

làng văn

185

1.7.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG

Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL

4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)

Tel: (514) 849-1038

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

PLAGE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường

B.S.C., A.V.C.

279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)

Tél: (514) 767-2874

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:

DANCOM CONSULTING

790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399

DANCOM

Consulting Inc.

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)

7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2

Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal

Tél: (514) 482-9153

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": đắt hàng!

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**

chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA

NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư:

2255 Carling Ave., Suite 410

Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)

Tel: (613) 596-0300

Thứ Sáu:

350 Sparks St., Suite 216

Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)

Tel: (613) 237-3166

Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE

Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiên tại Ottawa

1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1

Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự
cười ra nước mắt
của **MỒ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BÚC
MÀN TRÉ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 giá-kim)

**ĐẦU LÀNG
CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 giá-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chỉ-phiếu về: Làng Văn

**THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐAO
TỤC-NGŨ**

KHẢI CHÍNH

PHẠM KIM THƯ

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
của nhân-loại, người đã làm
thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 giá-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

Volume XVI - No 185 - July 1, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 185 - 1 tháng 7, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	10
Đài Việt-Nam Tự-Do đã phát-thanh về VN được 40 chương-trình.....	13
Tin Việt-nam.....	15
Xác ướp cổ tại VN.....	27
Ngoài xã.....	29
Trang Toronto.....	30
Đại-hội Trung-tâm Văn Bút VN Ontario.....	31
Chuyện người chuyện ta: Tuổi già tuổi trẻ, Sơn Tùng.....	22
Chí-sĩ Phan Bội Châu và tập "Giác quần thư", Phan Thịnh.....	36
Nữ ký-giả đầu-tiên, Nguyễn Văn.....	42
Tiếng Việt hải-ngoại, nhận-dịnh của Nguyễn Nhạn Sơn.....	44
Thời-gian và không-gian là một vệt mây ngang, thơ Trần Văn Lệ.....	46
Tị-nạn, truyện ngắn của Hoàng Nga.....	49
Huyền mộng, thơ BHT.....	50
Lời thực, thơ Nguyễn Tư.....	53
Bầy quạ chiều trên hàng giầy điện, truyện Ngô Nguyên Dũng.....	55
Yêu em từ nhỏ, thơ Cung Diễm.....	56
Sida cả nước, truyện ngắn Phùng Nhân.....	59
Tháng bảy đôi lần mưa qua rất vội, Phan Các Chiêu Hằng.....	60
Tại trời mưa, thơ Bảo Trân; Ngủ vui, thơ Hồ Ông.....	65
Thứ Sáu mười ba, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	66
Tiêu dao: Nắng xanh, thơ Lê Thái Lâm.....	68
Nụ hôn, thơ Quan Dương.....	69
Độc chiều, thơ Hương Dạ Hương;	
Ngẩn ngơ nhìn lại, thơ Nguyễn Thành Quốc.....	70
Hồi-ký Xuân Tước: Bến Tre, quê nhà yêu-dấu.....	71
Đức Mẹ La-Vang, ca-khúc của Lê Hữu Mục và Nguyễn Hữu Nghĩa.....	74
Xóm cũ: Mất thấy tai nghe về đền Hùng, Phạm Mạnh Tuệ.....	75
3 tháng 7, thơ E.P.....	77
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	78
Bên bờ biển Thái, thơ Nguyễn Khanh.....	80
Nhớ mưa Sài-gòn, thơ Đắc Trung.....	81
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	82
Tận cùng, thơ Phạm Quang Ngọc; Xuân lòng, thơ Phan Long Yên.....	84
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	87
Dấu giày ta bỏ lại, thơ Thảo Chi.....	89
Tiệc nuôi, thơ Minh Trang.....	89
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	90
Hương đêm, thơ Tuệ Nga.....	93
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	94
Đầu làng cuối xóm: Tháng bảy âm hồn, Mõ Làng Văn.....	96
Tài-liệu: Chũ-nghĩa cộng-sản ABC, nhận-dịnh của Đỗ Văn Phúc.....	98
Diễn-dàn: Phan Thịnh và V. Phạm.....	105
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	106
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	110

Ảnh bìa: Đua sắc của Anh Châu (Florida)

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diễm Khánh
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiêm - Lãng Nhân - Lộc Quy
Lê Hữu Mục - Mõ (Làng Văn) - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Đình
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng
Tuệ Nga - Tự Tĩnh - Tống Minh Long Quân
Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên
Vân Nương - Việt Chì - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Đình Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoàn - Kha Huyền
Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị
Minh Đắc Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân
Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiến
Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Hồng Đạm
Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phổ - Phạm Thắng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương
Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thủy Sơn
Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn
Tây Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong
Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai
Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương
Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình-Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An
Mái Thào, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 109

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thảng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Do Thái: Thủ tướng mới

Thủ tướng Do Thái mới vừa đắc cử, ông Ehud Barak, tuyên bố là ông mong muốn thành lập một chính phủ mở rộng, qui tụ tất cả đảng có cùng cái nhìn với ông, cánh tả cũng như cánh hữu.

Với quan niệm trên, ông Ehud Barak bắt đầu tham khảo và tiếp xúc với tổng thống Ezer Weizman trong ngày 23.5 và hai nhân vật chính đứng đầu tôn giáo tại Do Thái. Cùng lúc, các nhà thương thuyết đảng Lao Động cũng đã nhóm họp để chuẩn bị các thương thảo với các đảng khác chịu tham gia chính phủ tương lai.

Palestine: Tổ chức Hội nghị các nước láng giềng với Do Thái

Cơ quan quyền lực Palestine chờ đợi một cuộc họp thượng đỉnh các nước Ả Rập láng giềng với Do Thái



Yesser Arafat, hngưng tuyên-bố độc-lập

để lấy lập trường chung liên quan đến các cuộc đối thoại Do Thái - Ả Rập, trước khi thủ tướng Ehud Barak thành lập chính phủ.

Ông Nabil Abourdenah, một cố vấn thân cận của chủ tịch Yasser Arafat, đã xác nhận ngày 25.5 rằng việc thay đổi chính phủ tại quốc gia Do Thái đã tạo ra một sự phối hợp nhanh chóng với các nước Ả Rập chung quanh.

Trong khuôn khổ chuẩn bị cho cuộc họp thượng đỉnh này, chủ tịch Arafat sẽ đón tiếp quốc vương Jordan Abdallah tại Gaza ngày 26.5, nhưng địa điểm và thành phần hội nghị thượng đỉnh này chưa được tiết lộ.

Ông Abourdenah giải thích rằng Palestine chờ đợi hai việc lớn từ tân thủ tướng Do Thái: nhìn nhận quyền tuyên bố một quốc gia Palestine độc lập và nối lại tiến trình đàm phán hòa bình mà ông Benjamin Netanyahu đã gây bế tắc. Cố vấn Palestine cũng nhấn mạnh rằng các nước Ả Rập mong muốn các cuộc thương thuyết với Do Thái sẽ diễn ra cùng lúc trên nhiều lãnh vực. Sau cùng cố vấn Palestine kết luận: "Chúng tôi mong muốn Do Thái mở ra tất cả hướng thương thảo bởi vì chúng tôi ao ước một nền hòa bình lâu dài và ổn định, không thể đạt đến nếu các hiệp ước không cùng kết luận với tất cả các nước Ả Rập".

Đức: Tân tổng thống Johannes Rau

Với châm ngôn "hòa giải để

tránh chia rẽ", trong cuộc bầu phiếu diễn ra tại Bá Linh ngày 23.5.1999, ông Johannes Rau thuộc đảng Dân chủ Xã hội (SDP), cựu bộ trưởng của vùng Rhénanie du Nord Westphalie, đã thắng đối thủ Roman Herzog, đoạt ghế tổng thống liên bang với nhiệm kỳ là 5 năm.

Cuộc bầu cử này đánh dấu một trang sử mới của Cộng hòa Liên bang Đức. Lần đầu tiên, 1.338 các đại biểu (gồm 669 dân biểu liên bang và 669 dân biểu của 16 bang tại Đức) đã tụ tập về tòa nhà Reichstag mới vừa được sửa chữa ở Bá Linh, trong khuôn khổ đời thủ đô từ Bonn về Bá Linh để bỏ phiếu.

Trong bài diễn văn ngắn sau cuộc bầu phiếu, ông Johannes Rau đã ước mong "đứng ngoài biên giới và đứng trên các sự khác biệt", là "tổng thống của mọi người dân Đức, nhưng cũng là nhà trung gian giữa những người không có quốc tịch Đức làm việc và chung sống với chúng ta". Ông Rau cũng hứa là "người dân Đức cùng với tổng thống của họ là một láng giềng tốt tại Âu Châu và trên thế giới".

Với quan điểm đứng trên các đảng phái, tân Tổng thống Đức muốn nói là ông sẽ hậu thuẫn cho các đảng phái hoạt động một cách bình đẳng. Ông Rau là ứng viên của liên minh cầm quyền (đảng SPD và đảng Xanh). Tổng thống liên bang là chức vụ cao nhất đối với hiến pháp của liên bang, nhưng cũng là chức vụ mang tính biểu tượng.

Sau khi hay tin ông Rau đắc cử, nhiều nguyên thủ các nước láng giềng cũng như trong Liên Hiệp Âu Châu đã gửi điện văn chúc mừng; trong đó có đồng minh rất gần gũi là Pháp quốc.

Pháp: Hủy kho mìn

Ngày 31.5, Thủ tướng Lionel Jospin thông báo rằng nước Pháp sẽ cho phá hủy toàn bộ kho dự trữ các loại mìn chống cá nhân trước cuối năm nay.

Thủ tướng Jospin cho thiết lập

một ủy ban quốc gia phá hủy mìn chống cá nhân gồm 25 thành viên do ông Mario Bettati cầm đầu, đặc biệt trách nhiệm xác nhận bằng mọi cách việc Pháp áp dụng công ước Ottawa ký vào năm 1997. Tính đến cuối năm, Pháp sẽ chỉ còn có 4.500 mìn dùng để huấn luyện các chuyên viên tháo gỡ, giúp nhận diện chúng trên trận địa. Thủ tướng Jospin cũng đã xác nhận rằng nước Pháp từ năm 1995 đã đầu tư hơn 214 triệu mỹ kim trong các chiến dịch nhân đạo tháo gỡ mìn, và giúp đỡ các nạn nhân của loại vũ khí ghê tởm này, đặc biệt cho số nạn nhân tại các nước quá nghèo.

Thái lan: Hợp Âu Á

Các giới chức thuộc Liên Hiệp Âu Châu và Hiệp Hội ASEAN trong Ủy Ban Hợp Tác Hỗn Hợp gặp nhau tại Vọng Các, Thái Lan ngày 24.5.1999, lần đầu kể từ ngày ASEAN kết nạp Miến Điện làm thành viên. Cuộc họp này đã bị dời đi dời lại nhiều lần vì các đại diện Liên Hiệp Âu Châu không chấp nhận cho đại diện Miến Điện ngồi vào bàn hội nghị.

Đợt tiếp xúc cao cấp Á-Âu này kéo dài trong 4 ngày nhằm thúc đẩy tiến trình hợp tác giữa hai khối. Hai bên đồng ý đây chỉ là "một cuộc họp mang tính chất kỹ thuật" nhằm thúc đẩy các quan hệ trong các lãnh vực thương mại, thuế quan, bảo vệ môi sinh, bảo vệ tác quyền, chống ma túy. Cũng do sự đồng ý của hai bên, đại diện của Miến Điện được tham gia nhưng không được quyền phát biểu mặc dù nước này là một thành viên của ASEAN; lý do vì chính quyền Miến Điện đã vi phạm nhân quyền, gây tổn hại cho thanh danh của ASEAN, gây trở ngại cho khối này tìm sự trợ giúp của các nước phương tây để nhanh chóng thoát ra khỏi khủng hoảng tài chánh.

Trong cuộc họp kín này, ngoài Miến Điện, các nước mới gia nhập như Lào và Cam Bốt cũng chỉ được dự khán chứ không được phát biểu. Theo đại diện Liên Hiệp Âu Châu

đặc trách Đông Nam Á, mặc dù quan hệ giữa hai khối vẫn còn bế tắc vì bất đồng về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Miến Điện, tuy nhiên, cuộc họp này có thể là bước mở đầu để Liên Hiệp Âu Châu cung cấp 100 triệu mỹ kim chi tiêu cho công cuộc hợp tác Âu - Á.

Nam dương: Bầu cử bất ổn

Thoạt đầu, vận động bầu cử tại Nam Dương diễn biến êm ả, nhưng đến ngày 22.5.1999 đã có những dấu hiệu bạo động xảy ra tại Jakarta và Aceh. Dân chúng tỉnh Aceh đã tẩy chay cuộc bầu cử và ngăn cản đảng Hồi giáo ôn hòa vận động. Hai xe của đảng này bị đốt cháy. Các tổ chức ly khai tại Aceh đòi trưng cầu dân ý về tương lai vùng này như Đông Timor.

Trong khi đó, hàng chục ngàn người thuộc đảng Dân Chủ đã xuống đường Jakarta để vận động cho đảng của bà Megawati Sukarnoputri. Điều bất ngờ là vào ngày 24.5, phó chủ tịch đảng Golkar tuyên bố là đảng này có thể rút lại quyết định đề cử ứng viên Habibie vào ghế tổng thống nhân cuộc bầu cử gián tiếp trong tháng 11 tới. Đảng Golkar phải nghĩ đến một giải pháp khác, khi các cuộc thăm dò cho thấy các đảng đối lập sẽ thắng lợi trong cả hai cuộc bầu cử quốc hội và tổng thống.

Một quan chức phái đoàn quan sát của Liên Hiệp Âu Châu ở Jakarta cho biết Liên Hiệp sẽ cử 120 quan sát viên đến theo dõi cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên của Nam Dương trong 44 năm qua.

Chủ tịch ủy ban bầu cử quốc gia Nam Dương (Ppi), ngày 20.5, đã thông báo danh sách cuối cùng gồm 11.583 ứng viên sẽ tham gia tranh cử vào Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, sau khi đã hoãn lại một ngày so với dự kiến ban đầu vì phát hiện vẫn còn những sai phạm. Có tất cả 2.064 ứng cử viên đã không hội đủ các tiêu chuẩn cần thiết.

Hầu hết những thay đổi từ danh sách tạm thời sang danh sách cố định

có liên quan đến các ứng viên của ba đảng: Thống nhất phát triển (Ppp), Golkar và Dân chủ Nam Dương đấu tranh (Pdi Perjuangan). Hầu hết các ứng viên bị gạt ra khỏi danh sách cuối cùng là những ứng cử viên của các đảng mới thành lập.

Về tình hình Đông Timor, dưới áp lực của quốc tế buộc Jakarta phải lấy quyết định duy trì tổ chức cuộc tham khảo ý kiến người dân Đông Timor vào ngày 8.8; Ngoại trưởng Ali Alatas xác nhận là cuộc tham khảo ý kiến người dân vẫn được tiến hành đúng ngày qui định theo thỏa ước ký kết giữa Nam Dương và Bồ Đào Nha dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc ngày 5.5 vừa qua.

Trong tuần qua, bộ trưởng tư pháp Nam Dương lại loan báo là dời ngày tham khảo ý kiến dân Đông Timor lại ngày 7 thay vì ngày 8.8. Quyết định bất thường của Nam Dương đã bị chính quyền Bồ Đào Nha và Liên Hiệp Quốc chỉ trích mạnh mẽ xem như là một "quyết định vô trách nhiệm".

Nam Hàn: Cải tổ nội các

Ngày 24.5.1999, tổng thống Nam Hàn Kim Đại Trọng đã thay đổi sâu rộng nội các để đáp ứng nhu cầu cải tổ kinh tế. Nhiều bộ trưởng liên quan đến lãnh vực kinh tế đã bị thay đổi.

Một cố vấn của tổng thống Kim Đại Trọng, cha đẻ của kế hoạch cải tổ kinh tế giúp nước này thoát khỏi khủng hoảng vào năm 1997, được cử vào ghế bộ trưởng kinh tế tài chánh. Thứ trưởng bộ kinh tế được đổi qua làm bộ thương mại Công nghiệp và năng lượng. Bộ Môi sinh cũng bị thay đổi.

Trung hoa: Bán giáo đường, xây khu thương mại

Theo trung tâm thông tin và nhân quyền tại Hồng Kông, sáng ngày 24.5.1999, khoảng 500 tín hữu Tin Lành tại thành phố Tây An (miền bắc Trung hoa) đã biểu tình phản đối và chiếm giữ một nhà thờ Tin Lành.

Nguyên nhân là do hội Tin Lành đem một nhà thờ bán cho một công ty địa ốc theo lệnh của chính quyền địa phương để xây cất một trung tâm thương mại. Theo tin báo chí thì chính quyền Tây An còn một lý do khác nữa muốn dẹp ngôi nhà thờ cổ xưa này, vì người đến dự lễ tại đây ngày càng đông, có khi cùng lúc lên đến 2.000 hay 3.000 người.

Trung Cộng: Dịu giọng với NATO

Ngoại trưởng Trung Cộng Đường Gia Triền tuyên bố chính sách đối ngoại của Trung Cộng sẽ không thay đổi vì cuộc không kích Nam Tư và việc Nhật Bản thông qua đạo luật về phương châm chỉ đạo hợp tác phòng thủ Nhật-Mỹ.

Trong buổi tiếp một đoàn nhà báo Nhật đang viếng thăm Trung quốc, đề cập đến ảnh hưởng của việc Quốc hội Nhật Bản thông qua đạo luật trên ngày 24.5, Ngoại trưởng Đường Gia Triền nói: "Trung Quốc không ấu trĩ đến như vậy. Chúng tôi đã nêu những ý kiến cần nêu, đã biểu thị phản nộ về những điều đáng phản nộ. Song quan hệ Trung-Nhật cần chuyển động ở một tầm cao hơn".

Đường Gia Triền nói rằng Trung Cộng sẽ không tiếp phái viên đặc biệt của Mỹ đến Bắc Kinh nếu nội dung giải thích của NATO về vụ bắn hỏa tiễn vào sứ quán Trung Cộng ở Belgrade không có gì thay đổi.

Trung hoa phải áp dụng nguyên tắc bảo vệ công nhân

Các tổ chức nhân quyền yêu cầu các công ty Hoa kỳ áp lực Trung cộng phải áp dụng 10 nguyên tắc bảo vệ người lao động, qua đó quan tâm đến quyền lợi người lao động, như việc bảo đảm công nhân không bị ngược đãi hay bị bóc lột. 10 nguyên tắc trên đã được nhiều tổ chức bảo vệ nhân quyền ủng hộ: như không nhận hàng hóa do tù nhân bị cưỡng bức lao động sản xuất, lương công nhân phải bảo đảm được đời

sống căn bản, hỗ trợ cho việc lập hiệp hội và công đoàn, cấm sử dụng và bóc lột lao động trẻ em...

Đã có 3 công ty lớn của Mỹ đã chấp thuận 10 nguyên tắc kể trên, như hãng giày thể thao Rebok, hãng quần áo Levis và một hãng đồ chơi trẻ em.

Tưởng nhớ 10 năm biến cố Thiên An Môn

Tại Hương cảng, có từ 4.000 đến 5.000 người tổ chức biểu tình để kỷ niệm 10 năm ngày phong trào đòi dân chủ bị đàn áp tại Thiên An Môn.

Riêng tại Đài Loan cũng có các sinh hoạt kỷ niệm phong trào đòi dân chủ mùa Xuân Bắc Kinh như hội thảo và mít tinh. Trong khi đó tại Liêu Ninh, Trung quốc, hàng trăm nhà trí thức nộp đơn xin tổ chức đêm không ngủ, thấp nển kỷ niệm phong trào dân chủ mùa xuân Bắc Kinh, nhưng chưa được chính quyền trả lời. Văn phòng thông tin dân chủ và nhân quyền cho biết tại thành phố Hàn Châu, 50 nhà ly khai đã nộp đơn xin với mục đích tương tự nhưng đã bị chính quyền thành phố này chính thức bác bỏ.

Tại Paris nhiều hiệp hội bảo vệ nhân quyền và cộng đồng người Hoa tị nạn sẽ cùng nhau tổ chức 3 ngày từ ngày 3 đến ngày 5.6 kỷ niệm 10 năm phong trào đòi dân chủ mùa xuân Bắc Kinh với nhiều buổi hội thảo, triển lãm và mít tinh tại quảng trường Nhân Quyền Paris với sự



Trung Cộng: Quân-số hùng-hậu nhất thế-giới, với 2 triệu quân chính-qui

tham gia của người Pháp và 3 cộng đồng tị nạn người Việt Miên Lào.

Trong khi đó Quốc hội Trung quốc bác bỏ yêu cầu xét lại biến cố Thiên An Môn, vì "chính quyền đã áp dụng các biện pháp kịp thời, đúng đắn, kiên quyết và hữu hiệu để dập tắt các xáo trộn chính trị do phong trào này gây ra". Và như thế theo quốc hội Trung Quốc thì không có lý do gì xét lại biến cố Thiên An Môn.

Ngoài ra, 105 gia đình có thân nhân bị thảm sát trong biến cố Thiên An Môn đã nộp đơn kiện các lãnh tụ Trung Hoa lên Liên Hiệp Quốc. Theo các nhà quan sát, khi đưa đơn kiện, thân nhân các nạn nhân đã muốn quốc tế hóa vụ đàn áp đẫm máu phong trào đòi dân chủ Mùa Xuân Bắc Kinh.

Tổ chức Human Right China Watch có cơ sở tại Hoa Kỳ có ý định đưa đơn kiện tại một tòa án quốc tế trong trường hợp đơn kiện của thân nhân nạn nhân bị thảm sát không được chính quyền Trung Quốc cứu xét. Một số luật gia quốc tế được mời tham gia. Những chuyên gia nhà n lời có thể dựa theo trường hợp tướng Pinochet, Chí Lợi, bị bắt giữ theo lệnh tuy nã quốc tế của ngành tư pháp Tây Ban Nha.

Đây là lần đầu tiên có một vụ các lãnh tụ Trung Quốc bị tố cáo về tội sát nhân dính líu đến vụ đàn áp Thiên An Môn. Một nhà ly khai sống lưu vong tại Hoa Kỳ tuyên bố:

"Đây là một cơ hội để chúng tôi trải nghiệm tính độc lập của nền tư pháp Trung Quốc".

Ngày 3.6, phát ngôn viên của tòa án tối cao bác bỏ đơn kiện của các gia đình nạn nhân, với lý do là chính phủ Trung Quốc đã có quyết định về vụ án này vì thế tòa không có gì phải nói thêm nữa. Theo bản án chính thức, phong trào biểu tình mùa Xuân Bắc Kinh 89 chỉ là "một cuộc bạo loạn phản cách mạng. Cuộc đàn áp là không thể tránh khỏi mà còn là một biện pháp cần thiết".

Phi & Tàu tranh cãi chủ quyền Trường Sa

Để đáp lại lời tuyên bố mới đây tại Bắc Kinh của phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung Quốc, theo đó không phải là Trung Quốc mà là Phi Luật Tân xâm nhập quần đảo Trường Sa; Phát ngôn viên tổng thống Phi Luật Tân tuyên bố với báo chí là Trung quốc chưa bao giờ có chủ quyền tại quần đảo Trường Sa.

Phi đồng thời bác bỏ lời đề nghị của Trung Quốc tiến hành các cuộc đàm phán tay đôi để giải quyết việc tranh chấp chủ quyền trên các hòn đảo ở biển Nam Trung Hoa (Biển Đông) và lên án Bắc Kinh dùng vũ lực để khẳng định đòi hỏi về chủ quyền của họ trên khu vực này.

Trong cuộc khẩu chiến đang gia tăng xung quanh vấn đề quần đảo Trường Sa, Phi cho rằng tuyên bố

của Bắc Kinh về các quyền lịch sử và pháp lý của họ trên khu vực đang bị tranh chấp này là "bá quyền".

Ngày 25.5, Phi đã trao lại cho Trung quốc 3 ngư dân cứu được sau khi một tàu chiến của Phi đã đụng và đánh chìm một chiếc tàu đánh cá của Trung quốc ngày 23.5. Chiếc tàu đánh cá này, theo phía Phi, đã xâm nhập vào hải phận ở đông bắc Trường Sa và đã bị tàu chiến Phi săn đuổi, may là không ai bị thiệt mạng.

Tại cuộc họp báo chiều 25.5, trả lời về vụ va chạm gây đắm tàu này, phát ngôn viên bộ Ngoại giao Trung quốc Chu Bang Tào tuyên bố nơi xảy ra tai nạn là đảo Huangyan, một phần của lãnh thổ Trung quốc, do vậy hành động của hải quân Phi không những đã vi phạm chủ quyền của Trung Quốc mà còn đe dọa tính mạng và gây thiệt hại tài sản cho ngư dân Trung quốc.

Nam - Bắc Hàn nối lại đàm phán thống nhất

Theo đài truyền hình YTN của Nam Hàn thì hai nước Nam và Bắc Hàn sẽ nối lại đàm phán hòa bình vào trước cuối tháng này.

Nam Hàn hứa viện trợ lại cho Bắc Triều Tiên để tạo cơ hội cho việc hai bên mở lại các cuộc hội đàm. Bộ trưởng bộ Thống nhất Nam Hàn cho biết là hai bên đã đồng ý mở lại cuộc họp cấp Thứ trưởng ngày 21.6 tại Bắc Kinh. Cuộc họp



1989: Quân-đội dùng xa tăng đàn áp đẫm máu phong-trào sinh-viên tại công-trường Thiên An Môn



1999: 70.000 người thập nển tưởng-niệm "Thiên-an-môn" tại công-viên Victoria, Hương-cảng

chủ yếu bàn về đoàn tụ gia đình bị chia cách sau chiến tranh Triều Tiên từ 1951 -1953. Theo cam kết vừa qua Nam hàn hứa viện trợ cho Bắc Triều Tiên 200.000 tấn phân bón, mà phân nửa số này được giao trước khi mở hội đàm.

Hai nước đã từng đàm phán hồi tháng 4.99 nhưng không mang lại một kết quả cụ thể nào trong chiều hướng tái lập hòa bình và thống nhất bán đảo Triều Tiên. Điều cản trở là Bắc Triều Tiên luôn đòi quân đội Hoa Kỳ phải rút toàn bộ ra khỏi Nam Hàn, điều mà Nam Hàn bác bỏ.

Ấn độ: Chủ tịch đảng Quốc Đại không từ chức

Ngày 24.5.99, bà Sonia Gandhi đã rút lại quyết định từ chức ghế chủ tịch đảng Quốc Đại.

Ba cán bộ trong ban lãnh đạo đảng Quốc Đại bị khai trừ vì đã phản đối ứng viên vào ghế thủ tướng Ấn có nguồn gốc là người Ý.

Nguồn gốc ngoại quốc của bà là đề tài chính mà đảng cầm quyền Ấn Độ giáo dùng để tấn công bà Gandhi trong cuộc bầu cử quốc hội trước thời hạn vào tháng 9 tới.

Bà Sonia sinh tại Ý, kết hôn với cố thủ tướng Rajiv Gandhi và đã lấy quốc tịch Ấn từ năm 1983.



Quả-phụ Sonia Gandhi, Đảng trưởng đảng Quốc-Đại, ở Ấn-độ

Ấn: Tấn công Kashmir

Các phi cơ chiến đấu của Ấn Độ đã mở nhiều đợt tấn công vào các vị trí miền núi vùng Kashmir, nơi quân đội Ấn Độ và du kích Hồi giáo nổi loạn được Pakistan hỗ trợ. Pakistan từ bên kia biên giới đã dùng pháo binh nặng bắn vào vị trí của quân Ấn Độ để yểm trợ cho quân du kích. Hiện nay người ta không còn nhận ra phần biên giới nào của mỗi bên.

Đây là lần đầu tiên Ấn Độ dùng tới lực lượng không quân kể từ sau các vụ đụng độ ở biên giới với Pakistan tại bang Jammu - Kashmir miền bắc Ấn. Tân Đề Ly xác nhận đã bắt giữ 600 quân của Pakistan, nhưng không cho biết đó là quân đội hay lực lượng dân quân vũ trang nổi loạn, đồng thời bao vây các núi trong vùng Kargit và Drass tại Kashmir bên phần Ấn Độ kiểm soát.

Ấn Độ và Paksitan đã đánh nhau qua 3 cuộc chiến tranh lớn kể từ ngày độc lập năm 1947. Hai trong các trận chiến xảy ra tại vùng Kashmir, một vùng núi cao mà cả hai nước đều coi là phần lãnh thổ của mình.

Sau 4 ngày dùng không quân dội bom vào các vị trí quân du kích Hồi giáo bị nghi là xâm nhập vùng Kashmir từ Pakistan, ngày 29.5, quân đội Ấn Độ đã dùng bộ binh tấn



Pháo-binh Ấn-độ đang pháo-kích

công vào các cứ điểm quân Hồi giáo chiếm đóng.

Ngày 31.5 thủ tướng Ấn Độ cho biết chấp nhận đề nghị hòa đàm để giảm căng thẳng trong vùng, nhưng nhấn mạnh là quân đội vẫn tiếp tục chiến dịch quân sự đối với quân du kích Hồi giáo cố thủ tại vùng núi Kashmir. Theo Ấn Độ hiện có khoảng gần 2.000 quân du kích Hồi giáo xâm nhập từ Paksitan, trong số có cả quân Taliban từ A Phú Hãn.

Thủ tướng Pakistan đã bác bỏ những lời cáo buộc của Ấn Độ và xác nhận rằng nước ông không hề đưa quân xâm nhập vùng Kashmir. Các cuộc đấu tranh của du kích vùng Kashmir là để đòi quyền tự quyết đã được Liên Hiệp Quốc nhìn nhận qua các nghị quyết.

Mã Lai: Thay đổi nội các

Thủ tướng Mahathir Mohamed tuyên bố thay đổi nhân sự trong nội các. Các bộ có sự thay đổi là các bộ Nội vụ, Thông tin, Giáo dục, Văn hóa nghệ thuật và du lịch, Văn phòng phủ Thủ tướng,...

Cuộc cải tổ chính phủ lần này không nằm ngoài dự đoán của các nhà quan sát và họ cho rằng mục đích là nhằm tăng cường sức mạnh cho đảng Umno trước khi diễn ra tổng tuyển cử.

Cao miên: Phản đối Hoa kỳ

Chính quyền Cao Miên đã gửi công hàm phản đối tới sứ quán Hoa Kỳ về vụ tịch thu một lô hàng bí ẩn gồm các phụ tùng vũ khí vừa được đưa vào Cam Bốt và coi đó là một hành động thiếu tôn trọng luật kiểm soát vũ khí của nước sở tại.

Trong một công hàm ngoại giao, Bộ Ngoại giao Cam Bốt nói rằng các nhân viên sứ quán Mỹ đã vượt quá quyền hạn của mình khi chuyển lô hàng này vào kho của sứ quán mà không để cho các nhà chức trách Cam Bốt kiểm tra trước và tiến hành điều tra.

Một thùng hàng chứa các phụ

tùng thay thế súng M-16 đã bị phát giác khi các quan chức sứ quán Mỹ và của Trung tâm tháo gỡ mìn của Cam Bốt (Cmac) kiểm tra một lô hàng gồm các thiết bị y tế do Mỹ gửi tặng.

Cao miên: Duch sẽ được xử theo tòa quốc tế

Luật sư của trùm đao phủ Khmer Đỏ Kang Kek Ieu, biệt danh Duch, đã ủng hộ kế hoạch về một tòa án theo kiểu quốc tế và cho rằng việc có mặt các quan tòa và công tố viên nước ngoài sẽ bảo đảm cho việc xét xử được tiến hành một cách công bằng.

Trong một diễn biến khác, thủ lĩnh phe đối lập tại Cam Bốt Sam Rainsy và một nhóm nông dân không có đất đai đã tụ tập bên ngoài trụ sở Quốc hội Cam Bốt để phản đối việc quân đội chiếm đất của họ và đề nghị chính phủ có hành động về việc này.

Cuộc biểu tình trên diễn ra sau hàng loạt các vụ tranh chấp diễn ra trên toàn quốc. Tại các nơi này nông dân đã tố cáo việc các đơn vị quân đội chiếm đất của họ rồi sau đó đem bán kiếm tiền riêng.

Cao miên: Pol Pot bị hành quyết?

Ta Mok, lãnh tụ quân sự Khmer Đỏ hiện bị giam tại Nam Vang, xác nhận rằng lãnh tụ phong trào Khmer Đỏ Pol Pot đã bị xử tử chứ không phải chết vì bệnh vào ngày 15.4.1998 như tin loan báo trước đây.

Ta Mok đã nói điều này với luật sư của ông là Benson Samay, và được báo *Reasmey Kampuchea* thuật lại ngày 26.5. Luật sư Benson Samay là người duy nhất được phép nói chuyện với Ta Mok trong tù. Theo bài báo trên thì Pol Pot và toàn bộ gia đình Sonn Sen đều bị thủ tiêu theo lệnh của một người trong lực lượng Khmer Đỏ, nhưng tên tuổi người này chưa được Ta Mok tiết lộ.

Ta Mok nắm quyền điều khiển

Khmer Đỏ từ năm 1997, và đã bị bắt giữ vào tháng 3 vừa qua. Chính quyền Cam Bốt dự định sẽ đưa ra xét xử tại Cam Bốt chứ không phải tại một tòa án quốc tế ngoài lãnh thổ Cam Bốt. Chính Ta Mok đã tuyên bố với APTN hai ngày sau cái chết của Pol Pot, là ông ta chết vì một cơn chấn động tim: "không có ai giết hay giam cầm Pol Pot cả". Các bác sĩ pháp y Thái Lan cũng tuyên bố là Pol Pot chết một cách tự nhiên chứ không phải bị ai giết hay tự sát. Nhưng vì xác Pol Pot được thiêu vùi vì vậy nên cho đến nay người ta còn nghi ngờ về cái chết của lãnh tụ gian ác số 1 Cam Bốt.

Theo các nguồn tin khác, đặc biệt là qua bài viết của ký giả Nate Thayer đăng trên tạp chí *Far Eastern Economic Review*, Pol Pot đã tự tử sau khi nghe tin đài phát thanh nói rằng Ta Mok muốn giao nộp ông cho Hoa Kỳ để ông được xét xử về tội diệt chủng tại một tòa án quốc tế ở ngoại quốc. Xác của Pol Pot đã bị thiêu chứ không để cho giảo nghiệm.

Bang giao Mỹ - Hoa căng thẳng

Từ những năm cuối thập niên 70, Trung Cộng đã thành công trong việc đánh cắp nhiều tài liệu bí mật chế tạo các vũ khí nguyên tử của Hoa Kỳ, và còn chia sẻ với một số nước khác nằm trong danh sách mà Hoa Kỳ liệt vào các quốc gia khủng bố. Đây là bản phúc trình của Tiểu ban thuộc quốc hội Hoa Kỳ, gồm 5 dân biểu đảng Cộng Hòa và 4 dân biểu đảng Dân Chủ đã tiến hành điều tra từ gần 1 năm nay, phổ biến ngày 25.5, xác nhận rằng Bắc Kinh từ nay có thể chế tạo các đầu đạn hỏa tiễn di động tối tân không khác gì của Hoa Kỳ. Bộ ngoại giao Trung Quốc đã nhanh chóng bác bỏ những lời kết án này.

Ủy ban điều tra của Hạ viện Mỹ do dân biểu Cộng hòa Christophe Cox dẫn đầu, đánh giá trong một tài liệu dài 700 trang rằng: Trong thập niên 90, Trung Quốc đã đánh cắp

"kỹ thuật điện tử sử dụng cho các cuộc tấn công trên các vệ tinh và hỏa tiễn, các kỹ thuật radar cải tiến áp dụng trong việc chống tàu ngầm. Và có thể áp dụng kỹ thuật này để dùng vệ tinh tấn công vào các tàu ngầm của Mỹ". Hậu quả về việc đánh cắp kỹ thuật như trong bản báo cáo nêu ra gây đe dọa đến quyền lợi Hoa Kỳ mà một số dân biểu đã so sánh với vụ đánh cắp bí mật bom nguyên tử của Nga trong những thập niên 40. Một trong những thành viên của Ủy ban, dân biểu Norm Dicks, đã gọi đây là "một sự thất bại lớn lao của cơ quan chống phản gián trong lịch sử quốc gia". Ngoài ra, Trung quốc còn chuyển giao các kỹ thuật nêu trên tới một số các nước như Iran, Pakistan, Lybia, Syria, Bắc Hàn.

Chính quyền Bill Clinton cho rằng bản báo cáo của ủy ban là quá cứng rắn, đã phản đối một số kết luận của bản báo cáo trên: "Trung quốc không có trình độ ngang hàng Hoa Kỳ trong lãnh vực phát triển vũ khí nguyên tử. Họ còn đứng đằng sau chúng ta quá xa. Không có một chứng cứ nào về một sự thay đổi", đây là lời bảo đảm của Bộ trưởng Năng Lượng Bill Richardson.

Về phần mình, Trung quốc đoạn quyết rằng họ không đánh cắp tài liệu tối mật của bất cứ nước nào. Bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc cho biết những lời cáo buộc này là "không có căn bản", chỉ có mục đích duy nhất là đánh lạc hướng dư luận về việc NATO oanh tạc vào sứ quán Trung Quốc tại Belgrade ngày 7.5 tháng vừa qua. Phát ngôn viên bộ ngoại giao Zhu Banzao gay gắt hơn: "Nỗ lực đáng khinh của họ đã thất bại".

Chính quyền Bill Clinton đã thảo luận với Ủy ban Điều tra này để xác định những hậu quả, và những gì cần phổ biến. Một phần ba bản báo cáo vẫn còn giữ bí mật, trong đó có vụ gián điệp đánh cắp những tin tức từ phòng thí nghiệm Los Alamos, mà một nhà nghiên cứu người Đài Loan, Wen Ho Lee, bị sa thải từ tháng 3 vừa qua, căn cứ trên

những lời buộc tội làm gián điệp từ 4 năm nay. Nhưng ông ta đã không bị bắt giữ hay kết án gì cả. Bộ trưởng Tư pháp và Cố vấn tòa Bạch Ốc đã bị chỉ trích là đã giải quyết hồ sơ này một cách hời hợt và bị yêu cầu từ chức.

Theo bản báo cáo, các hoạt động gián điệp của Trung Quốc ngoài khuôn khổ cổ điển, còn sử dụng các sinh viên du học trong các viện đại học và các hãng xưởng kỹ nghệ Hoa Kỳ. Ủy ban Cox đánh giá gần 3.000 công ty Hoa kỳ có kỹ thuật cao cấp tập trung tại bang California và Nouvelle Angleterre có thể có dính líu đến các hoạt động tình báo Trung quốc.

Bản phúc trình của Ủy ban Cox đã gây bất lợi cho quan hệ Hoa - Mỹ vốn đã căng thẳng từ trước và tiếp theo vụ Hoa kỳ dội bom làm sứ quán Trung quốc tại Belgrade. Không ai có thể nghi ngờ sự trung thực của bản báo cáo này vì trong số 9 dân biểu trong Ủy ban đã có tới 4 dân biểu thuộc đảng Dân Chủ. Và lại tòa Bạch Ốc cũng không phản đối về nội dung bản báo cáo, mà toàn văn đã được chuyển đến Hành pháp từ đầu năm nay. Tổng thống Hoa Kỳ cam kết tăng cường bảo vệ bí mật của Hoa Kỳ. Hậu quả trên mặt đối ngoại là Thượng nghị sĩ Trent Lot tuyên bố là Thượng viện Mỹ sẽ không thông qua điều kiện tối huệ quốc cho Trung Quốc, mà từ 5 năm qua Bắc Kinh đã được hưởng.

LHQ tự điều tra trong vụ diệt chủng tại Rwanda

Liên Hiệp Quốc vừa thiết lập một ủy ban điều tra độc lập về vai trò của tổ chức quốc tế này trong thời gian diệt chủng tại Rwanda mùa xuân 1994.

Ủy ban này sẽ phải làm việc trong vòng 6 tháng, do cựu thủ tướng Thụy Điển Ingvar Carlson cầm đầu. Ủy ban này còn gồm cựu bộ trưởng ngoại giao Nam Hàn Han Sung-jơ và vị tướng người Nigeria Refus Modupe Kupolati, cựu tham mưu

trưởng Liên Hiệp Quốc trách nhiệm quan sát ngừng bắn tại Palestine (UNUST).

Trước đây, người ta đã lên án Liên Hiệp Quốc có liên quan trực tiếp trong nạn diệt chủng Rwanda làm hơn 500.000 người bị sát hại, vì không chịu nghe lời cảnh giác và không có một phản ứng nào trong thời gian vụ diệt chủng xảy ra.

Thổ: Xử lãnh tụ đảng Kurdistan

Ngày 31.5 lãnh tụ đảng Lao Động (PKK) của người Kurdistan bị đưa ra xét xử tại đảo nhà tù Ismary về tội "phản bội và chia cắt Thổ Nhĩ Kỳ". Bị bắt ngày 16.2 tại Kenya, ông Abdullah Ocalan bị đưa ra xét xử trước tòa án an ninh quốc gia với một thẩm phán quân sự.

Các luật sư của ông Ocalan đã yêu cầu tòa đòi lại phiên xử để có đủ thời gian nghiên cứu hồ sơ, nhưng tòa đã bác bỏ yêu cầu này. Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ không cho phép các quan sát quốc tế tham dự phiên xử ngoại trừ 12 người ngoại quốc, trong đó có một số nhà ngoại giao tham dự với tư cách riêng. Cũng 20 phóng viên được phép chứng kiến, nhưng không có phương tiện truyền thông vì trên đảo thiếu phương tiện. Các biện pháp an ninh đã được áp dụng rất nghiêm ngặt.

Được phép phát biểu trong phiên xử, ông Ocalan tuyên bố: Ông sẵn sàng phục vụ chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ vì hòa bình và hữu nghị giữa người Kurdistan và người Thổ Nhĩ Kỳ; do đó ông muốn được sống. Ông Ocalan cũng kêu gọi du kích buông súng và từ bỏ con đường đấu tranh bạo lực. Nhưng với tội danh phản bội và chia cắt Thổ Nhĩ Kỳ, ông Ocalan có thể lãnh án tử hình.

Cũng trong ngày, Nga đã lên tiếng yêu cầu một phiên tòa công bình đối với ông Ocalan. Tại nhiều nước Âu Châu, cộng đồng người Kurd đã biểu tình phản đối đưa ông Ocalan ra xét xử. Các luật sư của ông Ocalan đã yêu cầu đình lại phiên tòa

để họ có thời gian tham khảo hồ sơ bào chữa, đã bị tòa DGM bác bỏ. Hai luật sư Hasip Kaplan và Ercan Kanar đã rút ra khỏi danh sách luật sư bào chữa cho ông Ocalan.

Theo các nhà báo có mặt tại chỗ, những lời tuyên bố qui phục chính quyền Thổ của Ocalan đã làm tan biến hào quang của một lãnh tụ cách mạng theo xu hướng Mác-xít.

Phiên xử ông Ocalan sẽ kết thúc cuộc nổi dậy đẫm máu đòi quyền lập quốc gia Kurdistan và làm tiêu tan hy vọng của người dân Kurd.

Theo học môn khoa học chính trị thập niên 1970, Ocalan bị nhiễm chủ thuyết cộng sản. Và cuộc đấu tranh bạo động được ông Abdullah Ocalan khởi động năm 1984 dưới sự bảo trợ của Syria chống nhà nước Thổ Nhĩ Kỳ. Từ đó tới nay đã có 31.000 người thiệt mạng. Ocalan bị bắt và đưa ra xét xử chấm dứt một thời gian đầy bạo động, mà hậu quả là làm tan biến trong lòng người dân ảo tưởng về một quốc gia Kurdistan, đã bị thế giới quay lưng.

Sau đây là những ngày tháng trong cuộc đời của lãnh tụ đảng PKK:

- 1949: sinh trong một gia đình nghèo tại tỉnh Sanliurfa (đông nam Thổ Nhĩ Kỳ).

- 1970: thiết lập tại Istanbul một câu lạc bộ cách mạng văn hóa tây phương (bất hợp pháp).

- 1971: Theo học khoa học chính trị tại đại học Ankara và trở thành cảm tình viên của nhóm cực tả bị cấm hoạt động.

- 1972: Bị bắt giữ trong 7 tháng tại một nhà tù quân sự về tội phát hành một tạp chí cực tả.

- 1973: Abdullah Ocalan lập một nhóm kháng chiến đòi thành lập một quốc gia Kurd độc lập.

- 1977: Chạy xuống miền đông nam Thổ Nhĩ Kỳ, nơi có đa số người Kurd, liên kết một số cảm tình viên.

- 1978: Thành lập đảng Lao Động Kurdistan (PKK) ngày 28.11 với một số người trung tín.

- 1979: Ocalan chạy sang Liban sau khi nhiều thành viên đảng PKK

bị bắt giữ.

- 1984: Ngày 15.8, Ocalan tung ra chiến dịch PKK đấu tranh vũ trang.

- 1998: Ocalan phải rời Lybia vào tháng 10 sau khi Thổ Nhĩ Kỳ đe dọa một cuộc can thiệp quân sự đối với Damas. Ngày 13.12, kêu gọi chấm dứt đấu tranh vũ trang, yêu cầu này không được du kích tuân thủ và quân đội Thổ Nhĩ Kỳ thừa nhận.

- 1999: Ocalan bị biệt động Thổ bắt giữ tại Nairobi, nước Kenya ngày 15.2, bị tuyên bố bắt giữ ngày 23.2 và kết tội phản nghịch. Ngày 31.5 mở ra phiên tòa xét xử trên đảo nhà tù Imrali. Ông Ocalan xin hợp tác với chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ trong hy vọng tránh khỏi án tử hình.

Thổ: Đảng Lao Động Kurdistan chấp thuận từ bỏ đấu tranh vũ trang

Phiên tòa xử ông Abdullah Ocalan trên đảo nhà tù Imrali bước sang ngày thứ ba. Đảng PKK qua một thông cáo cho biết họ ủng hộ lời kêu gọi của ông Ocalan: "Thành viên PKK hãy buông súng để hợp tác hòa bình với chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ". Tuy nhiên nếu không được đáp ứng, "chúng tôi đã đấu tranh vũ trang trong 15 năm, nếu cần chúng tôi sẽ tiếp tục". Thông cáo này được hăng thông tấn DEM của người Kurde tại Đức loan tải.

Bị đưa ra xét xử từ ngày 31.5, ông Ocalan đã kêu gọi du kích PKK hãy tạm thời buông súng trong vòng 3 tháng. Luật sư Cengiz Erkoyuncu, đại diện dân sự nguyên cáo cho các gia đình nạn nhân bị chết trong thời gian qua cho biết trễ lắm là tòa tuyên án vào ngày 11.6.

Nam Phi: Ân xá các tội phạm dưới thời Apartheid

Sửa soạn cho kỳ bầu cử, ông Thabo Mbeki, có nhiều triển vọng đắc cử tổng thống Nam Phi, cho biết đã tung ra ý kiến muốn ân xá tập thể cho các cá nhân, những người không

chịu lên tiếng xin lỗi trong thời gian Ủy Ban Sự thật và Hòa giải tiến hành điều tra.

Trả lời phỏng vấn của nhật báo *Sunday Times* tại Johannesburg, ông Mbeki xác nhận ông có yêu cầu bộ trưởng tư pháp Dullah Omar xem lại sắc luật thành lập Ủy Ban nói trên, để cho phép ân xá một số cựu quân nhân và chính khách. Biện pháp ân xá này đối nghịch với những bày tỏ của Tổng thống Nelson Mandela, người luôn phản đối mạnh mẽ các biện pháp khoan hồng tập thể đối với các tội ác dưới thời chế độ Phân biệt Chủng tộc.

Đề nghị của ông Mbeki có vẻ đã làm giảm bớt căng thẳng tại KwaZulu - Natal, nơi chôn dấu số lượng vũ khí quan trọng, dành cho đảng Zulu của đảng Inkatha trong thời gian Apartheid, mới được khám phá gần đây. Số vũ khí này đã được các cựu thành viên cơ quan an ninh dưới chế độ apartheid, sẵn sàng cung cấp cho các thành viên quá khích Zulu đối nghịch với tổ chức Nghị Hội Quốc Gia Nam Phi (ANC) của ông Mandela.

Các cuộc đụng độ giữa hai lực lượng chính trị người da đen đã làm hơn 10.000 người chết trong cuộc bầu cử dân chủ hồi năm 1994.

Đề nghị này được đưa ra trong khi ANC và Inkatha đang nỗ lực giữ hiệp ước hòa bình, như cả hai tổ chức đã tuyên bố ngày 23.5 tại Durban. Chỉ còn một ít bạo động xảy ra cùng ngày. Một vụ khủng bố bằng chất nổ căn nhà của một dân cử thuộc ANC tại Nongoma.

Nam Phi: 85% cử tri đi bầu

Cử tri Nam Phi đã đi bầu cử quốc hội rất đông đảo ngày 2.6.1999, lật sang trang thế hệ Mandela vào dịp bầu cử tự do và đa đảng tại nước này lần thứ hai trong tiến trình dân chủ hóa đất nước. Số người tham gia bỏ phiếu lên gần 85%.

Đảng Đại Hội Dân Tộc Nam Phi (ANC) đã thu được đa số phiếu rộng rãi bầu cho ông Thabo Mbeki, người

được ông Nelson Mandela chỉ định kế vị lãnh đạo đảng ANC. 18,4 triệu cử tri Nam Phi tham gia bỏ phiếu bầu ra 400 đại biểu tại quốc hội, và cơ chế này sẽ chỉ định tổng thống ngày 14 tháng 6 tới.

Sáng ngày 3.6, sau khi khai phiếu 43% tại các địa điểm bầu phiếu, đảng ANC đã nhận được 57% số phiếu bầu. Tân đảng Quốc gia, hậu thân của đảng Quốc Gia của các lãnh đạo người da trắng và người Phi Châu chiếm 12%, đảng Dân chủ (đảng người da trắng tiến bộ) chiếm 15%, và đảng Tự Do Inkatha (đảng quốc gia Zoulou) đạt 8%, các đảng nhỏ khác chia nhau số thăm còn lại.

Lò lửa Kosovo

Ngày 27.5, Tòa án Hình sự Quốc tế (TPI) tại La Haye thông báo sẽ chính thức truy tố Tổng thống Nam Tư Milosevic, Thủ tướng Serbia, phó Thủ tướng Nikola Sainovic, Bộ trưởng Nội vụ Vlatko Slojickovic và Tham mưu trưởng quân đội Nam Tư Dragoljub Ojdanic về tội ác chiến tranh và tội diệt chủng. Năm lệnh truy nã quốc tế này đã được chuyển đến các nước thành viên LHQ và Thụy Sĩ.

Về mặt quân sự, NATO vẫn tiếp



Các lãnh-tu của Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) chưa thoả-thuận về việc đưa bộ-binh vào Kosovo.

- Tể-tướng Schröder (Đức): "không thể tưởng!"

- TT Bill Clinton (Mỹ): "không loại-trừ giải-pháp đó, nhưng hiện-tại thì chưa nên."

- Thủ-tướng Tony Blair (Anh), người chủ-trương giải-quyết chiến-trường bằng bộ-binh.

- Gia-nã-đại ủng-hộ ý-kiến của Anh-quốc.

tục dội bom Nam Tư. Tổng số phi cơ chiến đấu lên tới 1.100 chiếc. Lực lượng bộ binh dọc biên giới Kosovo được tăng cường lên 50.000 quân thay vì dự trù lúc đầu khoảng 28.000.

Cư dân của Kosovo hiện chỉ còn khoảng 130.000 người. Qua báo cáo của những người tị nạn Albania Kosovo, quân Serb đã hãm hiếp phụ nữ, tra tấn và hành quyết tập thể những thanh thiếu niên Kosovo từ 14 tuổi trở lên.

Trong khi đó, quân đội Nam Tư tỏ ra mất tinh thần. Các cuộc biểu tình chống chiến tranh và các vụ đào ngũ đã xảy ra tại các đơn vị miền nam Serbia, cho thấy dấu hiệu suy thoái tinh thần quan trọng.

Sau 72 ngày bị khối Minh ước Bắc Đại tây dương (NATO) oanh tạc dồn dập, ngày 3.6, trong một thông cáo chính thức của văn phòng Tổng thống Nam Tư được hãng Thông tấn Tanjug loan tải, Belgrade chấp thuận kế hoạch hoà bình của nhóm G8 (Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Nhật, Gia nã đại, Ý và Nga) đề nghị, mở đường cho một giải pháp chính trị chấm dứt xung đột tại Kosovo. Theo kế hoạch

này, lực lượng Serbia rút toàn bộ khỏi Kosovo, người tị nạn được hồi hương dưới sự bảo vệ an ninh của một lực lượng quốc tế, sau cùng là Kosovo được hưởng quyền tự trị rộng rãi.

Trong khi đó, Tòa án Quốc-tế nhóm tại Hoà-lan bắt đầu đăng đường. Slobodan Milosevic, đương kim tổng-thống Nam-tư, bị bà Louise Arbour (người Gia-nã-đại), Chánh công-tố tại Toà-án Quốc-tế, ghép vào thành-phần tội-phạm chiến-tranh. Bà Arbour đã trình toà một bản danh-sách tội-ác khá dài, kèm theo đầy đủ chứng cứ, hình-ảnh, phim và vi phim.

từ thành đến tỉnh



Slobodan Milosevic (góc trên) và Chánh công-tố Louise Arbour

Bỉ: Gà nhiễm độc, bộ trưởng từ chức

Vụ tai tiếng gà của Bỉ bị nhiễm dioxine gây khủng hoảng trong chính phủ Bỉ: hai Bộ trưởng bộ Sức khoẻ và Nông nghiệp đã từ chức chỉ vài giờ sau khi có lệnh rút lại trên thị trường số lớn gà, trứng và các sản phẩm chế ra từ gà và trứng, lý do là các loại hàng này bị nhiễm dioxine lo ngại sẽ gây bệnh ung thư.

Chỉ còn 2 tuần nữa là tới ngày bầu cử quốc hội toàn quốc, vụ tai tiếng này không làm thay đổi nhóm trung tả của thủ tướng Jean Luc Dehaene. Ông Dehaene đã hội kiến rất lâu trong ngày với hai bộ trưởng và các nhà chính trị nông cốt khác trong liên minh trước khi quyết định cải tổ hai bộ liên hệ.

Bruxelles đã ra lệnh rút lại trên thị trường toàn quốc và các nước có nhập cảng thịt gà Bỉ, tất cả gà và trứng mà người ta nghi ngờ đã bị nhiễm dioxine, và đặt 350 hãng sản xuất thịt gà dưới sự kiểm soát của chính phủ trong khi chờ đợi kết quả khám nghiệm của các chuyên gia. Cùng lúc, các chuyên gia thú ý của Liên hiệp Âu châu nghiên cứu các biện pháp bảo vệ những người tiêu thụ, và bảo đảm rằng tất cả loại thịt bị nhiễm đều được lệnh rút khỏi thị trường.

Ngày 2.6, Ủy ban Âu Châu đã ra lệnh rút lại tại 15 nước thành viên Liên Hiệp Âu Châu, tất cả gà của Bỉ, và trứng bị nhiễm dioxine.

Bước qua một giai đoạn mới, Bỉ quyết định cấm sản xuất thịt heo kể từ ngày 3.6 vì lý do là e ngại thức ăn gia súc cùng loại với gà bị nhiễm dioxine.

Nam dương: Điều tra tài sản Suharto

Tổng thống Nam Dương, ông Jusuf Habibie, đã ra lệnh mở cuộc điều tra về tài sản bất hợp pháp - được biết lên đến nhiều tỉ đô la - của cựu tổng thống Suharto ký thác tại Thụy Sĩ và Áo.

Nhật báo *Time* trong số ra cuối cùng tại châu Á, viết rằng ông Suharto đã thu góp 15 tỉ đô la trong 32 năm cầm quyền. Sau khi từ chức, nhà cựu độc tài đã chuyển từ trưng mục tại Thụy Sĩ 9 tỉ đô la sang một trưng mục tại Áo. Ông Suharto 77 tuổi, phản đối lời cáo buộc này, và cho rằng báo *Time* đã phỉ báng ông. Nhưng báo *Time* vẫn giữ lập trường về những gì đã phổ biến.

Thụy sĩ: 75% dân vẫn muốn trung lập

Có gần 75% dân Thụy Sĩ muốn bảo tồn tính trung lập của nước họ nhưng không áp đảo những người bày tỏ tính biệt lập. Thật vậy, 46% công dân Thụy Sĩ hiện nay sẵn sàng tham gia Liên Hiệp Quốc, trong khi 29% thì phản đối, theo như kết quả thăm dò phổ biến trong ngày 25.5 do viện nghiên cứu GFS thực hiện.

Không dưới 74% trong số 1.204 người được phỏng vấn đánh giá là Thụy Sĩ phải theo thể chế trung lập, và đối với đa số, sự trung lập có nghĩa là nước này không tham dự vào các chiến dịch quân sự ở ngoại quốc. Điều này không có nghĩa là người Thụy Sĩ muốn nước này đứng ngoài giòng sinh hoạt quốc tế. Trái lại, 61% hoan nghênh việc mở rộng ra, trong khi 23% từ chối bày tỏ quan điểm.

Hoa Hậu Hoàn Vũ: Người đẹp Phi châu

Miss Botswana vừa trở thành hoa hậu hoàn vũ cuối cùng của thế kỷ trong đêm 26.5.1999 tại Port of Spain, thủ đô của nước Trinidad et Tobago, một bông hoa của nước tây Phi châu, lần đầu tiên dự tranh trong việc tuyển lựa này.

Cô Mpule Kwelagobe, 19 tuổi, gốc người Trinidad et Tobago, một quần đảo trong vùng nam Caraibes, sẽ kế vị hoa hậu hoàn vũ trong năm qua Wendy Fitzwilliam. Nhờ cuộc tuyển chọn này, cô Mpule Kwelagobe sẽ không còn trong "cảnh thất

ngiệp" như cô đã từng xác nhận trước đây. Và cô sẽ tiếp tục học để trở thành một kỹ sư trong ngành điện tử.

Giải thưởng hoa hậu hoàn vũ gồm có khoản tiền 40.000 mỹ kim, sở hữu chủ một căn nhà tại Nữ Uốc, với những trang phục đắt tiền của các nhà may nổi tiếng và nhiều nữ trang đắt giá. Bốn á hậu khác là Miss Phi Luật Tân, Miss Nam Phi, Miss Tây Ban Nha và Miss Venezuela.



*Cô Mpule Kwelagobe, 19 tuổi,
hoa-hậu Trinidad trở thành
Hoa-hậu thế-giới 1999*

Tây ban nha: Máy rút tiền nhận dạng

Ngân hàng Tây Ban Nha Argentaria vừa loan báo là sẽ trang bị các máy rút tiền với ống kính nhận dạng qua con mắt. Các máy loại mới này không đọc số trên thẻ rút tiền nữa, nhưng sẽ kiểm chứng tròng đen của mắt người muốn rút tiền.

Theo ngân hàng Argentaria, con người của mắt là phần trong cơ thể không thay đổi theo tuổi già, đây là yếu tố giúp cho hệ thống mới này cung cấp an ninh tối đa cho khách hàng. Ngân hàng này đã thiết bị một máy kiểu mẫu đầu tiên cho nhân viên tại trụ sở ở Madrid và sẽ mở rộng kỹ thuật phát triển với NCR tại

tất cả các chi nhánh trong vài tháng tới.

Trong tháng này, ngân hàng United of Texas sẽ trở thành ngân hàng đầu tiên tại Hoa Kỳ tung ra loại máy rút tiền với trang bị Scanner.

Ngày Thế Giới Chống Thuốc Lá

Ngày 31.5 được tổ chức Y Tế thế giới (OMS) công bố là "ngày thế giới không thuốc lá" mục đích là để nhắc nhở mọi người về những tai hại thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, đồng thời kêu gọi các nước xem cuộc đấu tranh chống thuốc lá là ưu tiên hàng đầu trong công tác y tế công cộng.

Theo OMS hiện có nhiều phương pháp trị nghiện thuốc lá hiệu quả đối với người hút thuốc. Nhưng vấn đề là phải làm sao cho những phương pháp này đến được tất cả những người hút thuốc trên thế giới.

Một giấc mơ cho các nhà sản xuất chocolat, nhưng là một cơn ác mộng cho những người bị nhiễm chất nicotine. Các nhà làm bánh kẹo Thụy Sĩ ngày 29.5 đã chế ra một cái gạt tàn thuốc lá vĩ đại, phải dùng tới 400 kí lô chocolat trắng, trước khi cải tiến nó thành một biểu tượng nhấn mạnh cho những người hút thuốc hủy bỏ thói quen hút sách của họ.

Những nhà tổ chức hy vọng là chiếc gạt tàn bằng chocolat vĩ đại này được ghi vào sách Guinness kỷ lục chế tạo ra một chiếc gạt tàn bằng chocolat to lớn nhất thế giới. Người ta phải cần đến nhiều nhà chuyên làm chocolat và phải mất hết 4 giờ để nắn thành hình chiếc gạt tàn. Trong số những nhà tình nguyện có thị trường thành phố Geneve Andre Hediger, sau đó đã dùng cửa xẻ nhỏ chiếc gạt tàn chocolat chia cho các trẻ em và mọi người đến tham dự.

Thuốc lá giết hại hàng năm 4 triệu người trên thế giới mà hơn 70% trong số nạn nhân này sống tại các nước phát triển, theo như con số của cơ quan OMS đưa ra.

Cứu rừng Amazon

Phong trào bảo vệ môi sinh Greenpeace đã tung ra lời kêu gọi và vận động lớn lao chưa từng thực hiện trước đây để cứu rừng nhiệt đới ở Amazon vì chỉ còn 60% rừng ở khu vực này chưa bị hư hại.

Thilo Bode, một nhà kinh tế học người Đức và là giám đốc của Greenpeace, cho biết các công ty khai thác gỗ, đã phá hủy phần lớn rừng nhiệt đới tại Á Châu, và đang đầu tư lớn lao vào việc khai thác rừng Amazon.

Bắt đầu cuộc vận động, tổ chức Greenpeace dự trù một ngân khoản 2, 5 triệu mỹ kim hàng năm, triển lãm hoạt động của các hãng xưởng khai thác gỗ, chịu trách nhiệm đến 72% trong việc phá hủy rừng. Chính phủ Ba Tây cũng vậy, đã chiếm đến 80% trong việc khai thác rừng bất hợp pháp.

Greenpeace sẽ theo dõi các hoạt động bằng việc thiết lập các đầu tư về môi sinh và qua việc thiết lập các thị trường để thương mại hóa các sản phẩm lấy từ các loại lâm sản ở rừng nhiệt đới như cao su.

90 tuổi vẫn còn thích nhảy dù

Không có tuổi nào bị xem là quá già. Một cụ già vừa mừng sinh nhật năm thứ 90 của mình ngày 30.5.1999 vừa qua đã thực hiện một cuộc nhảy dù biểu diễn tìm cảm giác mạnh.

Cụ Larry Gillinghamcar đã chứng tỏ là người ta có thể thực hiện ý thích dù ở bất cứ lứa tuổi nào, nếu tình trạng sức khỏe cho phép. Cụ giải thích: "Tôi muốn chứng tỏ rằng nếu còn sức khỏe, tuổi 90 cũng có thể làm những gì họ muốn".

Cụ Gillinghamcar đã nhảy dù cùng với một người từng thực hiện nhiều số nhảy trước đây là Gavin Twain trong ngày 30.5. Và trong ngày sinh nhật tới, cụ dự định sẽ đi Alaska câu cá hồi lớn: "Tôi chưa bao giờ đi Alaska và tôi chưa bao giờ câu được một con cá trên 5 kí lô".

Sydney: Thế Vận Hội năm 2000

Ban Tổ Chức dự tính rằng những người chuộng thể thao sẽ bỏ ra tổng cộng khoảng 2 tỷ úc kim để mua tổng cộng 3,5 triệu chỗ ngồi dự khán các cuộc tranh tài Thế Vận Hội Sydney năm 2000. Sau khi đã điền đơn và gửi tiền mua vé, họ phải đợi gần một năm mới nhận được các tấm vé thật sự. Những ai chậm tay không mua được vé cho những môn có nhiều người thích xem nhất như giải chung kết bơi lội, thể dục dụng cụ, quyền anh, quần vợt,... sẽ phải chờ hàng tháng mới nhận được tiền gửi trả.

Ngoài ra, việc thay đổi thời khóa biểu thi đấu vào giờ chót có thể sẽ khiến cho nhiều người bị "lỡ tàu", không xem được cuộc thi đấu mà mình ưa thích vì chỗ đấu hoặc giờ đấu bị thay đổi mà ban tổ chức không kịp thông báo cho từng người đã mua vé, mà chỉ thông cáo chung trên báo chí. Ai không đọc báo thường xuyên sẽ không theo dõi được những thay đổi này.

Một trong những loại vé bán chạy nhất là vé tham dự lễ khai mạc và bế mạc Thế Vận Hội, giá đến 1382 úc kim.

Loại vé xem các trận chung kết bơi lội, điền kinh cũng có thể lên tới 455 úc kim một chỗ. Loại vé nào có quá nhiều người đặt mua sẽ được phân phối theo lối xổ số. Những ai không "trúng số" sẽ được hỏi có muốn mua loại vé khác không, thí dụ xem vòng loại, bán kết thay vì chung kết. Nếu không thì sẽ được trả tiền lại. Những ai mua được vé sẽ nhận được thư xác nhận vào tháng 8 hoặc tháng 9 năm nay, nhưng sẽ phải chờ đến tháng 6 năm sau mới nhận được tấm vé chính thức.

Khán giả phải giữ vé cẩn thận, nếu bị vé sẽ không được bồi hoàn và nếu mua lộn sẽ không được đổi vé khác.

Nhiều kẻ thay! Thú tiêu-khiển của nhà giàu quả là tốn-kém và nhức đầu!

Nhật: Khám phá hàng chục triệu Yens chôn dưới đất

Cảnh sát Nhật cho biết một công nhân đã khám phá một chiếc hộp đựng hàng chục triệu yens chôn giấu dưới đất tại một công trường xây cất để tránh việc đóng thuế quyền thừa kế.

Chiếc hộp đựng toàn giấy bạc 10.000 yens bị một người thợ 23 tuổi khám phá tại công trường xây cất ở Lyomishima, tây nam Tokyo vào chiều ngày 31.5, khi anh ta đào lỗ tại công trường. Theo phát ngôn viên cảnh sát thì người ta rất khó đếm chính xác là bao nhiêu yens đựng trong chiếc hộp vì bị thấm nước lâu ngày.

Chiếu theo luật tại Nhật bản, số tiền này sẽ được giao cho người tìm thấy nếu không có ai đến đòi trong vòng 6 tháng 14 ngày sau khi được khám phá.

Nam Hàn: Tìm thấy hơn 100 trứng khủng long

Các nhà khoa học Nam Hàn đã tìm thấy hơn 100 quả trứng khủng long hóa thạch ở bãi biển hoang vắng gần Bosung, cách thủ đô Hán Thành 350 cây số về phía nam.

Từ trước tới nay, trứng của loài khủng long đã được tìm thấy ở hơn 200 địa điểm trên toàn thế giới, nhiều nhất là ở Trung Hoa, Mông Cổ và khu vực Bắc Mỹ. Còn ở Nam Hàn thì thời gian trước đã tìm thấy xương và vỏ trứng, nhưng những trứng còn nguyên vẹn thì đây là lần đầu tiên được tìm thấy.

Theo sự phỏng đoán thì những quả trứng khủng long hóa thạch mới tìm thấy này có niên đại hơn 100 triệu năm.

Trứng có màu đỏ tía, một số hình tròn, số khác hình thuôn, độ dài trung bình từ 9cm đến 15cm.

Loài khủng long xuất hiện trên trái đất cách đây khoảng 225 triệu năm và 160 triệu năm sau đó đã bị diệt vong mà chưa rõ đích-xác nguyên nhân.

Hoa kỳ: Các nhà sản xuất vũ khí bị kiện

6 thành phố thuộc tiểu bang California, Hoa kỳ đã nộp đơn kiện các nhà sản xuất vũ khí gây tội ác cho các trẻ em. Trong số các hãng sản xuất vũ khí có: hãng Colt, Smith & Wesson, Glock và Beretta.

Các thành phố Los Angeles, San Francisco, Compton, West Hollywood, Sacramento và Berkeley, cũng như các thị xã San Mateo và Alameda gần nơi sản xuất vũ khí bị đánh giá là gây nguy hiểm. Những thành phố này đặc biệt kết án các hãng trên đã kiếm được lợi nhuận từ việc mua bán vũ khí bất hợp pháp, cũng như cung cấp cho thị trường đen các loại súng lục sau đó được sử dụng trong các hành động tội ác. Những nguyên đơn đòi một số tiền phạt là 2.500 đô la cho mỗi loại vũ khí bán ra bất hợp pháp, và nếu đòi hỏi này được đáp ứng, công quỹ sẽ thu vào nhiều triệu đô la, theo như lời biện lý Hahn.

Nhưng ông Robert Ricker, giám đốc Hội đồng quốc gia thể thao về môn bắn (ASSC), đã phản ứng mạnh với tuyên bố: "Đây thật là một điều hoàn toàn lố bịch". Tổ chức này cũng đặt vấn đề: "Các kỹ nghệ này tôn trọng các luật lệ, tại sao bị đưa ra tòa về tội buôn bán không chính đáng".

Nhiều thị xã khác trong đó Miami và Nouvelle Orleans cũng đã đâm đơn kiện các nhà sản xuất vũ khí, đòi bồi thường các khoản chi tiêu về thuốc men và săn sóc cho các cảnh sát.

Đã có hơn 13.000 tội ác gây ra liên quan đến vũ khí đã xảy ra trong năm 1998 vừa qua.

Đài phát-thanh Việt-Nam Tự-Do đã phát về VN được 40 chương-trình

Cho tới ngày số báo này lên khuôn, Đài Phát-Thanh Việt-Nam Tự-Do (RFV - Radio Free Vietnam) đã phát về Việt-nam được 40 chương-trình. Mỗi chương-trình phát-thanh dài 1 giờ, bắt đầu từ 7 giờ 30 tới 8 giờ 30 tối, giờ Việt-nam, từ Thứ Hai tới Thứ Sáu. Đài phát trên sóng 9965 kí-lô chu-kỳ tức 31 mét. Trụ phát sóng đặt trên một hòn đảo do quân-đội Hoa-kỳ và Liên Hiệp Quốc quản-trị, nằm ngoài khơi Phi-luật-tân.

Mục-đích của Đài Việt-Nam Tự-Do là cung-cấp tin-tức thế-giới tự-do cho đồng-bào trong nước, vận-động một cuộc cách-mạng giải-thể chủ-nghĩa cộng-sản và mọi cơ-cấu độc-đoán, bạo-ngược, phát-sinh từ chủ-nghĩa này.

Vùng phát sóng bao trùm một khu vực rộng lớn từ mũi Cà-mau lên tới thành-phố Bắc-kinh (Trung Cộng). Sau khi phát về Việt-nam, toàn bộ các chương-trình này được phát lại trên hệ-thống Đài Việt-Nam Hải-Ngoại (VPR - Vietnamese Public Radio) trên 14 thành-phố ở Hoa-kỳ: Washington DC, Maryland, Virginia, Philadelphia, Boston, Dallas, Tampa, St. Petersburg, Portland, San Diego... Trong tương-lai gần, các chương-trình này sẽ được phát lại tại Gia-nã-đại, tại: Montréal, Toronto và Vancouver.

Tất cả có 5 chương-trình phát-thanh mỗi tuần, chia ra như sau:

- Thứ Hai: *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật*, do tạp-chí Làng Văn thực-hiện, giám-đốc: Nguyễn Hữu Nghĩa.

- Thứ Ba: *Tiếng Gọi Non Sông*, do Phong-Trào Hưng Ca Việt-Nam thực-hiện, giám-đốc: Đào Trường Phúc.

- Thứ Tư: ban phát-thanh Cộng-đồng Người Việt Tự-Do Úc-châu, giám-đốc: Đoàn Trung.

- Thứ Năm: *Những cánh chim thiên ngoại*, do tập-thể người Việt tại Louisiana và duyên-hải Mỹ-tây-cơ thực-hiện, giám-đốc: Vương Kỳ Sơn.

- Thứ Sáu: *Đất Mẹ*, do tập-thể người Việt tại Pennsylvannia và New Jersey thực-hiện, giám-đốc: Nguyễn Đình Toàn.

Về việc điều-hành Đài Việt-Nam Tự-Do trung-ương được phân-công như sau:

- Tổng Giám-đốc: Ngô Ngọc Hùng (Virginia)

- Phó Tổng Giám-đốc: Đoàn Trung (Úc)

- Tổng Thư-ký: Nguyễn Hữu Nghĩa (Ontario, Canada)

- Ban Cố-vấn và kiểm-soát: LM Trần Quý Thiện, nhà văn Sơn Tùng, ông Trần Thiện.

Về ngân-sách, Đài hoạt-động trên căn-bản tự-túc, không lấy quảng-cáo và không nhận tài-trợ của bất cứ một chính-phủ hay đảng-phái nào. Các giám-đốc địa-phương tùy-nghị vận-động sự hỗ-trợ của cộng-đồng, đoàn-thể và thân-hữu.

Đài hoan-nghênh mọi sự giúp-đỡ. Chi phiếu gửi về Đài Việt-Nam Tự-Do trung-ương, xin gửi về:

Radio Free Vietnam

P.O. Box 564

Falls Church, VA 22040, USA

Chi-phiếu giúp các chương-trình địa-phương, xin gửi về địa-chỉ riêng tại các nơi.

Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật, Làng Văn thực-hiện

Cho tới hôm nay, Làng Văn đã phát được 6 chương-trình về Việt-nam trên làn sóng 9965 kí-lô chu-kỳ (31m) vào mỗi tối Thứ Hai từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30, gồm:

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật hải-ngoại,

- Điểm sách, điểm báo,

- Thơ,

- Nhạc,
- Tâm-tình với văn-nghe-sĩ,
- Tuyển đọc tác-phẩm.

Hai xưởng-ngôn-viên chính là Cung Vũ và Nguyễn Hương. Phần tuyển đọc tác-phẩm có sự hợp-tác của Thục Đoan (Virginia), Mộng Lan (California).

Hiện có 4 cơ-sở và một thân-hữu đứng ra bảo-trợ *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn* (góp 500 mỹ-kim một năm): Tạp-chí Thế Giới Mới và nhà văn Trương Sĩ Lương ở Dallas; nhà xuất-bản Xuân Lê và nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị ở New Orleans; Công-ty Online.FTOS và kỹ-sư Phan Vị Thiện ở San Diego; nhà hàng Fukim và ông bà Huỳnh Công Ánh ở Houston; một thi-hữu ở San Jose.

Một "Hội Bạn" của *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật* cũng đã được thành-lập, mỗi hội-viên góp 200 mỹ-kim một năm: Tiến-sĩ Tâm Huy và thi-sĩ Lộc Quy ở Boston; nhà văn Cao Xuân Lý ở Sydney; nhà văn Nguyễn Văn ở Boston; thi-sĩ Thảo Chi ở San Jose; nhà văn Sơn Tùng ở Virginia; thi-sĩ Nguyễn Đăng Tuấn ở Pennsylvannia.

Quý văn-hữu và đồng-bào, độc-giả cũng có thể góp sức thỉnh-thoảng (tùy khả-năng). Đã có: một văn-hữu ở London; thi-sĩ Đồng Châu ở Toronto; thi-sĩ Trần Văn Lệ ở California.

Ngoài ra, nhằm tạo phương-tiện hoạt-động, *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật* sẽ bán các băng đã phát-thanh. Mỗi băng dài 100 phút, thu gọn hai chương-trình phát-thanh liên-tiếp (có đánh số), giá mỗi băng (kể cả cước-phí) là 10 mỹ-kim (tại Gia-nã-đại: 10 gia-kim).

Mọi sự giúp-đỡ *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật* qua các hình-thức trên, xin đề và gửi về:

Làng Văn (Radio)
P.O. 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada.

CÁC CHƯƠNG-TRÌNH ĐÃ PHÁT-THANH VÀ CÁC CUỐN BĂNG ĐÃ PHÁT-HÀNH

Chương-trình 1 và 2: chung một băng 100 phút (giá ủng-hộ 10\$):

. Phát ngày 3.5.99:
- Giới-thiệu Đài Việt-Nam Tự-Do và *Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật*.

- Giới-thiệu sách: *Như một vết chim bay*, tập truyện ngắn của Hoàng Nga.

- Giới-thiệu đĩa nhạc mới: *Mưa tương-tư*, giáo-sư Âm-nhạc Linh Phương độc-tấu dương-cầm; và *Trái tim đã được yêu* của nữ ca-nhạc-sĩ NiNi.

- Ca-khúc: *Tuổi trẻ chúng tôi* của Giang Châu (Biên-hoà).

- Tâm-tình với văn-nghe-sĩ: Phạm Ngũ Yên.

- Ca-khúc: *Vó ngựa bụi hồng*, thơ Vũ Kiện, Trọng Nghĩa phổ nhạc và hát.

- Nói chuyện với nhà văn Đỗ Văn Phúc, chủ-nhiệm báo *Tiếng Việt* (Austin).

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Con chim khờ dại* của Lưu Hải Sơn, Nguyễn Hương đọc.

. Phát ngày 10.5.99:

- Giới-thiệu sách: *Giai-đoạn mới trên chiến-trường cũ* của Nguyễn Hữu Nghĩa

- Trích đoạn: bài nói chuyện của Nguyễn Hữu Nghĩa tại Austin ngày 23.4.1999

- Tâm-tình với văn-nghe-sĩ: nhà văn Trần Đỗ Cẩm, chủ-nhiệm báo Đoàn-kết, Austin.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Dế mèn* của Quách Ngọc Trân, Cung Vũ đọc.

Chương-trình 3 và 4: chung một băng 100 phút (giá ủng hộ 10\$):

. Phát ngày 17.5.99:

- Ca-khúc: *Tìm về nguyên thủy* của Nguyễn Hữu Nghĩa, Thiên Hương và P. Đ. Ngà trình bày.

- Giới-thiệu Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại.

- Tâm-tình với văn-nghe-sĩ: nhà văn Sơn Tùng, nhà thơ Nghiêu Minh, nhà văn Ngô Du Trung.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Tử thư Tây-*

tạng của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc.

. Phát ngày 24.5.99:

- Ca-khúc: *Đưa người về phương đông*, thơ Cung Vũ, Phạm Anh Dũng phổ nhạc, Duy Trác trình-bày.

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật, Lê Hữu Mục.

- Ca-khúc: *Mười năm bên đời ta* của Nguyễn Hữu Nghĩa, Đăng Lan trình-bày.

- Thơ: *Trên đỉnh mùa xuân* của Tuệ Nga, Tôn-nữ Hỉ-Khương diễn ngâm.

- Giải Ca-sĩ Tượng Vàng Atlanta.

- Tâm-tình với văn-nghe-sĩ: Diễm Châu, tức nhà văn Tôn-nữ Quỳnh Giao.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo).

Chương-trình 5 và 6: chung một băng 100 phút (giá ủng hộ 10\$):

. Phát ngày 30.5.99:

- Ca-khúc: *Anh sẽ về* của Nguyễn Hữu Nghĩa, hợp ca ba giọng.

- Diễm báo.

- Phóng-sự Đại-hội Văn Bút VN Ontario.

- Văn-nghe Phật-đản: thơ Vạn Hạnh thiền sư, Minh Nguyệt diễn ngâm; thơ Tuệ Trung, Bích Thuận diễn ngâm; ca-khúc: *Em là ai*, thơ Cung Vũ, Trọng Nghĩa phổ nhạc và trình-bày.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Tử thư Tây-tạng* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

. Phát ngày 6.6.99:

- Ca-khúc: *Bài ca viết bên giáo-đường* của Nguyễn Hữu Nghĩa, hợp-ca ba giọng nữ.

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật.

- Nhạc yêu-cầu: *Tuổi trẻ chúng tôi* của Giang Châu (Biên-hoà), tác-giả trình-bày.

- Tâm-tình với văn-nghe-sĩ: họa-sĩ VĩVi.

- Ca-khúc: *Giữ nước dựng nước* của Nguyễn Văn Thành, tác-giả trình-bày.

- Tuyển đọc tác-phẩm: *Nước mình nước Mỹ* của Ngô Du Trung, Nguyễn Hương đọc.



tin việt-nam

Giới hạn tôn giáo

Theo Fides/CWN, một số nhà lãnh đạo Giáo hội Công giáo Việt Nam nhận định rằng sắc lệnh về tôn giáo không chỉ thay đổi tình trạng kiểm soát của nhà nước CSVN đối với tín đồ, mà trong một số trường hợp sắc lệnh này còn áp đặt nhiều giới hạn hơn nữa so với quá khứ. Sắc lệnh ngày 4.5 vừa qua đã đưa ra các qui tắc mới về sinh hoạt tôn giáo nhằm thay thế một sắc lệnh cũ được ban bố vào tháng 3.1991.

Sắc lệnh mới gồm ba phần:

a. Những qui tắc tổng quát ấn định rằng nhà cầm quyền CSVN đảm bảo sự tự do cho người có đức tin hay không có đức tin, được tham dự vào các sinh hoạt tôn giáo nhờ đặc ân của nhà nước.

b. Các qui tắc chi tiết xác nhận sự tự do được phép sinh hoạt tôn giáo (miễn là không chống đối các chương trình của nhà nước, chính trị và luật pháp). Tiếp theo là một danh sách dài những giấy phép mà người tín hữu và tu sĩ của bất cứ tôn giáo nào cũng phải xin phép trước khi tổ chức. Sắc lệnh rõ ràng cho thấy là

bất cứ sự tự do nào cũng đều phải có giấy phép của văn phòng nhà nước.

c. Điều khoản áp dụng, nhắc nhở dân chúng rằng nhà nước sẽ đảm bảo việc áp dụng sắc lệnh này

Phần thứ hai của sắc lệnh mới cho biết những nơi cấp phát, cách thức xin phép và liệt kê những sinh hoạt bị cấm đoán. Nội qui của tu viện phải được phép của Thủ Tướng CSVN. Giấy phép tổ chức tĩnh tâm, sửa chữa nơi thờ phượng, việc quyên góp tài chánh, và nơi đặt tượng phải được phép của Ủy Ban Tỉnh. Giấy phép tổ chức các cuộc họp toàn quốc hay cấp miền phải được phép của Thủ Tướng và Ủy Ban Tỉnh.

Giáo sĩ và tu sĩ sẽ được phép giữ các nhiệm vụ tôn giáo "trong vòng trách nhiệm mà nhà nước công nhận". Điều này có nghĩa họ làm việc cho nhà nước. Thật vậy, nhà nước "ban thưởng họ vì công trạng và sự đóng góp của họ". Điều 15 đi xa hơn khi bắt buộc giáo sĩ và tu sĩ của bất cứ tôn giáo nào phải "nghiêm chỉnh tuân theo các chính sách và luật lệ của nhà nước". Điều này cũng có nghĩa là các giới chức tôn giáo sẽ phải phục vụ nhà nước. Tiêu chuẩn này đã được áp dụng từ lâu trong trường hợp bổ nhiệm các giám mục Công Giáo. Nhà cầm

quyền Cộng Sản nhấn mạnh rằng họ sẽ xét xem ứng viên đó có thích hợp hay không, và sự cứu xét phần lớn dựa vào yếu tố là ứng viên này có tích cực cộng tác với chế độ hay không. Do đó mọi tu sĩ chỉ được phép xuất ngoại như "các viên chức của nhà nước".

Một điểm trong sắc lệnh mới sẽ đặc biệt ảnh hưởng đến tương quan giữa CSVN và Tòa Thánh. Nhà cầm quyền CSVN công bố rằng việc bổ nhiệm các giám mục hay giám quản tông toà, hay hồng y, trước hết phải được thủ tướng chấp thuận. Ngoài ra, "những nơi" mà các giám mục được "gửi đi ra nước ngoài" phải được cục Tôn Giáo Vụ của nhà nước thông qua.

Ngay cả những người ngoại quốc không tôn giáo sống ở Việt Nam cũng bị ảnh hưởng bởi sắc lệnh mới. "Các nhóm đặc biệt" phải cần có giấy phép hội họp. Những người tình nguyện hay các nhà hoạt động xã hội ở Việt Nam gồm nhiều người Công Giáo cấm không được "tuyên truyền tôn giáo". Họ buộc phải trực tiếp theo sát các sinh hoạt nhân đạo được ấn định.

Các trường hợp dạy giáo lý hay chủng viện phải được sự chấp thuận của bộ Giáo Dục. Về việc phong chức các linh mục và tu sĩ, sự bổ nhiệm hay chuyển chuyển chỉ được thi hành với sự cho phép của Ủy Ban Tỉnh. Điều này cũng áp dụng cho việc ấn loát và lưu hành kinh sách, tài liệu hay vật dụng tôn giáo.

Dưới sự khống chế của sắc lệnh mới này, hầu như không có gì thoát khỏi sự kiểm soát của nhà nước. Chỉ có những điều "không cần xin phép" là các sinh hoạt tôn giáo bên trong những nơi thờ phượng, nếu nó nằm trong "chương trình sinh hoạt thường niên", mà chương trình này phải được đăng ký hàng năm với Ủy Ban Tỉnh. Với bất cứ Thánh Lễ, tổ chức cầu nguyện, hay tụ tập khác không có trong chương trình thường niên hay bất cứ sinh hoạt tôn giáo nào bên ngoài nơi thờ phượng thì phải có giấy phép khác. Nhiều Kitô hữu nói

rằng đây là điều không thực tế, vì các sinh hoạt tôn giáo dành cho các cá nhân không thể trừ liệu trước, vì đời sống cá nhân đầy đầy những sinh hoạt bất thường.

Để tìm hiểu phản ứng của Giáo hội Công giáo Việt Nam đối với sắc lệnh mới này, vì người tín hữu trong nước không thể tự do phát biểu ý kiến nên cơ quan Fides đã gián tiếp liên lạc với các linh mục trong nước qua người Công Giáo VN hải ngoại. Một linh mục nhận xét rằng nội dung của sắc lệnh mới “không khác với lúc trước, ngay cả sắc lệnh được Hồ Chí Minh ký kết năm 1955”. Một vị khác cho rằng sắc lệnh mới có một thay đổi quan trọng: theo đó, các dinh thự và tài sản mà Cộng Sản tịch thu của Giáo Hội trong những năm 1955-1975, và cho đến nay từng được nói rằng “được tặng cho nhà nước” thì bây giờ lại được nói rằng đó là những “tài sản của Cộng Hoà Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam”. Như thế, nhà cầm quyền đã đóng cánh cửa hy vọng là những tài sản này sẽ được trả về cho Giáo Hội.

Quan điểm chung của hàng giám mục Việt Nam là sắc lệnh mới này chỉ tăng thêm những giới hạn gắt gao sẵn có áp đặt trên Giáo Hội và trên mọi tôn giáo trong nước. Các nguồn tin thân cận với bộ Tôn giáo vụ nói rằng sắc lệnh này chỉ “tạm thời” và nhà cầm quyền sẽ hội ý với các giám mục Công Giáo trong việc soạn thảo một đạo luật hoàn toàn mới để chi phối tôn giáo. Nhưng đã 40 năm nay, dường như các tín đồ Công giáo chỉ có được một chuỗi những sắc lệnh “tạm thời” mà thôi.

Vấn chuyện Đức Giáo Hoàng viếng thăm VN (!)

Theo các nguồn tin tổng hợp, ngày 18.5 vừa qua, ông Vasco Rocha Vieira, thống đốc Macao, cho biết ông đã chính thức ngỏ lời mời đức Giáo Hoàng ghé thăm Macao trong chuyến viếng thăm Á Châu của ngài vào cuối năm nay. Vùng đất này sẽ được giao hoàn cho Trung Cộng vào

ngày 19.12.1999.

Đức Giáo Hoàng John Paul II, 79 tuổi, rất có thể sẽ ngưng lại Macao trong chuyến viếng thăm Á Châu dự trù vào tháng 11 hoặc tháng 12 năm nay. Tuy nhiên, nếu điều này diễn ra mà không có sự chấp thuận của nhà cầm quyền Bắc Kinh thì sẽ gây ảnh hưởng không tốt cho nỗ lực cải thiện mối quan hệ giữa Vatican và Bắc Kinh. Vatican và Bắc Kinh không có quan hệ ngoại giao; Giáo hội Công giáo quốc doanh tại Trung Cộng không công nhận uy quyền Giáo Hoàng. Tuy nhiên trong một cử chỉ hoà giải gần đây nhất, một viên chức toà thánh Vatican đã nói rằng sẵn sàng duyệt xét lại mối quan hệ chính thức với Đài Loan để có thể tạo dựng quan hệ ngoại giao với Trung Cộng. Bắc kinh đã trả lời rằng Vatican phải cắt đứt liên lạc với Đài Loan trước khi mọi cuộc thương thuyết có thể bắt đầu.

Trong những chặng dừng chân của Đức Giáo Hoàng tại Á Châu, có cả Calcutta hoặc Tân Đề Ly (Ấn Độ), Phi Luật Tân và có thể Hồng Kông hay Macao. Chặng ngừng lại tại Việt Nam, nếu có, sẽ là một bất ngờ.

Trong khi đó, tin từ Việt Nam cho hay giới giáo dân xem việc đức Giáo Hoàng ghé thăm Việt Nam trong chuyến du hành Á Châu là điều đương nhiên xảy ra và đang nhộn nhịp chuẩn bị cho việc đón tiếp ngài. Cũng theo nguồn tin trên, hiện nay đang có cuộc thảo luận giữa toà thánh và nhà cầm quyền CSVN để bảo đảm an ninh cho đức Giáo Hoàng trong thời gian ngài lưu lại VN. Tổng số giáo dân Công Giáo tại VN vào khoảng 8 triệu người, lớn hàng thứ nhì tại Đông Nam Á, sau Phi Luật Tân.

Trước nay CSVN vẫn trả lời ờ-ờ trong việc đồng ý mời Đức Giáo Hoàng vào thăm giáo-dân Việt-nam. Trong thâm tâm, Hà-nội rất sợ việc sự hiện-diện của Đức Giáo Hoàng tại Việt-nam nhưng không dám nói ra, sợ mất lòng Vatican. Chiến-thuật của họ là câu giờ, mời rồi lại rút, chờ

Đức Thánh Cha, vốn đã cao niên, sẽ qua đời một lúc nào đó và người kế vị sẽ chẳng màng đến chuyện thăm viếng Việt-nam nữa!

Hà Nội hứa công bố tình hình tài chánh thường niên

Tờ *Nihon Keizai* ngày 22.5 vừa qua đã đăng trên đầu trang quốc tế tin Hà Nội quyết định công bố tình hình tài chính hàng năm, một lĩnh vực trước đây được coi là “bí mật nhà nước”.

Bản tin cho biết bộ Tài chánh CSVN đã phối hợp với Tổng cục Thống kê, soạn thảo nội dung tình hình tài chính năm 1998 để công bố sau khi được Quốc hội thông qua vào tháng 10 tới. Quyết định này có được là do sự đòi hỏi của Ngân hàng Thế giới, vì điều kiện quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư là phải công khai hóa việc điều hành kinh tế.

Theo bản tin, tài chính của Hà Nội thiếu hụt triền miên, mức thiếu hụt trong năm tài chính 1999 bằng 3,5% GDP, nhưng báo chí tại Việt Nam không đưa tin cụ thể. Do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế Châu Á, kim ngạch đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam ba tháng đầu năm 1999 giảm 68% so với cùng kỳ 1998. Có thể nói công khai hóa tình hình tài chính là một khâu cải thiện môi trường đầu tư của Việt Nam.

Tuy nhiên, theo các chuyên viên quốc tế, thì trong lúc các nước trong vùng Đông Nam Á đang có dấu hiệu hồi phục sau cuộc khủng hoảng, thì “Việt Nam vẫn mang màu sắc u ám”.

Theo các nhà phân tích, được Reuters trích dẫn, mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm nay sẽ vẫn là con số dương nhưng “môi trường đầu tư vẫn đầy rủi ro do còn quá nhiều vấn đề”. Lý do chính vẫn là quá trình cải tổ kinh tế chậm chạp. Mặc dù Hà Nội đã chính thức cam kết và Ngân hàng thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế cũng như Nhật Bản về việc cải tổ kinh tế để được nhận viện trợ, nhưng cho đến nay vẫn chẳng có

tiến bộ gì đáng kể. Vì thái độ ấy mà mức tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm nay sẽ chỉ là 3% so với mức tăng 5,8% trong năm 1998.

Luật Doanh Nghiệp cho các công ty nội địa

Quốc hội Cộng Sản Việt Nam vừa thông qua sắc luật về doanh nghiệp mới áp dụng cho các công ty trong nước.

Theo báo chí trong nước thì bộ luật lần này sẽ cấm các cá nhân đứng ra thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn. Theo hãng AFP thì những thiếu sót trong bộ luật cũ khiến tình trạng tham nhũng và làm ăn móc ngoặc của các viên chức nhà nước đã tạo ra vụ án tham nhũng lớn Minh Phụng đang xét xử. Nhiều nhân vật đã lợi dụng các công ty bình phong để lường gạt các ngân hàng nhà nước, gây thiệt hại ngân quỹ nhiều trăm triệu đô la.

Nhằm trình-diễn dân-chủ, CSVN cũng đặt ra đủ mọi cơ-cấu hành-pháp, lập-pháp, tư-pháp và có rất nhiều luật. Có điều, chóp bu Đảng sai Quốc-hội làm luật; nhưng việc thi-hành, giải-thích luật là do cơ-sở Đảng ở địa-phương. Mỗi đạo luật là một sợi dây ràng buộc dân-chúng, và tạo thêm một tầng tham-nhũng để cán-bộ Đảng có thêm cơ-hội bóc-lột giới kinh-doanh.

Muốn phát-triển, trước hết phải cởi bỏ các loại dây trói này đi, kinh-tế mới hồi-phục và đi lên được!

Đức xoá nợ cho Hà Nội

Nhà cầm quyền Việt Nam và Đức vừa ký kết một hiệp định thư giải quyết các món nợ thương mại của Hà Nội. Theo lời của một giới chức thuộc Bộ Tài chính CSVN, hiệp định thư này thuộc khoản xoá nợ giai đoạn II trị giá 36 triệu Đức mã, tương đương với 19,6 triệu mỹ kim; với điều kiện là Hà Nội sử dụng 30% khoản tiền đó vào 3 dự án bảo vệ môi sinh hiện quá nguy hại tại Việt Nam.

Năm 1998, 2 bên đã ký kết một hiệp định thư xoá cho Hà Nội một khoản nợ 40 triệu Đức mã. Để đổi lại, Hà Nội phải dùng 30% để cải thiện hệ thống thoát nước của thành phố Vinh và xây một nhà máy xử lý chất thải cho nhà máy hóa chất Việt Trì.

Hợp tác gỡ mìn ở biên giới Hoa-Việt

Ngày 22.5, tại thành phố Côn Minh, Trung Quốc loan báo vừa hoàn thành đợt hai rà phá mìn dọc biên giới tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) với Việt Nam. Theo bản tin, 510 lính công binh đã rà phá 550 ngàn quả mìn các loại, 200 vật nổ của 117 bãi mìn trên diện tích 109,67 km², khai thông 22 km đường và 52 km đường mòn biên giới. Đợt rà phá mìn này được tiến hành từ ngày 1.12.1998 đến ngày 26.3./1999, nhưng hiện vẫn còn hàng ngàn trái mìn chôn ở vùng biên giới này.

Những vấn đề nan giải trong nông nghiệp

Theo báo chí Việt Nam, trong phiên họp quốc hội CSVN đang diễn ra ở Hà Nội, các vấn đề về nông nghiệp được đưa ra cho thấy còn quá nhiều khó khăn để đưa ngành này lên cao.

Theo bản tin, bốn cơ quan trả lời chất vấn của các đại biểu quốc hội là bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Miền núi, bộ Tài chính và bộ Công nghiệp CSVN. Các quan chức lãnh đạo các cơ quan kể trên đều thú nhận rằng giữa "thực tế và chủ trương, chính sách vẫn còn khoảng cách khá xa".

Những vấn đề căn bản mà không ai có thể giải quyết là: - Tại sao Việt Nam hiện đứng thứ hai trên thế giới về xuất cảng gạo, nằm trên đồng lúa mà vẫn có tới 2,7 triệu người đói; 1,3 triệu người thiếu ăn gay gắt. - Về việc phá rừng, liệu diện tích rừng bị phá có vượt diện tích trồng mới

không?

Loạn phát báo chí

Vào thượng tuần tháng 5.99, quốc hội cộng sản Việt Nam đã nhóm họp tại Ba Đình, Hà Nội, để tổng kết hoạt động đồng thời tập trung bàn thảo về sinh hoạt báo chí, để tu chỉnh một số điều luật liên quan đến báo chí. Hiện diện trong cuộc hội nghị này có Tổng bí thư CSVN Lê Khả Phiêu, Chủ tịch nước CSVN Trần Đức Lương, Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải, Chủ tịch quốc hội CSVN Nông Đức Mạnh, và nhiều cán bộ cao cấp khác của nhà cầm quyền Hà Nội.

Điểm đang lưu ý là trong cuộc bàn thảo hoạt động báo chí trong thời gian qua, ngoài những báo cáo lạc quan, các tham dự viên còn nghe nhiều phê bình gay gắt về tình hình sinh hoạt của báo chí. Trần Mai Hạnh, Tổng thư ký hội nhà báo CSVN, cho rằng 635 ấn phẩm báo chí hiện đang được coi là một hình thức lãng phí. Trần Mai Hạnh cho biết là đã đi nhiều quốc gia để quan sát, thì chưa thấy đâu có hoạt động phát thanh và truyền hình như ở Việt Nam, kiểu: "tỉnh hay thành phố nào thích có đài thì bỏ tiền mua sắm nhiều máy móc, thiết bị to, sòng sòng, vượt phủ choàng sang tỉnh khác. Tốn kém khủng khiếp. Về báo in ra nhiều là vì nể nang nhau. Một bộ xin ra một tờ báo do thứ trưởng dù chưa làm báo bao giờ, nhưng lại đứng tên tổng biên tập, chẳng lẽ lại không cho ra...". Trần Mai Hạnh đề nghị đình bản các tờ báo không đủ tiêu chuẩn, nhưng đề nghị này khó thực hiện vì va chạm đến quyền lợi của nhiều cơ quan khác.

Nhân dịp này Trần Đức Lương đưa ra quan điểm: cần lưu ý phân biệt giữa việc báo chí không trở thành một tổ hợp kinh doanh, khác với trường hợp 1 tổ hợp kinh doanh hoạt động từ trước, rồi sau đó có thêm hoạt động báo chí. Ngô Minh Mẫn, đại biểu thuộc Phú Thọ, khuyến cáo trong điều luật báo chí

sửa đổi, nên có quy định cấm phóng viên không được xin quảng cáo, vì khi không xin được quảng cáo, phóng viên sẽ không rơi vào tình trạng viết báo bài kích nhỡn đơn vị kinh doanh này. Về quy định "báo viết sai, bí thư chịu trách nhiệm" T.M. Hạnh cho rằng điều này không hợp lý và khó thực hiện, vì "thực tế hiện nay báo có nhiều ấn phẩm, tổng biên tập còn không tài nào đọc hết được, trong khi cơ quan trách nhiệm không ai chịu duyệt, thì làm sao bắt họ chịu trách nhiệm".

Nguyễn Đức Kiên, đại biểu tỉnh Hải Dương, trích đọc nội dung dự thảo luật sửa đổi báo chí đoạn quy định "cơ quan chủ quản báo chí chịu trách nhiệm trước pháp luật, trong phạm vi và quyền hạn của mình đối với các sai phạm của cơ quan báo chí trực thuộc", và lý giải rằng nội dung mang ý nghĩa "người đứng đầu cơ quan chủ quản phải chịu trách nhiệm". Quan điểm này gặp nhiều phản ứng chống đối từ nhiều phía, cho rằng "chẳng lẽ báo tỉnh đảng bộ viết sai thì bí thư tỉnh phải ra tòa hay sao? và như vậy đài truyền hình nhà nước CSVN trực thuộc chính phủ, nếu sai phạm thì ai phải ra tòa?"

Liên hiệp Âu châu kiểm soát chặt chẽ giày dép nhập từ VN

Theo một viên chức đại diện của phái bộ Âu Châu tại Hà Nội, sắp tới Liên Hiệp Âu Châu sẽ yêu cầu các nước thành viên cấp giấy phép các mặt hàng và số lượng nhập cảng từ Việt Nam. Giấy phép này phải tương ứng với các giấy phép xuất cảng do Hà Nội cung cấp. Nguyên nhân có biện pháp này vì đã xảy ra tình trạng lạm dụng. Một số nước, đặc biệt là Trung quốc đã cấu kết với Hà Nội có giấy phép xuất cảng sang Âu châu để bán sản phẩm của họ dán nhãn hiệu sản xuất tại Việt Nam bằng một số chứng từ giả mạo. Việc làm ăn kiểu lừa gạt này bị phát giác khi so sánh hai số liệu của Hà Nội và của Liên Hiệp Âu Châu trong

năm qua. Theo thống kê của Bộ thương mại CSVN cho biết đã xuất cảng 622 triệu mỹ kim giày dép, trong khi số liệu của Liên hiệp Âu châu thì lại nhập hơn 1 tỉ mỹ kim giày dép từ Việt Nam.

Tuy nhiên theo viên chức phái bộ Âu Châu thì đa số giày dép tại Việt Nam đều thuộc loại gia công cho nước ngoài. Và những người làm gia công không biết sản phẩm của họ được bán đi đâu.

Thái tử Ranariddh thăm Việt Nam

Chủ tịch quốc hội Cam Bốt, hoàng tử Ranariddh, chính thức viếng thăm Việt Nam trong 6 ngày, bắt đầu từ 24.5.1999 để bàn về vấn đề biên giới, đặc biệt là tại vùng vịnh Thái Lan, và vấn đề rất tế nhị là người Việt Nam định cư tại Cam Bốt.

Đây là lần đầu tiên ông Ranariddh dẫn đầu đoàn đại biểu quốc hội Cam Bốt thăm chính thức nước ngoài kể từ khi ông đảm nhận cương vị Chủ tịch quốc hội Cam Bốt vào tháng 11.1998. Chuyến thăm VN gần nhất của ông là năm 1995, khi ông còn là đồng Thủ tướng chính phủ liên hiệp Cam Bốt. Trong chuyến thăm lần này, ngoài Hà Nội, phái đoàn của ông Ranariddh sẽ còn đi thăm Huế, Sài Gòn và tỉnh Quảng Ninh.

Về vấn đề Việt kiều tại Miên, Hoàng tử Ranariddh tuyên bố: "chúng tôi không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào giữa người nhập cư Việt Nam và những người nhập cư khác. Chúng tôi phải tạo điều kiện cho họ ở lại, và họ nên tôn trọng luật pháp của Cam Bốt".

Ông cũng nhấn mạnh là những Việt kiều này - mục tiêu thường xuyên của bạo lực phân biệt chủng tộc trong những năm gần đây - sẽ không nhận được bất kỳ sự bảo vệ đặc biệt nào. Ông Ranariddh nói: "chúng tôi không coi kiều dân Việt Nam như một vấn đề đặc biệt... chúng tôi sẽ đối xử như nhau đối với tất cả những người nước ngoài thuộc tất cả các sắc tộc".

Mưa nhiều, hạn hán giảm

Theo Tổng cục Khí tượng - Thủy văn của nhà nước CSVN, từ cuối tháng 4.1999 đến nay, hầu hết các địa phương trong cả nước đều có mưa, nên đã giảm được hạn hán. Nhiều vùng mưa diễn ra khá bất thường, có lượng mưa bằng 150% đến 250% so với trung bình nhiều năm. Dự báo, từ 21 đến 31-5-1999, tiếp tục có mưa đều khắp ở hầu hết các tỉnh trong cả nước.

Thời tiết này sẽ tạo điều kiện khá thuận lợi cho vụ đông xuân ở miền Bắc và việc đẩy mạnh sản xuất vụ hè thu ở miền Nam. Nhưng những ngày vừa qua, nhiều nơi có mưa to bất thường, gấp 6 đến 9 lần mức trung bình nhiều năm, mực nước đầu nguồn một số sông lớn như sông Hồng, sông Cửu Long và hồ Hòa Bình đều cao hơn cùng kỳ năm ngoái từ 5 đến 6m.

Sài gòn: Tiêu thụ giảm 30%

Theo con số ghi nhận được từ các chợ thuộc Sài Gòn và nhiều thành phố lớn khác, cho thấy trong vài tháng trở lại đây, mức độ tiêu thụ của dân thành phố giảm gần 30%. Giá các mặt hàng tiêu dùng vì thế cũng đồng loạt giảm sút như Hà Nội giảm 0,5%, Sài Gòn giảm 0,5%, Đà Nẵng giảm 0,8%, Hải Phòng giảm 0,9%, v.v.... Các nhóm mặt hàng lương thực, thực phẩm cũng ở các tỉnh thành cũng giảm giá đáng kể.

Cho đến nay các thương buôn vẫn chưa xác định được nguyên nhân giảm mức tiêu thụ xuống từ đâu, mà chỉ lý giải chung là do kinh tế khó khăn.

Hàng Trung Cộng tràn ngập

Theo thống kê ở một số mặt hàng tiêu dùng như nồi cơm điện, bình thủy, vải sợi..., hàng gia dụng Trung quốc chiếm đến 80% thị trường. Có khi hàng được sản xuất tại Trung hoa nhưng lại mang nhãn hiệu nước khác hoặc "quá cảnh" qua Tàu rồi theo

các đường khác tràn vào Việt Nam, chẳng hạn ti-vi Sony, đầu máy Sharp, Toshiba, máy sinh tố Philips...

Theo báo *Lao Động*, đặc tính chung của hàng Trung quốc là giá rẻ, mẫu mã đa dạng nhưng không bền. Một nồi cơm điện Trung hoa giá chỉ bằng phân nửa hoặc 1/3 giá nồi cơm điện của Nhật, thậm chí rẻ hơn nồi cơm điện Việt Nam.

Theo bài báo, hàng Trung quốc "đổ bộ" vào Việt Nam là nỗi lo lớn của các nhà sản xuất trong nước. Trước đây, Hiệp hội xe đạp Việt Nam đã lên tiếng về việc xe đạp TQ tràn ngập thị trường. Gần đây các nhà chăn nuôi lại lên tiếng về trứng gà TQ thao túng thị trường, bóp chết ngành chăn nuôi gia cầm trong nước. Rồi đến hàng loạt nhà máy đường điều đứng vì đường TQ vào VN với giá bán cực rẻ, (chỉ ngoài 5.000 đ/kg trong khi giá thành ở các nhà máy đã 6.000 đ/kg).

Trái cây Thái, Ấn xâm lấn

Thời gian gần đây các loại trái cây Thái Lan và Ấn Độ bắt đầu xâm nhập thị trường Việt Nam, đặc biệt tại Sài Gòn, khiến những nhà vườn miền Tây không khỏi ưu tư. Theo nguồn tin của các chủ sạp thì trái cây Thái Lan được nhập cảng vào Việt Nam qua đường biên giới Cam Bốt; không phải chỉ thấy xuất hiện ở các sạp trong chợ, mà còn được bán rong trên đường phố.

Nhờ áp dụng kỹ thuật trồng trọt cao, nên trái cây Thái Lan có nhiều ưu điểm hơn một số loại trái cây Việt Nam. Chẳng hạn như xoài Thái Lan nhỏ, vỏ màu xanh, ruột trắng, rất giòn và ngọt. Loại xoài xanh của Thái Lan có thể ăn mà không phải dùng đến loại nước chấm nào. Trong khi đó xoài xanh Việt Nam rất chua, mà khi chín thì lại không ngọt bằng xoài Thái Lan. Vào lúc đất hàng, mỗi sạp trái cây có thể bán 50kg xoài/ngày, giá 28.000-30.000 đồng/kg.

Me Thái Lan cũng đang được ưa chuộng tại Việt Nam. Hiện nay giá

me Thái Lan là 22.000-50.000 đồng/kg, chỉ còn bằng 1/3 so với thời cực thịnh, nhưng so với me Việt Nam thì vẫn có giá và được tiêu thụ nhiều hơn.

Nguyễn Minh Châu, Viện trưởng viện nghiên cứu trái cây miền Nam, cho biết hiện nay mạn Ấn Độ đang tung hoành trên thị trường miền Nam. Lý do mạn Ấn Độ có ưu điểm là quả to, vân trắng-xanh-hồng, đặc ruột, giòn, ngọt và nhiều nước. Tại chợ Cầu Muối, mạn Ấn Độ được thương buôn miền Tây vận chuyển vào thành phố đồn dập, trong bình 10 tấn/ngày. Các chủ sạp trái cây cho biết bán mạn Ấn Độ rồi không muốn bán mạn khác, hơn nữa lái buôn cũng không nhập hàng mạn khác về. Hiện nay các nhà vườn miền Tây đang đầu tư nhập cảng giống mạn Ấn Độ, giá 10.000 đồng/nhánh mạn, để trồng với hy vọng phát triển được giống mạn này ở Việt Nam.

Đinh Công Mười, chuyên viên khuyến nông miền Tây, gọi đây là mạn hồng đá, có ưu điểm dễ trồng, ít tốn công chăm sóc, 18-20 tháng đã cho trái. Năm đầu có thể thu được 18kg mạn/cây, với 60%-70% quả không có hạt và rất ít sâu. Ngoài ưu điểm khác của mạn hồng đá là sau 3 ngày hái khỏi cây vẫn còn tươi, không xuống màu, không héo như các loại mạn khác. Đặc điểm này rất thuận tiện cho việc vận chuyển và cất giữ, và các thương buôn đặc biệt quan tâm.

Cầu dẫn phà Bình Khánh bị gãy

Theo báo *Thanh Niên* ngày 25.5.1999, lúc 20 giờ 5 phút ngày 19.5 vừa qua, chiếc cầu dẫn dài 30m, rộng 4m (nhịp đầu tiên dẫn sang phao để lên - xuống phà) bị gãy, khiến 2 chiếc xe hơi đang xuống phà rơi xuống sông.

Theo ông bến trưởng bến phà Nhà Bè - Bình Khánh (Sài Gòn) thì chiếc xe cần cầu của trường Kỹ thuật Vilhempic kéo theo một chiếc xe tải

bị hỏng đi từ Cần Giở về Sài Gòn đã có mặt tại bến Bình Khánh từ 14 giờ cùng ngày, nhưng do quá trọng tải cho phép (khoảng 20 tấn) nên bến phà không cho xuống mà yêu cầu chủ xe chờ đi vào chuyến cuối cùng. Và đúng như dự đoán, khi 2 chiếc xe kéo nhau này vừa qua khỏi một nhịp để vào nhịp sang phao nổi thì chiếc cầu dẫn đã không chịu nổi, gãy sập xuống, nhấn chìm cả cầu dẫn và 2 xe tải trên xuống lòng sông Nhà Bè. Rất may là cầu dẫn gãy từ từ nên tài xế của xe cần cầu đã kịp thoát ra ngoài.

Phà Bình Khánh nằm trên tuyến đường độc đạo từ Nhà Bè đi huyện Cần Giở và cách trung tâm Sài Gòn khoảng 16km đã hoàn toàn ngừng hoạt động, làm cho lưu thông trên tuyến này gặp trở ngại không chỉ cho xe hơi, xe 2 bánh mà cả người bộ hành. Tại bến phà Bình Khánh này, hàng ngày có khoảng 5 nghìn người thường xuyên qua lại với mức doanh thu gần 4 triệu đồng.

Họa ốc bươu vàng tái xuất

Cách đây vài năm, nông dân ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long khốn đốn vì nạn ốc bươu vàng. Sau một thời gian tạm thời được ngăn chặn, đầu năm nay, nhiều đồng lúa lại xuất hiện ốc bươu vàng và đang có nguy cơ trở thành đại dịch.

Theo báo *Lao động*, cuối năm 1989, đầu năm 1990, chỉ vì thiếu thông tin mà tỉnh Kiên Giang đã rước họa vào thân bằng một quyết định cho phép Cty liên doanh Cao Hùng - Đài Loan được nuôi thí nghiệm ốc bươu vàng tại hai khu vực Kinh 9, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp và khu vực sân bay Rạch Sỏi, thị xã Rạch Giá. Từ chỉ có vài chục nghìn con, ốc bươu vàng sinh nở, lan rộng và bắt đầu cắn phá lúa với một tốc độ nhanh chưa từng thấy. Thống kê tại Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Kiên Giang cho biết: Năm 1994, cả tỉnh chỉ có 195,5 hecta bị nạn ốc bươu, đến vụ đông xuân 1995 - 1996, diện tích bị nhiễm lên đến

26.726 hecta, gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp.

Mỗi năm tỉnh Kiên Giang đã tiêu diệt từ 50 - 90 nghìn tấn ốc bươu vàng. Tuy nhiên, theo kỹ sư Trần Quang Giàu, Chi cục phó Chi cục Bảo vệ thực vật Kiên Giang, hiện nay chưa có biện pháp để diệt trừ hữu hiệu. Ngành nông nghiệp Kiên Giang khuyến cáo nông dân dùng nhiều biện pháp, trong đó có biện pháp thủ công là thu nhặt ốc, trứng ốc và dùng thuốc đặc trị "Deadline". Thế nhưng giá thuốc lại quá cao và tiêu diệt cả cá, tôm. Cũng theo kỹ sư Giàu, hiện nay, các huyện trong đất liền của tỉnh đều bị nhiễm nạn ốc bươu vàng. Mật độ có nơi tập trung cao lên đến hàng nghìn con/m². Nhiều ruộng lúa, nông dân phải sạ đến hai, ba lần vì ốc bươu cắn phá.

Nạn in sách lậu

Nạn in sách lậu đã làm đau đầu các nhà xuất bản suốt nhiều năm qua. Công luận đã nhiều lần lên tiếng. Cơ quan chức năng cũng đã bắt và xử lý nhiều trường hợp vi phạm, nhưng nó vẫn cứ tồn tại.

Theo báo *Lao động*, mặc dù các cơ quan chức năng đã nhiều lần bắt, xử phạt những kẻ làm sách lậu nhưng đội ngũ này không những không giảm đi mà còn phát triển rõ. Những kẻ in sách lậu không bỏ qua bất kỳ loại sách nào, miễn là đem đến lợi nhuận cho họ. Dễ thấy nhất là các loại sách tử vi, bói toán, đặc biệt là các sách học ngoại ngữ, điện toán, thậm chí cả một số loại từ điển vì bán giá cao. Sách giáo khoa là đối tượng chính của các cơ sở ẩn lậu bất hợp pháp.

Hiện nay, những ấn phẩm lậu đã lấn chiếm thị trường và cạnh tranh ngang nhiên với sách in hợp pháp. Theo Nhà xuất bản Giáo Dục, hàng năm đơn vị này thất thu khoảng 50 tỉ đồng vì sự hoành hành của sách giáo khoa lậu.

Theo thống kê sơ bộ, trên địa bàn Sài Gòn có gần 2.200 cơ sở ẩn lậu,

trong đó có 1.938 là của tư nhân. Hà Nội có 1.350 cơ sở in mà tư nhân đã chiếm hơn 1.228. Một báo cáo của Cục C13 Bộ Công an CSVN tại Hội nghị toàn quốc về chống in lậu sách giáo khoa diễn ra tại Sài Gòn cuối tháng 4.99 vừa qua cho biết, chỉ trong vòng 20 ngày (từ ngày 1 đến ngày 20.7.1998), các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra thí điểm ở Hà Nội và kết quả là phát giác 36 cơ sở hoạt động in trái phép. Một trong những điểm "nóng" nhất là Sài Gòn. Nhưng cho đến nay vẫn chưa có biện pháp nào ngăn chặn, vì ngay cả những cơ sở ẩn lậu của nhà nước cũng in sách lậu bán để "duy trì hoạt động của nhà in".

Nhân công VN tại Tích Lan bị ngược đãi

Theo báo *Lao Động* ngày 26.5.1999, những công nhân VN do công ty cung ứng lao động Lasco (thuộc bộ Giao thông Vận tải CSVN) đưa sang Tích Lan làm công, đã bị tước đoạt phần lớn lương lao động ngoài giờ. Thay vì bảo vệ công nhân Việt, Công ty Lasco vẫn tiếp tục ủng hộ chủ nước ngoài, đẩy các Công nhân vào hoàn cảnh cực kỳ bị đát, đã không tiền mua vé về nước còn bị cảnh sát nước ngoài quản chế.

Điều cần ghi nhận là Cty Lasco vẫn giữ nguyên quan điểm tiếp tay nước ngoài xâm phạm quyền lợi của người lao động VN, không hề đếm xỉa đến luật Lao động. Họ tuyên bố: Nếu công nhân không chịu làm việc theo yêu cầu của chủ thì cho về mà không "bồi thường hợp đồng bởi vì hợp đồng sẽ được... ký lại".

Bệnh sốt rét bột phát

Theo thống kê của bộ Y Tế cộng sản Việt Nam, tính từ đầu năm đến trung tuần tháng 5.99, toàn quốc có tất cả 74.562 bệnh nhân sốt rét, với 44 trường hợp dẫn đến tử vong. So với cùng thời kỳ năm ngoái, tỷ lệ tử vong vì sốt rét tăng gấp 2,5 lần. Bản tường trình cho biết các trường hợp

tử vong phần lớn tập trung ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên như Đắk Lắk, Bình Phước, Gia Lai, Lâm Đồng, v.v....

Các chuyên viên y tế bày tỏ nỗi ưu tư trước dấu hiệu cho thấy dịch sốt rét bắt đầu bột phát mạnh trở lại ở các tỉnh miền Bắc, dù cho tới nay con số tử vong của miền Bắc còn thấp.

Sốt rét lan rộng một phần quan trọng bắt nguồn từ số người di dân từ địa phương khác đến. Chẳng hạn như tại tỉnh Bình Phước trong năm 1998 đã có 200.000 người di dân đến lập nghiệp. Tỷ lệ những di dân này đã mang sẵn trong cơ thể vi trùng sốt rét lên đến 66% đến 73%. Ngoài ra, tỷ lệ dân chúng ngủ buồng mùng rất thấp, dưới 30%, có nhiều nơi còn dưới 10%. Khi không ngủ trong mùng thì xác suất bị muỗi đốt sẽ cao và tỷ lệ truyền bệnh cũng cao.

Điểm đáng lưu tâm là mạng lưới y tế ở Việt Nam chưa trải rộng xuống cấp xã ấp. Phần lớn các thôn xã đều không có phòng tế để điều trị. Do đó, 80% các bệnh sốt rét qua đời chỉ vì được chuyển đến trạm xá hay nhà thương quá trễ, không kịp cứu vãn. Hiện nay bệnh sốt rét đang lan xuống trở lại vùng đồng bằng, gồm nhiều tỉnh trước đây sốt rét gần như đã triệu tiêu hoàn toàn, nay lại bột phát trở lại. Cho đến nay ngoài việc lên tiến khuyến cáo mọi người về nguy cơ bệnh sốt rét lan rộng, bộ Y Tế CSVN chưa đưa ra được giải pháp nào để ngăn chặn sự bành trướng của căn bệnh này.

Lạm dụng thuốc chữa bệnh

Theo thống kê chưa đầy đủ, trong năm 1998 có gần 200 trường hợp bị phản ứng do lạm dụng thuốc (trong đó 31% là do thuốc kháng sinh) và ít nhất đã có trên dưới 10 vụ tử vong vì thuốc. Vụ Điều trị (thuộc Bộ Y tế CSVN) cho biết việc "lạm dụng thuốc đang là vấn đề đáng báo động". Việc lạm dụng dịch truyền cũng đang là một "căn bệnh" mới. Với nhu cầu khoảng 2 triệu lít/

năm, có tới 50% dịch truyền được pha chế tại chỗ, nhiều nơi dịch truyền được sản xuất ngay tại khoa được của bệnh viện với quy mô nhỏ lẻ, vụn vặt. Hiện nay, người bệnh không chỉ bị lạm dụng thuốc về chủng loại, hàm lượng mà còn gánh chịu nguy cơ “đội giá” thuốc, mà nguyên nhân chủ yếu vẫn là ưa dùng thuốc ngoại, đặc biệt là kháng sinh ngoại được các bác sĩ kê đơn rất thoải mái.

Việc ban hành các quy chế giúp sử dụng thuốc an toàn, hợp lý còn chưa kịp thời và đồng bộ. Tới thời điểm này vẫn chưa có quy chế về quản lý thuốc độc. Hệ thống nhà thuốc hầu như chỉ tập trung ở các đô thị còn ở các thôn quê hẻo lánh rất thiếu.

“Thui lửa”, khỏi chết đuối thì chết phỏng

Theo báo *Phụ Nữ* ngày 26.5.1999, thì vào giữa tháng 1.99, báo này đã đưa tin về trường hợp một bé trai 20 tháng ở Đức Huệ - Long An là nạn nhân của hủ tục cứu người chết đuối theo kiểu phản khoa học ở nhiều vùng nông thôn Nam Bộ: để đứa bé bị nạn nằm lên lu đựng lửa đến khi... chín cả thịt da. Đến ngày 17.5.99, Khoa Cấp cứu bệnh viện Nhi Đồng I lại nhận thêm một nạn nhân đáng thương của tập tục này, cũng ở Long An: bé Trang Văn Đằm 17 tháng.

Theo tục này, nạn nhân vớt lên được đặt nằm trên một cái khạp; trong khạp bỏ lá vào đốt. Thường thì nạn nhân không chết đuối cũng bị chết phỏng. BS Bạch Văn Cam, Trưởng khối Cấp cứu Sản sóc tăng cường bệnh viện Nhi Đồng I nhận định: “Sẽ còn nhiều trường hợp thương tâm tương tự xảy ra cho những đứa trẻ khác, nếu người dân ở đây không được hướng dẫn để xóa bỏ tập tục sai lầm: “nướng” người chết đuối trên lu, khạp chứa lửa bên trong, còn cha mẹ ruột thì không được dùng vào đứa con bị chết đuối... Thiết nghĩ, đã đến lúc chính

quyền địa phương và các cơ quan chức năng như y tế, hội phụ nữ... không nên vô trách nhiệm trước những hiện tượng phổ biến này nữa”.

VN: Trung bình năm/600 điều thuốc/ người

Nhân “Tuần lễ không hút Thuốc lá” do bộ Y tế CSVN tổ chức từ ngày từ 25 đến 31.5.1999, một bản điều tra tình hình sử dụng thuốc lá mới nhất vừa được phổ biến cho thấy: trung bình mỗi người Việt Nam hút khoảng 600 điều thuốc mỗi năm. Tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới là 50% và nữ giới là 3%. Đối tượng hút nhiều nhất là bộ đội chiếm 60%, công nhân 50% và công an 48%. Hai đối tượng hút ít nhất là sinh viên 20%, cán bộ y tế 26%.

Xử oan ngày càng nhiều

Trong phiên họp quốc hội CSVN đang diễn ra tại Hà Nội, Viện Kiểm sát, Tòa án CSVN xác nhận có ít nhất 30 trường hợp án oan sai được phát giác. Tuy thế, theo báo *Người Lao Động*, tại phiên họp chất vấn, giải thích, Viện Kiểm sát và Tòa án CSVN vẫn chối quanh không nhìn nhận những trách nhiệm sai trái của họ.

Báo cáo của Viện kiểm sát cho biết: Về hình sự, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, số vụ đã xét xử để quá hạn luật định năm 1997: 644 vụ. Năm 1998: 346 vụ. Án phúc thẩm đã xét xử có 300 vụ để quá hạn. Phát giác ít nhất 30 trường hợp bị xử oan. Trả lời câu hỏi: Giải pháp nào để khắc phục tình trạng bất giữ oan sai? Quá trình điều tra truy tố xét xử chỉ nặng về khuynh hướng buộc tội (có nhiều trường hợp bức cung, nhục hình); Hà Mạnh Trí nhìn nhận: Có bức cung, có nhục hình. Một số vụ oan trái (ở Đồng Nai, Đắc Lắc, Lâm Đồng...) là do trình độ cán bộ yếu kém, một số do lương tâm trách nhiệm nghề nghiệp”. Trả lời câu hỏi: Ai đền bồi, ai chịu trách nhiệm trong việc để án oan sai? Hà Mạnh Trí cho

biết “đang xây dựng một văn bản, quy định cơ chế bồi thường cho những người bị oan”, còn bao lâu xong thì chưa biết.

Gia tăng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường

Theo báo *Tuổi Trẻ* ngày 27.5.1999, từ khi áp dụng Nghị định 36/CP về trật tự an toàn giao thông đô thị, tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lề đường làm nơi buôn bán, kinh doanh đã được đẩy lùi. Nhưng thời gian gần đây, tình trạng chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi buôn bán, kinh doanh lại tái xuất hiện.

Theo bài báo, vỉa hè đường phố Hà Nội vốn đã nhỏ, hẹp nay lại càng nhỏ, hẹp hơn vì những sạp hàng, những bộ bàn ghế hàng ăn uống... Đường như lối suy nghĩ “vỉa hè trước cửa nhà tôi là của tôi” đã trở thành căn bệnh lây lan cho nên nhà nhà đua nhau lấn vỉa hè mở quán ăn, nơi sửa chữa xe hơi, xe máy, bán quần áo... Người đi bộ không còn cách nào khác là phải đi xuống lòng đường.

Ô nhiễm nơi lao động

Theo điều tra của viện Bảo hộ Lao động VN, trung bình hơn 83% số người lao động ở các ngành sản xuất phải làm việc trong môi trường có từ 2 đến 8 yếu tố nguy hiểm.

Các yếu tố ô nhiễm thường gặp trong sản xuất công nghiệp là bụi (trong bụi có hàm lượng OxytSilic tự do cao, là nguyên nhân chính dẫn đến bệnh bụi phổi Silic), tiếng ồn, các loại khí độc, nhiệt ẩm cao, thiếu ánh sáng và các loại bức xạ điện từ, bức xạ ion hóa, vv... Tại các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng như xi măng, gạch chịu lửa Cầu Đuống có nồng độ bụi vượt quá tiêu chuẩn từ 20- 435 lần. Đặc biệt các cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản như than đá, apatit, cao lanh... nồng độ bụi vượt tiêu chuẩn cho phép trung bình là 170 lần.

Tại các nhà máy đóng tàu ngoài

nồng độ bụi vượt từ 10- 15 lần, người lao động còn phải chịu ảnh hưởng của tiếng ồn rất lớn. Đối với các nhà máy dệt và các nhà máy thuốc lá, nồng độ bụi đã trực tiếp tác động vào sức khỏe người lao động gây các bệnh viêm phế nang dị ứng ngoại lai, hen phế quản, bệnh bụi phổi bông nghề nghiệp (Byssimosis).

Ngoài các bệnh nghề nghiệp, hơn 84% người lao động bị mắc bệnh về mắt, 61,2% bệnh họng, 17,9% bệnh mũi... Một yếu tố gây ô nhiễm nghiêm trọng nữa là hơi khí độc trong các nhà máy hóa chất, luyện kim, vật liệu xây dựng xăng dầu... Qua khảo sát 275 nhà xưởng sản xuất cho thấy 23,3% bị ô nhiễm hơi khí độc với nồng độ đo được vượt quá tiêu chuẩn từ 1,5- 50 lần. Kết quả xét nghiệm gần 700 công nhân ngành xăng dầu cả nước thì 6,88% có hiện tượng thấm nhiễm chì hữu cơ; 35,6% bị nhức đầu; 27,3% mạch chậm thân nhiệt giảm. Xét nghiệm gần 300 công nhân luyện kim màu có khí Asen Hydro (ASH3) thoát ra cho thấy 66,2% người bị đau xương khớp; 44,6% bị đau ngực khó thở... 62,3% bị viêm mũi- họng mãn tính. Đặc biệt trong môi trường lao động có khí Asen Hydro (ASH3) thoát ra, dù lượng khí không lớn, người lao động vẫn bị nhiễm độc cấp tính.

Khi môi trường lao động bị ô nhiễm nghiêm trọng mà không có giải pháp kỹ thuật giải trừ tích cực thì sẽ làm ảnh hưởng, gây ô nhiễm đến môi trường xung quanh. Dân cư ở gần nhà máy cán thép Lưu Xá (Thái Nguyên) có lượng bụi chứa SiO₂ luôn vượt quá tiêu chuẩn nên 18- 22% người qua kiểm tra đã nhiễm bệnh đường hô hấp giống như những người lao động trực tiếp trong nhà máy.

Đây là chưa nói đến số người bị thiệt mạng vì tai nạn lao động đáng lẽ có thể tránh được. Số công nhân lao động ngã từ trên cao xuống đất ở các công trường xây cất chiếm tỷ lệ cao nhất trong số tử vong là 35%, diện giạt chiếm 30% và tỷ lệ 35% còn lại liên hệ đến các ngành nghề

khác.

Lý do là các công ty xí nghiệp không áp dụng qui định về an toàn lao động; công nhân chưa đủ kiến thức và không được trang bị y phục cũng như dụng cụ an toàn lao động cần thiết.

Ô nhiễm lan tràn các làng nghề

Việt Nam hiện nay có hàng ngàn làng nghề nằm rải rác ở khắp các địa phương. Các làng nghề này có vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động ở các khu dân cư. Nhưng mặt trái của làng nghề từ trước đến nay khó khắc phục, đó là tình trạng ô nhiễm môi sinh nặng nề do phế thải chế biến gây ra. Và phế thải này thường được đổ trực tiếp ra môi trường xung quanh, gây ô nhiễm các dòng sông và vùng hạ nguồn.

Theo báo *Lao Động* tháng 5.1999, ô nhiễm làng nghề ở nước ta có hai dạng là ô nhiễm hóa học, ô nhiễm nitơ và chất hữu cơ. Thôn Phú Đô nổi tiếng với nghề làm bún truyền thống. Thôn có hơn 1.000 hộ gia đình, trong đó gần 800 hộ có nghề làm bún kết hợp với chăn nuôi. Trước đây, tất cả nước thải trong làng đều được đổ ra sông Nhuệ khiến thủy sản không sống được.

Nạn "cò mồi" y tế

Mỗi loại "cò" có những thủ thuật lừa đảo riêng. Cò bệnh viện được chia ra làm nhiều loại như: cò máu, cò ngoại, cò mổ... Họ gồm đủ các thành phần trong xã hội, nhưng chủ yếu vẫn là loại lang thang không nghề nghiệp. Tạp chí *Công An* số tháng 5.1999, đã cho biết như vậy.

Theo bài viết, những kẻ lừa đảo này giả làm bác sĩ, y tá... lượn lờ ở các hành lang bệnh viện để tìm con mồi. Nạn nhân phần lớn là những người ở tỉnh đến, đưa tiền cho "cò" vì tưởng làm thế sẽ được giải quyết công việc sớm, không phải chờ đợi.

Nhưng "cò mồi" không phải chỉ là thành phần bất hảo xuất hiện ở bệnh viện để lừa gạt bệnh nhân; mà còn được nuôi dưỡng bởi các bác sĩ.

Trước cửa các bệnh viện, loại "cò" này tụ tập khá đông. Cảnh nhốn nháo diễn ra ngay khi một bệnh nhân vừa tới cổng hoặc vừa khám xong bước ra. Điệp khúc luôn luôn là: "Bệnh viện sáng nay không có khám bệnh cho dân thường, chỉ khám cho người có thẻ bảo hiểm y tế hoặc người nước ngoài. Nên tới phòng mạch tư cho nhanh, có bác sĩ thường trực xuất ngày...." Thấy người bệnh có vẻ xiêu lòng, "cò" cúi ngay một danh thiếp vào tay: "Bác sĩ này giỏi lắm, nổi tiếng đó". Nếu thấy người bệnh đi bộ, "cò" chở ngay người bệnh đến phòng mạch.

Theo bài báo, cứ mỗi lần dẫn được một bệnh nhân đến phòng mạch, bất kể nặng nhẹ, "cò" đều được trả thù lao 30.000 đồng. "Cò" còn điều hành cả bác sĩ, nếu bác sĩ không biết điều, quạ cáp khi lễ tết thì "cò" sẽ chuyển bệnh nhân sang bác sĩ khác.

Bệnh viện "cá mồi hộp"

Ngành y tế Sài Gòn vừa tổng kết cho thấy nhu cầu khám bệnh ở thành phố tăng gần 11% năm và nhu cầu chữa bệnh nội trú tăng 6,15%; trong khi số giường bệnh chỉ tăng gần 2,5% năm. Một số phòng khám, bác sĩ trực phải khám 80 - 100 bệnh nhân mỗi buổi, có nơi còn không có cả điều dưỡng viên giúp sức.

Bệnh viện phụ sản Từ Dũ có lúc phải xếp mấy bà đẻ vào một giường. Các bệnh viện "nổi tiếng" vì sự quá tải còn có Trung tâm ung bướu (quá tải 150% suốt năm 1997) và tăng vào năm 1998; Bệnh viện Nhi đồng I không quá tải ở giường bệnh mà ở phòng khám.

Nguyên nhân vì thành phố Sài Gòn còn là nơi tiếp nhận bệnh nhân nặng của toàn vùng phía Nam nên sự quá tải trầm trọng đã xảy ra ở hầu hết các bệnh viện. Giường thường có khi xếp đến 3 bệnh nhân. Mỗi phòng

lại có nhiều giường như vậy nên gây ồn ào, mất vệ sinh, người bệnh không thể tĩnh dưỡng.

Bác sĩ Lê Trường Giang, trưởng phòng nghiệp vụ của Sở y tế Sài Gòn, dự báo: "Đến năm 2010, nhu cầu khám chữa bệnh sẽ là 43,6 triệu lượt người, tăng gần gấp ba lần so với hiện nay, trong đó số điều trị nội trú sẽ vào cỡ 750.000 - 800.000 lượt".

Thị trường đường bất ổn

Theo tài liệu của bộ Nông nghiệp CSVN, tính đến thời điểm 5.99, lượng đường kính của các doanh nghiệp trong nước tồn kho khoảng 300.000 tấn. Trong khi đó lượng tiêu thụ đường hiện tại chỉ bằng 30 - 45% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo báo *Diễn Đàn Doanh Nghiệp* ngày 28.5.1999, lượng đường kính Trung quốc nhập lậu đang leo thang và có nguy cơ hạ gục sản lượng ngành sản xuất mía đường trong nước. Mặc dù các doanh

ngiệp sản xuất đã tỏ ra lo lắng và đang đứng ở tình trạng tiến thoái lưỡng nan do sự cạnh tranh với hàng lậu nhưng đến thời điểm này vẫn chưa có một chủ trương cụ thể nào nhằm ngăn chặn tệ nạn này.

Theo bài báo, có hai nguyên nhân chính khiến tình trạng buôn lậu đường kính liên tục phát triển trong thời gian qua. Một là, giá đường nhập lậu rẻ hơn nhiều so với đường sản xuất trong nước. Điều thứ hai quan trọng hơn là thực trạng công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại của các cơ quan còn yếu kém, gần như khoanh tay đứng nhìn cảnh đường nhập lậu trôi nổi trên thị trường nội địa rồi đổ lỗi lẫn trách nhiệm cho nhau.

Thanh Hoá: Phát giác 2 trống đồng

Mới đây, người dân xã Thành An, huyện Thạch Thành (Thanh Hóa) đã phát giác hai chiếc trống đồng, trong đó một chiếc còn

nguyên vẹn cao 29 cm, đường kính mặt trống 47 cm; chiếc kia bị vỡ chỉ còn lại phần mặt trống rộng gần 70 cm.

Căn cứ vào những hoa văn trang trí, có thể xếp hai cổ vật này vào nhóm trống Đông Sơn (loại 1). Đây là những trống đồng Đông Sơn điển hình ở lưu vực sông Mã, lần đầu tìm thấy ở một huyện miền núi.

Cổ vật bị xuất cảng lậu

Thời gian gần đây, tuy các cơ quan quản lý nhà nước CSVN cho biết đã ngăn chặn kịp thời một số vụ xuất lậu cổ vật với số lượng lớn; nhưng tình trạng buôn bán cổ vật trái phép vẫn ở mức đáng báo động.

Theo báo *Thanh Niên*, nhóm buôn lậu cổ vật ngang nhiên tới mức dùng cả xe tải để vận chuyển với số lượng lớn. Hạt kiểm lâm Đồng Hới (Quảng Bình) nói rằng đã phát giác một xe chở 37 tượng Chăm; Chi cục quản lý thị trường Lạng Sơn và ngành văn hóa - thông tin tỉnh kịp thời thu giữ cổ vật đang trên đường qua biên giới; Công an quận 8, Sài Gòn, nói rằng đã bắt quả tang việc gạ bán 11 tượng Di Lặc, 28 tượng Phật, 8 tượng voi có giá trị cổ vật cao...

Tòa Đại sứ CSVN tại Nga tổ chức buôn lậu

Vào cuối tháng 5.1999, cảnh sát thuộc Cục Chống Tội phạm có Tổ chức tại thủ đô Mạc Tư Khoa, nước Nga, loan báo đã khám phá ra một nhà máy nhỏ sản xuất mỹ phẩm giả. Từ thùng lớn, các "nhà sản xuất" chế thành hơn hai mươi loại nước hoa khác nhau tiêu thụ trên thị trường thủ đô. Họ đã dán các sản phẩm trên đây nhãn hiệu hàng hoá "chất lượng Pháp".

Sau khi dùng các mỹ phẩm này, nhiều phụ nữ thấy xuất hiện mẩn ngứa và để lại trên mặt những nốt màu khó xóa nên than phiền với cảnh sát. Sau vài tháng theo dõi, vào cuối tháng 5.99, cảnh sát Cục chống



tội phạm đã tìm đến một kho hàng gần trung tâm Mạc Tư Khoa do một người Việt thuê lại của nhà máy dệt. Nơi đây chất đầy các vỏ lọ, hộp rỗng dùng để chứa các loại nước hoa khác nhau, cùng các loại nhãn hiệu nổi tiếng như Ball, Elite, Beautiful, Princess, Lady, Miss, Dancing và nhiều loại khác.

Theo báo Vremia, để đa dạng hoá sản phẩm, các tay làm đồ giả cho thêm vào lọ các phẩm màu khác nhau, nhưng chẳng theo một chừng mực và liều lượng nào cả, nhiều khi mỹ phẩm mang cả những màu hết sức buồn cười. Thí dụ trong nước hoa có cả màu... cà chua. Tất cả mọi hàng hoá đều được dán nhãn "sản xuất ở Pháp". Theo lời cảnh sát điều tra, một thứ sản phẩm Việt nam duy nhất được xem là "nghiêm chỉnh": đó là cồn - khi một nhân viên cảnh sát dí bật lửa vào lọ đã mở nắp thì ngọn lửa dài tới 20 cm duy trì hơn một phút. Theo cảnh sát Nga, quy trình "sản xuất" của doanh nghiệp này như sau: nước cốt và nhãn mác được đem từ Việt Nam sang, chai sản xuất tại Nga theo đặt hàng, cồn nguyên chất và bột màu mua ngay tại Nga. Sau đó chỉ là trộn các chất vào và đóng lọ. Cạnh phân xưởng nước hoa là phân xưởng thực phẩm. Trong đó, một số người Việt Nam đang đóng gói mì sợi và gạo vào các bao bì. Mọi việc tiến hành trực tiếp trên nền nhà trần và bằng cách riêng, họ đã tạo ra trên bao bì các "thời hạn sử dụng" hợp pháp. Nơi ở uest không kém là phòng chứa tương ớt và đồ hộp. Tất cả những sản phẩm này đã hết hạn sử dụng và được đóng lại thời hạn để tiêu thụ trên thị trường.

Cũng theo báo Vremia, trong kho còn rất nhiều hàng quần áo Việt Nam loại "mốt", cả đồng hồ Montana, xếp thành từng kiện lớn, chiếm tới nửa phân xưởng. Tổng số hàng hoá trị giá khoảng 1 triệu mỹ kim và không có hàng hóa nào có giấy tờ chứng nhận hợp lệ. Ngoài ra, cảnh sát Nga còn điều tra một nhóm làm giấy tờ giả với bằng chứng là nhiều

con dấu các loại, cùng các giấy chứng nhận nhân thân và cả sổ thông hành trắng có đóng dấu không của sứ quán Cộng sản Việt Nam.

Chủ nhà kho này là Ninh Anh Tuấn, nguyên là phó tiến sĩ hóa học của trường đại học Tổng hợp Mạc Tư Khoa (MGU), người của sứ quán Cộng sản Việt Nam tại Nga, hoặc có các mối quan hệ thân thiết với sứ quán này vì anh ta đi một chiếc xe Audi đời mới mang biển số ngoại giao 084 là biển số của sứ quán Cộng sản Việt Nam.

Vụ bắt giữ này lại làm sống lại dư luận trong giới pháp luật ở Mạc Tư Khoa là các cơ quan ngoại giao Cộng sản Việt Nam tại Nga dung dưỡng và tiếp tay đắc lực cho các nhóm buôn lậu và làm giấy tờ giả người Việt Nam tại Nga. Có rất nhiều công ty Việt Nam tại Nga hoạt động bất hợp pháp trong các lĩnh vực đưa người, làm giấy tờ giả, rửa tiền và chuyển tiền bất hợp pháp ra nước ngoài, làm dịch vụ trốn thuế hải quan, đặt trụ sở hoạt động trong các tòa nhà ngoại giao của Việt Nam tại Mạc Tư Khoa, do đó mặc dù có nhiều bằng chứng nhưng cảnh sát và thuế vụ Nga không làm gì được họ.

Hà Nội bán phim tài liệu VNCH

Theo báo Nga *Segodnia* ngày 17.5.1999, chính quyền Cộng sản Việt Nam đang rất muốn bán hàng nghìn thước phim quay trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam cho các nhà làm phim tài liệu châu Âu và Mỹ.

Theo bài báo, những hình ảnh đa dạng phản ánh cuộc chiến tranh "từ phía bên kia" do các nhà quay phim của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa thực hiện trong thời kỳ 1960-1970 tại Việt Nam, chủ yếu là miền Nam, sẽ đem đến cho công chúng phương Tây những góc nhìn khác về cuộc chiến tranh này.

Cũng theo bài báo, hiện tại, Tổng cục Điện ảnh Cộng sản Việt Nam đã liên kết với một công ty điện ảnh của Đông Đức cũ, nay có tên mới là

"hãng phim Tiến bộ - Veleith GMBH" để quảng cáo những thước phim này với các nhà làm phim tài liệu phương Tây.

Một số công ty Mỹ như Discovery Channel, History Channel và WGBH, một đài truyền hình công cộng có trụ sở đặt tại Boston, tiểu bang Massachusetts, đã xem qua một số phim tư liệu của Hà Nội chào bán. Tuy nhiên, các nhà làm phim phương Tây còn chưa rõ một điều là liệu Hà Nội có cho phép họ được tự do biên tập những thước phim đó hay không.

Lưu Trọng Hồng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Điện ảnh Cộng sản Việt Nam, được tờ báo dẫn lời, nói rằng: "chúng tôi không hy vọng người ta làm phim tuyên truyền cho Việt Nam, nhưng chúng tôi cũng không muốn người ta xuyên tạc Việt Nam hay đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng tôi chỉ muốn họ sử dụng những sưu tập phim đó để tìm kiếm sự thật".

Di dân ra đảo Trường Sa

Trong một bài viết đăng trên tạp chí *Khai thác và quản lý biển* của Trung Quốc số mới đây, Trần Bình Hâm, Cục phó Cục quản lý hải dương Trung Quốc, được hãng tin Interfax của Nga trích dẫn vào cuối tháng 5.1999, nói rằng Hà Nội đã di dân ra định cư ở một số hòn đảo thuộc quần đảo Trường Sa trên biển Đông, nơi đang diễn ra tranh chấp giữa một số nước trong khu vực, đặc biệt là Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc.

Trong bài viết, ông Trần nói rằng "người Việt Nam đã tăng cường lực lượng quân sự trên những hòn đảo và bãi đá ngầm ở Trường Sa mà họ chiếm đóng, phân định các hòn đảo này vào khu vực hành chính của các tỉnh, di dân từ đất liền ra lập hộ khẩu thường trú trên một số đảo, đó là những vấn đề mà Trung Quốc phải suy nghĩ". Trần còn nói rằng Hà Nội ngăn cản không cho thực hiện những hiệp định thăm dò dầu khí mà Trung

Quốc đã ký với phương Tây, đòi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa...

Sài gòn: Đổi tên đường

Nhà nước Cộng sản Việt Nam sẽ cho đổi tên 25 đường, đặt tên mới 152 đường khác tại thành phố Sài gòn.

Theo báo *Lao Động* ngày 1.6.1999, sau khi tổng hợp phiếu ý kiến của các đảng viên trong Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố về việc sửa đổi và đặt mới tên đường 12 quận nội thành, Hội đồng này đã phê chuẩn đổi tên mới 152/257 con đường, nhưng không cho biết lý do tại sao lại phải đổi tên đường và đó là những con đường nào.

Ngộ độc thức ăn

Báo *Tiền Phong* ngày 1.6.1999 đặt vấn đề: Khi tận mắt thấy cảnh những con lợn bị bệnh chết được người ta bôi phẩm, đem quay rồi bán ra thị trường vừa chiếu trên truyền hình, ai cũng ghê sợ và băn khoăn tự hỏi: Liệu sẽ có bao nhiêu người bị ngộ độc do ăn phải loại thức ăn ôi thiu do những kẻ vô lương tâm chế biến?

Theo thống kê của Vụ Y tế dự phòng (thuộc Bộ Y tế CSVN) năm 1997, các tỉnh, thành phố trong cả nước có 6.421 người bị nhiễm độc và 46 người chết vì ngộ độc; năm 1998 con số lên đến 42 vụ với 6773 người bị nhiễm độc và 41 ca tử vong. Cuộc kiểm tra vệ sinh phòng dịch năm 1998 cho thấy 45% trong tổng số 10.000 mẫu thực phẩm lấy để kiểm nghiệm đã không đạt tiêu chuẩn. Sự gia tăng của những sự vụ trong mấy tháng đầu năm 99 cho thấy tình hình mất an toàn vệ sinh thực phẩm đã tới mức báo động gấp!

Một loạt báo cáo thống kê, phân tích từ các Trung tâm Y tế dự phòng 2 năm (97-98) đã chỉ ra các lý do dẫn đến ngộ độc thực phẩm. Cụ thể được phân loại như sau: ngộ độc do nhiễm vi sinh vật gây bệnh và độc tố của chúng chiếm 50%; ngộ độc do

việc phun hóa chất thuốc trừ sâu vào sản phẩm rau quả của người nông dân không đúng qui cách chiếm 26%. Ngoài ra, còn phải kể đến các vụ ngộ độc do ăn phải các chất có trong nấm độc, lá ngón, rượu thuốc lá, cóc (chiếm 15%) và do thực phẩm màu không an toàn (10%).

Thống kê từ một số báo cáo năm 1999 đã cho một con số không lấy gì làm khả quan lắm là khoảng 80% các dịch vụ buôn bán gây ngộ độc và cũng không có gì để đảm bảo an toàn cho 20% còn lại.

Nạn đói đe dọa hơn 2 triệu người

Hãng AFP trích dẫn các nguồn tin từ bộ Lao Động và Xã Hội Cộng sản Việt Nam vừa báo động có 2.300.000 người đang bị đói đe dọa vì lý do thiên tai, lũ lụt, hạn hán, mùa màng bị thất thu.

Theo Nguyễn Văn Cường, thuộc vụ Cứu trợ Xã hội, bộ Lao Động CSVN, thì hiện nay nạn đói đang đe dọa 15 tỉnh trong số 61 tỉnh tại Việt Nam với 1.300.000 người tại miền Bắc và miền Trung bị thiếu lương thực. Con số này sẽ gia tăng vì mùa màng bị thất thu. Theo thống kê chính thức, xuất cảng gạo của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm nay giảm 21, 7% so với cùng thời kỳ năm 1998.

Các nhà bình luận cho rằng: "Thật là một điều không thể hiểu, khi Hà Nội tự cho mình là nước xuất cảng gạo đứng hạng thứ hai trên thế giới mà người dân gặp nạn đói đe dọa, nhà nước không còn kho dự trữ để xuất ra cứu trợ cho dân. Bao nhiêu gạo nông dân sản xuất ra đều bị nhà nước thu mua hết thảy với giá rẻ mạt để xuất cảng thu ngoại tệ. Khi người dân bị nạn đói thì đổ thừa cho thiên tai, hạn hán".

VN: 100 triệu dân vào năm 2024

Ngày 1.6 tại Hà Nội, Tổng cục thống kê CSVN phối hợp với Quỹ

dân số Liên Hiệp Quốc tổ chức Hội thảo "Công bố kết quả dự báo dân số Việt Nam 1994-2024", nhằm cung cấp và bổ sung thông tin dân số giữa 2 chu kỳ của cuộc Tổng điều tra Dân số toàn quốc (10 năm một lần).

Theo các nhà chuyên môn dự báo đến năm 2024, Việt Nam sẽ đạt mức 100 triệu dân, tỷ lệ tăng dân số của hai vùng đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng Cửu Long sẽ ở mức thấp nhất, khoảng 0,5% và gần một nửa số dân Việt Nam tập trung sinh sống ở 2 vùng trên...

Điểm khác biệt của lần dự báo từ năm 1994 đến năm 2024 so với các Dự báo trước là có những thông tin về biến động dân số như tử xuất, sinh xuất, phân bố dân cư; điều chỉnh địa giới hành chính được cập nhật kịp thời. Từ năm 1989 đến 1999, tỷ lệ tăng dân số hàng năm ở Việt Nam ở mức 1,76% , thấp hơn so với tỷ lệ tăng dân thời kỳ 1979-1989; giữa 8 vùng địa lý, tỷ lệ phát triển dân số tương đối đồng đều.

Dịch chuột

Theo nghiên cứu mới nhất của Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam, và một số báo cáo khác từ năm 1991 trở lại đây, thì chuột đã nhanh chóng trở thành một đại nạn cho nông dân.

Căn cứ trên một số chứng liệu cho thấy sự tàn phá của chuột đối với mùa màng đáng được quan tâm và tìm hướng giải quyết. Chẳng hạn như vụ đông xuân 1991-1992, diện tích đất canh tác bị chuột tác hại mới khoảng 10.125 hecta ở một số tỉnh Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang; nhưng đến năm 1998, diện tích lúa bị chuột tàn phá đã tăng vọt lên thành 677.000 hecta, trong đó có 28.000 hecta bị hư hỏng hoàn toàn. Cũng trong năm vừa qua, những phí tổn nông dân phải sử dụng trong việc diệt trừ trên 179 triệu con chuột, lên đến 18 tỷ đồng. Mặc dù nhiều năm gần đây, chính quyền địa phương và nông dân đã dành nhiều nỗ lực trong

việc diệt bầy chuột, nhưng từ đầu năm 1999 đến nay, nhiều địa phương vẫn còn báo động nạn chuột phá hoại tiếp tục gia tăng.

Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam cho rằng hiện tượng chuột phát triển nhanh và tàn phá hoa màu dữ dội hơn bất nguồn từ một số nguyên nhân như: Cơ cấu cây trồng ngày càng đa dạng và phức tạp hơn; Việc xuống giống không được tập trung, vì vậy trên đồng ruộng luôn có những trà lúa ở giai đoạn sinh trưởng phù hợp cho chuột gây hại, tích lũy và gia tăng mật độ; Mực nước thấp hơn trung bình nhiều năm trước, phân phối không đồng đều,... khiến chuột không tập trung trên các gò đất cao mà trải mỏng xuống khắp nơi; và công tác phốt hợp diệt chuột chưa đồng loạt và đều khắp, khiến chuột có thể di chuyển từ vùng này sang vùng khác.

Một nguyên nhân quan trọng khác giúp cho chuột phát triển nhanh là hiện tượng tiêu diệt các loài có khả năng tiêu diệt chuột như mèo, rắn, v.v.... Trong năm vừa qua các tỉnh đã xử phạt kỷ luật 174 trường hợp buôn bán rắn, mèo, trăn,... bất hợp pháp ở các tỉnh Quảng Ninh, Bình Định, Hải Phòng, Nghệ An, xóa sổ 27 quán "tiểu hổ". Ngoài ra dân chúng Long An còn thả vào rừng 45kg rắn hổ và 2.800 con trăn, với hy vọng giúp đắc lực vào việc tiêu trừ chuột. Hiện nay ngoài hàng chục biện pháp thủ công đang được áp dụng vào việc diệt trừ chuột như bẫy sập, lồng sập, hun khói,... việc sử dụng hóa chất được coi là nhanh chóng và hiệu quả nhất, nhưng cũng độc hại và nguy hiểm nhất. Nông dân đã sử dụng nhiều loại thuốc bị cấm lưu hành của Trung Quốc, khiến tình trạng

ngộ độc thực phẩm ở Việt Nam đang có chiều hướng gia tăng.

Giới trẻ VN bị AIDS tăng nhanh

Đến cuối năm 1998, tổng số người Việt Nam nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV/AIDS đã lên đến 11.349 người, trong đó số mới lây nhiễm được phát giác trong năm 1998 là 3.530 người. Cũng trong năm 1998 có thêm 966 bệnh nhân AIDS mới và có 517 người chết do AIDS, như vậy tổng số bệnh nhân AIDS ở Việt Nam đã là 2.125, trong đó 1.137 bệnh nhân AIDS đã chết. Tỷ lệ tử vong AIDS chiếm hơn 50% như vậy là rất cao.

Điều cần báo động là dịch HIV lây nhiễm gia tăng nhanh ở các tỉnh thành phía bắc, điển hình như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Tây, Hà Nam, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hà Nội... Có tỉnh tăng gấp 22 lần so với năm trước; tỷ lệ người nhiễm HIV dưới 30 tuổi chiếm từ 80-90%. Theo điều tra của Ủy ban phòng chống AIDS thì nguyên nhân việc bùng phát dịch lây nhiễm HIV trong lớp trẻ là chủ yếu do nghiện chích ma túy, tiếp theo là do hoạt động mại dâm. Và còn một sự thật đau lòng khác là nhiễm HIV từ mẹ, ước tính mỗi năm ở nước ta có khoảng 500 trẻ em sinh ra đã bị nhiễm HIV.

Trên thế giới tính đến hết 1998 có 33,4 triệu người nhiễm HIV (trong đó người lớn 32,2 triệu, trẻ em dưới 15 tuổi 1,2 triệu, phụ nữ 13,8 triệu người). Trường hợp mới lây nhiễm năm 1998 là 5,8 triệu. Số người chết vì AIDS đã đến con số 13,9 triệu.

Theo báo *An Ninh Thế Giới* số tháng 5.1999, vào đầu năm 1964, người dân Hà Nội đổ xô đến Bảo tàng Lịch sử để xem một xác ướp cổ được đưa từ huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa về. Đó là thi hài vua Lê Dụ Tông của nhà Lê.

Hồi tháng 2.1958, trong khi phát hoang làm vườn tại Rừng Cấm ở làng Bái Trạch, một nông dân đã cuốc phải quách mộ và thấy bên trong có một cỗ quan tài sơn son tủa mùi thơm. Nghi đây là mộ một ông vua nên người ta cho trất lại, giao cho xã coi sóc, mãi 8 năm sau mới khai quật. Kể từ đó đến nay người ta đã bắt gặp loại mộ hợp chất này trên 15 tỉnh thành của cả nước. Hơn 80 ngôi mộ xác ướp đã được khai quật, bao gồm đủ loại người giàu sang trong xã hội thời Lê từ vua chúa đến quan lại, cung tần, mỹ nữ...

Theo nhà khảo cổ học Đỗ Văn Ninh thì kiểu táng thức này vào thời đó thịnh hành như một thứ "mốt" vậy. Ngôi mộ có niên đại sớm nhất được khai quật là mộ bà Dương Thị Bá, vợ vua Lê Thái Tông (1423-1442) tại thôn Nhân Giả, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Muộn nhất là một số mộ chôn hồi đầu thế kỷ này tại Sài Gòn và Hà Nội. Nhưng số lượng mộ xác ướp nhiều nhất và xác được bảo quản tốt nhất vẫn là các ngôi mộ có niên đại trong vòng ba thế kỷ XVI, XVII, XVIII. Xác ướp có địa vị cao nhất lúc sinh thời là vua Lê Dụ Tông (1679-1731), mất năm 52 tuổi.

Sống cách chúng ta chừng 5.000 năm, ở xứ sở của những kim tự tháp thì tục ướp xác đã được các cư dân Ai Cập phát triển lên thành một nghệ thuật và có những người thợ chuyên làm nghề này. Nhưng có lẽ không nơi nào trên thế giới này lại có cách ướp xác độc đáo như ở Việt Nam.

Theo ông Đào Tử Khải thì trước hết, khi người bệnh hấp hối, người ta cho uống một thang thuốc hồi dương trong đó vị chủ là quế nhằm duy trì nhiệt độ cần thiết trong xác chết một thời gian, mặt khác nó còn có tác dụng hạn chế sự phá hoại của vi khuẩn. Sau khi người nọ tắt thở, tang gia bèn dùng nước ngũ vị hương tắm rửa sạch sẽ thi hài. Đây là một nghi thức có tính tôn giáo gọi là lễ Thọ Mai, hàm ý tẩy uế cho người chết lúc sang thế giới khác, đồng thời xét về mặt khoa học, nước thơm sẽ góp phần ngăn chặn vi trùng tấn công. Việc tiếp theo là khâm liệm và nhập quan. Quan tài là một yếu tố cực kỳ quan trọng trong việc ướp xác. Nó phải được đóng bằng thứ gỗ đặc biệt có tên Ngọc Am, một

Xác Ướp Cổ

loại cây thuộc họ thông chỉ mọc ở vùng cao như Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Nghệ An. Gỗ Ngọc Am chứa nhiều dầu và rất thơm, có khả năng sát trùng tốt. Cổ áo quan được ghép bằng loại mộng đuôi én rất chặt và khít. Vách trong của áo quan được củng cố thêm một lớp vách mỏng bằng gỗ dổi hoặc vàng tâm dán bằng sơn sống. Đáy quan tài cấu tạo thành hai lớp, cách nhau một lớp ván mỏng trở 7 lỗ, bố trí theo hình chùm sao Bắc Đẩu. Theo quan niệm của Lão giáo thì sao Bắc Đẩu có thể trấn yên vong hồn người chết khỏi bị tà ma quấy nhiễu. Nhưng việc trở 7 lỗ còn đáp ứng một yêu cầu thực dụng nhằm thoát nước do thi hài tiết ra từ tầng trên xuống tầng dưới.

Trước lúc nhập quan, đáy quan tài được rải một lớp gạo rang hoặc lá trà khô dày chừng 20cm, bên trên lại thêm một lớp giấy bản hoặc bắc dậu dày khoảng 5cm rồi mới đặt tấm thất tinh lên trên. Gạo rang và giấy có nhiệm vụ hút ẩm. Trên tấm thất tinh là thi hài người chết được liệm trong chăn (khâm) và hai tấm liệm (dại liệm và tiểu liệm), rồi được chèn chặt bằng những chiếc gối nhằm cố định hướng nằm và xua tối đa lượng không khí có lợi cho sự phát triển của các loài vi sinh vật. Cuối cùng, người ta đổ dầu thông vào, dây ván thiên lại và gán kín bằng sơn sống trộn lẫn mật cưa. Bao bọc ngoài quan tài là lớp quách gỗ.

Ôm khít lấy quách gỗ là lớp quách hợp chất được đúc bằng vôi, cát, mật, nước niết có thể trộn lẫn dầu thơm tạo nên một bức tường thành hết sức dai và chắc chắn, đồng thời không thấm nước. Gò mộ được

đắp đất cao dày luôn giữ cho lòng mộ một nhiệt độ vừa phải.

Tóm lại, các nghệ nhân xưa đã rất cao tay tạo ra một cấu trúc môi trường khử trùng, tiêu ẩm tốt, đồng thời cách ly hoàn toàn môi trường này khỏi sự xâm nhập của vi khuẩn bên ngoài bằng nhiều tầng lớp vững chãi nên các thứ bên trong được bảo quản hầu như nguyên vẹn. Và "thế giới" này chỉ bị hư hại khi có một yếu tố cấu thành nào đó bị phá vỡ mà thôi.

Suốt mấy mươi năm lăn lộn trong nghề, nhiều khi không dám nói thật với vợ con về công việc của mình, nhà khảo cổ học Đỗ Văn Ninh không nhớ nổi mình đã khai quật bao nhiêu ngôi mộ. Ông kể, một lần đoàn công tác của ông đang khảo sát một ngôi mộ Hán ở Cổ Loa, bỗng đâu một toán người hầm hầm vác gậy gộc chạy ra đòi "làm việc" các nhà khoa học vì tội dám "đào mả cụ tổ" của họ. Mặc cho các nhà khảo cổ học ra sức chứng minh đó là một ngôi mộ Tàu chính cống, thậm chí chìa cả giấy phép cho khai quật do nhà nước cấp, đám người giận dữ nọ vẫn bỏ ngoài tai. Sau cả nửa ngày vận hết mọi kiến thức khoa học để giải thích, họ ậm ừ có vẻ nghe ra, vòng vèo mãi nhưng rốt cuộc ông già trưởng họ kết luận rằng gì thì gì đó vẫn là "mộ cụ tổ chúng tôi" và kẻ nào dù to gan lớn mật tới đâu muốn động vào cũng cứ giờ hồn! Tuy nhiên, kỷ niệm sâu đậm nhất trong nghiệp khảo cổ đối với ông Ninh lại là cuộc truy tìm thân thế chủ nhân ngôi mộ xác ướp ở Văn Cát (Nam Hà) hồi tháng 11-1968.

Ngôi mộ này cũng được phát

giác một cách hết sức ngẫu nhiên khi dân xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, phá gò lấy đất đắp đường. Đạo nọ, người ta nghe phong thanh lũ lượt kéo nhau tới xem đông chẳng khác nào trẩy hội Phủ Giày. Để tránh những con mắt tò mò, đội khai quật do ông Ninh chủ trì đã phải tiến hành mở quách vào ban đêm, dưới ánh đèn măng-xông và trong vòng bảo vệ chặt chẽ của dân quân địa phương. Người nằm trong là một cụ già khoảng trên dưới 60 tuổi, xác còn nguyên vẹn, vẫn mềm, da toàn thân trắng, thậm chí các khớp xương còn cử động một cách dễ dàng... Không kể 3 tấm chăn gấm cùng đại liệm, tiểu liệm, trên mình người chết mặc tới 18 chiếc váy lụa, 35 chiếc áo thụng dài bằng gấm và lụa, xung quanh chèn tới 40 chiếc gối các loại. Ngoài ra còn vô số vật dụng tinh xảo khác như khăn, tràng hạt, quạt, kính đại tạng, túi trầu bằng gấm thêu kim tuyến... Tấm minh tinh bằng gấm dán một hàng chữ Hán: Đặng thượng phụ y phu nhân Phạm Thị Nguyên Chân, Giáo hùng tuệ đức tôn linh cửu (viết theo lối chữ triện rất khó xem, ông Ninh phải mất đúng 4 ngày mới đọc được và đoán ra chữ cuối bị mủn nát là chữ "cửu").

Phạm Thị Nguyên Chân là ai, theo bài báo, câu hỏi này thực sự khởi đầu cho một trong những câu chuyện kỳ thú nhất của ngành Khảo cổ Việt Nam. Dựa vào niên đại của những đồng tiền phạm hàm (tiền đồng được bỏ vào miệng người quá cố khi mất) bao gồm một đồng Khang Hy thông bảo và hai đồng Hồng Hóa thông bảo, ông Ninh khẳng định rằng, giới hạn sớm nhất của ngôi mộ không thể vượt trước năm 1678. Mặc khác, mấy chữ "Đặng thượng phụ" khiến ông suy luận đây có thể là mộ vợ của một vị quan to họ Đặng thời Hậu Lê. Nghĩ vậy ông bèn mày mò tìm trong cuốn *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú thì thấy một dòng họ Đặng hơn 200 năm vinh hoa rực rỡ, hơn cả họ các công thần bắt đầu từ Nghĩa Quận công Đặng Huấn trở về

sau có tới hàng chục vị quận công và quan to gánh vác trọng trách của triều Lê. Nếu loại trừ những người qua đời đã lâu trước năm 1678 rồi sàng lọc tiếp những người không có liên quan tới vùng Sơn Nam (nơi chôn Phạm Thị Nguyên Chân) thì chỉ còn lại Đặng Đình Giám, Đặng Tiến Lan và Đặng Đình Tướng, nhưng hai ông Lan và Giám đều không tham dự triều chính và lẽ đương nhiên vị “thượng phụ” kia chỉ có thể là Đặng Đình Tướng.

Vẫn chưa thỏa mãn, nhà khảo cổ học Đỗ Văn Ninh hì lục lục lọi trong đồng tàng thư và tìm được cuốn Đặng gia thế phả ký nói về một gia tộc lớn ở Trúc Sơn, Hà Tây, từng vang danh khắp nước: “ Bao giờ núi Trúc hết cây, sông Ba Thá hết nước, họ Đặng này hết quan”. Và mọi sự trở nên rõ như ban ngày khi “cảo thơm lần giở”. Đặng Đình Tướng tên thật là Đặng Thuy, tự là Đình Tướng, hiệu Trúc Trai còn gọi là Trúc Ông, người làng Lương Xá, huyện Chương Đức. Ông sinh năm 1649, đỗ đồng tiến sĩ năm 1670, được bổ chức Phó sứ cống Thanh năm 1697, Bồi tụng Tả thị lang bộ Lại năm 1705 và được phong tước Nam. Là người văn võ song toàn nên sau đó Đặng Đình Tướng được cử giữ chức trấn thủ Sơn Nam. Ông được Chúa Trịnh tấn phong tước Ứng quận công, tham dự triều chính, lên đến quốc lão rồi về

hưu. Đến năm 1730, ông lại được Trịnh Cương vời ra giúp nước, phong Đại tư mã và về hưu lần hai năm đã ngoài 80 tuổi. Đặng Đình Tướng qua đời năm 1735, được tặng Đại tư không, phong chức thần. Gia phả còn chép rõ ông có hai vợ: bà cả là Thái phu nhân Bùi Quí Thị, húy Khang, thụy Từ Y; bà hai húy Đặng (Nguyên Chân được đoán định là tên thụy đặt khi mất)... Điều hết sức thú vị là sau đó các nhà khảo cổ Việt Nam lại tiếp tục tìm được hai ngôi mộ xác ướp của Ứng quận công Đặng Đình Tướng ở Vĩnh Xương, Mỹ Đức, Hà Tây và của vợ cả, bà Bùi Thị Khang ở Thượng Lâm, cũng tại Mỹ Đức, Hà Tây. Và một điều đáng lưu ý khác là tất cả các bậc vua chúa quan lại ấy khi chết chỉ mang theo một chiếc quạt, một túi trầu cau, túi đựng răng và móng tay rụng và một cuốn kinh Phật... mà thôi.

Đã từ lâu, truyền thuyết về các kho báu chôn giấu trong những ngôi mộ cổ luôn “hâm nóng” đầu một số kẻ tham lam. Đó chính là nguyên nhân của tình trạng đào mồ quật mả bừa bãi hiện nay ở một số nơi để tìm của, bất chấp luân thường đạo lý. Mộ Hoàng Thái hậu Từ Dũ, Thị-lang Nguyễn Phi Khanh, danh nhân Đặng Trần Côn... đều bị đào xới. Ông Đỗ Văn Ninh nói rằng: Suốt mấy chục năm trong nghề, đã đào không biết bao nhiêu mộ nhưng

cũng hiếm khi gặp vàng, có chăng vài chỉ là cùn. Ngôi mộ ở Long Thọ, Huế của một viên quan triều Nguyễn được coi là “giàu” nhất, vàng dát trên quần áo ông ta lấy được một đĩa và được đưa ngay về ngân hàng.

Cổ vật buôn bán trên thị trường hiện nay, đặc biệt là đồ gốm, chủ yếu có xuất xứ từ những ngôi mộ cổ. Đó là ý kiến của ông Phạm Quốc Quân, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Trong một chuyến đi công tác ở Thái Lan, ông có ghé qua một cửa hiệu bày nhiều đồ gốm có giá trị của Việt Nam. Hỏi thì được biết toàn bộ đã có người đặt mua, điều này chứng tỏ gốm nước ta, nhất là gốm đời Trần rất được ưa chuộng trên thị trường quốc tế. Những tay trùm buôn đồ cổ rất nhạy bén lập tức “ngửi” thấy “nguồn hàng” quý giá này. Trong khoảng thời gian từ năm 1980-1987 mà đỉnh điểm là năm 1983, đã thực sự xảy ra một “cuộc tàn sát” các khu mộ Mường ở Hòa Bình. Hàng đoàn người đông như kiến cỏ đổ ra những gò đồi trên địa phận các huyện Lạc Sơn, Kim Bôi, Lương Sơn... Tay lăm lăm thuôn sắt, chọc chỗ nào thấy có tro đen là đào. Hàng trăm ngôi mộ Mường đã bị quật lên nhằm tìm đồ cổ như các loại tiền đồng của Việt Nam và Trung Quốc, trống đồng, đồ gốm Việt Nam và của các lò gốm Trung Hoa nổi tiếng như Long Tuyền, Cảnh Đức Trấn, Đức Hóa và đôi khi có cả đồ gốm Hizen Nhật Bản...

Nhà khảo cổ học Trịnh Cao Tường suýt chết ở đây khi tìm được một chiếc trống đồng, lập tức đám đông ủa tới, đơn vị bộ đội được cử đến hỗ trợ đã phải nổ súng chỉ thiên mới giải tán được họ. Không chỉ các khu mộ Hán, mộ Mường bị xâm hại nghiêm trọng mà bọn đào trộm đồ cổ đã nhòm ngó cả tới khu lăng mộ các vua Trần ở Đông Triều (Quảng Ninh), mộ nhà Lê ở Lam Kinh (Thanh Hóa)... Thậm chí một nơi hết sức thiêng liêng, chỉ mang tính biểu trưng là mộ Vua Hùng, mới đây cũng bị đào trộm.

Ứng-hộ ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO

và

*Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật
Làng Văn*

(phát-thanh về Việt-Nam và 14 thành-phố ở Hoa-kỳ)

LÀ GÓP PHẦN XÂY-DỤNG TỰ-DO DÂN-CHỦ
CHO MỘT VIỆT-NAM TƯƠNG-LAI

ngoài xã



Sĩ quan Hải quân Mỹ gốc Việt

Ngày 26.5.1999, tại trường Sĩ quan Hải quân Hoa kỳ Annapolis, tiểu bang Maryland, một buổi lễ mãn khoá Sĩ quan Hải Quân đã được tổ chức. Trong số những người tốt nghiệp có Thiếu Úy Nguyễn Thị Cẩm Vân, đỗ Á khoa (hạng nhì) trong tổng số 737 nam sinh viên và 131 nữ sinh viên của khoá 1999.

Trường Sĩ quan Hải quân Annapolis là nơi đào tạo các vị đô đốc danh tiếng của Hải quân Hoa kỳ như các Đô đốc Nimitz, Zumwalt - vị tướng từng tham chiến tại Việt Nam.

Cô Cẩm Vân dự trù sẽ theo Y khoa thuộc viện đại học Stanford tại thành phố Palo Alto, California, vào mùa thu này, với hoài bão trở thành y sĩ chuyên khoa chữa trị các chứng bệnh liên quan đến phi hành, Naval Flight Surgeon (của các phi công hoạt động trong môi trường khắc nghiệt của áp xuất và siêu trọng lực trong những phi vụ) của hải quân

Hoa Kỳ. Cô và người chị ruột - Nguyễn Thị Minh Tú, 25 tuổi, chọn Thuỷ quân Lục chiến và cũng tốt nghiệp cùng ngày với cấp bậc Thiếu úy, chọn chính trị học làm môn học hậu tốt nghiệp - cho biết nguyên do họ theo học tại học viện võ bị nổi danh này là vì chịu ảnh hưởng của người cha - ông Nguyễn Văn Huân, cựu sĩ quan Hải Quân Việt nam Cộng Hòa thuộc khoá 20, Đệ Nhị Hồ Cáp, Nha trang.

Cũng tháng này vào năm 2001, cộng đồng người Việt tị nạn sẽ đón nhận thêm nhiều tân sĩ quan tốt nghiệp tại các trường võ bị nổi tiếng như Westpoint và Annapolis. Hai thiếu nữ khác, khoá 2001, tên Lâm Linh Trần và Lâm Linh Luận, thuộc gia đình một cựu sĩ quan Không quân, quân lực Việt nam Cộng hòa, cũng sẽ theo gót hai tân sĩ quan Cẩm Vân và Minh Tú, ra khơi vào năm 2001.

Đại-hội Bến Cũ tại Philadelphia, Hoa-kỳ

Anh em Bến Cũ, một tổ-chức thân-hữu quân-dân, đã họp Đại-hội hôm 29.5 vừa qua tại thành-phố Philadelphia, tiểu-bang Pennsylvania, Hoa-kỳ.

Đại-hội qui-tụ khoảng 500 thành-viên và quan-khách, do Thiếu-tướng Phan Hoà Hiệp chủ-toạ.

Phần văn-nghệ có sự đóng góp của nhiều ca-nhạc-sĩ từ xa về, như Huỳnh Anh, Trường Hải, Ngọc Minh, Như Mai, Đoàn Trang,...

Phía văn-nghệ-sĩ, ngoài trường

ban tổ chức Lê Thành Quang, chủ-nhiệm báo *Thời mới*, còn có sự góp mặt của nhà văn Lý Tống từ Louisiana, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương từ Gia-nã-đại sang, và các nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn, Nguyễn Huy Phước, Phạm Nhuận. v.v.

Hội thảo về văn hoá VN và Hoa kỳ

Trong 3 ngày từ 11.6 đến 13.6.99, Trung tâm Văn hoá và Đức tin thuộc Đại học St. Thomas tại Houston, tiểu bang Texas, Hoa kỳ sẽ tổ chức các buổi hội thảo về văn hoá Việt Nam và văn hoá Hoa kỳ. Các diễn giả có: nhà văn Doãn Quốc Sỹ, học giả Lê Hữu Mục, giáo sư Richard Madsen - chuyên viên về các vấn đề Á châu.

Đề tài hội thảo gồm:

. *Tìm dân tộc tính trong truyền cổ tích Việt-nam* (nhà văn Doãn Quốc Sỹ).

. *Văn hoá Việt-nam và những thách đố của nó trong đời sống giới trẻ Việt tại Hoa kỳ* (học giả Lê Hữu Mục).

. *Cuộc xung đột văn hoá giữa chủ nghĩa cá nhân Mỹ và tinh thần cộng đồng Á châu* (giáo sư Richard Madsen).

Sau đó là phần thảo luận để tìm hiểu sâu xa các vấn đề nêu trên, đồng thời tạo điều kiện cho giới trẻ chịu ảnh hưởng của cả hai nền văn hoá Mỹ Việt có cơ hội trao đổi kinh nghiệm trong đời sống tình cảm, cá nhân, gia đình, xã hội, kinh tế và nhất là trong sinh hoạt tôn giáo.



Quang-cảnh buổi sinh-hoạt Bến Cũ tại Philadelphia, Hoa-kỳ hôm 29.5 vừa qua

Đêm nhạc Vũ Thành An tại Florida

Trung-tâm Văn Bút (tân-lập) Florida hợp-tác với Trung-tâm âm-nhạc Trùng Dương, tổ-chức *Đêm nhạc Vũ Thành An* hôm 29.5 vừa qua tại Orlando.

Nhạc-sĩ Vũ Thành An thành danh từ cuối thập-niên 60 với *Những bài ca không tên* (có đánh số), cùng thời với Lê Uyên & Phương, Từ Công Phụng, Ngô Thụy Miên, Ngô Mạnh Thu,...

Trước 1975, anh xuất thân ngành Quân Cảnh, được biệt-phái làm Trưởng Ty Thông-Tin Dân-Vận Gia-Định.

Sau 1975, anh bị đi tù cộng-sản. Ra hải-ngoại, Vũ Thành An trở thành tu-sĩ Tin Lành và bắt đầu viết thánh ca. Hiện Vũ Thành An làm giám-đốc Đài Phát-thanh Việt-Nam Hải-Ngoại ở Portland.

Trong đêm sinh-hoạt, người giới-thiệu Vũ Thành An là BS Nguyễn Đức An, một người vừa viết văn vừa soạn nhạc, Chủ-tịch Văn Bút VN Florida.



Hội Người Việt bầu ban chấp hành

Ngày 28.5.99, Hội đồng Quản trị Hội Người Việt Toronto đã nhóm họp để bầu lại ban chấp hành cho

nhiệm kỳ 1999-2000. Kết quả như sau:

- Chủ tịch: Đặng Thanh Chi
- Phó chủ tịch Nội vụ đặc trách văn phòng Hội: Phạm Ngọc Bích
- Phó chủ tịch Ngoại vụ đặc trách liên lạc hội đoàn & cơ quan Canada: Phạm Ngọc Thuận
- Phó chủ tịch Ngoại vụ đặc trách liên lạc các hội đoàn VN: Dương Văn Anh
- Tổng thư ký: Nguyễn Toàn
- Thủ quỹ: Nguyễn Duy Phương Châm.

Sinh-hoạt Vovinam

Hôm 29.5, Trung-tâm huấn-luyện Việt Võ Đạo (Vovinam) Toronto đã cử-hành trọng-thể lễ tưởng-niệm cố võ-sư sáng-lập Nguyễn Lộc, người khai sáng môn-phái. Nhân dịp này, Trung-tâm đã làm lễ mang đai cho các tân-võ-sinh khóa I/1999.

Được biết, Trung-tâm Huấn-luyện Việt Võ Đạo đã chính-thức hoạt-động nhiều năm nay tại Toronto. Trú-sở đặt tại số 66 Hilldale Rd., Toronto. Điện-thoại: (416) 604-1486. Trung-tâm trưởng là võ-sư Phạm Đình Tự.

150 sinh-viên VN tốt-nghiệp

Liên Hội Sinh-viên VN Ontario và Trung-tâm Thanh-niên Toronto đã kết-hợp tổ-chức tiệc mừng 150 sinh-viên VN tốt-nghiệp hôm 23.5 vừa qua. Có hơn 300 sinh-viên và thân-nhân tham-dự đêm sinh-hoạt vui nhộn này.

Đại hội Thể thao Bắc Mỹ kỳ 21

Đại hội Thể thao Bắc Mỹ kỳ 21 sẽ được tổ chức tại Toronto, Gia nã đại từ 30.6 đến 4.7.1999. Chương trình dự trù được sự hợp tác của hơn 1000 lực sĩ ở khắp nơi trên Bắc Mỹ về tham dự.

Ngoài ra, Đại hội còn có các màn biểu diễn võ thuật của Trung tâm võ thuật Vovinam, các tiết mục văn

nghệ của các nghệ sĩ tài danh địa phương, các màn hợp ca của các trường trung học Toronto... Tất cả sẽ được liên tục trình diễn tại vận động trường Centennial.

Về phần tranh tài, ban tổ chức đã nhờ các trọng tài có đẳng cấp quốc gia để giữ cho việc thi đấu được công bằng và đúng với tầm vóc Đại hội. Đến nay, tổng số phái đoàn lực sĩ ghi danh chính thức đã trên con số 20 cho nhiều bộ môn và vẫn tiếp tục gia tăng cho đến ngày khoá sổ 15.6.

Đây là lần thứ hai cộng-đồng Việt-nam ở Toronto đứng ra tổ-chức Đại-hội thể-thao. Trưởng ban tổ-chức là anh Nguyễn Toàn, Chủ-tịch Liên Hội Thanh Thiếu-niên VN Toronto.

Liên Hội Thanh Thiếu-niên VN Toronto đã tổ-chức thành-công dạ tiệc gây quỹ tổ-chức Đại-hội thể-thao Bắc Mỹ hôm 30.5 vừa qua tại nhà hàng Blue River, đường Ste Claire, Toronto. Buổi tiệc qui-tụ nhiều thành-phần trong cộng-đồng, đa-số là giới trẻ.

Kể chuyện chiến-trường

Nhân ngày 19.6 năm nay, Thiếu-tướng Lê Minh Đảo, Tư-lệnh Sư-đoàn 18 Bộ-binh, sẽ từ Hoa-kỳ đến thành-phố Mississauga, tỉnh-bang Ontario, Canada, nói chuyện trước cộng-đồng Việt-nam về tinh-thần và ý-nghĩa của Ngày Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoà.

Trong dịp này, viên dũng-tướng Tư-lệnh Sư-đoàn 18 sẽ trình-bày một số chi-tiết quan-trọng chưa từng tiết-lộ về trận ác-chiến sau cùng giữa đơn-vị của ông, đối đầu 3 sư-đoàn chính-quĩ Cộng-sản Bắc Việt tại Xuân-lộc năm 1975.

Buổi sinh-hoạt do Hội Cựu Quân-nhân QLVNCH vùng Ontario tổ-chức, khai-mạc lúc 4 giờ 30 chiều Thứ Bảy đúng ngày 19.6 tại Phở Rùa Vàng, số 325 Central Parkway West, Mississauga (điện-thoại: 905-279-2454).

Giá vé tham-dự: 30 gia-kim.

Đại-Hội Trung-Tâm Văn Bút Việt-Nam Ontario, Canada

Đại-Hội Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (VBVNHN), Trung-Tâm Ontario Canada đã họp Đại-Hội Thường-niên lúc 2 giờ chiều ngày 23.5.1999 tại phòng họp Làng Văn, thành-phố

Mississauga, Canada.

Chương-trình Đại-Hội gồm ba phần: họp Đại-Hội-Đồng, giới-thiệu sách mới, tiếp-tân, ăn tối và văn-nghệ. Chương-trình nghị-sự gồm có:



Tại bàn chủ-tọa (từ trái sang phải): GS Lê Hữu Mục, nhà văn Khải Chính Phạm Kim Thư, Nguyễn Hữu Nghĩa (một số văn-hữu ngồi khuất: nhà thơ Vân Hạc Trần Trọng Đạt, nhà văn Tự Tình Nguyễn Nhật Tân, Nguyễn Hương...)



Từ trái sang phải: nhà văn Phạm Khắc Trung, nhà thơ Phù Sa, GS Đỗ Quang Vinh, nhà văn Tống Minh Long Quân, nhà thơ Phong Vũ, nhà thơ Vĩnh Thao, học-giả Việt Chi, nhà thơ Đồng Châu



GS Lê Hữu Mục, cố-vấn BCH Trung-tâm (từ Montréal đến) đang giới-thiệu tập "Tham-luận thơ, ca-dao, tục-ngữ" của Khải Chính



Nhà văn Tống Minh Long Quân, Phó Chủ-tịch Trung-tâm, tác giả "Cuộc đời vô-định", "Đùa với lửa", v.v. (từ Ottawa đến)

- Ban Chấp-hành báo-cáo công-tác trong năm.

- Thảo-luận và biểu-quyết bản Quyết-nghị về việc tái thống-nhất VBVNHN.

- Thảo-luận và biểu-quyết dự-thảo tu-chính Điều-lệ, Nội-qui

Trong phần giới-thiệu sách, Học-giả Lê Hữu Mục (từ Montréal đến), GS Phạm Kim Thư (từ London), hai nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa và Nguyễn Hương đã lần lượt giới-thiệu

các tác-phẩm mới của hội-viên, gồm:

- *Truyện Kiều và tuổi trẻ*, biên-khảo của Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung và Đặng Quốc Cơ.

- *Tham-luận về thơ, ca-dao, tục ngữ, nhận-định và thơ* của Khải Chính Phạm Kim Thư.

- *Cuộc đời vô-dịnh và Đùa với lửa*, tiểu-thuyết xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.

- *Sau bức màn tre*, biếm văn của Mỗ Làng Văn.

- *Giai-đoạn mới trên chiến trường cũ*, nhận-định chính-trị của Nguyễn Hữu Nghĩa.

- *Tâm sự kẻ ly-hương*, tập thơ của Phong Vũ.

- *Đất hạ*, tập thơ của Vĩnh Thao.

Trong số các tác-phẩm được Đại-hội nhắc tới trong phần giới-thiệu tác-phẩm mới của hội-viên còn có:

- *Cuộc chiến và Cỏ hồng*, hai tập thơ của Nguyễn Hữu Nhật.

- *Cười chớp bu đảng*, tập truyện của Trường Xuân Triệu.



Đôi song ca Kim Hồng và Vũ Văn Bảy trong một ca-khúc của tình yêu và tuổi trẻ



Phong Vũ trong một ca-khúc thanh-niên, với tiếng đàn của nhạc-sĩ Lê Hữu Mục

- *Người yêu trong thơ* của Thi Giang Võ Hữu Quyền.

Chương-trình văn-ngệ tiếp theo sau bữa cơm thân-hữu, với sự đóng góp của Lê Hữu Mục, Khải Chính, Phong Vũ, Nguyễn Hữu Nghĩa, Vũ Văn Bảy, Kim Hồng và Nguyễn Văn Lâm. Chương-trình Đại Hội Văn Bút VNNH Trung-tâm Ontario khai-mạc lúc 2 giờ chiều, kết-thúc lúc 11 giờ tối.

Trong số quan-khách tham-dự có ông Dương Văn Anh, Chủ-tịch Ủy Ban Nhân-Quyền Toronto, nhà thơ Lưu Văn Giới, Chủ-tịch Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH vùng Ontario, BS Nguyễn Văn Lâm, DS Quản Minh Nguyệt, LS Trịnh Quốc Toàn và phu-nhân, nhạc-sĩ Vũ Văn Bảy và ca-sĩ Kim Hồng, Vũ Văn Bảy cùng một số thân-hữu và quan-khách.

Sau khi Đại-hội bế-mạc, phần văn-ngệ và mạn đàm tiếp-tục kéo dài tới 3 giờ sáng hôm sau trong không-khí thân-hữu ấm-cúng và sôi-nổi.

Được biết, Trung-tâm Văn Bút VN Ontario được thành-lập năm 1987, hiện có 36 nhà văn, nhà thơ hội-viên đóng niên-liêm và hoạt-động thường-xuyên. Trong số này có nhưng khuôn mặt văn-chương đã thành-danh từ nửa thế-kỷ nay như nhà văn Nguyễn Thị Vinh (Na-uy), học giả Lê Hữu Mục (Montréal); cùng các tên tuổi quen thuộc như GS Lê Kim Ngân và Hoàng Ngọc Thanh Dung, GS Đỗ Quang Vinh, GS Phạm Kim Thư tức thi-sĩ Khải Chính, GS Nguyễn Hữu Quang tức học giả Việt Chi (Ottawa), nhà văn Tự Tĩnh tức hoạ-sĩ Nguyễn Nhật Tân, cùng các khuôn mặt văn nghệ như Tống Minh Long Quân (Ottawa), Hoàng Xuân Thảo, Hoàng Chính (Kitchener), Vĩnh Thao (London), Đồng Châu, Nguyễn Đăng Tuấn (Allentown, PA), Lộc Quy (Boston), Nguyễn Phù Sa (London), Phạm Khắc Trung (London), Phạm Quân Khanh (Ottawa), Thi Giang Võ Hữu Quyền (Washington), Từ Lan, Trường Xuân Triệu (Đức), Văn Hạc, Đỗ Danh



GS Phạm Kim Thư, tức thi-sĩ Khải Chính, Phó Chủ-tịch Văn Bút VNNH và cũng là PCT Trung-tâm Ontario



Quan-khách phát-biểu: ông Lữ Huỳnh Long, nguyên thiếu-tá Biệt-kích-quân, nhân-sĩ cộng-đồng

Tâm (Ottawa),...

Ontario là một trong 8 trung-tâm chính-thức của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (các trung-tâm khác là Québec, Âu-châu, Sydney, Miền Đông Hoa Kỳ, Miền Nam Hoa-kỳ, Bắc California và Nam California).



Tuổi Già và Tuổi Trẻ

Sơn Tùng

Ngày 25.4.99 tôi đi Austin, thủ phủ tiểu bang Texas, tham dự sinh hoạt 30-4 do Cộng đồng người Việt tại đây tổ chức.

Suốt cuộc hành trình, ở đâu tôi cũng nhìn thấy và nghe nói về vụ thảm sát tập thể xảy ra tại một trường học ở Colorado. Nước Mỹ đang trong cơn chấn động vì những phát súng và sự đổ máu tại nơi đáng lẽ không bao giờ nên xảy ra.

Tàn sát tập thể không phải là chuyện lạ ở Mỹ, và cũng không còn mới lạ khi nó xảy ra tại một trường học, nhưng xã hội Mỹ đang rung động vì mức trầm trọng của vụ này.

Tổng thống Clinton lên truyền hình kêu gọi các bậc phụ huynh hãy "tỉnh dậy" (wake up), để ý đến con cái, chăm lo cho con cái.

Các nhà đạo đức, các bình luận gia... chỉ tay về mọi phía để kết tội.

Tại trường học thiếu kỷ luật, thiếu an toàn.

Tại nhiều súng quá và mua súng dễ quá.

Tại Hollywood tung ra quá nhiều phim ảnh cổ vũ bạo động và xúi giục giết chóc.

Tại xã hội Mỹ đã trở thành một môi trường bạo động.

Tại và tại..., nhưng không có ai nói "tại tôi".

Bị buộc tội nhiều nhất và nặng nhất có lẽ là các nhà làm phim ở Hollywood. Người ta đưa ra để làm bằng chứng những cuốn phim mạnh mẽ cổ vũ học sinh bạo động, bắn giết

mà đã được nhiều tờ báo lớn khen ngợi và quảng cáo, như phim *Scream*.

Cuốn phim *Scream* (Gào thét) được mở đầu với cảnh một nữ sinh bị bắt buộc chứng kiến cảnh người bạn trai của cô bị hai bạn học hành hạ và xả thịt như một cách trả thù bất cứ ai ở trường trung học đã... qua mặt chúng. Sau khi cậu bé bị mổ bụng và gào thét vì đau đớn trước khi chết, hai tên sát nhân đã đâm và hành hạ cô gái rồi cắt đứt cuống họng cô ta; kế đó chúng treo xác cô lên cây để bà mẹ có thể trông thấy khi lái xe ngang. Sau đó, nhiều học sinh và thầy giáo đã bị xả thịt rừng rợn trong lúc các nhân vật đùa giỡn về chuyện giết người. Trong một đoạn phim, một gã con trai nói với cô bạn có bộ ngực lớn của hắn rằng cô ta nên cẩn thận vì những cô gái đồ sộ luôn luôn là nạn nhân trong các cuốn phim kinh dị. Và ở cảnh phim sau, cô gái đã bị ôm chặt, bị đâm xuyên ngực và hạ sát. Trong phim này, một trong các tên sát nhân tuyên bố rằng hắn và đồng phạm của hắn khởi đầu bằng cách giết những người lạ nhưng rồi sau đó chúng nhận ra rằng giết chính bạn bè của chúng có cảm giác ...thích thú hơn nhiều!

Những người chỉ trích đã so sánh hai tên sát nhân trong phim *Scream* với hai học sinh ở Colorado đã giết 12 bạn học và một thầy giáo cũng chế giễu những nạn nhân đang van xin chúng tha mạng - giống như các ngôi sao Hollywood đã làm trên màn ảnh. Nhưng,

không phải chỉ có phim *Scream*. Người ta đã kể tên nhiều phim khác được sản xuất gần đây mang cùng một tính chất như nhau: xúi giục bạo động, bắn giết với những hình ảnh tàn bạo. Nào *Natural Born Killers*, nào *Pulp Fictions*, nào *Basketball Diaries*...

Những người biện hộ cho Hollywood không nhìn nhận vai trò tác hại của các phim bạo động trong đầu óc non nớt của trẻ con. Họ cãi rằng những tội ác kinh khiếp của trẻ em đã có trước khi phim nhựa được phát minh và vô tuyến truyền hình được chế tạo.

Ông tổng-thống-nói-đi-nói-lại Clinton cũng tỏ ra "thông cảm" với các nhà làm phim khi tới Hollywood gây quỹ cho đảng Dân Chủ được hơn hai triệu đô-la. Đồng tiền có sức mạnh vạn năng.

Ông cựu Chủ tịch Hạ Viện Newt Gingrich gay gắt đả kích: "Chúng ta hãy nói với Hollywood - và với Nintendos cùng những người sản xuất trò chơi điện tử khác - rằng nếu các anh bệnh hoạn, chúng tôi sẽ tìm ra phương cách bảo vệ đất nước này khỏi sự hủy hoại của các anh. Cho dù điều đó có nghĩa là lôi các nhà làm phim ra tòa, cho dù điều đó có nghĩa là lôi những người làm trò chơi điện tử ra tòa, cho dù điều đó có nghĩa là thách thức những đảng viên Dân Chủ bãi bỏ các cuộc gây quỹ (tại Hollywood). Đừng nói với chúng tôi rằng các anh lo lắng cho trẻ em và rồi dùng những người đã làm hư hỏng cuộc đời trẻ em để kiếm tiền

trong lúc các anh nói với chúng tôi các anh quan tâm đến những giá trị truyền thống."

Gingrich đã lên án sự giả đạo đức và vô trách nhiệm trong giới truyền thông, chính trị và khoa bảng Mỹ, và kêu gọi mở những cuộc thảo luận công khai trên toàn quốc để bàn cãi xem "làm cách nào chúng ta đi đến tình trạng này". "Làm cách nào đất nước vĩ đại này, với đầy những con người tốt, đã suy đồi tới mức những đứa trẻ có thể có những ý nghĩ kỳ quái và hư đốn rồi theo đó mà hành động?"

Trong lúc các thức giả Mỹ ... thức dậy, lo sợ cho tương lai giới trẻ Mỹ và tiền đồ đất nước Hoa Kỳ vĩ đại, người Việt Nam lại cảm thấy nức lòng, lấy lại niềm tin vào giới trẻ bị nạn và "nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm".

Nó khởi đi từ "biến cố tháng hai", hay "biến cố mùa xuân 1999" ở Nam Cali, khi hàng ngàn thanh thiếu niên đã nhập cuộc, đấu tranh cho chính nghĩa bên cạnh "giới già" trong vụ Trần Văn Trường đòi quyền tự do treo "ảnh bác" và cờ đỏ sao vàng.

"Biến cố mùa xuân 1999" đã xảy ra như một giấc mơ đúng vào dịp Tết ta, và như một cơn lốc thổi tới nhiều nơi khác. Giới trẻ Việt Nam bị nạn đã "thức dậy" và xóc tới, lên đường để nhận lãnh trách nhiệm với non sông đất nước.

Nhưng, không phải mười mấy năm nay giới trẻ đã ngủ quên và bây giờ mới chợt thức dậy. Thật ra, nhiều người trong giới trẻ lớn lên nơi xứ người không thiếu lòng nhiệt thành và ý thức trách nhiệm với quốc gia dân tộc đã tìm mọi cơ hội để "lên đường", nhưng họ đã bị "giới già" dắt đi làm đường, và đã đưa một số người tới chỗ bỏ cuộc với tâm trạng náo nê. Những người khác âm thầm, nhưng không kém hăng say và kiên trì, tiếp tục làm việc trong các khuôn viên đại học, trong từng nhóm nhỏ gắn liền với cộng đồng... Và, họ đã nhảy bén xông ra nắm lấy thời cơ, đi làm lịch sử...

Tôi đã nhìn thấy những người trẻ hăng say làm việc cộng đồng tại Austin. Từ ông chủ tịch trẻ trung xông xáo cho đến cô ủy viên thông tin báo chí khi rời Việt Nam năm 1975 mới 5 tuổi và đã quên dần tiếng mẹ đẻ cho tới mấy năm gần đây tự học lại và nói giỏi trong nhiệm vụ "ăn nói". Họ đã thổi một luồng gió mới và đem sức sống mới vào các sinh hoạt cộng đồng mà ở nhiều nơi đã bị giới già làm cho bệnh hoạn, trì trệ. Các ông bà "chủ tịch cộng đồng" tự phong tranh giành nhau "chức tước", bôi mặt đánh đá lẫn nhau trong cảnh gà què ăn quần cối xay. Những đào kép già hư hỏng và hết duyên tiếp tục múa hát trên những sân khấu không có ánh đèn và không khán giả.

Thật "kinh ngạc" và xúc động biết bao khi nghe các đại biểu những tổ chức sinh viên lên tiếng trong Đêm "Tuổi Trẻ lên đường" trước thềm Điện Abraham Lincoln tại Washington tối 1.5.99. Họ không một lời kết tội "giới già" - dù là ám chỉ - đã làm mất nước khiến con cháu phải đi lang thang khắp nơi trên mặt địa cầu. Trái lại, họ cảm ơn các bậc cha anh đã đứng cầm chiến đấu chống những kẻ thù của dân tộc, bảo vệ tự do, nêu những tấm gương cao đẹp cho con cháu noi theo. Họ sử

dụng kỹ thuật tân kỳ chiếu trên màn ảnh lớn những hình ảnh về cuộc chiến đấu hào hùng gian khổ của người lính Việt Nam Cộng Hoà, những thảm cảnh trên biển khơi của thuyền nhân bị nạn, những tội ác của Việt Cộng, những cảnh náo lòng trong đời sống hiện nay của đồng bào tại quê nhà... Họ kêu gọi các bạn trẻ hãy đứng dậy cùng nhau "lên đường" nhận lãnh trách nhiệm với đất nước, đừng thỏa mãn nằm yên trong đời sống hiện tại với lương tiền, bằng cấp, tiện nghi... để tự biến thành những túi cơm giá áo. Giới trẻ tỏ ra sâu sắc, cao cả và trưởng thành hơn là giới già đã tưởng lầm. Họ có trong tim ngọn lửa yêu nước, có trong óc lý tưởng tự do, có tầm mắt nhìn xa trong thế giới đang chuyển động từng giờ, có trong tay những khả năng xoay vần lịch sử... Họ dám đấu thân và biết tổ chức, biết lãnh đạo. Họ đã từ nhiều nơi về đây góp mặt: California, Texas, New York, Philadelphia, Toronto...

Trong ánh đuốc bập bùng, hàng ngàn người đã cùng nhau hát vang những bản hùng ca. Trời đêm Washington gió lạnh, tuy đang ở mùa xuân, nhưng mọi người cảm thấy ấm áp và nhiệt tình bùng cháy trong tim. Tuổi già và tuổi trẻ đang cùng một ước mơ, và nhìn về một



Tuổi trẻ trong nước: cầu thủ "bóng đá"? Không! Đây là những bị cáo trong vụ những-lạm lớn nhất và mới nhất (5.1999)

hướng: một nước Việt Nam tự do.

Điện Lincoln là trung tâm điểm của thủ đô nước Mỹ, với trước mặt là trụ sở Quốc hội, bên phải là khu tưởng niệm tử sĩ trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, bên trái là bức tường ghi tên 58 ngàn quân nhân Mỹ đã hy sinh trong cuộc chiến Việt Nam. Một địa điểm thật có ý nghĩa để tổ chức đêm “Tuổi trẻ lên đường”.

Rất nhiều “người già” đã có mặt đêm hôm ấy. Họ đứng trong đêm gió lạnh bên cạnh những người trẻ đáng tuổi con, cháu... Những mái đầu bạc bên cạnh những mái tóc xanh. Họ đã hợp nhau làm thành sức mạnh... có thể xô ngã bức tường Bá Linh, có thể làm dừng bánh xe tăng trên quảng trường Thiên-an-môn...

Thật may mắn, đêm hôm ấy đã không có diễn văn của các “lãnh tụ” già nua, bỏ một buổi xoa mặt chườc hay lên giường muộn một đêm để kêu gọi phục quốc. Không thấy họ góp mặt ở đây, có lẽ vì không được

mời để lên máy vi-âm và cũng không có ghế ngồi dành riêng cho họ ở vị trí quan trọng - tuổi trẻ chuẩn bị “lên đường” không có ghế ngồi cho “quan khách”.

Những ngày cuối tháng tư đầu tháng năm vừa qua, thủ đô Washington rộn rịp những sinh hoạt đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam. Đã có nhiều điều tiếng - như thường lệ - về những tranh cãi trong hậu trường liên quan đến chúc tước, đến ghế ngồi, đến micro...

Đêm “Tuổi trẻ lên đường” đã thổi vào Washington một luồng gió mới, một luồng gió mạnh và trong sạch.

Tôi không nhớ ai đã nói “kẻ nào nắm được tuổi trẻ là nắm được tương lai”. Trong lịch sử loài người, sức mạnh của tuổi trẻ đã nhiều lần bị lợi dụng để gây tai họa lớn. Hitler, Lenin, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh... nhờ nắm được tuổi trẻ một thời đã “nắm được tương lai” một

thời, những thời đen tối của loài người.

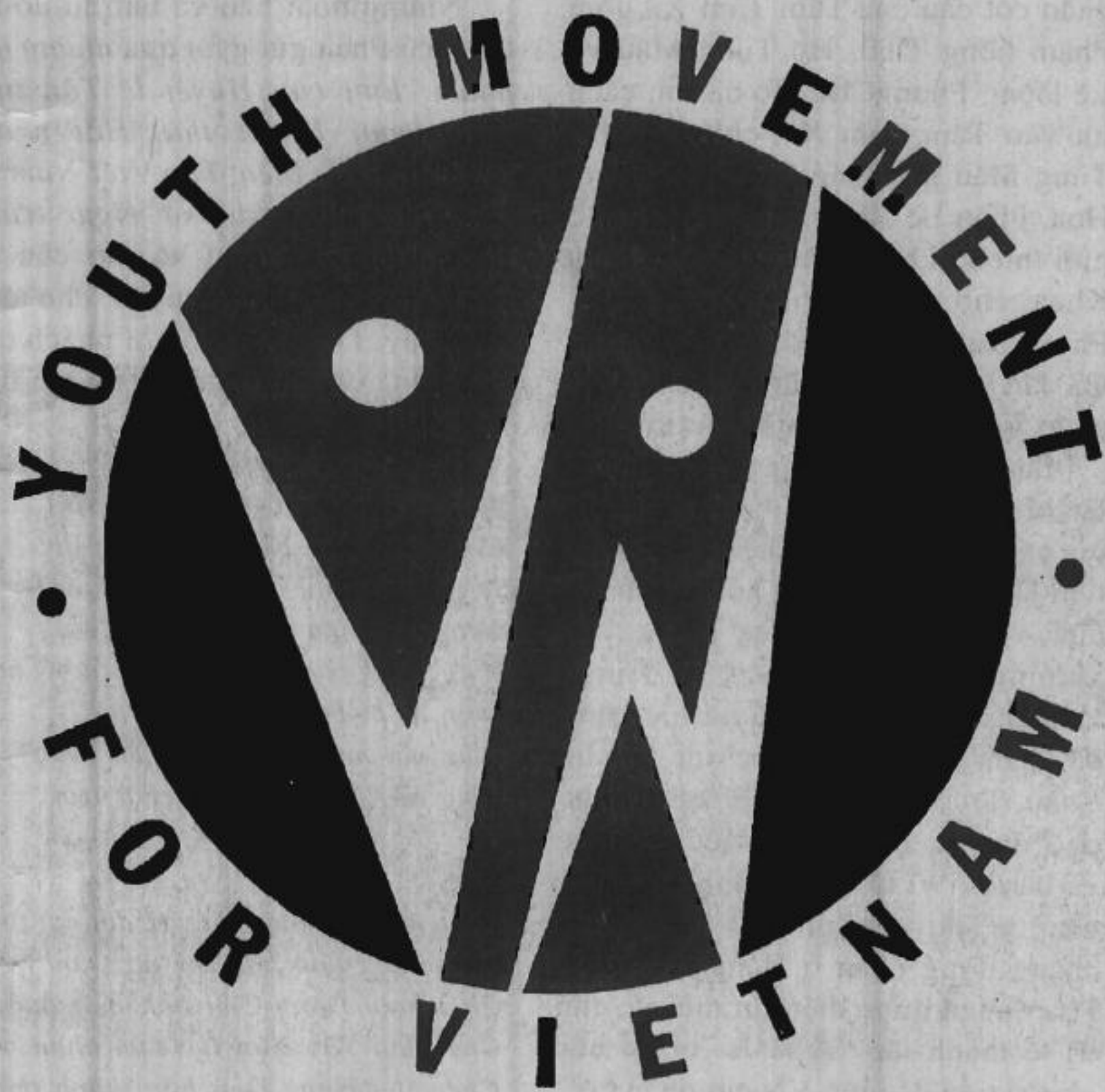
Tuổi trẻ hôm nay đã già dặn hơn trong tư tưởng, chín chắn hơn trong hành động. Họ sẽ không để cho những kẻ làm chính trị hoạt đầu, những lãnh tụ phường tuồng... lợi dụng dòng máu nóng và trái tim nhiệt thành. Đêm “Tuổi trẻ lên đường” 1.5 tại Washington đã chứng minh điều ấy.

Đang viết bài này tôi được tin “tòa án nhân dân” ở Sài-Gòn đang đường xét xử vụ những lạm dụng cho là lớn nhất với 77 can phạm, trong đó có nhiều người trẻ và rất trẻ. Chế độ độc tài mang danh “cách mạng xã hội chủ nghĩa” đã không còn “nắm” được tuổi trẻ. Những “đội thiếu nhi khăn quàng đỏ”, những “đoàn thanh niên Hồ Chí Minh”... chỉ còn là những hàng quán tiêu điều trong buổi chợ chiều. Tuổi trẻ trong nước đã bị sa đọa hóa, cùng với sự sa đọa của cả một dân tộc.

Sự sa đọa này cũng được thể hiện nơi một số người trẻ Việt Nam ở hải ngoại, điển hình qua tư tưởng và hành động của Andrew Lam, con một cựu tướng Việt Nam Cộng Hoà, khi anh ta viết báo Mỹ miệt thị chế giễu những người trẻ tham gia đấu tranh cho lý tưởng tự do mà cha anh ta đã phải nửa đường buông súng, và khuyên những người cùng tuổi hãy khôn ngoan hơn bằng cách quên chuyện chống cộng để về Việt Nam làm ăn kiếm tiền.

Tôi cũng từng gặp một số người trẻ thường lên tiếng kết tội thế hệ cha anh là “hư hỏng” để rồi chính mình làm những việc còn tệ hơn cả những cha anh hư hỏng nhất, vì được trui rèn thêm những mảnh khoé gian manh hiện đại của quê hương thứ hai.

Nhưng, những kẻ trẻ tuổi sa đọa này không khác gì những con bọ hung, đã thoát thai từ những nguồn gốc thiếu trong sạch, và không thể cất cánh bay được trong những cơn gió lớn để cùng bày chim én đi dựng một Mùa Xuân Dân Tộc. ●



Tuổi trẻ ngoài nước: phù-hiệu của Phong-Trào Tuổi Trẻ Dấn Thân Cho VN

Chí-sĩ Phan Bội Châu và tập Giác Quân Thư

Phan Thịnh

Đến nay đã gần 60 năm từ ngày cụ Phan Bội Châu mất (29-10-1940) sau 15 năm bị thực dân Pháp “an trí” ở Bến Ngự, Huế; nhưng hoài bão và hoạt động cũng như dân thân cho chủ trương tam dân: nâng cao dân trí - củng cố dân tâm - bảo vệ dân đức, vẫn mãi là niềm tri mộ, chưa kể đến tấm lòng ái quốc thâm sâu của một trang chí sĩ đã bốn ba suốt gần 30 năm tranh đấu, hoạt động cho nền độc lập của quốc gia, để rồi bị lợi dụng, bị “hy sinh” hay bán đứng bởi người CS Lý Thụy hay lão Vương tức Hồ chí Minh với kẻ đồng mưu là Lâm Đức Thụ tên thật là Nguyễn công Viễn vào khoảng tháng 7.1925.

Sau tiếng nổ của trái bom liệt sĩ Phạm Hồng Thái tại khách sạn Victoria, Quảng Châu vào tối ngày 18-6-1924, những nhân sĩ cùng chí hướng với cụ Phan đang tản mạn nhiều nơi tại Trung Hoa bỗng thức tỉnh và tìm về Quảng Châu để cùng nhau mưu cầu việc nước. Cũng vào thời điểm đó, Lenine muốn quảng bá chủ nghĩa CS sang Á châu nên đã gửi một phái đoàn gồm Michael Borodine (Pháo-la-đinh), cố vấn chính trị; Galen Blucher (tướng Gia-luân), cố vấn quân sự và Hồ Chí Minh tức Lý Thụy, thư ký kiêm thông dịch viên.

Trở lại với Tâm Tâm Xã của Sào Nam tiền bối vào năm 1924. Thời gian ấy hầu hết những hoạt động của Việt Nam Quang Phục hội tại quốc nội của cụ Phan gần như tê liệt trước sức đàn áp của thực dân Pháp lần triều đình Huế. Tại quốc ngoại,

những nhân sĩ đương thời như Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Hải Thần phải tản di nơi khác. Riêng cụ Phan vẫn trì chí, khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục cư trú tại Quảng Châu để duy trì phong trào với một số thanh niên như Nguyễn Công Viện tức Lam Đức Thụ, Lê Tấn Anh, Lê Hồng Phong, v.v.. Đây là lúc Tâm Tâm Xã ra đời và là một bộ phận của Việt Nam Quốc Dân đảng. Thành phần cốt cán của Tâm Tâm Xã gồm Phạm hồng Thái, Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Phong. Họ Hồ đã tìm cách lọt vào Tâm Tâm Xã, chiêu dụ Hồ Tùng Mậu gia nhập đảng CS Trung Hoa. Phần Lê Hồng Phong được Hồ giới thiệu đi học quân sự tại Mạc Tư Khoa, cho đến năm 1935, Lê Hồng Phong xuất hiện tại đại hội Quốc tế CS lần thứ sáu và được bổ nhiệm chức ủy viên chấp hành dự khuyết.

Bằng vào nguy ngôn, xảo ngữ, HCM đã thuyết phục cụ Phan tham gia cái gọi là “Toàn Thế giới Nhược tiểu Dân tộc Liên hiệp hội”. Hơn thế nữa, với nhiệt huyết, cụ lại tự thân xuôi ngược Hàng Châu, Hoa Trung, Hoa Bắc để liên kết huynh đệ cùng về tham gia việc nước tại Quảng Châu. Trước khi đi, cụ Phan đã giao phó đại sự, ủy nhiệm việc liên lạc và báo tin vì tin vào “lòng ái quốc” của Lý Thụy và Lâm Đức Thụ. Trên chặng dừng chân ở Hàng Châu, cụ Phan nhận được điện tín mời về chủ trì lễ thành lập “Á tế Á bị áp bức nhược tiểu dân tộc VN chi phân bộ”. Trên đường về, cụ Phan bị mật thám

bắt tại Thượng Hải. Cũng bằng nguy ngôn và xảo ngữ, HCM và đồng bọn đã viện những lý do để nguy biện cho việc bán đứng Phan Bội Châu: Cụ Phan đã già (58 tuổi) không còn thích hợp với đường hướng và hoạt động cách mạng. Cụ Phan bị bắt sẽ kích động cao trào chống thực dân Pháp. Bán cụ Phan sẽ có tiền để điều hành các hoạt động cho lực lượng cách mạng VN (HCM đã dùng đồng tiền máu để thành lập và củng cố Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội, và năm năm sau, 1930 là đảng CS Đông Dương như lịch sử đã chứng minh)!

Tuy sớm bị tai ách và phải giam chân, nhưng suốt thời gian hoạt động của cụ Phan là những cuộc hành trình lòng lộng nghĩa khí, ngùn ngụt tấm lòng thương dân, tình khôi phục yêu nước. Ba đức tính đáng quý đó đã hình thành qua quá trình hoạt động cho đất nước, cho thanh thiếu niên nam nữ mà lúc bình sinh, cụ Phan vẫn quan tâm.

Những hoài bão và tâm tư đó đã được cụ Phan gửi gắm qua *những tác phẩm: Lưu cầu Huyết lệ Tân thơ, Hải ngoại Huyết thư, Hải ngoại Huyết thư tục biên, Tân Việt Nam kỷ niệm lục, Việt Nam sử, Ngục trung Thư*. Ngoài ra, một số thơ của cụ cũng đã được lưu truyền cho đến hôm nay. Đặc thù cho khí phách của cụ Phan, xin được đương cử hai bài:

SỐNG

Sống tử làm chi đứng chặt trời
Sống nhìn thế giới, hổ chẳng ai?
Sống làm nô lệ cho người khiến
Sống chịu ngu si để chúng cười
Sống tưởng công danh không tưởng nước
Sống lo phú quý chẳng lo đời
Sống mà như thế, đừng nên sống
Sống tử làm chi đứng chặt trời.

CHẾT

Chết mà vì nước, chết vì dân
Chết dấn nam nhi trả nợ trần
Chết buổi Đông Chu hồn thất quốc
Chết như Tây Hán lúc tam phân
Chết như Hung Đạo hồn thành thánh
Chết tựa Trung Vương phách hóa thần

*Chết cụ Tây Hồ danh chẳng chết
Chết mà vì nước, chết vì dân.*

Trong số di cảo của cụ Phan, lời tâm huyết nhất đã cô đọng vào tập *Giác Quần Thư* được cụ sáng tác bằng Quốc ngữ và được chia làm hai quyển *Nam Quốc Dân Tu Tri* và *Nữ Quốc Dân Tu Tri* xuất bản vào năm 1926. Theo Lưu Trần Thiện, tác giả cuốn *Phan Bội Châu Tiểu Sử & Văn Thơ* xuất bản tại Hà Nội, 1948 thì ông Lưu được cụ Phan tặng cuốn *Vong Quốc Sử* (Hán văn) và hai tập *Giác Quần Thư* (Quốc văn). Lúc ấy vì đất nước trong cơn hỗn mang, ông Lưu phải giấu những tác phẩm đó trong ống tre rồi giấu trên mái nhà.

Sau khi tình hình tạm yên, ông Lưu tìm lại, thì *Vong Quốc Sử* đã hư nát, còn *Giác Quần Thư* thì chỗ còn chỗ mất. May mắn là ông Lưu còn nhớ, nên đã ghi lại được toàn bộ.

Càng may mắn hơn cho chúng ta, *Giác Quần Thư* lại tái xuất hiện ở hải ngoại do hội Thân hữu Đại học Huế xuất bản năm 1990 tại Hoa Kỳ. Vì số ấn bản giới hạn, kẻ hậu sinh này được cơ duyên gìn giữ, nên xin mạn phép được “lần giở” tâm huyết của người xưa, mà mục đích chỉ để phổ biến rộng rãi đến độc giả bốn phương một áng thi ca và là lời nhắn gửi cao dày của một nhà chí sĩ tiền bối.

Như đã đề cập ở phần trên. *Giác*

Quần Thư gồm hai quyển *Nam Quốc Dân Tu Tri* và *Nữ Quốc Dân Tu Tri*. Trong quyển I, cụ Phan giãi trải tâm huyết qua thi ca, nêu lên một khuôn mẫu để thanh niên theo đó trở thành một nam quốc dân xứng đáng, một phần tử trong gia đình, xã hội và đất nước. Với tâm nguyện đó, cụ Phan đã sử dụng ngôn thi rất rõ ràng, dễ hiểu. Cụ không dùng những điển tích xa xôi, những ngôn từ khó hiểu mà toàn tập chỉ là những trao gửi tuy đơn sơ nhưng chất chứa nhiều hoài bão, kỳ vọng vào thế hệ mai sau. Vì khuôn khổ hạn hẹp của một bài viết, chúng tôi không thể ghi lại toàn thể tác phẩm của tập *Giác Quần Thư*, chỉ xin được điểm qua những ý chính.

Nghĩa vụ quan trọng nhất của một đời người, theo cụ Phan là làm người, trong bài thơ đầu tập *Người với vạn vật*, cụ đã:

*...Xét trong vạn vật quý nhất con người
Khác hết mọi loài, mới là người đó
Ơn trời phúc tổ, ta được làm người
Ta đã làm người, nghĩ sao cho đáng.*

Là người, trong *Nam Quốc Dân Tu tri*, thì *Đầu cao đội trời, chân dày đạp đất*, không cúi lòn, không chịu khuất phục trước tiền tài, vật chất, những toan tính, âm mưu bất chính, và không thể là trâu ngựa:

*...Đã sinh ta đó, phải tính thế nào?
Trâu ngựa hay sao, uống người ta sữa.*

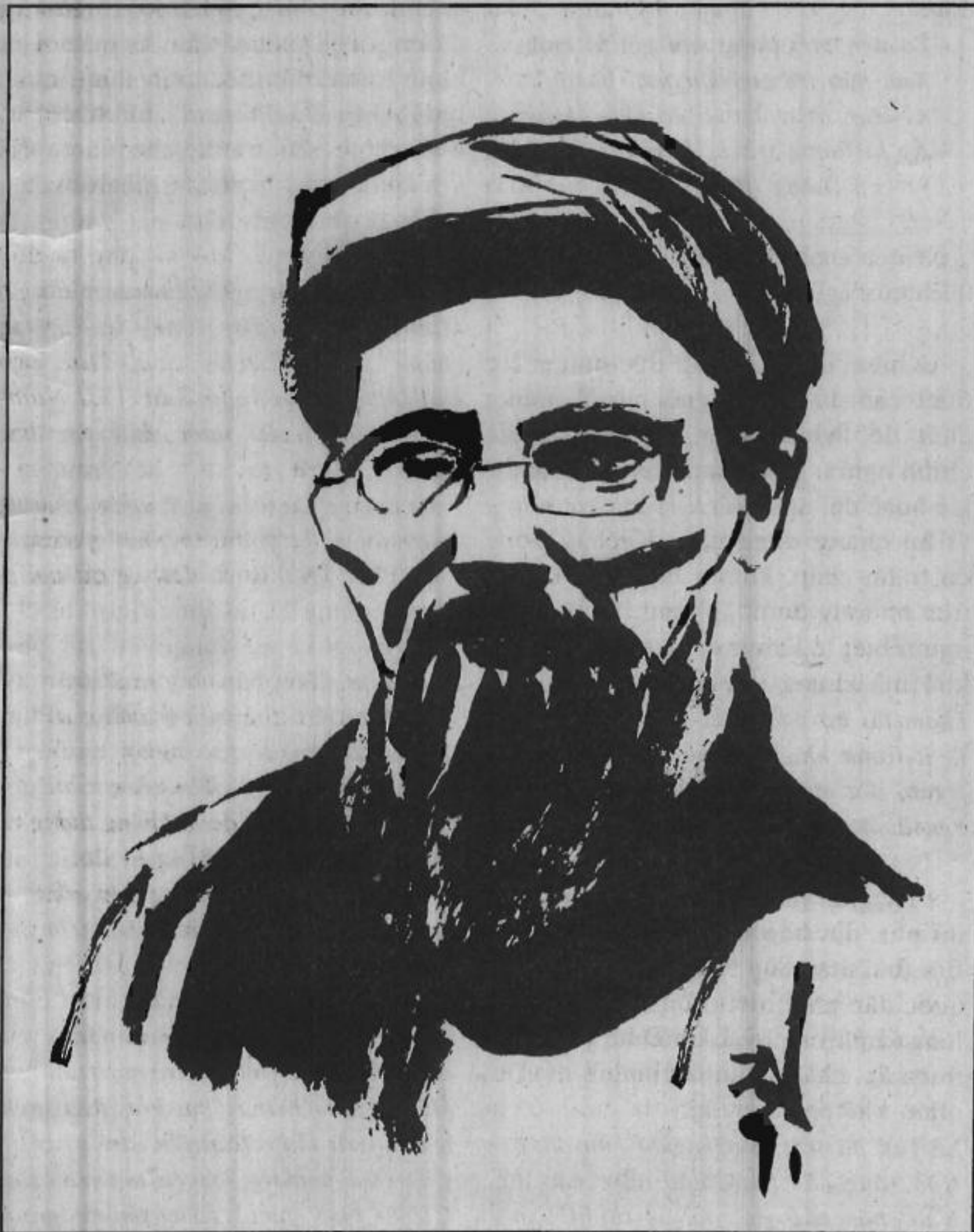
Khi đã có hình người, dĩ nhiên cái tính người là khuôn mẫu để được làm người và giúp con người trở thành xứng đáng hơn, hoàn thiện hơn:

*Tính ta trời phú, có trí có nhân
Nhân biết yêu người, trí hay học thánh
Lại thêm dũng mạnh, chẳng rụt chẳng kinh*

*Đủ mọi tính lành, là người cao thượng.
(Tính người)*

Với Sào Nam tiền bối, tính tự động, năng động đã có từ lúc lọt lòng mẹ, con người có khả năng tự khỏi những nề nếp suy nghĩ cũng như hành động của chính mình:

*Chưa rời dùm học, đã sẵn cơ quan
Hay lật hay trườn, hay bò hay chững
Chốc đà hay đứng, chốc lại hay đi
Hay tự mình hay, ấy là tự động*



Sức mình mình dựng, trí mình mình suy
Không đẩy mà đi, không dúi mà đứng
Gió ù mây dựng, ấy vẫn tính người.

(Tính tự động)

Sau tính tự động là tính tự giác, mỗi người phải tự biết lấy điều hay, cái dở của mình để tự tu sửa, chỉnh thân. Đứng trong trời đất, dĩ nhiên, vì chúng ta không thể đứng ngoài, nhưng phải đứng vào đâu, vị thế nào để khỏi phải hổ thẹn hoặc không lỗi đạo làm người:

Phải trái dở hay, đứng đâu biết đó
Tính ta trời phú nào phải đá cây

Hai chữ lương tri thật là thầy thợ

(Tính tự giác)

Để được sinh tồn, con người phải biết tự vệ. Là nam nhi, chữ tự vệ lại càng bao quát và quan trọng hơn. Trong *Giác Quần Thư*, tự vệ không chỉ đơn thuần bảo vệ lương tri và mạng sống của chính mình mà phải vì cả gia đình, cộng đồng, tổ quốc, và đó là cách tự vệ hữu hiệu nhất. Vì khi quốc phá, gia vong, phận mình bồng như bèo bọt bấp bênh, đến khi đó, tự bảo vệ lấy thân mình e cũng khó:

Sức đua mình mạnh, trí cạnh mình hơn
So sánh khôn ngoan, giữ gìn chủng tộc
Vệ gia vệ quốc, tức là vệ thân
Vệ cả toàn quần, ấy là tự vệ.

(Tính tự vệ)

Nhân tâm hay lòng người, bản tính vốn vô hình mà xuất phát từ tâm. Có làm chủ được tâm, theo cụ Phan, thì mới đáng làm người. Trận chiến giữa tính và tâm là biên giới giữa xấu và tốt, chính và tà. Trận chiến đó thường khi phải quyết liệt, phải dứt khoát với chính mình chứ không thể nhập nhằng, do dự, vì cũng theo cụ Phan, những tiền tài danh vọng đến từ nguồn bất chính, đó là giặc, giặc tại tâm, kẻ nội thù nguy hiểm nhất:

Nào là loài giặc, phải biết địch danh?
Những món tâm tình, những loài tham dục

Nào ăn nào mặc, đua đuổi bề ngoài
Tham sắc tham tài, tự tư tự lợi
Xác thịt làm hại, mất hết tính người
Giặc đó thực rồi, tướng tâm phải biết.

(Lòng người)

“Nhân chi sơ tính bổn thiện”, tính thiện là lòng tốt. Thương mình, đương nhiên, nhưng đó chỉ là ái kỷ, thương người mới chính là lòng nhân ái. Cụ Phan trải chữ nhân ái lên cả giống nòi, huyết thống:

Nòi giống thương nhau mới là mật thiết
Cũng khí cũng huyết, cũng thịt cũng da
Ta biết thương ta, phải thương người với.

(Lòng nhân ái)

Để xứng đáng là con người, phải biết tự thẹn, phải biết chỗ trầm luân mà tránh, biết nơi nghĩa khí mà nương. Phải dám noi sách xưa, gương cũ; vì chúng ta, ai cũng có lúc yếu mềm, có khi vấp ngã, mà chẳng phải một lần. Nhưng nếu có bản năng biết tự thẹn, tự ố; dầu khó khăn, tuy trĩu trọng nhưng phải tự mình trỗi dậy:

Ta nên biết thẹn, mới gọi là khôn
Xem đứa trẻ con khi hai, ba tuổi
Ai lêu* ai chúi, nó đã khóc ngay
Ấy là lương tri, là lòng tự ố

(Lòng tự ố)

* trêu chọc, tiếng miền Trung, (chú thích của người viết).

Khiêm nhượng, một đức tính cần thiết của đạo làm người và là mấu chốt để thành công, để mưu cầu chính nghĩa. Kẻ huênh hoang, khoác lác hoặc đại ngôn rất khó mà kết hợp vì họ chẳng đồng tâm. Kẻ hay đòi co tranh chấp, không lấy câu “kính trên nhường dưới”, không lấy lễ biết người biết ta làm mực thước thì cũng khó mà chung vai sát cánh:

Tham tài bỏ nghĩa, là giống sói beo
Tị ít tranh nhiều, là tuồng chợ búa
Người đời phải có trật tự thiên nhiên
Yêu dưới kính trên, ấy là tự nhượng

(Lòng tự nhượng)

Tự giữa cuộc đời cũng có chốn thị phi, nơi hỗn độn, điều chân giả. Bởi thế, theo Sào Nam tiên bối, nam quốc dân phải biết tránh, biết giữ để lòng không ngã vào chốn hỗn mang, thiện ác, chân giả nhập nhằng để rồi nhuệ khí phải tàn lụi:

Lẽ gởi đã trải, lòng người còn dẫu?
Nào vàng nào thau, nào ngọc nào đá
Nào chân nào giả, đạo lý rành rành

Phải xét cho tình, mới không lầm lỗi
(Lòng thị phi)

Chúng ta sinh ra, lớn lên với nhiều nghĩa vụ. Gần gũi và thực tiễn nhất là nghĩa vụ làm người, với chính mình; sau đó mới đến nghĩa vụ đối với gia đình, xã hội và quốc gia. Nghĩa vụ tạo nên khí thế của bản thân kẻ nam nhi, khuôn mẫu cho gia đình vốn là nhân tố của xã hội, của đất nước:

Nhóm muôn ức nhà, mới nên một nước
Gia đình hoà lạc, là nước tiểu khang

(Nghĩa vụ đối với gia

đình)

Và nghĩa vụ cao cả nhất vẫn là nghĩa vụ với quốc gia, vốn là sản nghiệp của ông cha đã gìn giữ bằng máu xương, sinh mạng. Để có dải giang sơn như ngày nay, tổ tiên ta đã phải trải qua rất nhiều gian nan, hung hiểm, thử thách và cả nỗi nhục bị đô hộ. Cụ Phan đã thương hải, khắc phục, đấu tranh vì nghĩa vụ đối với quốc gia, vì thế, khi giống lên tiếng ái quốc thì đó là tiếng lòng, là lời tâm huyết:

Ta là quốc dân, nghĩa chung thờ nước
Mất còn sống thác, cùng nước thủy chung

Đất lở trời long, gặp cơn biến cố
Nước không quyền nước, nhà còn được đâu?

Kiếp ngựa thân trâu, nghĩ càng đau đớn
Đồng lâu cộng hoạn, ta phải tính sao

(Nghĩa vụ đối với quốc gia)

Cụ cũng đã rất thực tiễn khi chủ trương nghĩa vụ và quyền lợi phải chan hòa, cân phân. Nhưng tiếc thay, khi sinh tiền qua quá trình, cụ Phan đã thực hiện được những nghĩa vụ của mình, nhưng chẳng hưởng được chút quyền lợi. Bốn ba hoạt động để rồi bị bán đứng, thoát khỏi án tử hình để rồi 15 năm cuối cuộc đời là những chuỗi ngày dài “an trí” trong hầm hiu, gò bó. Quyền lợi mà cụ Phan đề cập không phải chỉ là bổng lộc, ưu đãi mà còn là hình thức của nhân quyền:

Mất có quyền thấy, tại có quyền nghe
Đất nọ xứ kia, có quyền dời ở

Viết sách làm vở, quyền hút mặc lòng
Hội hè việc chung, có quyền nhóm họp

....
Trái xem pháp hiển các nước văn minh
Quyền lợi rành rành, của dân dân được
(Quyền lợi)

Và điều trân quý nhất vẫn là lòng
ái quốc với ý nghĩa tinh khôi phát
xuất từ tấm lòng chứ không do ở
miệng. Yêu nước, theo Sào Nam tiền
bối, như yêu đáng sinh thành, không
xa xôi bày vẽ cũng không thể đối trá,
tuồng tích:

Ái cốt ở lòng, ái không ở miệng
Người ái quốc miệng, bán tiếng mua
danh

Đối người đối mình, trộm nhân, trộm
nghĩa

Ái mà ái thế, không ái còn hơn
Hại cả toàn quần, yêu gì đến nước

(Thế nào là ái quốc)

Có đấu tranh là có gian khổ, có
thất bại. "Ví phỏng đường đời bằng
phẳng cả...", đường đời còn gian nan
hướng gì là đường cách mạng. Hun
đúc ý chí, gầy dựng tinh thần để
chống chọi với nghịch cảnh, thịnh
suy. Vì thế cụ có lời nhắn nhủ:

Càng nhiều thất bại, càng chắc thành
công

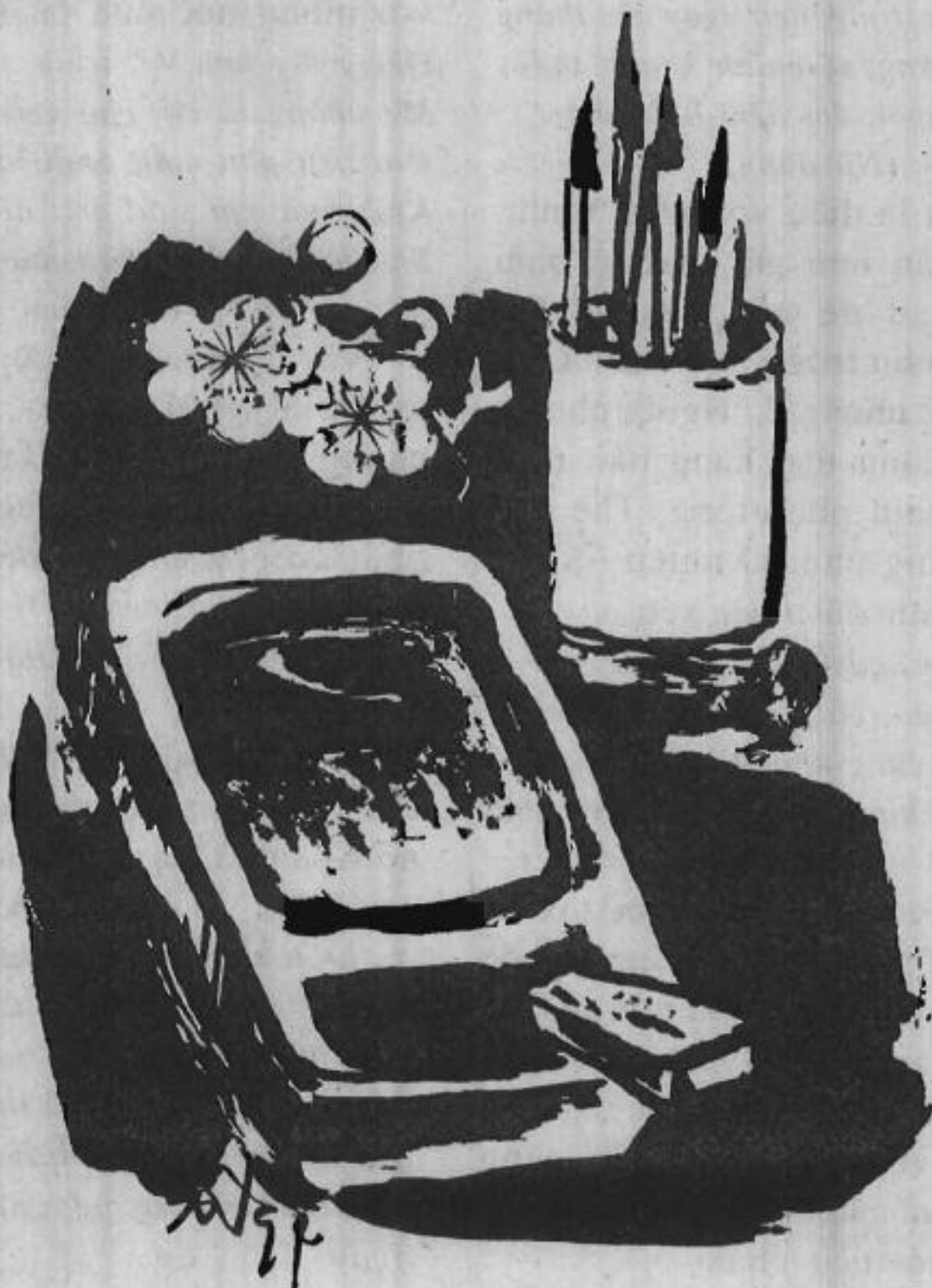
Xin chờ ngã lòng, xin càng bền chí
Ngã rồi lại dậy, muôn dặm không xa
Chèo mãi phải qua, bờ kia hắt tới
(Thất bại là mẹ thành công)

Nam Quốc Dân Tu Tri gồm 23
bài thơ gói ghém những điều tâm
niệm của chí sĩ Phan Bội Châu đã
trao gửi lại cho chúng ta, những kẻ
hậu sinh; mà trong hoàn cảnh đất
nước hiện nay vẫn còn nguyên giá
trị:

Tuỳ tài tuỳ lực, lớn bé mặc lòng
Góp giọt làm sông, chất hòn nên núi
Nhiều tay xúm lại, cơ nghiệp nước
mình...

Cho đến những giờ phút cuối
cuộc đời, tâm chưa nguyện, ý chưa
thành nhưng nhà chí sĩ họ Phan vẫn
kỳ vọng, gửi gắm tâm can cho hậu
thế:

Nay đang lúc tử thần chờ trước cửa
Có vài lời ghi nhớ để về sau
Chúc phước; hậu tử tiến mau.



*
* *

Nếu Gia Huấn Ca của Nguyễn
Trãi đặt sự giáo huấn của gia đình
làm nền tảng hầu tạo nên những
nhân tố tốt cho gia đình và xã hội:
"sinh con thời dạy, thời nuôi"; thì
Giác Quần Thư của Phan Bội Châu
lại đặt trên nền tảng là lòng ái quốc
và ý thức về bản thân, gia đình, xã
hội, quốc gia, dân tộc.

Làm mẹ, là một thiên chức, một
trách nhiệm không thể xao lãng hay
ơ hờ. Làm mẹ quốc dân, theo cụ
Phan còn là một trọng trách, vì mẹ
sinh ra con, con là con mẹ trên tình
máu mủ ruột rà và cũng là con dân
của một nước trong nghĩa đồng bào,
tổ quốc:

Nhóm người làm nước, nước thịnh
bởi người

Dù gái dù trai, gánh chung việc nước

Song le con gái, lại cần thiết hơn
Bởi "mẹ quốc dân" là phần con gái
Mẹ hiền con thánh, mẹ dữ con ngay
Mẹ là ai đây? chị em ta đó!
Mấy lời gần bó, khuyên các chị em
Làm mẹ "quốc dân", sao cho xứng
đáng!

(Đạo lý chung)

Trong Chu Dịch mà Phan tiên
sinh đã cất công dịch ra quốc văn
nhằm giữ gìn pho thiên thu tuyệt
học, đã có nhận định: "Lệ như thì
gian do Đông mà biến ra Xuân, thời
không gian thường biến nhiều gió
hoà mưa ngọt; thì gian do Hạ mà
biến ra Thu, thời không gian thường
thấy nhiều mù đen mây trắng; đêm
biến ra ngày, thời không gian thường
sáng; ngày biến ra đêm, thời không
gian thường tối. Về phần thiên nhiên
đánh như vậy, thời phần nhân sự
cũng phải như thế" (Chu Dịch, tr.
21).

Ý thức được lẽ tuần hoàn của
thiên nhiên, với cụ Phan, nhân sinh
cũng thế. Trước khi làm mẹ thì ai
cũng phải giữ đạo làm con, như trời
đất sang mùa, thời tiết xoay chuyển:
Khi chưa làm mẹ, trước phải làm con
Con muốn nên con, nhất là hiếu đạo
Thờ cha thờ mẹ, cốt ở chí thành

Theo các việc lành, tránh các việc dữ
(Đạo làm con I)

Hiếu đạo, vì cha mẹ có công sinh thành-dưỡng dục nên đã là con, theo cụ Phan, là phải phục tùng cha mẹ: Con còn thơ trẻ, nương nhờ mẹ cha Đào mang liễu mắm, cần kẻ vun trồng Uốn nắn tay chân, mở mang tai mắt Nhờ công giáo dục, con phải phục tùng. Bảo thời phải cù, dạy thời phải nghe Khó nhọc nặng nề, con không dám cãi Vì con còn dại, phải theo mẹ cha Đến lúc lớn khôn cho con độc lập
(Đạo làm con II)

Độc lập, tức tự lập là ý chính mà cụ Phan muốn trao gửi, vì trong Giác Quần Thư quyển I, cụ cũng đã nhấn nhủ: "Độc lập nhiều nhà, mới dựng nên nước". Nếu nhân sinh và gia đình độc lập thì mới ý thức được nền độc lập của nước nhà, của tổ quốc: Con đã đến tuổi, xấp xỉ thanh xuân Vun cốc trồng lan, mong ngày tươi tốt Có lông có cánh, làm chim thời bay Có vẩy có vây, thời làm cá nhảy Con hay độc lập, cha con bằng lòng Con phải ra công, chuyên cần lập nghiệp

(Đạo làm con III)

Tuy độc lập nhưng mỗi cá nhân trong gia đình đều liên hệ mật thiết đến nhau nên phải gia công trân quý, yêu thương, chia sẻ. Hơn thế, cụ Phan còn quan niệm, vì nữ nhi là mẹ quốc dân nên phải quan tâm hơn đến nhà, để rộng lớn hơn, đến nước:

Có già có trẻ, mới nên một nhà Góp nghìn muôn nhà, mới nên một nước Tính đường sau trước, gốc ở gia đình Ta cũng một phần, trong gia đình đó

Gia đình đầm ấm, lắm lúc vui vầy Một nhà thế này, nhiều nhà bắt chước Lấy ra cả nước, ai cũng như ai Nam bắc trong ngoài, một gia đình lớn
(Gia đình I)

Nước nhà hay quốc gia, hai nguyên lý đó quán quện, bổ túc cho nhau qua nhiều thế hệ để trở thành tổ quốc. Từ đó mà ý niệm về nhiệm vụ công dân thành hình: Có hợp mới hòa, có hòa mới thịnh Nhà cường nước thịnh cội gốc in nhau Kể việc đứng đầu, kể về đạo đức

Gia đình giáo dục, ai cũng một phần Những bậc phụ nhân lại là gây mối Có người mẹ giỏi, mới có con hay Có người vợ hiền, mới có chồng tốt Muốn gia đình tốt, nhờ con cái hiền Như các bài trên, chị em phải nhớ
(Gia đình II)

Khuôn mẫu từ xa xưa được đề ra cho phụ nữ là công-dung-ngôn-hạnh. Bốn điều khả học này tạo ra hoàn toàn không phải là một hệ lụy hay nổi thiết thời cho phận đàn bà; mà theo cụ Phan, là những điểm làm nổi bật vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội: Cha cho con học, là học làm người Học đủ nghề hay, học nên nghề giỏi Học ăn học nói, học gói học đùm Mấy lời quốc âm, chị em phải nhớ!
(Nữ công)

Dung không phải chỉ là vẻ đẹp mà còn là sắc diện, vẻ khoan hoà, tề chỉnh:

Gái cần có đức, sắc chẳng khó gì Đức hạnh đã hay, tự nhiên tươi tốt Vàng trau ngọc chuốt, giữ nét trời cho Phấn điểm son tô, quý chi tuồng ấy Lời xưa ghi lấy, cũng có Nữ-Dung Nên sạch nên trong, nên ngay nên thẳng Khi đi khi đứng, tề chỉnh khoan thai Khi ăn khi ngồi, êm đềm hòa nhã
(Nữ dung)

Nữ ngôn là điều vô cùng tế nhị. Xa xưa, phận làm gái thường phải chịu đựng sự đè nén của xã hội đương thời như trọng nam khinh nữ, nàng dâu mẹ chồng, ... Người phụ nữ bị xem là công dân hạng hai, phải luôn luôn chịu phục tùng. Thế nên đối với những phụ nữ nhiều lời, Ước Trai tiên sinh đã nhận xét:

Gieo tiếng ra, gậy cây, gậy cối Mở miệng nào, có ngọn, có ngành Đến tai bụt cũng không lành Chồng con khinh dễ, thế tình mỉa mai
(Gia huấn ca)

Nhưng với cụ Sào Nam thì có khác; giữ gìn nữ-ngôn không chỉ để tránh cảnh chồng con khinh dễ, thế tình mỉa mai, mà còn sâu xa và bao quát hơn: Dùng nữ ngôn để cùng lo nghĩa vụ với đất nước. Cụ cũng không ngăn cấm phụ nữ bày tỏ ý kiến, chỉ có điều phải:

Nói cho đúng lẽ, càng nói càng hay Nói đông nói dài, là con gái dở Gia đình mọi sự, gốc ở đàn bà Xin chị em ta, giữ gìn ăn nói.
(Nữ ngôn)

Hạnh kiểm là khởi nguồn của đạo đức. Mà đã là mẹ quốc dân, chữ hạnh lại càng phải trau giồi, tôi luyện. Có hạnh tức nhân nghĩa phải song hành "Nhân thời có phúc, nghĩa thời có danh":

Nhất là nữ hạnh, nét gái phải trau Trình chính làm đầu, lại thêm yếu diệu Tường hoa ngõ liễu, xin tránh cho xa Điểm rượu lầu trà, vào ra cẩn thận Chớ giàu mà lẫn, lẫn thời người khinh Chớ sang mà kiêu, kiêu thời người ghét Gia đình mọi nét, cốt ở nhân từ Chớ bỏ người hư, hết lòng dạy dỗ
(Nữ hạnh)

Sau khi đã bảo ban nữ giới giữ gìn hiếu đạo, trau dồi tứ đức. Cụ Phan nhấn nhủ phụ nữ về đạo làm vợ, phận làm dâu. Hai chữ "làm dâu" trong sinh hoạt xã hội Việt Nam trước kia thường được thốt ra kèm theo tiếng thở dài thương cảm. Nhưng ở đây, trong căn bản gia đình với mong ước của cụ Phan thì:

Đến ngày làm vợ, trước phải làm dâu Mẹ chồng là cô, cha chồng là cậu Đôi bên phụ mẫu phải hiếu như nhau Khi trước khi sau, một niềm ngay thảo Thế là hợp đạo, dâu thảo dâu lành
(Đạo làm vợ I)

Và người vợ không còn đơn thuần là người nội trợ, mà còn phải chung nợ giang sơn. Trong đạo làm vợ, theo cụ Phan, khách quần thoa phải biết quên nỗi hiệt ly, chung niềm ưu ái:

Học bà Trưng Trắc: Giận giặc thương chồng Thề với non sông, liều thân giết giặc Trá xong nợ nước, rửa sạch thù chồng Ấy kẻ anh hùng, nghìn thu mấy kẻ
(Đạo làm vợ III)

Đến khi làm mẹ, thai phụ đã phải biết để ý đến chuyện dạy con từ lúc mới hoài thai:

Dạy con cần nhất, từ thuở trong thai Khi mẹ hoài thai, phải biết thai giáo Con trong bụng mẹ, chín tháng mười ngày

Mẹ tốt con hay, mẫn mạng từ đó
(Đạo làm mẹ II) *

Tình mẫu tử nếu chỉ bao gồm,
thương lo, săn sóc, đùm bọc thì chưa
đủ, vì:

Con ăn con ngủ, con chạy con đi
Nào dờ nào hay, trông gương ở mẹ
Mẹ nên cẩn thận, cho con học theo
Lấy thân làm nêu, thời con là bóng
(Đạo làm mẹ III)

Và cũng với cụ Phan, con là con
mẹ và là con dân của một nước. Mẹ
nuôi dạy con không phải chỉ để trở
thành con ngoan của riêng mẹ mà
phải tạo sĩ khí, gieo ý thức chọn lựa
giữa vinh và nhục của một sĩ phu.
Mẹ gạt nước mắt đưa con vào nơi
quân ngũ, mẹ tủi nhục cúi đầu nghe
con cao lời đầu tở, mẹ nôn mửa thốc
tháo ôm thây con rửa nát bên hồ
chôn tập thể, mẹ quay quắt khi nghe
tin con tử trận, mẹ ngược xuôi gồng
gánh thăm con trong chốn đọa đầy,
mẹ khóc con trôi thây trên biển cả,
mẹ cam chịu quăng đời tha hương,
đánh xạ mồ mã, xóm giềng và mong
con giữ gìn chính nghĩa. Những tấm
lòng và hình bóng của những bà mẹ
Việt Nam đó như ẩn hiện trong thơ
của Sào Nam tiên sinh:

Con là là con nước, nghĩa phải nghĩa
chung

Có con anh hùng thời lòng mẹ thỏa
Con khôn con cả, mẹ phải khuyên răn
Nợ bẽ ơn non, nhờ con đền trả
Thân hầu phận tớ, con có vinh gì?
Mẹ bảo con hay hiến thân cho nước.

(Đạo làm mẹ V)

Mẹ hiền con thảo, người hiếu
thảo đôi khi có thể trở thành tiêu cực
với xã hội, nước nhà nếu không được
mẹ hun đúc tinh thần. Công đức và
tự đức phải chan hòa để có được ý
thức thăng bằng giữa cá nhân và xã
hội:

Mẹ hiền con thảo, đức hiếm phần nhiều
Đức có hai điều: công đức, tự đức
Sao là tự đức? Đức riêng ở mình
Sao là công đức? đức chung xã hội
Đức riêng có giới, thời thân mới tu
Phải có đức công, nước nhà mới tốt
(Công đức và tự đức)

Chúng ta vẫn thường nghe: Hợp
quần gây sức mạnh. Ý thức về hai

chữ “hợp quần” không chỉ thu hẹp
ở môn Công dân Giáo dục mà phải
phát sinh từ gia giáo, tức từ bốn phận
và hành động của người mẹ:

Quần khôn thời hợp, quần dại thời ly
Nước nhà thịnh suy, bởi hai điều ấy
Ta con một họ, ta của một nhà
Xin chị em ta, hợp quần cho chóng
(Hợp quần I)

Diễn hình cho ý thức hợp quần
của cụ Phan là trường hợp của cụ và
chị sĩ Tây Hồ Phan Châu Trinh.
Trong quá trình hoạt động và đấu
tranh cũng như hy sinh cho đất nước.
Hai nhà chí sĩ Sào Nam-Tây Hồ vẫn
có những chủ trương và cương lĩnh
khác nhau. Sau nhiều lần bàn bạc, vì
khác phương châm; họ bèn tách rời
để dễ ứng dụng những phương tiện
và phương cách của riêng từng
người, nhưng vẫn cùng chung lý
tưởng là cứu quốc, vẫn là hai kẻ
đồng tâm tuy không đồng hành trong
quá trình hoạt động cách mạng.
Khoảng năm 1925, cụ Phan chu
Trinh từ Pháp về nước, ngỏ ý tha
thiết muốn gặp cụ Phan Bội Châu,
“Âu châu vạn lý quy, vị dĩ Sào Nam
mưu nhất diện” (Phan Khôi, câu đối
viếng cụ Tây Hồ). Phần cụ Sào Nam
thì bị mật thám Pháp canh giữ quá
chặt chẽ nên không thể vào Nam tìm
gặp cụ Tây Hồ. Đến năm 1926, nghe
tin cụ Tây Hồ qua đời, cụ Sào Nam
đã vinh danh cụ Tây Hồ trong thơ
mình: “Chết cụ Tây Hồ danh chẳng
chết”.

Sào Nam tiên sinh kết thúc tập
Nữ Quốc Dân Tu Tri bằng một bài
thơ rất cảm động nói lên tình sâu
nghĩa nặng của hai chữ phu thê:

Có người hỏi thiếp, mày có chồng chưa?
Thiếp quệt nước mắt rằng xưa vẫn có
Ơn trời phúc tổ, đức giống Tiên Rồng
Con cả nhà đông, là chồng thiếp đó!
Nhà Việt là họ, thầy Nam là tên
Hơn bốn nghìn niên, tuổi chưa già lắm
Hai bảy vạn dặm, mặt cũng lớn lao
Mỹ miều biết bao, rừng vàng bể bạc
Mấy trăm năm trước vẫn đại trượng phu
Chống Hán bình Ngô anh hùng như thế
Duyên trời dành để, em gặp chồng em
Ân ái lâu dài, muôn ức vạn tuế

Trời đâu có thể, cướp sống chồng tôi
Trời ơi! Đất ơi! Chồng ơi! Chồng hỡi!
Thiếp thân có tội, chồng miễn chấp cho
Vạn tuế thiên thu, đoàn viên mấy nữa
Ai ôi! Bạn lứa, thương thiếp hay không?
Hồn chồng tôi đâu, xin hô giùm với!

Nếu một nữ nhi Trưng Trắc chỉ
biết vật vã, sụt sùi khóc thương Thi
Sách thì sử sách đã không có Trưng
vương. Trong cách nhấn gủi của cụ
Phan thì nước là chồng và chồng là
nước, nhục của chồng là nhục chung
của nước; vinh của nước là niềm
vinh hạnh cho chồng. Đây không
phải là lý tưởng, hãnh diện hay đau
xót, quay quắt riêng tư mà còn liên
hệ đến vận mệnh của cả một quốc
gia, mà theo cụ Phan, tất cả chúng
ta, dù nam hay nữ nếu đã là quốc dân
đều phải ý thức, giữ gìn và hành
động.

Về thể loại, *Giác Quần Thư* như
một bài đồng dao dễ nhớ với chữ
dùng giản dị, dễ hiểu. Nhưng về
phương diện giáo dục thì GQT mang
ý nghĩa thâm sâu, đặt giá trị đạo đức
trên căn bản truyền thống, tinh thần
Việt Nam. Đây là những lời tâm
huyết xứng đáng làm mực thước cho
mỗi người Việt Nam, nhất là trong
lúc tài nguyên quốc gia cùng cạn;
đất nước bị rao bán, cho thuê; xã hội
hỗn loạn với đủ loại tệ đoan đĩ điếm,
trộm cắp, lừa gạt...

Cho dù phải đối diện với bản án
tử hình của tòa án thực dân Pháp,
nhưng cụ Phan vẫn không tỏ ra
khiếp nhược, chẳng thêm chối cãi
quanh co, mà bằng vào lòng yêu
nước và bản lĩnh của một nhân sĩ,
cụ đã: “Nếu chính phủ Pháp lấy tàu
bay, chiến hạm, đại bác, nghĩa là lấy
võ lực mà cai trị xứ này thì tôi đành
chết chẳng dám kêu nài, nhưng nếu
nhà nước bảo hộ lấy văn minh sang
khai hóa cho các dân tộc Đông
dương thời tôi là kẻ vô tội”.

Cuối đời, cụ Phan thọ bệnh, trước
khi xuôi tay nhắm mắt cụ vẫn còn
nhắc gủi: “Chúc phượng hậu tử tiến
mau”. Cụ không may mắn nghĩ bản
thân mình sẽ đến chốn nào, cõi giới
nào, mà chỉ quan hoài, không biết
thế hệ mai sau sẽ đi về đâu! ●

Nữ Ký-Giả Đầu-Tiên

Nguyễn Văn

** Tặng Lý-Tổng, đọc chuyện người, gẫm chuyện ta. Trên bước đường tranh-dấu của anh cũng có bóng dáng một nữ ký-giả, NT. Tiếc thay, người ấy không như nhân-vật Elizabeth trong bài này!*

Cách đây một trăm năm, không ai thèm hỏi một đứa con gái xem nó muốn làm gì khi lớn. Lí-do là vì con gái dĩ-nhiên phải làm công-việc nhà. Vào năm 1885 khi quyết-định sẽ làm một ký-giả, cô Elizabeth Cochrane biết rằng không những cô phải phấn-dấu cho mình mà còn cho tất cả những người cô viết về họ.

Elizabeth có năng-khiếu về phóng-sự. Cha cô là một chánh-án ở Pittsburgh, tiểu-bang Pennsylvania thường sai cô đi thu-thập những tin-tức mà người ta thường không phúc-trình trong phiên tòa. Ông huấn-luyện cô con gái biết suy-nghĩ độc-lập và rút-tĩa được những điều cần cho một bản phúc-trình. Khi cha cô qua đời, 6 người anh em trai của cô muốn cô làm công-việc chăm-sóc người già hoặc trẻ con, nhưng cô không muốn. Cô đã có những dự-tính cho riêng mình.

Thời-gian ấy ở Pittsburgh có một tờ báo lớn Dispatch, đăng một bài nhận-định có tên là "Nữ-Giới Có Thể Làm Gì". Bài đó viết rằng, nữ giới có "trí-óc kém hơn" nam-giới, chỉ nên làm việc trong nhà để khỏi vướng bận những công-việc của nam giới.

Elizabeth tức-giận vô cùng. Trí-óc kém hơn? Được! Cô sẽ cho ông chủ-bút thấy. Cô viết một lá thư rất mạnh cho tờ Dispatch nhưng không ký tên. Lá thư quá hay mà ông chủ-bút George Madden tưởng do một người đàn ông nào viết. Ông ta rất

muốn người có khả-năng như thế viết cho báo ông ta. Thế là ông đăng một mẫu quảng-cáo cung cấp việc làm cho người đã viết thư phê-bình bài nhận-định. Khi Elizabeth đến thì té ra là một cô gái. Ông chủ-bút muốn từ-chối không tiếp.

May là Elizabeth có tài nói không kém tài viết. Mặc dù mới 18 tuổi, cô đã chứng-tỏ là một cô gái có tài-năng, tư-tưởng, và can-đảm. Ông Madden đành phải liêu nhận cô làm việc. Thời đó dĩ nhiên là việc làm báo không phải là việc của đàn-bà, cho nên ông Madden tìm cách bảo-vệ Elizabeth và gia-đình cô bằng cách chọn cho cô một bút-hiệu, lấy tên "Nellie Bly" là tên trong một bài hát của Stephen Foster nổi-tiếng thời đó.

Chẳng bao lâu tên tuổi Nellie Bly cũng nổi-tiếng như bài hát. Vì Nellie thương người nghèo và những người bị xã-hội chà-đạp cho nên cô sử-dụng ngòi bút nổi-tiếng của mình để giúp họ. Cô đi đến những khu dân nghèo và viết những phóng-sự về những nếp sống cùng-khổ ở đó: đói-bần, bệnh-tật, đau-thương. Cô vào tận nơi những căn nhà ổ chuột, những công-xưởng tồi-tàn và viết về những người chủ nhà và chủ xưởng chỉ biết bóc-lột những người nghèo sống trong tối-tâm, lạnh-lẽo, bệnh-tật lan-tràn. Dân chúng xúc-động mạnh khi đọc được những chuyện ấy. Elizabeth còn tiến thêm một bước nữa. Cô giả-bộ cần việc làm,

đi xin việc trong một nơi tàn-tệ nhất. Những công-nhân cùng làm với cô mất thì mờ, tay chân thì run-rẩy vì lạnh, và thường bị xui vì phải đứng suốt 12 tiếng đồng hồ một ngày, phải làm thật nhanh, bện dây kềm. Nellie bị đuổi sở sau một giờ làm vì bỏ đi uống nước.

Bài phóng-sự cô viết về xưởng này làm cho các ông chủ tức giận. Họ dọa sẽ rút hết quảng-cáo đăng trên báo của ông Madden. Ông đề-nghị Nellie viết về nhạc, kịch-nghệ thay vì về dân nghèo, nhưng cô quyết-định đi New York. Gia-đình hỏi cô tại sao đi New York. Câu trả lời của cô rất đơn-giản, vì New York có những tờ báo lớn nhất và quan-trọng nhất trong nước.

Nellie đã bị lôi-kéo vào đời sống của dân nghèo, những bài phóng-sự cô viết là sự chia-sẻ những nỗi khổ, những chèn-ép họ phải chịu. Những bài ấy cũng trở thành sức-mạnh đòi quyền sống và nhân-phẩm cho dân nghèo. Nellie quyết-định trở-thành tiếng nói của họ. Nhưng cô cũng nhận thấy ngay rằng không dễ trở-thành tiếng nói cho người khác khi chưa ai biết đến mình. Những tờ báo lớn ở New York lại quá lớn và quá quan-trọng nên họ không có thì-giờ nghe cô trình-bày. Suốt bao nhiêu tuần lễ, cô phải lê gót trên vỉa hè xin-xỏ tìm việc.

Cuối cùng, cảm thấy thất-vọng, cô quyết-định đứng lì trước cửa một tòa báo cho tới khi người ta chú-ý đến cô thì thôi. Đây là một kiểu lì táo-bạo, vì cô chọn cái tòa báo lớn nhất, quan-trọng nhất là tờ The World của ông chủ-bút Joseph Pulitzer. Nellie biết cô phải nói nhanh và nói hay. Cô nhớ lại khi ông Madden nhận cô là vì cô có những tư-tưởng hay, mới-mẻ và can-đảm mang ra thực-hiện. Cô nói với ông Pulitzer:

- Tôi có ý-tưởng về loạt bài mới. Tôi sẽ tìm-hiểu hòn đảo Blackwell giam-giữ những người bệnh tâm-thần như thế nào, tìm-hiểu từ bên trong.

- Cô làm cách nào?

- Tôi giả làm người điên.

Bằng cách giả làm người mất trí nhớ, Nellie được nhận vào đảo Blackwell không khó-khăn gì. Nhưng ở lại đây mới là khó. Trước khi đi, cô lo không biết những bệnh-nhân sẽ đối-xử với cô ra sao, nhưng khi vào đó cô lại thấy sợ vì sự bất-cẩn tàn-bạo của những y-tá.

Sau khi đứng xếp hàng với những bệnh-nhân để cho người ta rửa-ráy trong một cái chậu thiếc duy-nhất, vừa dơ-bẩn vừa lạnh như đá, người ta mặc cho cô một chiếc áo khoác mỏng in chữ Lunatic Asylum BIH6 (Nhà Tâm-Thần BIH6). Rùng mình, cô phải ăn phần bánh mì đã mốc xanh và miếng thịt thiu chảy nhớt. Mười ngày sau một luật-sư của tòa báo *The World* tới bảo-lãnh cô ra. Cô đã phải chứng-kiến bao nhiêu nỗi đau-thương của bệnh-nhân và những y-tá ngu-xuẩn đến mức ghê-tởm. Nhưng cô phải vội-vã ra về để ghi lại thiên phóng-sự.

Bài mở đầu "Đăng Sau Những Song Sát" chiếm gần hết trang nhất

tờ báo. Đây là lần đầu-tiên người ta biết đến một loại phóng-sự có-mặt-tại-chỗ về một đề-tài quan-trọng. Người ta thích thiên phóng-sự của Nellie đến nỗi tòa báo *The World* phải cho in thêm hàng ngàn bản ngay trong ngày hôm đó. Nellie vui quá, nàng còn vui hơn khi thành-phố đã quyên góp được một số tiền lớn để mua thực-phẩm, quần áo, và mượn những y-tá tốt cho bệnh-viện ở đảo Blackwell.

Đây mới là bước đầu. Nellie đã mở ra con đường cho nhiều cải-tổ và cứu-vớt biết-bao người cùng-khổ phải sống cảnh bất-công trong những nhà máy, những nhà tù, những xưởng thợ tồi-tệ. Bất cứ khi nào nàng thấy có người giàu-có, chức-quyền do sự bóc-lột công-nhân, Nellie không ngần-ngại đưa lên mặt báo.

Người ta đùa với nhau rằng, "Đừng dại mà mượn một cô gái nhỏ, đem đẹp làm trong xưởng của ông, nếu ông có chuyện gì phải che giấu. Cô ta có thể là Nellie Bly và ông sẽ bị phiền to".

Những khi Nellie muốn nghỉ xả hơi, cô viết chuyện vui, nhưng là những chuyện do chính kinh-nghiệm của đời cô. Chẳng hạn như chuyện phải khiêu-vũ trong một ban vũ cũng khó như là đi vào đảo Blackwell.

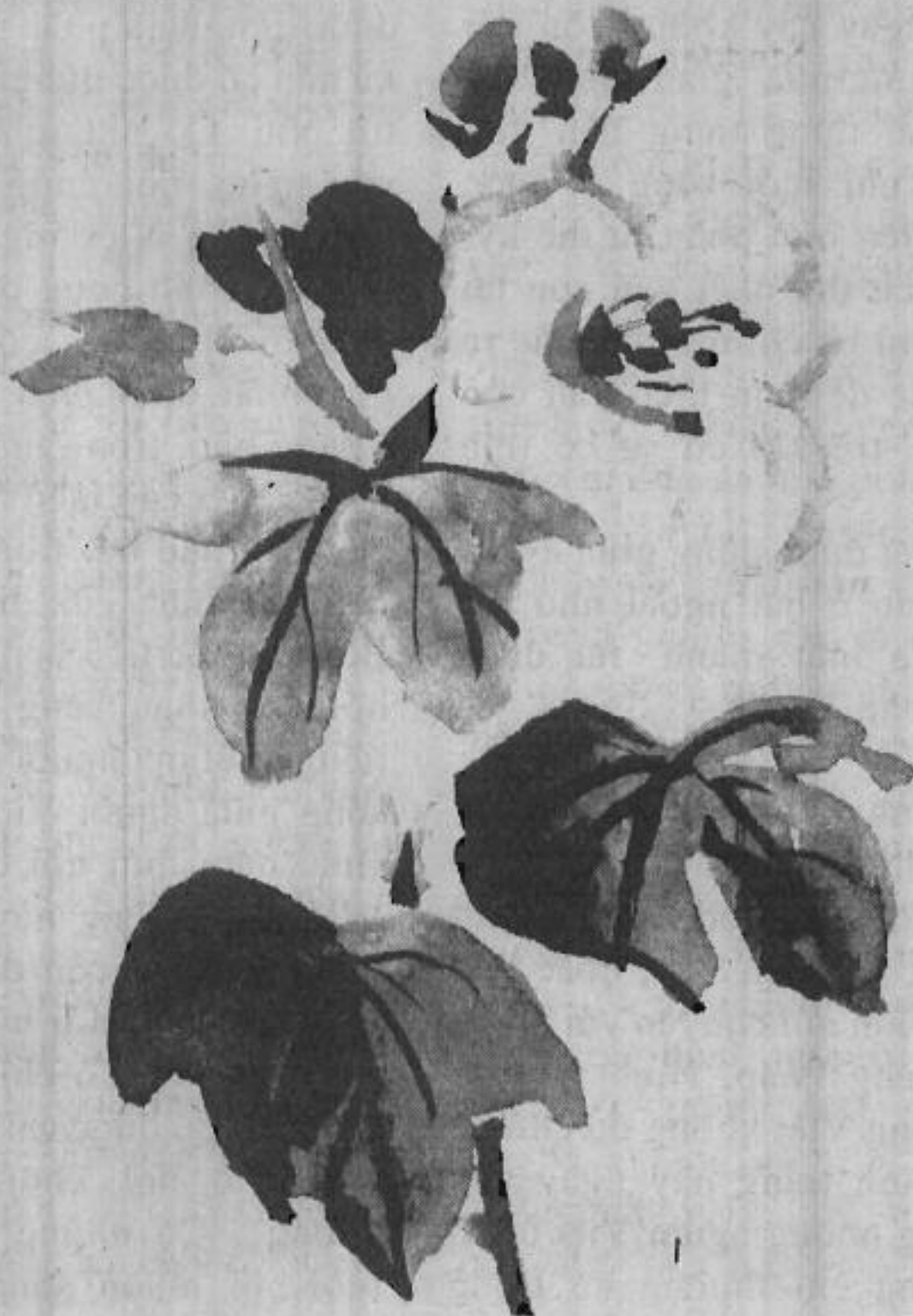
Một buổi tối đang say-sưa đọc cuốn truyện nổi-tiếng của nhà văn Pháp Jules Verne mới ra tên là *Vòng Quanh Thế-Giới Trong Tám Mươi Ngày*, cô nghĩ về vai ông Phileas Fogg và ý-tưởng của ông đi vòng quanh thế-giới trong hai tháng hai tuần để chứng-minh rằng ông có thể làm được. Cô bật cười. Ý-tưởng ấy hay, nhưng tại sao không có ai thật sự đi vòng quanh thế-giới trong tám mươi ngày?

Ông Joseph Pulitzer đồng-ý với Nellie. Ông ta thấy đây là cơ-hội để tăng số báo bán, và để cho thế-giới biết những gì nước Mỹ và người Mỹ có thể làm được. Nellie mang đi có hai bộ áo cho cuộc hành-trình. Trên chuyến tàu, một chàng trai mang mười chín rương hành-lý đã xin cưới cô vì cảm-phục một cô gái đi du-lịch chỉ mang có một túi xách, và không lo nghĩ về vấn-đề quần-áo.

Con đường Nellie đi hơi khác với Phileas Fogg vì cô ngừng lại Pháp để gặp tác-giả Jules Verne và uống trà với ông ta. Cuối cùng cô trở về đến hải-cảng New York sau 72 ngày, 6 giờ, 11 phút, 14 giây. Hai bộ áo đã tả-toi. Một con khi cô có làm bạn từ khi đến Tân-gia-ba ngồi trên vai cô chí-chát.

Thế là câu chuyện về Nellie trở-thành câu chuyện nổi-tiếng nhất khắp thế-giới. Tờ báo của cô hãnh-diện in trên trang nhất dòng chữ "Vượt Thắng Thời Cha Ông!"

Nhưng câu chuyện hay nhất là câu chuyện của chính cuộc đời cô. Cô đã chứng-tỏ rằng ngòi bút có sức-mạnh hơn cả lưỡi gươm, và chính cô đã dẫn nữ giới vào ngành báo-chí, như một huyền-thoại trong thời ấy, vì cô có những tư-tưởng mới, có can-đảm thể-hiện tư-tưởng ấy, và trên hết là một tấm lòng nhân-ái phục-vụ chân-lý hết lòng. Thực rạng sáng cho tấm lòng nữ giới của nhân-loại.



Tiếng Việt Ở Hải-Ngoại

Nguyễn Nhạn Sơn

Nhìn chung ở hải ngoại, tiếng Việt hiện nay cũng không có chuyện gì trầm trọng đáng phàn nàn. Trong khi trên thế giới có vài thứ tiếng vốn là ngôn ngữ mạnh, ngày nay bị lép vế trước tiếng Anh, nhất là tiếng Anh của người Mỹ, khiến cho những người có tâm huyết liên hệ phải lên tiếng báo động. Họ lo ngại sự lai căng, sự pha trộn vô ý thức, khiến ngôn ngữ của họ không còn tinh thuần nữa. Đó là tình trạng chung của các thứ tiếng Pháp, Tây-Ban-Nha và Ý. Sự lo ngại không phải viễn vông mà thực sự là có căn cứ, nhưng nguyên nhân gây ra tình trạng thì hiển nhiên không thể tránh được. Sở dĩ tiếng Anh của người Mỹ có sức mạnh khổng lồ là vì kinh tế và kỹ thuật của người Mỹ mạnh. Khuất phục trước sức mạnh kinh tế kỹ thuật thì đương nhiên phải khuất phục trước ngôn ngữ. Nói cách khác, đã để cho hàng hóa và kỹ thuật Mỹ nhập cảnh thì không thể nào ngăn không cho tiếng Mỹ chảy hòa vào trong dòng tiếng nói bản địa. Tất nhiên, tình trạng hỗn dung ngôn ngữ này cũng có mặt hay của nó: Kiến thức mới được quảng bá nhanh hơn.

Nhưng tiếng Việt ở hải ngoại không ở trong tình trạng giống như vậy. Tiếng Pháp, tiếng Tây-Ban-Nha, và tiếng Ý đang "ở tại nhà mình" mà lo bị ngoại nhân chi phối, nhưng tiếng Việt ở hải ngoại thì đang "ở đậu nhà người" nên phải sợ một

ngày nào đó chính mình lại đánh mất bản thân.

Hiện tình của tiếng Việt tại hải ngoại ra sao? Có thể trả lời ngay là không có gì đáng để bi quan cho hiện tại, nhưng cũng không có gì đáng lạc quan cho một tương lai xa.

Với cái nhìn "tri túc", thì hiện tiếng Việt vẫn được dùng giữa người Việt với nhau, ở hải ngoại. Có những nhóm người Hoa định cư ở nước ngoài quá lâu (có khi đã trên một thế kỷ), thế hệ ngày nay không còn nói tiếng Hoa được nữa, giao thiệp với nhau họ phải dùng tiếng bản địa. Người Việt chỉ mới sống ở nước ngoài chưa đến một phần tư thế kỷ, thế hệ kiều cư thứ nhất vẫn còn tại thế, thế hệ thứ ba chỉ mới lác đác ra đời, tiếng mẹ đẻ đem theo vẫn còn ở bên mình, trừ khi có sự cố tình quên đi.

Tiếng Việt được dùng giữa người Việt với nhau ở hải ngoại như thế nào? Đây là mặt mạnh, rất đáng mừng, nên xin kể đủ.

Trong lãnh vực "nói" và "nghe": Tại quê nhà hồi Pháp thuộc, có những vị vốn là người Việt chính tông, nhưng học bên Tây, hoặc học trường Tây, khi nói chuyện với nhau, chỉ dùng tiếng Pháp. Hình như họ cho rằng tiếng Việt không đủ chữ để diễn đạt. Tình trạng này ngày nay vẫn có trong những người Việt ở hải ngoại, nhưng chỉ thường có trong

những hoàn cảnh khả chấp: Một cô gái diện đàm với bạn trai cũng là người Việt như mình, nhưng không muốn bà mẹ ngồi gần hiểu được, nên phải nói bằng tiếng Anh. Mẹ có hỏi "nói chuyện với ai mà lâu vậy", thì cô sẽ nói "con bạn Mỹ tên là Linda". Lại có những trường hợp chỉ dùng tiếng Anh một phần: Người đàm thoại không ở tuổi quá nhỏ, khoảng trên dưới bốn mươi, khi phải bỏ nước ra đi cũng đã học ở cấp ba, nhưng vì sinh kế nơi đất khách ràng buộc, thì giờ tiếp cận với sách báo tiếng Việt không được nhiều, những tiếng Việt khó ít khi sử dụng tới, bây giờ không sẵn sàng trên miệng, đành phải dùng tiếng Anh thay vào. Đây là những trường hợp đáng thương, không đáng giận.

Ngoài những cuộc nói chuyện cá nhân, tiếng Việt vẫn được dùng trong lãnh vực công cộng. Ở những nơi có đông người Việt, hiện có những chương trình truyền thanh, truyền hình bằng tiếng Việt. Ở những buổi lễ kỷ niệm, những buổi họp hội đoàn, những sinh hoạt tôn giáo, hoặc gia đình, tiếng Việt vẫn được dùng làm phần chính, tiếng bản xứ nếu có được dùng thì chỉ đóng vai trò phụ. Có những buổi trình diễn văn nghệ, nội dung gồm phần lớn bằng tiếng Việt; người điều khiển chương trình cũng dùng tiếng Việt.

Nói chí tình, có những trường hợp nhất định phải nói tiếng Việt. Chẳng hạn, trong một cuộc họp của người Việt cao niên ở một thành phố Bắc-Mỹ nào đó; trong một cuộc cãi nhau ở một cửa hàng trong khu Bolsa thuộc tiểu bang Cali; người ta nói với nhau bằng tiếng Việt, thứ tiếng Việt mà người ngoại quốc phải sống giữa người Việt ít ra cũng vài chục năm mới nói được. Thứ tiếng Việt chính tông này, ngoài chữ và cách đặt câu, còn đòi hỏi ngữ điệu và cung cách nói nữa. Có chính tai nghe họ nói, có chính mắt nhìn họ nói, mới có được cái vui "gặp lại quê hương ở nơi không phải là quê hương". Có những người Việt cao tuổi chỉ muốn sống ở nơi nào có

đồng người đồng hương, để có người nói chuyện, để khỏi học tiếng Anh. Đây là những phần tử yêu mến tiếng Việt, bảo vệ tiếng Việt, yêu mến và bảo vệ một cách mặc nhiên, không tuyên bố.

Bên cạnh những hình ảnh đáng mừng đó, cũng có những chuyện ngược lại, người ta vô tình tạo thêm thế yếu cho tiếng Việt:

. Trong một tiệc cưới người Việt, người điều khiển chương trình, mỗi khi "thưa quý cụ quý ông quý bà quý cô quý cậu" xong, thì lại "ladies and gentlemen", và một tràng tiếng Anh cũng đầy đủ một nội dung lòng thông như bên tiếng Việt, không thiếu ý nào. Nhưng coi lại, thì trong bữa tiệc chỉ có mấy người thanh niên Mỹ bạn làm cùng hãng với chú rể.

Sao người điều khiển chương trình lại không rút gọn phần tiếng Anh lại; hoặc ban tổ chức khéo léo xếp cho những thanh niên Mỹ kia ngồi cùng bàn với những người giỏi tiếng Anh để làm thời giải thích cho họ hiểu. Như vậy, thực khách người Việt đỡ khó chịu, và khỏi nghĩ rằng người điều khiển có ý phô trương khả năng ngoại ngữ.

. Có một số người Việt không nói được tiếng Anh nhiều, nhưng trong khi nói chuyện với người đồng hương, lại thích nói chen tiếng Anh vào. Những chữ họ hay dùng đều không thiếu trong tiếng Việt. Xin dẫn một vài thí dụ:

- Con vợ nó nay có *hê-bi* (baby) phải ở nhà. Nó một mình làm hai *chóp* (job), mệt ná thở.

- *Ô-kê*, mai tôi đi *sốp-bin* (shopping) với chị.

- *Hai* (Hi) dì Năm! Mai vợ chồng cháu tổ chức *họt-đê* (birthday) cho cháu bé tại nhà. Mời dì lại chơi nha. Tối nay, Dì *phôn* (phone) cho tụi cháu, *mét-sua* (make sure) dì đi, để tụi cháu lái xe lại nhà *bít-ấp* (pick-up) dì... Thôi *bai* (bye) dì.

- Anh cố gắng *hép* (help) tôi, tôi *tành-kiu* (thank you) anh.

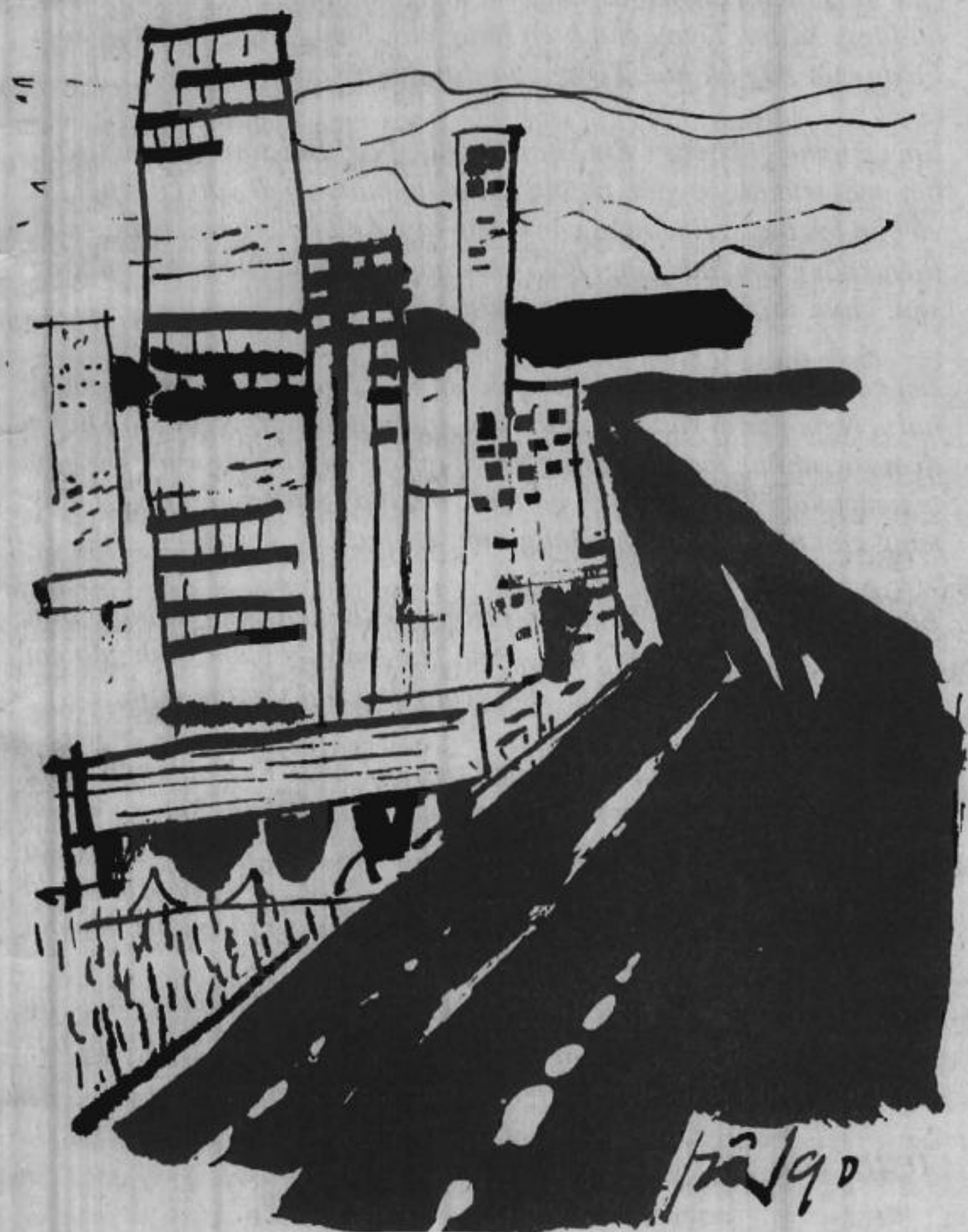
- Tôi cũng muốn *hép* (help) chị lắm, đâu cần chị *tành-kiu* (thank you) tôi. Nhưng độ này *hí-dì* (busy) quá. *Uýt-ken* (weekend) cũng phải *ô-vờ-tai* (over time), chẳng được ngày nào *phờ-ri* (free) hết cả.

Còn nhiều nữa. Tôi nghe mãi cũng thành quen tai.

. Có những gia đình người Việt thuần, sinh con ra không đặt tên Việt, mà chỉ đặt tên Tây. Hoặc có đặt tên Việt nhưng không dùng đến, chỉ dùng tên Tây. Có những gia đình con đã lớn, đã có tên Việt từ lâu, nhưng bây giờ chỉ dùng tên Tây để gọi. Đã có lần, tôi ngồi nói chuyện trong một gia đình như thế, mỗi lần gọi con họ bằng tên Việt (vì tôi đã quen gọi như vậy từ trước), tôi cảm thấy họ không được vui.

. Có những đôi vợ chồng người Việt, sinh con ra, lúc con còn nhỏ cũng có dạy cho nó nói được chút ít tiếng Việt, như "à ông, à bà". Nhưng khi chúng lớn lên, đã có bạn chơi bạn học nói tiếng Anh, thì lại nản nên thôi không dạy tiếng Việt cho con nữa, để mặc cho con nói tiếng Anh, và cũng nói tiếng Anh theo nó, nghĩ là để dễ cảm thông với nhau, để tôn trọng quyền tự do của con cái. Nó thích nói tiếng gì thì cứ để cho nó nói tiếng ấy!

. Có những trường hợp vừa buồn cười vừa đau lòng: Những đứa nhỏ chỉ biết tiếng Anh, những người già chỉ biết tiếng Việt, nhưng hai bên là ông cháu, bà cháu với nhau, thỉnh thoảng vẫn phải gặp nhau. Mỗi lần gặp nhau, ông bà chỉ biết vuốt tóc cháu, còn cháu thì chỉ biết cầm tay ông bà. Những lời thương yêu đáng lẽ phải nói ra với nhau, đều không



nói được. Phần các cháu nhỏ có lẽ không sao, vì rồi chúng sẽ quên đi. Nhưng phần ông bà, không khỏi có cảm nghĩ tủi thân, vì thật là cháu đấy, nhưng dường như không phải là cháu của mình.

Có những trường hợp cha mẹ vợ, hoặc cha mẹ chồng người Việt phải nói chuyện với con rể hoặc con dâu không biết nói tiếng Việt. Con cái lớn rồi thì có quyền chọn người để kết hôn, và sự thực tình thương yêu nhau để có hạnh phúc lâu dài chắc chắn không chỉ có ở người Việt. Cho nên những cuộc hôn nhân Việt-không phải Việt, ngày nay không còn là chuyện lạ nữa. Tuy nhiên, thử quan sát một cuộc nói chuyện giữa một bà mẹ vợ người Việt biết rất ít tiếng Anh với một chàng rể người Mỹ, thì sẽ nhận ra đôi điều cũng đáng suy nghĩ. Thế nào trong cuộc hội thoại vài phút đó, bà mẹ vợ cũng sẽ có đôi tiếng "yes", hoặc "thank you" trật chừa, khiến chàng rể phải ngẩn ngơ.

Trong lãnh vực "viết" và "đọc": Tôi muốn nói đến tình hình sách báo tiếng Việt. Nếu chỉ nhìn vào hiện tại, thì tình hình có nhiều điểm đáng lạc quan. Còn ngày sau, thì tất cả sẽ tùy thuộc vào tương lai chung của tiếng Việt ở hải ngoại.

Trước hết, xin nêu một nhận xét căn bản: Ở hải ngoại, ngày nào sách báo tiếng Việt còn được đọc thì người Việt ở hải ngoại vẫn còn coi trọng tiếng Việt. Nói cách khác (nghe hẳn là buồn) đến khi nào không còn người đọc tiếng Việt nữa, thì sách báo tiếng Việt sẽ không còn.

Chúng ta phải cố gắng làm sao để cái ngày đáng buồn đó không xảy đến.

Cho tới nay, có lẽ sức sống của sách báo tiếng Việt ở hải ngoại vẫn chưa có dấu hiệu sa sút.

Riêng về báo chí, nhìn vào mặt lượng, có thể thấy những điều đáng mừng: Số lượng những tờ báo (cả bán lẫn biểu) tăng lên. Có những vùng trước không có báo tiếng Việt, ngày nay đã có. Báo riêng của các

cộng đồng ngày càng nhiều, hầu như hễ có tổ chức cộng đồng là có báo. Những tờ đặc san cũng xuất hiện đều hơn. Có những tờ nguyên là báo biểu, nay đã trở thành báo bán. Có những tờ báo bán nguyên là nguyệt san, nay trở thành bán nguyệt san. Có những tờ báo của người Mỹ, nay lại có thêm phụ trương tiếng Việt... Ngoại diện thật rậm rạp, và cũng đáng phấn khởi.

Nhân đây, xin có một đôi nhận

xét về những tờ báo biểu nói chung. Có nhiều người không có mỹ cảm với những tờ báo cho không, mà họ thường gọi là "báo chợ". Họ coi rẻ "báo chợ" cũng giống như họ coi rẻ phim Hồng-Kông (phiên bản tiếng Việt). Tôi nghĩ những người này khó tính thái quá, không biết "tòng quyền". Không có báo biểu tiếng Việt, thì những người Việt chỉ đọc được tiếng Việt, lại không có tiền (hoặc có nhưng còn dành cho việc

thời gian và không gian là một vệt mây ngang

Em có nghe gì không? Không bao giờ nghe nữa! Tiếng bập bùng của sóng, tiếng thuyền đi sóng vỗ, tiếng bao nhiêu người thở, tiếng im lặng. Xa bờ. Tiếng của biển hằng mơ. Tiếng trăng sao xao xác. Tiếng của bầy cá hát. Tiếng của đại dương ca...

Em có nghe gì không? Em không nghe gì cả! Bởi sóng gió thét gào, bởi mưa trút ào ào giận những người bỏ nước cố đi vào cõi chết thì vỗ hồn mà bay... Em buồn anh, hàn tay. Anh buồn em, mảnh vụn. Biển không còn ánh sáng. Biển chỉ còn đêm thâu. Biển chỉ còn lòng sâu, chứa thêm người, không chật!

Em có nghe gì không? Hỡi em, dành bật khóc! Người ta đếm một, hai... Người ta đi rửa tay. Anh nằm nhai nước mắt. Người ta không đếm xác những thầy ma đang trôi. Tại sao anh buồn xuôi khi hàn tay em vuột? Tại sao mình bỏ nước mà thấy nước hải hùng? Tiếng sóng còn bập bùng trong lòng anh. Lẽ hạn!

Em có nghe gì không? Anh gào trong bệnh viện. Anh bị băng dán miệng. Anh gào em trong tim... Anh gào em Việt Nam. Anh gào em bật máu. Rồi anh bay chao đảo trong bài thơ thương đau...

Em có nghe gì không? Em không nghe gì nữa! Trái tim anh cũng vỡ. Tiếng thơ anh nghẹn ngào. Mình vẫn còn có nhau. Anh ngồi gom từng mảnh một chiều tha hương lạnh. Thời gian và không gian là một vệt mây ngang xé bài thơ nát ngấu! Những lời em kêu cứu là những tiếng cuối cùng. Nào ai nghe tiếng lòng của lũ người bỏ nước!

Phải chi anh cũng chết cùng em trong bão đông, đừng thấy nữa núi sông của quê người sống sót. Phải chi em cứ khóc bên vai anh, bây giờ! Ôi anh còn bài thơ mà em thì... thôi hết!

trần văn lệ

khác) để mua báo bán, thì tìm đọc tin tức ở đâu, và tìm tiếng Việt ở đâu mà đọc. Báo biểu đã tạo ra sự công bằng, đem lại cơ hội đồng đều cho mọi người. Cũng vậy, phim Hồng-Kông đã trở thành bạn của những ông bà già người Việt ở hải ngoại, hàng ngày phải chịu cảnh cô đơn trong khi con cháu đi làm đi học, chỉ còn nghe được tiếng nói của mình từ phim của Tàu mà thôi. Và có thể cũng có trường hợp những đứa trẻ cha mẹ bận đi làm, ở nhà với ông bà, ngồi bên cạnh ông bà, nghe phim Tàu nói tiếng Việt, và học nói tiếng Việt với ông bà, và với phim Tàu. Có điều gì sai lầm, thì phim Tàu chịu trách nhiệm.

Nghe cũng buồn giống như chuyện Khổng Tử nhân thấy con trai đi ngang qua sân, sực nhớ đến chuyện học hành của con, mới nhắc con đọc Kinh Thi. Đọc Kinh Thi không, tất nhiên là không đủ, nhưng trong tình trạng thiếu thầy, thiếu sách, thì còn biết làm sao cho khá hơn?

Còn sách thì có khả quan như báo không? Hình như không khả quan bằng, nhưng cũng không thể nói là tình hình đáng bi quan. Nhìn vào những chỗ bán sách tiếng Việt, chúng ta có thể nhận ra số người ra vào không được tấp nập lắm, nhưng luôn luôn vẫn có. Nhìn quanh trong tiệm, các kệ các tủ vẫn đầy. Số đầu sách có lẽ chỉ có tăng. Hỏi người chủ hiệu, thì câu trả lời sẽ là "cuốn này bán chậm, cuốn kia bán khá", nhưng chỉ cần nhìn thấy tiệm vẫn hàng ngày mở cửa, những tác phẩm mới vẫn có trong tiệm, thì khác biết sách viết ra vẫn có người đọc.

Tình hình ở các thư viện cũng gần như vậy. Thư viện nói đây là thư viện bản xứ, sách tiếng Việt chỉ là phần phụ, cũng giống như những sách "ngoại ngữ" khác, không viết bằng tiếng Anh. Điều đáng vui là có bằng chứng người Việt ham đọc tiếng Việt hơn những giống người kia đối với tiếng mẹ đẻ của họ: Sách tiếng Việt được mượn nhiều hơn những sách tiếng Nga, tiếng Á-

Rập... trong khi số người Việt cư ngụ trong địa phương không nhiều hơn. Điều chỉ đáng vui một nửa, là số sách tiếng Việt bày trên kệ cứ càng ngày càng ít đi, chứng tỏ có người vì thích sách tiếng Việt quá, mượn về rồi giữ luôn. Thế là thư viện mất đi một độc giả, độc giả khác không đọc được cuốn sách ấy, và tác giả cuốn sách mất đi một nguồn khuyến khích cụ thể. Trong tình nam nữ, thương nhau lắm thì cắn nhau đau; cũng vậy, quá yêu sách kiểu này, đôi khi cũng gây đau lòng cho chữ nghĩa.

Và còn điều này cũng rất đáng ghi nhận: Tiếng Việt đã được chính thức công nhận làm một môn học để tính tín chỉ (credit) trong một số trường trung học và đại học tại Gia-Nã-Đại và Hoa-Kỳ.

Nhưng cũng có những chuyện đáng tủi thân cho sách báo tiếng Việt. Có những vị lúc nào cũng tự nghĩ mình là trí thức, lúc nào cũng muốn đồng hương công nhận mình là trí thức, nhưng lại coi rẻ sách báo tiếng Việt. Họ nói thẳng là có cần gì thì đã có sách báo Tây. Tin tức, đọc báo tây đầy đủ, kịp thời và trung thực hơn; báo Việt thiếu sót, chậm, và vì có quan điểm riêng nên không còn trung thực. Giải trí, đọc tiểu thuyết Tây đa dạng hơn; truyện ngắn truyện dài của các nhà văn Việt quanh đi quẩn lại cũng chỉ là "cải tạo", "vượt biên", "hội nhập"... nhàm chán lắm. Tư tưởng, đọc các nhà văn lớn của thế giới mới gặp được những điều đáng suy nghĩ; các nhà văn người Việt chỉ lặp lại cổ nhân, hoặc diễn dịch ngoại nhân. Những nhận xét vừa nói có thể đúng một phần, nhưng người phát biểu rõ ràng là vô trách nhiệm. Khi nào họ hết coi mình là người Việt, thì họ cứ tha hồ nghĩ như thế. Còn không, thì họ phải đổi thái độ. Họ là người Việt, lý nào tình trạng mất tự do và cùng khổ của bao nhiêu người Việt trong nước không làm họ bận tâm? Họ là người Việt, lý nào tình trạng của các cộng đồng người đồng hương trên thế giới hiện nay ra sao không làm

cho họ bận tâm? Họ là người Việt, lý nào tiếng Việt có còn được yêu mến để tồn tại mãi ngày sau hay không, họ cũng không bận tâm?

Trong thực tế, quả có những tờ báo nặng về đấu đá, hiềm khích; thậm chí, có tờ còn dìm người để ngoi lên; có những cuốn sách rất tồi, nội dung chỉ nhằm đề cao tác giả và hạ thấp đối thủ của tác giả. Nhưng số này không nhiều, và lúc nào người đọc cũng có quyền chọn lựa. Không lẽ vì không thích một vài tờ, một vài cuốn, mà không đọc tất cả?

Lại nữa, có những cuốn những bài viết về những đau thương của đất nước, của giống nòi. Đau thương còn đó, sách báo còn lên tiếng. Không viết, không đọc những cái ấy ư? Chẳng lẽ đau mà không được phép rên? Các vị kia đã biến thành những ả thương nữ trên sông Tân-Hoài cả rồi hay sao?

Sách báo sở dĩ có và tồn tại là do hai tác nhân chính: Viết và đọc. Hai tác nhân này có liên hệ nhân quả. Không có viết thì không có đọc; nhưng sự đọc cũng là nguyên nhân tạo nên sự viết. Không có người viết thì sẽ không có sách báo, nhưng nếu không có ai đọc thì chắc chắn sách báo cũng không có lý do ra đời. Chữ nghĩa từ ngòi bút của người viết đi tới con mắt của người đọc không phải là một khoảng cách trao tay, cho nên vai trò của những người chủ trương báo chí và những nhà xuất bản, những nhà phát hành rất quan trọng. Tôi vạch ra những điều mà mọi người đều biết này, để nhắc những ai còn chút tâm huyết với tiếng Việt nhớ ra rằng cho dù trong số sách báo tiếng Việt ở hải ngoại có những cuốn, những tờ không đáng đọc, thì cơ hội để họ nhìn lại mà vun bồi cho tiếng Việt vẫn còn nhiều lắm. Viết một cuốn sách, viết một bài báo, chủ trương một tạp chí, gom bài cho ra một đặc san, lập một nhà xuất bản, mở một tiệm sách, mua một cuốn sách về đọc, lượm một tờ báo biểu đem về nhà khuyến khích con em đọc, hành vi nào cũng nhiều ít vun bồi cho tiếng Việt. Xin

hãy làm đi! Thời gian không hề chờ đợi, và một trong những trọng tội của người trí thức là sự quay lưng lại với tiếng mẹ đẻ.

Cuối cùng, xin thử bàn đến tương lai của tiếng Việt ở hải ngoại. Tương lai nằm trong tay trẻ em, nhưng chuẩn bị cho tương lai này là tâm huyết của người lớn.

Chỉ chừng ba chục năm nữa thôi, khi ở hải ngoại lớp người hiện nay đang nói, đang viết, đang nghe, đang đọc tiếng Việt, tàn đi, thì tiếng Việt cũng sẽ tàn theo, nếu lớp người bây giờ còn nhỏ, hoặc sắp sinh ra, không được chuẩn bị để tiếp tục làm những công việc đó. Sống ở trong nước, trẻ con không cần sự chuẩn bị gì đặc biệt, vì tiếng mẹ đẻ không có địch thủ. Chỉ sợ chúng lớn lên không biết thứ tiếng gì khác ngoài tiếng Việt. Nhưng ở ngoài nước, chẳng hạn ở Bắc-Mỹ, đối với chúng, tiếng Việt trở thành một thứ ngoại ngữ không thực sự cần thiết cho giao thiệp, cho sinh kế, cho sự thăng tiến. Giúp cho chúng thành tựu trong cuộc sống là tiếng bản xứ, là tiếng Anh. Thế cho nên cần phải làm thế nào để khi lớn lên, chúng không đánh mất tiếng Việt. Phụ huynh của đứa bé, và người lớn nói chung, phải truyền sang đám trẻ tình yêu tiếng Việt. Tình yêu này sẽ là chìa khóa cho mọi vấn đề.

Chúng ta chỉ truyền được cho kẻ khác cái gì chúng ta có, có một cách đây đủ, dồi dào. Vậy, chúng ta hãy chứng minh cho con em chúng ta thấy chúng ta rất yêu tiếng Việt. Cụ thể là phải làm gương. Và sau đây, xin mạo muội gợi ra mấy chuyện nghĩ là đáng làm, đáng tránh:

- Con cháu sinh ra, nên đặt cho chúng những cái tên tiếng Việt. Đây là hột giống đầu tiên ương vào lòng chúng tình yêu đối với tiếng Việt.

- Mặt khác, chúng ta cũng không nên để cho con cháu nhận ra chính chúng ta cũng không quý trọng gì những cái tên tiếng Việt của chúng ta. Nếu không thực sự cần thiết (như trong giấy tờ hành chánh, tài chánh

với cơ quan người Tây), thì xin đừng viết đảo cái tên Việt của mình lại. Để tỏ một chút lòng hiếu kính đối với kẻ sinh thành, và một chút tình đối với tiếng Việt.

Trong những thư tín thông thường giữa người Việt với nhau, dù là gửi qua bưu điện của người Tây, chúng ta cứ viết tên của người gửi, người nhận, theo đúng cách thức của tiếng Việt, họ trước tên sau chữ lót ở giữa; và có đánh dấu. Thờ chắc chắn sẽ tới, và không chậm.

Nói chuyện với người ngoại quốc (với Mỹ chẳng hạn), chúng ta nên nhân dịp tập cho họ đọc đúng những cái tên Việt của chúng ta. Xin đừng phũ phàng bằng cách rón rọc đọc cho thật đúng những cái tên Tây, còn tên của chính mình, thì lại bắt chước theo họ mà đọc sai đi.

- Khi đứa bé bắt đầu biết nghe, người thân trong gia đình chỉ nên nói tiếng Việt cho nó nghe. Cố gắng tránh hết những tiếng Anh quen miệng, như "no", "ok", "stop"... Đừng lo đứa bé không học được tiếng Anh sớm từ trong gia đình, rồi sẽ thua kém chúng bạn khi đi học. Chúng sẽ không thua kém gì đâu. Chỉ sợ, sau vài năm tiếp xúc với cô giáo người Tây, với bạn học không phải người Việt, tiếng Anh sẽ tràn tới quá nhanh mà đàn áp tiếng Việt đó thôi.

- Luôn luôn nói tiếng Việt với con cháu, kể cả trước mặt người Tây, để củng cố niềm tin và niềm tự hào đối với tiếng mẹ đẻ trong lòng chúng. Đừng bao giờ có ý chứng minh khả năng nói tiếng Anh đối với con cháu, vì không bao giờ chúng ta chứng minh được cái gì đâu.

- Chỉ nói tiếng Anh với chúng khi nào thực sự cần thiết, tức là không dùng tiếng Anh thì không có cách nào làm cho chúng hiểu. Chắc chắn sẽ mất nhiều thì giờ hơn, nhưng không làm thế thì làm sao chúng ta chứng tỏ cho đám hậu bối biết rằng chúng ta yêu tiếng Việt, và tiếng Việt đáng cho chúng quý trọng?

- Khi đứa bé tới tuổi, phải tạo điều kiện để nó có thể thường xuyên

theo học những lớp Việt ngữ trong địa phương. Nếu trong nhà có đứa đã lỡ không theo học ngay từ đầu, cũng nên khuyến khích nó đến học chung với những đứa nhỏ hơn. Chúng ta phải làm mọi cách để con em thấy chúng ta coi trọng những lớp Việt ngữ ấy; Dành phương tiện cho con em đi học đúng giờ; theo dõi bài vở; giúp đỡ cho lớp; và chính mình cũng tham gia vào việc giảng dạy, duy trì và phát triển chương trình.

Riêng về những lớp Việt ngữ, và chung cho việc tập trẻ em yêu thích tiếng Việt, nhiệt tâm có thể tạo thành công buổi đầu, nhưng duy trì thành tích và bảo đảm cho tương lai thì phải thật kiên trì. Trong thực tế, đã có những đứa trẻ lúc năm sáu tuổi thì nói tiếng Việt rất giỏi, nhưng khi lớn lên lại nói không khá, vì phụ huynh nghĩ rằng nó đã có vốn nên không giúp đỡ nữa.

- Nên có sẵn trong nhà sách báo tiếng Việt trình độ thích hợp với tuổi của đứa trẻ. Nên coi việc tập đọc cũng cần như việc tập nói. Đối với các thiếu niên và thanh niên đã sẵn căn bản tiếng Việt trước khi xuất ngoại, nên khuyến khích đọc chung với người lớn. Cốt yếu là để họ không quên tiếng Việt. Trong hoàn cảnh thiếu thốn, chúng ta không thể khó tính trong việc kén chọn sách báo cho thật thích hợp.

- Khuyến khích con em viết tiếng Việt. Việc này không chỉ dành cho những đứa trẻ mới học tiếng Việt ở hải ngoại, mà chung cho cả lớp trẻ yêu thích tiếng Việt. Chúng ta không có những tờ báo riêng để khuyến khích từng lớp này, thì những tờ báo chung cũng nên có vài trang dành riêng cho họ. Yếu tố chính để được đón nhận là thiện chí, không phải là tài năng. Đây là những người đang học tiếng Việt viết tiếng Việt, viết để chứng tỏ sức sống của tiếng Việt. Tất nhiên những gì họ viết sẽ khác với những bài biên khảo văn học uyên bác (nhưng chỉ biểu lộ được cái giá nua của ngôn ngữ). Kinh nghiệm cũng quý, nhưng tương lai của một ngôn ngữ cần sức sống hơn. ●

Tị-Nạn

Hoàng Nga



Ngày anh mới vượt thoát qua được bên này, gặp bạn bè, thấy đứa nào cũng hớn hờ như nhau, cũng tưởng bỏ chính quyền sẽ cho phép mình tị nạn một cách dễ dàng, anh càng vững lòng vững dạ. Bọn anh, với những cái cố, cái lý do rất rõ

ràng, rất hợp lý và hiển nhiên đã ghi trong đơn xin tị nạn, chẳng thể nào tin nổi là mình sẽ bị đuổi về. Ví dụ như anh, anh bị "tình nguyện" đi thanh niên xung phong bốn năm, mấy lượt bị ân đạn của Khmer Đỏ, hai lần vượt biên bằng đường bộ ở

từ tổng cộng sáu tháng, thiên hạ nhất quyết với anh, anh mà không được công nhận quyền tị nạn, thì có lẽ trên đời này sẽ chẳng còn cái quyền gì người ta cho anh hưởng nữa!

Tối tối trước khi đi ngủ, bọn anh, gồm bốn thằng ở bốn vùng chiến thuật, nam bắc đông tây khác nhau, chen chúc trong căn phòng hai mươi thước vuông chỉ vừa nhét đủ hai cái giường tầng, và một cái tủ xài chung cho cả bọn; thường lăn quay ra, hoặc dấy dựa trên giường tán gẫu đủ thứ chuyện cho đến tận nửa đêm. Tương lai của thằng nào cũng được vạch định bằng cả bầu nhiệt huyết của nhân loại thế giới cộng lại. Có thằng ước mơ đội đá vá trời, thề sẽ xây dựng lại nền dân chủ cho Việt Nam. Có thằng đòi mang cả nền khoa học kỹ thuật tân tiến về quê nhà, tái tạo lại đất nước. Có thằng tưởng tượng đưa được cả bảy chục triệu dân lên cung trăng!

Sức sống lúc nào cũng như đang ở phía trước, hùng hực sáng. Hai cánh tay của cuộc đời lúc nào cũng như đang dang rộng, chào đón bọn anh lao vào. Đó là những ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời tị nạn của bọn anh. Có nghĩa là những ngày còn được sống bằng những ước mơ chân chính của mình, được thở những hơi ấm, tràn đầy sự tin tưởng ở con người, ở lòng nhân đạo. Nghĩa là những ngày còn dám chờ đợi, dám hy vọng được trở lại làm người đi bằng hai chân trên mặt đất đúng nghĩa.

Ở vào cái thuở, chưa thằng nào trong đám tị nạn ném phải mùi cay đắng, chưa tên nào vớ phải mớ giấy tờ từ chối lạnh lùng từ các ông chủ tòa, chưa đứa nào biết phân biệt luật này khác với luật kia như thế nào, và chưa thằng nào đập phải những đồng phân thối trên đường đời; thì anh kiếm ra được một chân khuôn vác cho một cửa hàng bán trái cây khi chính phủ cho phép những người như bọn anh đi làm. Anh đầu quân vào một cửa hàng của một người Thổ Nhĩ Kỳ. Dưới con mắt của dân

bản xứ, ông chủ của anh đã chẳng ra cái thứ gì, nên “chức nghiệp” của anh, không cần... quảng cáo, cũng coi như đương nhiên nằm dưới đáy xã hội. Tuy nhiên, ngày cầm tháng lương đầu tiên trên tay, anh nhớ anh đã rót nước mắt bàn thần đếm đi đếm lại mãi những tờ giấy bạc một trăm Đức Mã màu xanh dương, có in hình con ó biểu tượng. Anh nhớ anh đã sung sướng khoe với những thằng bạn cùng phòng bằng nỗi hân hoan của đứa con nít được quà mẹ, quên bằng cả đôi bàn tay và hai bả vai mình đang sần chai lén như những vết sạn. Thằng bạn anh, chưa xin được chỗ làm nào, buồn bã sửa lời bài vọng cổ:

- Chiều nay én liệng trời xanh, mây buồn trên rẫy, mẹ ơi xuân năm nay chắc... “ó” sẽ không... ơ ơ... về!

Anh nhớ anh đã chạy học tốc ra phố, đứng ngẩn ngơ trên những lề đường đầy người qua lại, định bụng sẽ sắm sửa chút gì đó cho mình, định bụng sẽ mua một vài món đồ đã ao ước từ lâu, nhưng rồi anh hoàn toàn không dám. Anh nhớ anh cứ dạp gót, rảo quanh các tiệm buôn, tới lui lẫn quẩn, rồi quay trở về trại, bàng hoàng giữa cái mùi vị của kẻ có tiền và thằng mặt khố. Sau đó, qua một đêm day trở không ngủ được, anh phone cho một người quen để biết cách chuyển tiền về nhà. Ở trại tị nạn, một tháng tụi anh được phát tám chục Đức mã không kể thức ăn. Cái con số mấy trăm bạc, đối với anh đạo ấy đã là một gia tài, đối với gia đình anh ở Việt Nam, có lẽ phải tính ở cấp số nhân. Vì thế, nghĩ tới nghĩ lui, cuối cùng anh gửi hết về cho mẹ, chỉ chừa lại ít tiền lẻ đủ mua đám bầy lon bia về nhậu với đám bạn cùng phòng.

Lần đó nhậu xong, tự dung Quyền, một thằng trong bọn bỗng đòi anh kể chuyện tình hồi còn đi học, hồi đi thanh niên xung phong, và hồi còn ở bên Tiệp. Anh cười đáp, đạo ấy anh chưa yêu ai. Một thằng khác lè nhè:

- Lúc cha nội ở bên Tiệp thì sao không biết, chứ cái thời đi thanh

niên xung phong của cha nội làm đếch gì có em nào để yêu mà biểu cha nội kể.

Quyền hiền lành cãi lại:

- Sao không? Ca sĩ Cẩm Vân xuất thân từ thanh niên xung phong đó.

Tuấn, thằng nằm tầng trên giường anh, cũng có thời đi bộ đội, bật cười hồ hốt:

- Mẹ, những đứa ấy thì nằm trên lực lượng tổng đoàn, chứ làm chó gì tới tay những thằng các ké như cha nội. Bảo đảm với tụi mày, bên xung phong của chả còn tệ hơn bên tao, có nghĩa là chỉ toàn những con ba trợn... Nghe câu “gái nông trường, giường bệnh viện” chưa?

Cả bọn cười ầm theo Tuấn, không để cho anh xuống được một câu bình vực nào. Lát sau Tuấn tiếp tục:

- Mẹ kiếp, hai đứa thanh niên xung phong mà yêu nhau, lúc mãn hạn về nhà, nếu có lấy nhau thì tương lai cũng một đứa đạp xích lô, một đứa đi móc bịch nylon chứ có cái con mẹ gì mà tụi mày bắt cha nội kể lể!

Đến đấy thì anh cũng không nhịn được cười, nhớ tới cái tình cảnh đen đui như đêm ba mươi của gia đình mình thuở anh đào mương đắp đập trong lực lượng thanh niên xung phong sát biên giới. Một năm mười hai tháng, tháng ba mươi ngày, ngày hai mươi bốn giờ, chẳng bao giờ anh được nghe thông báo có người nhà lên thăm. Hoặc mỗi bận có dịp về nhà, nếu anh mà có mang theo được bịch cá khô, lon thịt chà bông như những thằng đồng đội khác, thì có lẽ chắc trời cũng sắp sập! Lúc anh được nhà nước ban cho cái ân huệ đi lao động hợp tác, xem tí nữa đã phải “bán đứng” cái chỗ của mình cho thằng khác vì cả nhà anh chạy xất bát xang bang, mà cũng không cách gì đủ nửa chỉ vàng “chung” cho thằng chủ tịch phường. Nếu không may mắn nhờ thằng bạn thân làm trong tổng cục hậu cần ứng cho anh mượn tiền trước, chắc như đinh đóng cột, anh đã chôn đời vĩnh viễn ở cái thành phố mang tên bác ấy rồi.

Sau thời kỳ tràn trề hy vọng, nào

huyền mộng

Một thoáng tóc bay, mộng vẽ vờ
Tô hồng điểm thắm để mà chơi
Có ai tắm lại dòng sông cũ
Khi nước hên cầu mãi miết trôi!

Người đã quên rồi, ta cũng quên
Một cơn lãng mạn, một tia nhìn
Một bài thơ ngắn tung theo gió
Hờ hững xem người chẳng biết tên.

Vơ vẩn tình sông đối tuổi già
Tưởng chừng náu được nét xuân qua
Soi gương một sớm hồng trơ trên:
Một dáng tiêu điều, một bóng ma!

Cũng tự nhiên thôi, người chán người
Nhìn nhau tàn tạ phần hương rơi
Ai cho ai được tròn câu nguyện
Khi bóng hoàng hôn phủ xuống đời!

b.h.t.



nức, đám tị nạn bọn anh dần dà chuyển sang thời kỳ ngắc ngoải, sống cầm hơi giữa tuyệt vọng và hy vọng... hão. Đó là lúc vài người trong số người quen của bọn anh nhận thư từ chối của tòa, nhận giấy trục xuất hoặc giấy tạm hoãn chờ ngày ra khỏi nước Đức. Thằng bạn thân của anh buồn rầu:

- Ba tao là cán bộ, bản thân tao đi du học bên Nga, "đỏ" như vậy, chắc thế nào chúng cũng sẽ đưa tao về đầu tiên.

Ngày nào bọn anh cũng có chuyện để bàn cãi, xàm xì với nhau về số phận của mình. Phần lớn, tin tức là tin vịt, không nguồn gốc. "Nghe nói" là chủ yếu. Và tin bé xé ra lớn, tin một biến thành mười là chuyện thường. Tuy nhiên, dầu tin thế nào đi nữa, vui hay buồn, thiên hạ được ở lại hay bị đuổi về, cũng đều mang đến cho bọn anh những nỗi hoang mang, lo sợ, chen lẫn những nỗi tị hiềm, ganh ghét.

Phần anh, không hiểu xuất phát từ đâu, nguyên nhân nào, mà đám bạn bè anh cứ tin tưởng là anh sẽ được hưởng một qui chế gì đó, cứ một mực bảo thế nào cũng có ngày anh hân hoan tiến bước với cái sổ thông hành đóng dấu được phép ở lại nằm gọn trong túi. Ban đầu, anh dấy nẩy không nhận, không tin, nhưng dần dà ngày một, ngày hai, cái "niềm tin" ấy rồi cũng truyền sang cho anh. Đến một lúc nào đó, chính anh cũng có cảm tưởng mình sắp sửa được "làm lại cuộc đời". Sáng sảng, trước khi vác xác đi làm, với nỗi hân hoan tràn trề trong lòng, anh hớn hờ ôm sách vở lên phòng học, nghiền ngẫm mớ văn phạm rắc rối, cố nhồi nhét cho mình dăm ba câu tiếng Đức, chuẩn bị hành trang cho cuộc đời sắp sửa rộng mở trước mặt. Anh tính toán với Quyền rằng anh sẽ trở lại trường ngay khi vừa được cấp giấy lưu trú. Quyền hỏi:

- Anh định học ngành gì?

Anh mơ màng:

- Ngành gì cũng được. Ngày xưa anh bị tổng đi thanh niên xung phong giữa lúc đang đi học, nên bây

giờ cho anh học thứ gì anh cũng chịu hết.

Thằng bạn thân của anh, chơi với nhau từ ngày mới nhập trại, thường hay than thở với anh về cái "thành phần xuất thân" ba đời trung thành với Đảng của ông bà già mình, và chép miệng ước ao cái "địa vị" của anh:

- Lý lịch mày "ngon". Thế nào chúng cũng xét cho mày cái "mười sáu".

"Mười sáu" là luật số 16, công nhận quyền tị nạn chính trị. Thuyền nhân trước đây ai cũng được hưởng luật này. Và những kẻ đã may mắn trốn thoát khỏi quê hương bằng đường biển, được vớt từ các đảo Đông Nam Á sang ấy, không hiểu chiếu theo tự điển nước nào, học giả nào biên soạn, mà thường tự nhận mình là "Việt kiều", gọi tắt là "kiều", còn bọn anh là "tị tị nạn". Thường "kiều" chẳng bao giờ chơi với "tị nạn". Hoặc có chơi, cũng như một ông quan lớn dây dưa với cùng đinh. Quan, ăn cỗ đi trước, được hưởng tất cả các qui chế trợ cấp an sinh xã hội, từ đi học, đi làm, đến mở quán mở tiệm, hoàn toàn chẳng khác gì dân bản xứ. Cùng đinh, trâu chạp uống nước đục, được hưởng qui chế tị nạn chính trị là một ước mơ không bao giờ với tới. Anh phì cười với bạn:

- Có cái "năm mốt" ở lại là sướng bằng giới. Cần gì đến cái "thằng" mười sáu.

"51" là một luật khác của Đức, có qui chế thấp hơn luật số 16, gọi tắt là luật tị nạn nhân đạo. Vào thời điểm bọn anh đang chờ sàng sảy ngô khoai, ban đầu thỉnh thoảng lắm, mới nghe có người vớ được thứ giấy thông hành được tạm thời ở lại, hai năm gia hạn một lần này. Sau, có vài tiểu bang dễ dãi hơn, cấp hàng loạt. Tuy nhiên, dầu có dễ đến cách mấy đi chăng nữa thì mạng sống của bọn anh cũng ngàn cân treo sợi tóc, không bao giờ biết được thằng nào lọt lại trên sàng, thằng nào rơi xuống hố. Đơn chấp nhận chỉ loe ngoe vài ba cái, mà đơn từ chối đến đót cả thủ

tướng cũng không thiếu! Chúa nhật, phố xá cửa đóng then cài, những con dân không nặng máu đỏ đen, không thích chui vào các tụ điểm bám máy điện tử ăn tiền như bọn anh, chẳng biết làm gì, bèn tùm năm tùm bảy, bù khú vài lon bia rồi tham gia... đấu tố ông bà già, than thân trách phận với nhau về việc các đảng sinh thành ra mình đã không... tiên đoán được vận mệnh tương lai con cháu để chịu khổ làm một màn "thành tích" nào đó. Một thằng than:

- Ngày xưa ông già em đi lính cộng hòa, nhưng không hiểu sao lại chẳng chịu... lên lon, cứ ì ạch trung sĩ cho tới ngày ba mươi tháng tư, làm thằng con không được hưởng cái quái gì thời trước đã dành, mà thời này ra hải ngoại, số "nợ máu với nhân dân" của ông cũng chẳng đủ để em hưởng được cái xái... tị nạn!

Thằng khác, gân cổ ra chửi bậy đời giòng họ mang trên mình truyền thống cách mạng, máu bản cổ nông ăn sâu vào tủy vào gan, hết vùng lên xep xuống, hết biểu tình phản chiến, đến tự thiêu tự đốt trong suốt hai triều đại đệ nhất, đệ nhị cộng hòa; vậy mà sang đến thời đồ đá, khoai vẫn độn bo bo nhai muốn rớt hết cả răng, cũng chẳng có móng nào dám "phản kháng", chẳng có tay nào hân hạnh được liệt vào "thành phần chống phá xã hội" để cháu con không có nguy cơ bị trả về!

Rồi lại cũng có thằng, được đi lao động hợp tác là do giới đứt lót, xuất thân từ những gia đình không bao giờ màng đến thời cuộc, thời trước chuyên đầu cơ, thời sau chuyên chạy mảnh, đất nước có dựng lên thêm mười lăm, mười bảy cái vĩ tuyến, thì đời sống riêng tư của họ vẫn nhất nhất vững vàng như đình đóng cột, vẫn chẳng có gì lay chuyển được cái ý chí... làm ngơ sắt đá; than thở không biết nên trách ai, trách cha trách mẹ cố tình đẩy con xa quê hương nhớ mẹ hiền, hay trách các quan chức nhà nước Đức không có thói quen tham nhũng hối lộ làm việc tị nạn trở nên... khó!

Trong số bọn anh, ngoài anh ra, thì chỉ có Tuấn là bình tĩnh nhất. Hắn tử cố vô thân. Đi bộ đội về, nhận được tin cả nhà vượt biên, mất hẳn tin tức, hắn buồn đời muốn tự tử quách, nhưng bà cô già ở Thủ Đức của hắn khuyên can mãi, cuối cùng giúp hắn chút vốn xoay xở một chân đi hợp tác ở Ba Lan. Tường Bá Linh sụp, hắn “chầu” qua Đức như đi tìm một chân trời, một khung cảnh đổi gió mới. Hắn nói với anh, chuyện ở về hoàn toàn không làm hắn sợ hãi, bởi hắn chẳng còn ai trên cõi đời này, kể cả bà cô già, để lắng lo, giúp đỡ. Bản thân hắn, nếu bị bị đuổi về, và nếu có phải đi kinh tế mới như thiên hạ đang đồn đãi, thì cùng lắm cũng chỉ cực bằng thời ăn cơm hẩm bên Xiêm Riệp mà thôi!

Lúc đám da đen ở chung trại với bọn anh, không biết vì vô tình hay cố ý để lửa đốt cháy vài dãy nhà, bọn anh được bộ xã hội cho một số tiền dọn ra ngoài, thì Tuấn và một thằng nữa ở gần anh, trong một chung cư tồi tàn, xây trước thời thế chiến thứ nhất. Mỗi thằng anh được phép mượn một phòng mười sáu mét vuông, vào ra duy nhất bằng một cửa lớn, và hít thở bằng một cửa sổ tò vò khác giống hệt như cửa nhà tù. Bếp, nhà cầu và phòng tắm chung. Hoàn toàn chẳng có gì khảm khá hơn so với hời còn ở trong trại. Nếu không muốn nói bọn anh còn “mất” đi cái không khí bù khú, nhậu nhẹt và sát phạt nữa là khác. Bọn anh vẫn ngày hai buổi rửa chén rửa bát, quét tước dọn dẹp, thái hành thái rau trong nhà hàng Tàu, anh vẫn cong lưng gồng gánh, khuôn vác tại tiệm rau tươi của ông chủ người Thổ, và Tuấn vẫn lì lợm lãnh tiền xã hội, mỗi ngày đi làm hai tiếng bắt buộc, thì giờ còn lại là nằm nhà. Ngày này qua ngày khác. Vất vưởng như một mảnh giấy, một thứ bao nylon bắn tả tơi trên hè phố. Hoàn toàn chẳng bao giờ nghe hắn học thêm một chữ tiếng Đức, để dành ra một cục bạc.

Nhiều bạn sống gần gũi, anh định bụng khuyên nhủ Tuấn đôi câu, nhưng nghĩ tới nghĩ lui đến cái gia

cảnh rầu rĩ của hắn, anh bèn thôi. Đối với hắn, tự điển coi như không có hai chữ tương lai, cuộc sống coi như không có động từ vươn tới. Thỉnh thoảng buồn, hắn gọi anh sang, uống vài ly bia với nhau. Còn anh, nấu được món gì ngon, lại lục đục bê qua cho hắn. Anh với hắn, sống như bát nước dầy. Bọn anh hay đùa đáng lý hai người phải được lãnh giải Nobel hòa bình. Một hôm, hắn gõ cửa nhà anh, từ già:

- Em qua Đông Đức làm ăn với tụi nó.

Anh hoảng hồn:

- Tính đi buôn thuốc lá hả?

Tuấn gật đầu:

- Chứ ở đây chán chết mẹ. Đảng nào cũng chỉ chờ ngày chúng đưa về. Em đi thay đổi không khí.

Anh im re. Chẳng biết nói gì thì đúng hơn. Anh nghĩ chắc chắn hắn cũng như anh, biết rất rõ về những loạt tin tức trên đài truyền thanh, truyền hình, và trên báo chí về các vụ thanh toán đẫm máu, các án luật phải lãnh khi bị bắt về tội buôn thuốc lá lậu này, nhưng trông hắn có vẻ như đã quyết chí chọn lựa con đường nguy hiểm ấy, anh có khuyên răn cũng chỉ bằng thừa. Nên anh cứ ngần ngừ, hết nhìn hắn lại nhìn lên khung cửa tò vò của mình. Mãi cuối cùng khi hắn dợm đứng dậy ra về, mới chép miệng, khẽ buông vài câu nhắc nhở hắn nên cẩn thận. Tuấn rùn vai bật cười:

- Từ nào cũng là tù, cẩn thận gì bây giờ hả anh? Bộ anh tưởng mình đang được tự do hay sao?

Anh làm thinh. Tuấn ngó anh, hai hàng chân mày đầu lại với nhau:

- Ở cái xứ tự do, mà đi đâu ra khỏi vùng cũng phải xin giấy phép như thế này, anh có thấy chướng không? Mẹ, cứ y như cộng sản thời chưa mở cửa ấy!

Và Tuấn nói với anh, nhưng như nói một mình: Em ngán lắm rồi. Xong hắn vỗ vai anh:

- Nếu nói đến chuyện “đoàn” một cái, ngòm củ tỏi, thì đạn thằng Pôn Pốt hay đạn thằng trùm thuốc lá, thằng mafia, hoặc thằng cảnh sát,

cũng có khác gì nhau hờ anh? Có đạn thằng nào mà không đau đâu?

Anh ngẩn ngơ. Tuấn lăm lăm. “Mà biết đâu đạn mấy thằng xứ tư bản lại ‘đi’ êm ái hơn đạn thằng Trung Cộng tiếp tế cho tụi Khờ me Đỏ cũng chưa chừng!” Anh chợt rùng mình. Cảnh những ngày vác đạn, tải thương ở chiến trường Cam Bốt, cảnh tháo khớp, cưa chân người đập trúng bom bi bằng những loại cưa thường - cưa củi, cưa gỗ - tràn lên trong trí anh. Anh ái ngại, quay mắt nhìn tránh đi chỗ khác. Tuấn đưa chìa khoá thùng thư cho anh, nhờ anh mỗi sáng trước khi đi làm, chịu khó mở ra xem qua hộ hắn coi có thư từ gì không. Nhưng ngay sau đó, hắn lại gay gắt chửi thề:

- Nói thế thôi chứ em thì làm đếch gì có thơ, ngoài thơ của bộ xã hội và của luật sư. Bao giờ có giấy tống em ra khỏi đây, anh làm ơn nhấc qua một tiếng để em về trình diện.

Vận mạng của anh, lúc còn ở Việt Nam, không như thằng bạn thân mình, hoàn toàn phải kể là rủi ro, là kém may mắn, là mặt hạn, bởi vì cả anh lẫn gia đình đều chẳng có ai hồng, hay đỏ gì ráo. Tuy nhiên, cuộc đời phước họa thật khó lường, rủi may thật khó mà biết đang chờ đợi ai để thay đổi hoàn cảnh, nếp sống. Số phận anh vừa mới... đen đấy, sang được cái đất nước này, bỗng dưng lại trở nên... “đỏ” một cách hết sức lạ lùng. Vài tháng sau khi Tuấn đi, anh nhận được thơ luật sư báo cho biết tòa sơ thẩm chấp nhận cho anh ở lại, diện nhân đạo, chiếu theo luật 51 như anh từng mơ ước với thằng bạn.

Sự việc xảy ra, y như dự đoán của mọi người; nhưng cái ước mơ ngoài tầm với, khi biến thành sự thật lại làm anh bàng hoàng, ngơ ngẩn. Hôm ở tòa án về, anh hết như một kẻ mất hồn, lảng trí. Để gì ở đâu cũng quên. Ai nói gì anh cũng không nhớ. Cái niềm vui, lớn như người chết đuối vớ được phao, như người đói được ăn, khiến anh bênh bồng, trôi trong trạng thái ngơ ngơ ngác ngác suốt cả

mấy tuần liền. Đôi lúc anh gần như không tự chủ được cả chính mình. Anh nói nhiều hơn. Hớn hờ hơn gấp bao nhiêu lần so với bản tính trầm lặng, dịu dàng của anh xưa nay.

Tuy nhiên cuối cùng, cũng chính sự may mắn này, niềm vui này, mà anh gần như bị đẩy xa ra khỏi cái khung cảnh sống của anh với bạn bè ngày trước. Quan hệ giữa anh và những người vốn chung hoàn cảnh đã bắt đầu rạn vỡ. Những hố ngăn cách bỗng hiện ra như có phù phép. Nhiều người trước vẫn hay nói “được đứa nào thì mừng cho đứa nấy”, gặp anh, bỗng dừng lại giữ giọng mỉa mai:

- Mày giờ sắp thành “kiều” rồi. Chuẩn bị đi “dốt” một em xây mộng tương lai, rồi dăm bữa nửa tháng ổn định xong thì dọt về Việt Nam thăm nhà.

Lần đầu tiên nghe như vậy, anh kinh ngạc sững sờ. Lần thứ hai, thứ ba, anh chống chế cãi lại. Về sau, anh gần như bị khóa miệng, không phân bày, cũng chẳng biện hộ gì cả. Nhất là với những người bạn vẫn qua lại trước đây với anh, đang ôm phải một mớ lệnh chờ trục xuất, anh lại càng phải ngậm tậm, chẳng bao giờ dám mở lời, nói một câu an ủi.

Tình hình tệ nạn mỗi ngày một căng thẳng. Hầu hết các tin tức, và thông tri từ miệng người này qua người khác, đến tai anh, thường là những tin buồn rầu, ảm đạm. Đại loại, cảnh sát mới xông vào tận chỗ

làm, tóm một vài người có giấy bị trục xuất, để họ không kịp thì giờ đào tẩu hay giấu giếm tiền bạc. Hoặc có người đến ngày đi gia hạn thông hành, chẳng những đã không được xét cho ở thêm dăm bữa nửa tháng mà còn bị thâu luôn giấy tại chỗ và bị tổng giam chờ ngày hồi hương bất đắc dĩ như một tội phạm. Rất nhiều người tìm cách quay trở lại các nước Đông Âu bằng giấy tờ thông hành giả, và nhiều người đổ xô đi làm hôn thú, dĩ nhiên cũng giả, với dân bản xứ, hoặc với những người được phép ở lại. Cơ sở dịch vụ hôn nhân vượt lên trên mọi thứ. Nhiều cặp ăn ở với nhau lâu, bỗng tan vỡ một cách hết sức dễ dàng.

Như một con nước trôi xuôi xuống giòng thác lũ, như mọi qui luật thường tình khác trên đời, cuộc sống anh cũng bắt đầu thay đổi, chộn rộn. Những người quen chung quanh có em gái, chị họ, bạn thân..., xưa vẫn ít qua lại với anh, bỗng dừng lại ân cần điện thoại thăm hỏi, tới lui nhà anh nhiều lần. Anh tự động được “nâng giá”. Nhiều người ban đầu e dè, sau nói toạc với anh về mục đích kiếm giấy tờ ở lại cho người thân mình. Chưa ai “ngả giá” chính thức với anh, nhưng thỉnh thoảng cũng làm anh hoảng hốt. Tuấn, trong một lần về thăm anh, nửa đùa nửa thật, xúi dỗi:

- Thời đại này mà tính chuyện yêu đương gì nữa anh. Cứ “dốt” đại một đứa, kiếm vài chục ngàn làm vốn, chần ăn!

Với Tuấn, anh cười hiền:

- Anh vẫn còn mơ túp lều tranh, trái tim vàng.

Anh vẫn còn mơ một đời sống bình thường, hay tệ hơn, tầm thường, dưới con mắt của người chung quanh anh; nhưng anh nghĩ “tri túc tiện túc” và vừa sức mình vẫn hơn. Những hình ảnh đẹp về một gia đình thuận thảo, đôi nọ có đôi, y hệt như ba mẹ anh đã sống, luôn luôn hiện ra trong anh. Có nhiều hôm anh đã ngồi lặng một mình, cố tưởng tượng thử trong những cô gái “tiến cung”, xem ai sẽ là người cùng anh song

hành trên đường đời sau này. Tuấn đã cười khì khì giễu anh lãng... xet, nhưng anh lại thấy ước mơ mình hoàn toàn chính đáng, hoàn toàn bình thường.

Tuy nhiên nói theo cách nào đó, anh thấy những điều Tuấn tuyên bố, quả có phần đúng. Tình yêu ở thời đại anh, lứa tuổi anh, có vẻ giống một món hàng xa xỉ. Nhiều sự nghi ngờ mà anh không muốn nghĩ đến, thỉnh thoảng vẫn ẩn hiện như một bóng ma chấp chờn làm hoen ố những suy tư, lẫn những mơ ước của anh. Đã nhiều lần anh cố không gán bất cứ tư tưởng xấu cho ai, nhưng khi bất chợt nhớ đến một ánh mắt trơ, một nụ cười không hồn, là anh lại gai gai người âu lo. Anh sợ. Anh có cảm tưởng mình chỉ là kẻ có sức mạnh với một thứ vũ khí nào đó trong tay, lưỡi dao, mũi súng chẳng hạn. Mất, mạng sống của kẻ cầm dao, cầm súng sẽ hết như ngọn đèn yếu bấc trong cơn bão.

Nhưng lo thì lo vậy, sợ thì sợ vậy, cuối cùng, rồi anh vẫn không cách gì cưỡng lại được những qui luật tự nhiên, thiết yếu của đời sống. Anh quen Đàn, qua giây tơ mối nợ, như quen Hà, quen Thủy, quen Nghĩa... Chỉ khác ở điểm anh không chỉ cảm cảnh thương tâm người con gái bơ vơ một mình giữa chợ đời, mà còn cảm động bởi những cử chỉ chăm sóc dịu dàng, những câu nói nhỏ nhẹ người ấy dành cho anh. Và anh chùng tim xuống trước những ước mơ hao hao giống ước mơ của mình, mái nhà nhỏ, đàn con ngoan... Cuối tuần của anh bây giờ, đã có một nơi chốn để đến. Hằng ngày đã có một khuôn mặt để thương nhớ, chiêm bao.

Bạn bè gọi anh mèo mù vớ cá rán. Anh cũng thấy mình hết sức may mắn từ khi đặt chân được đến đất nước này. Không như Tuấn, như Quyền; anh đang sẵn một tương lai trước mặt để không ừ lý dậm chân tại chỗ, đang đầy hy vọng để không ngoảnh lại âu sầu, và đang tràn niềm tin nơi con người. Anh lại có Đàn, có tình yêu giúp anh vững vàng ngày

lời thực

*Em đòi xuống tóc đi tu
Anh bèn làm bộ
giả ngu tin liền.
Nói thực, em đừng có phiền
Để cho sư sãi
họ thiền nghe cung!*

nguyễn tư

hai buổi công lưng làm việc ở những nơi tồi tệ nhất mà không hề có một lời than van, ca cẩm. Anh nhẫn nại chờ ngày nhận được giấy tờ chính thức ở lại để bắt đầu cuộc sống mới. Đi học, đi làm, và lập gia đình.

Những biến động lịch sử của đất nước xảy ra ngay tuổi thanh niên đương thì của anh, đến lúc anh bước sang tuổi trung niên, không còn nhỏ dại nữa, vẫn hoàn toàn mù rồi, hỗn loạn như một dóm tơ vò. Những bài học anh học được trên đường đời, những kinh nghiệm sống còn của anh, đã là những bài học, những kinh nghiệm phải trả bằng máu và nước mắt. Sự may mắn hiếm hoi nếu có, đến với anh, cũng chỉ là một tiến trình hợp lẽ của đời sống.

Cái xã hội nhiều nhượng mà anh bắt buộc phải quay theo như một guồng chỉ, con thoi trong cỗ dệt ở bên kia bờ đại dương ấy, đã tạo ra trong anh những tâm tính rất kỳ lạ. Anh ít tin người đã đành, mà chính anh, anh cũng chẳng mấy tin mình.

Nhìn bề ngoài, hoàn toàn anh chẳng có chút gì giống như kẻ ngồi chờ sung rụng, nhưng rõ ràng nếu cơ hội không thành linh hiện ra với anh, nếu vận may không tình cờ đưa đẩy về phía anh, thì chừng như anh chỉ biết chấp nhận những gì bên ngoài đem đến cho mình. Chưa bao giờ anh tự vùng vẫy để thoát ra khỏi những tình cảnh đen tối của cuộc đời. Có đôi khi chính anh còn cảm thấy mình như người của thế kỷ trước, chậm lụt không theo kịp với chung quanh. Anh chẳng thính mắt để thấy, thính tai để nghe, thính quan sát để tiên đoán những điều sắp xảy ra cho mình như mọi người. Ngay cả cái con cá rần mà bạn bè gắn trên mâm cỗ anh là con cá đã ươn ngay từ lúc chưa được đặt vào trong chảo dầu, anh cũng không hề nhận ra.

Vì thế, trong khi những người cũng được xét đơn ở lại như anh, cũng đang chờ quyết định cuối cùng, tối hậu của tòa thượng thẩm không khác gì anh, chỉ cần rục rịch nghe tin có thể bọn anh sẽ không thắng

được kiện, ngay lập tức đã đổ xô đi tìm đường thoát thân, thì anh vẫn còn ngồi ôm hy vọng. Anh vẫn nhìn những người đàn ông lên đông xuống đoài thời chiến, thời tị nạn, mười hai bến nước, trong nhờ dục... khuấy phen, bến nào cũng tấp, cũng ghé, cũng thử thời vận bằng một cặp mắt gương to kinh ngạc!

Rất nhiều lần, Đàn của anh, yếu đuối mảnh mai, xương gầy vóc hạc, tay mềm chân mỏng, không đủ sức để xông pha với cuộc đời, đã nhỏ nhẹ nhắc anh nên bắt chước thiên hạ làm một cái gì đấy. Cái gì đấy! Chẳng hạn như tham gia làm báo, quyết chiếm một cái tên, mệnh danh biên tập viên hay cộng tác viên, chình ình trên trang nhất; hoặc sẵn sàng đi dự tất cả các cuộc mít tinh biểu tình chống chế độ đàn áp bên kia bờ đại dương, kiếm vài tấm portrait kiểu gươm lạc giữa rừng hoa, chân dung ngồi sáng giữa những vùng cờ xí, biểu ngữ ngập trời để làm bằng chứng khi ra tòa...

Anh bàng hoàng. Chẳng thể nào anh tưởng tượng ra được mình cũng sẽ ở đâu đó, giữa đám người tay không vung lên quá trán, cờ không vượt lên nổi mang tai khi tung hô khẩu hiệu, khi ra rả đòi chính quyền cộng sản phải thả ông Nguyễn Đan Quế, ông Đoàn Viết Hoạt, mà chẳng hề biết các ông bị ngồi tù vì lý do gì, hoạt động ra sao. Và anh càng bàng hoàng hơn nữa khi nhận ra Đàn của anh, cũng có vẻ gì hao hao giống Hà, giống Nghĩa, giống những người con gái khác đang ráo riết vẫy vùng để tìm một chỗ đậu bình yên. Cô nói với anh, chắc phải tính sao...

Chắc phải tính sao. Cái câu nói làm anh đau đớn. Cái câu nói làm anh chới với, ghen ngào. Lần đầu tiên, cũng với những ứng phó chậm lụt của mình, nhưng anh hoàn toàn hiểu, hoàn toàn đoán ra được những gì mà Đàn muốn nói với anh. Anh nhớ cô nhắc anh. Em còn cả gia đình phải lo ở bên nhà...

Anh cũng còn cả gia đình phải lo ở bên nhà. Anh cũng còn hai đấng

sinh thành mỗi ngày một già yếu, và đám em út nheo nhóc để nặng nợ như cô. Nhưng nếu bảo anh lo, anh tính, thì anh biết lo, biết tính như thế nào!

Điều mọi người làm, là điều anh không thể. Điều mọi người chèn chấu, là điều anh bó tay. Nên ngày qua ngày, anh cứ vẫn vậy. Cứ lặng lẽ với niềm hy vọng càng lúc càng mỏng dần theo thời gian. Mãi cho đến ngày anh nhận thêm lá thư của luật sư báo cho biết tòa đã thu hồi quyết định được chấp nhận tị nạn của anh.

Như thói quen, anh hấp tấp chạy đến trại của Đàn. Gõ cửa. Thẩn thờ bước vào. Rồi ngồi lặng trên chiếc ghế độc nhất trong căn phòng cũng chật chội, ngộp thở như căn phòng anh đang sống. Đàn nhìn anh. Nhìn phong thư trên tay anh. Lần đầu tiên trong đời, nước mắt anh tự dưng lại ứa ra quanh mi trước mặt một người con gái. Anh ghen cứng. Nhưng không cần phải hỏi, Đàn cũng thừa sức để hiểu sự cố gì xảy ra cho anh. Cô khe khẽ thở dài.

Anh đã ngồi rất lâu ở chỗ Đàn. Nhưng hai người chẳng nói gì với nhau. Cô không hề an ủi anh một lời. Cũng không hề hứa hẹn sống chết, về ở có nhau. Mãi, rồi anh ra về. Anh ngờ ngác cố không tin những diễn biến sâu thẳm giữa anh và Đàn, cố không tin những điều luật sư đã viết cho anh. Và anh cố hy vọng đó chỉ là một giấc mơ. Một ác mộng kinh hoàng.

Tuy nhiên cuối cùng, anh cũng nhận ra mình đang hiện hữu ở nơi nào. Lúc đứng lặng người trên sân ga nhìn các cánh cửa của đoàn tàu khép mạnh, rồi tiếng bánh xe sắt kết kết trên đường ray, biết mình trễ tàu, nước mắt anh bật ứa ra thêm lần nữa. Anh bần thần lùi lại, chìm chìm giữa giòng người đang hối hả đang đua chen tới phía trước, chuẩn bị lên chuyến tàu kế tiếp.

Đã không còn một mảnh đất cho anh cắm dùi. Nên hiển nhiên cũng chẳng còn nơi chốn nào cho bàn chân Đàn đổ xuống bến anh... ●

Bầy Quạ Chiều Trên Hàng Dây Điện

Ngô Nguyên Dũng



Ăn uống tạm xong, các ông ngồi túm lại, vừa phì phèo thuốc lá vừa kể chuyện nhảm. Người có bộ râu mép thưa sợi, thấp giọng:

- Để tôi kể chuyện tiểu lâm này cho nghe, cam đoan không tục không lấy tiền.

Mọi cặp mắt dồn về chỗ người đàn ông ngồi, háo hức. Có tiếng thúc, kể đi, chờ gì nữa.

- Có cô gái nọ, con nhà gia giáo, lỡ thất thân trước khi thành hôn, nên được gia đình cho tiền đi vá lại màng trinh. Bác sĩ đề nghị lấy màng nhĩ của cô ta để vá. Kể từ đó, mỗi lần cô muốn nghe cho rõ, phải dặng chân ra. Tràng cười vỡ lớn. Người đàn ông khoa tay:

- Khoan, chưa hết. Hoạ vô đơn chí, sau khi lấy chông, cô ta bị điếc vĩnh viễn.

Lại thêm một chuỗi cười kèm theo vài câu phê phán, xui nhĩ, tục quá. Người tóc ngắn, lấm tấm bạc, sau khi hớp một ngụm bia, góp phần:

- Tôi có chuyện tiểu lâm đấu bò, muốn nghe không?

Không ai phản đối.

- Có du khách nọ sang Tây-ban-

nha xem đấu bò. Xong trận, ông ghé vào quán ăn cạnh đấu trường. Gọi xong thức ăn thì ông thấy người hầu bàn mang cho thực khách kế cạnh một món trông thật ngon lành, gồm hai viên thịt to cỡ quả cam, rưới sốt vàng ngậy, bốc khói thơm phưng phức. Ông gọi hầu bàn lại, hỏi món ấy tên gì. Người hầu bàn đáp: "Đó là món ngẫu pín của con bò vừa hy sinh ngoài đấu trường, thưa ông." "Tôi muốn ăn thì phải làm sao?" "Ồ, ông phải ghi tên vào danh sách chờ, vì mỗi ngày chúng tôi chỉ có ba trận đấu mà thôi." Du khách đồng ý. Vài tuần sau du khách trở lại, bụng đói nôn nao. Chờ một lát, hầu bàn mang thức ăn ra. Kỳ lạ quá, lần này hai viên thịt nhỏ xíu, lại nhăn nheo, trông ẻo uột hết sức. Du khách hỏi tại sao thì hầu bàn giải thích: "Thưa ông, thường thì con bò nó thua, nhưng không may cho ông, hôm nay nó thắng."

Chờ tất cả cười hả hê xong, người môi thâm mới nhỏ giọng:

- Còn tôi có câu đố này mới học được. Đố mấy ông, con gì ăn ít mà nói nhiều, mau già lại lâu chết?

Các ông đưa mắt nhìn nhau. Người hỏi, có đố mẹo không đó? Người chép miệng, con gì mà kỳ quái quá vậy? Cuối cùng không ai trả lời được. Người môi thâm thì thảo như sợ kẻ khác nghe được:

- Con vợ.

Có ông vỗ đùi lên đùi, kêu thống khoái:

- Đúng quá, phong phúc.

Vừa lúc Lãm từ bàn các bà bước sang chỗ Trục ngồi, đặt tay lên vai chàng, tươi giọng:

- Các anh cười nghe vui quá, cho Lãm cười với!

- Không được, chuyện cấm phụ nữ.

- Các anh nói xấu đàn bà, phải không?

Người có râu mép nhấp nháy hai mắt:

- Đâu có, chỉ sợ các bà nghe được, chỉ thêm điếc tai.

Có tiếng cười khúc khích. Lãm nghiêng đầu, nói nhỏ vào tai Trục:

- Về chưa anh?

Trục nhướn mày:

- Còn sớm mà, nắng chưa tắt.

- Về để em còn sửa soạn hành lý cho anh. Mai một em phải đi làm lại, không có thì giờ.

- Hành lý anh lo được mà.

- Anh biết gì...

- Ngồi thêm nửa tiếng nữa đi, đang vui.

Lãm ngập ngừng muốn nói thêm điều gì, nhưng không thốt nên lời. Tay nàng rời vai Trục. Ngay khi đó một cánh chim xoạc ngang vườn nhà, thả rớt vài tiếng lẻ loi. Nhiều cặp mắt ngược lên. Con quạ đen đáp xuống mái nhà lợp ngói đỏ, đầu lảo liên. Tự dưng Lãm cảm thấy bồn chồn, như có nỗi gì vừa dấy động tâm tư nàng. Vô cớ, khó giải thích. Nỗi niềm càng nhấp nhô mạnh hơn khi nàng cùng Trục rời vườn nhà vợ chồng người bạn, bước ra chỗ đậu xe. Nắng chiều thấp thỏm trên hàng cây xanh lá. Mây đùn nửa trắng nửa xám nơi cuối trời. Quang cảnh này, đối với Lãm, quen thuộc như những đường chỉ dọc ngang lòng tay nàng, bỗng lạ mắt như mới thấy lần đầu,

như cảnh trí một giấc mơ vừa dựng bày trước mắt. Cả bầu quạ đen chiều tà đậu trên hàng dây điện giăng ngang lòng đường cũng trở nên khác thường. Từng con từng con sát cánh nhau, đen mượt như những đốm mực tàu chưa khô. Cảnh sắc và cách xếp đặt tình cờ mà như được toan tính sẵn, chỉ lác cái là có một trật tự khác. Lãm liên tưởng tới hộp kính vạn hoa. Có điều, màu chiều hôm nay và màu xúc cảm trong tâm nàng không được tươi thắm. Và những cánh quạ ô buồn thảm. Chỉ ba hôm nữa, Trục trở về. Lãm không thể định nghĩa được lòng nàng, không buồn da diết, chỉ biết rằng có chút xao động.

Trục chỉ tay lên hàng dây điện:

- Bầy chim trong *The Birds* của Hitchcock.

Lãm lặng tâm, không nói ra ý nghĩ nàng về lũ quạ chiều mà lặng sang chuyện khác:

- Khi này có chị bạn cứ than phiền mãi về vai trò của người đàn bà trong xã hội.

Trục hơi ngần ngại:

- Vai trò gì?

- Bất công. Bốn phận và quyền lợi của đàn ông và đàn bà trong đời sống vẫn còn nhiều chênh lệch.

Trục đùa:

- Vậy sao? Bộ mấy bà muốn vùng lên đòi quyền sống à?

- Chị bạn đòi quyền có chồng bé như mấy ông có vợ bé vậy.

Trục phì cười:

- Ai cấm?

Lãm vẫn nghiêm giọng:

- Xã hội, luân lý, đạo đức cấm.

Toàn đồ giả.

Trục đưa tay vuốt nhẹ đùi Lãm:

- Hôm nay em làm sao ấy.

- Hơi nhức đầu anh ạ!

- Về nhà, anh xoa dầu, thoa bóp cho em.

- Mình ghé ngang siêu thị, mua thứ gì đó để dành anh ăn trưa mai trưa một trưa kia, khỏi mất công nấu. Phải chi con người không ăn mà vẫn sống, khỏe re.

- Đệ nhất khoái, bỏ uống em à. Trưa kia anh ăn trên máy bay.

- Tất cả chỉ vì cái miệng. Có người nói con người tự cấp mỡ chôn mình.

Trục kêu lên:

- Trời ơi, hôm nay em là con khủng long nói toàn chuyện khủng khiếp. Đổi đề tài đi, hãy nói về...

Rồi Trục ngân nga:

- *Hãy nói về cuộc đời, khi tôi không còn nữa...*

Lãm rúc rích cười hoài cho tới lúc hai người đẩy xe luồn lách trong siêu thị đông khách. Hàng thức ăn làm sẵn bốc lừng mùi xì dầu và ngũ vị hương. Nửa con heo quay đỏ bóng treo lủng lẳng trong tủ kính. Vài thau đựng lòng heo phá lấu khiến Trục liên tưởng tới phòng giáo nghiệm tử thi. Trục đề nghị, thôi mình ăn chay trong mấy ngày còn lại, ngăn bớt dục vọng. Lãm nhéo nhẹ tay chàng, thì thầm, anh là sư hổ mang, là... Nói vậy, nhưng Lãm vẫn chọn mua cho Trục hai chiếc bánh chưng, hai vỉ bánh bò nướng, vài hộp tàu hũ ngọt và một thẩu bánh đúc Triều châu. Lãm cầm thẩu bánh đúc, dặn dò, trước khi ăn anh nhớ cắt miếng đem chiên, nếu thích thì chiên thêm quả trứng, chấm với xì dầu. Ủ, phải mua chai xì dầu, nhà hết rồi. Còn anh có muốn mua thức gì để đem về không?

yêu em từ thuở

*Yêu em từ thuở hồn mang
Từ chim chưa hót, trắng vàng còn xanh
Từ hoa chưa đẹp trên cành,
Từ sương với khói còn mênh mông trời.
Từ thơ chưa gọi: Em ơi!
Từ son chưa thấm bờ môi ngọt ngào
Từ chưa ai nhuộm lụa đào
Để phơ phất gió, để vào tay ai
Từ chưa thấm huệ vàng mai
Tình thơ chưa trắng đêm dài tương tư!
Em ơi, thuở ấy... bây giờ
Ta như một chiếc bóng mờ ngoài song
Buồn ơi, buồn quá mênh mông
Tìm không bị mũi cỏ hồng mà đau!*

cung điểm



Trục tần ngần đứng trước kệ bày bán bánh mứt, chọn lựa. “Đem về”, nghe như lời chia tay. Thì chia tay rồi chứ còn hồ như nghe như gì nữa. Trục vừa bỏ vào xe năm bịch mứt mạn vừa lẩm nhẩm trong đầu vài ý nghĩ rời. Mùa nghỉ sắp cận. Khi lòng vui thì thấy thời gian trôi mau, khi buồn lại thấy ngày giờ như dậm chân tại chỗ. Rồi cũng tới lúc từ biệt. Chàng thăm thì, già biệt vịt heo quay, già biệt đu đủ Mễ, cam Cali, già biệt bữa cháo khuya Shin Shin, già biệt bày quạ đen trong trời chiều mây ám.

Khuya đó, khi Lãm đã ngủ say, Trục tỉnh giấc vì mộng mị không đầu. Lại thấy luồng nắng nhiệm màu trên đê đất Hoà lan. Hai bàn chân trần dẫm trên bãi sỏi. Thuỷ triều mang nước luồn lách bờ cát xếp vẩy. Mây cất ngang mặt trời như cảnh nhật thực. Gió tấp rậm rập rặng thuy dương xém cành. Chiếc nón rom của ai bay lốc thốc trên triền cát. Có tiếng người kêu hay gió rít tên chàng đồng vọng trong không gian, không biết phát xuất từ đâu. Trục nẩy người, mở mắt đảo dác nhìn màu đêm lờn lợt trong căn phòng không phải của chàng. Hơi thở Lãm nhẹ, nhịp nhàng giấc ngủ ngoan. Chàng muốn choàng tay ôm nàng, muốn níu gần cảm xúc trong những ngày nghỉ cuối, nhưng có chướng ngại nào ngăn lại. Lãm đang nằm cạnh chàng mà như thật xa, nhịp thở nghe như tiếng nước len lỏi bờ cát mộng, mãi vẫn không chạm được mười ngón chân chàng ngấn ngơ trên cát. Trục rón rén rời giường, ra phòng khách tựa cửa vén rèm nhìn ra. Đường đêm cư xá trải mình dưới ánh điện trắng tênh. Những mái nhà, sân cỏ, bãi đậu xếp hàng ngăn áp. Trục nhớ tới mấy lời chân tình của Lãm: “Để em mua tam sen về nấu cho anh uống, cam đoan ngủ ngon.” Trục nguầy nguậy: “Không, đáng lắm.” “Hay em mua ạc-ti-sô...” “Thôi, khỏi mất công.” “Ở đây họ quảng cáo bán nước trái nhàu Noni trị bá bệnh.” “Anh chẳng sợ kinh nguyệt không điều hoà hay ung thư ngực hay tử cung gì ráo. Em sợ thì mua về uống.” “Anh búống

binh bậy bạ bê bối, bà bực bà bắt bỏ bót buồn bỏ bu...”

Trục nhoẻn cười trong bóng tối. Trở lại giường, chàng nằm nghĩ ngợi bâng quơ, nhớ lại những chuyện tình cảm không suôn sẻ trong quá khứ. Đã có lần chàng cũng trần trố thao thức như thế, bên cạnh một người bạn cũng với nhịp thở hiền hậu như thế. Người ấy giờ đã lập gia đình, đã có con. Chàng vừa kinh ngạc vừa vui mừng khi nhận được lá thư người ấy gửi sau nhiều năm bất tin. Xa nhau, không phải lỗi tại ai, cũng không thể thắm như lời khấn khoản của đào Brigitte Bardot trong *La Vérité* trước toà án khi nhắc lại chuyện tình với kép Sami Frey: “Chúng tôi yêu nhau, nhưng không cùng lúc.” Trời, cái lương gì đâu, nhưng thắm thấu tới tận chân tóc.

Giờ đây, chuyện giữa chàng và Lãm sẽ như thế nào? Trục nửa hoang mang nửa nhẹ nhõm trước viễn ảnh trưa một này chàng sẽ về lại bên ấy. Nhà trọ chàng nằm trong ngõ hẹp, tường vôi trắng, có lối đi riêng với bờ giậu trường xuân đàng rậm lá. Tháng tư tiết giao mùa, khi mưa khi nắng, chắc bà hàng xóm chưa mang hoa ra chưng dưới ngạch cửa. Nhưng chắc chắn, tới lễ Phục sinh, thế nào bà cũng treo vòng hoa máng vài quả trứng trước khung cửa lấp lánh mờ. Chốn ấy không phải quê hương chàng, nhưng không hiểu sao, chàng vẫn cảm thấy ấm lòng mỗi khi trở lại. Như niềm vui đơn giản khi thấy con mèo hàng xóm cuộn mình phơi nắng trên bệ tường thấp; khi mỗi sáng mở cửa cho hương mới tràn vào, chàng lại nghe tiếng chim chuyện vãn trên chòm lá lục nõn; khi vạch rèm tưới cây, chàng nhận ra những nhánh xương rồng Phục sinh vừa đơm nụ đỏ tươi. Vậy mà chàng vẫn không xem nơi đó là quê hương. Thâm tâm chàng vẫn còn nguyên vẹn cảm giác sần sượng của quan niệm nhân sinh dị chủng. Cảm giác có lẽ y như lúc yêu đương với người mình chưa thật sự đồng điệu.

Có tiếng Lãm ú ớ ngủ mơ. Tắm chân đắp chung khế động sột soạt,

rồi cánh tay Lãm rơi vất ngang người Trục, hồ hững như lỡ tay. Trục chờ nghe tiếng “xin lỗi” kèm theo, nhưng chỉ có âm thanh máy điều hoà không khí trở động rậm rập. Chàng nhẹ nhàng đẩy tay Lãm khỏi người, nằm nghiêng mặt ra hướng cửa sổ, nhắm mắt chờ sáng.

Bữa cơm chia tay thịnh soạn và thân mật trong một nhà hàng Tàu do hai người bạn của Lãm, Giang và Phục, thiết đãi. Lãm hoạt náo như pháo nổ về mấy chuyện thị phi ở hãng và trong cộng đồng. Nàng so sánh hai khoảng thời gian, lúc vừa đặt chân tới đây và bây giờ. Có những thay đổi gần như hoàn toàn. Trục thêm vào:

- Về chiều rộng chứ không phải chiều sâu.

Lãm khựng lời. Giang và Phục đưa mắt nhìn Trục, đầy thắc mắc. Trục giải thích:

- Đời sống vật chất thoải mái hơn, nhưng những nhu cầu tinh thần dường như không có gì mới mẻ. Giống như người đi sửa sắc đẹp, bề ngoài hoàn chỉnh hơn nhưng bên trong vẫn vậy.

Giang xuề xòa:

- Em định đi tẩy mấy chấm tàn nhang trên má, nghe anh nói, em mất hứng.

Phục dò dẫm:

- Qua đây vài tuần, anh Trục có kỷ niệm nào đáng nhớ không?

Trục nghĩ ngay tới những cánh quạ đen đậu thoi thả trên hàng dây điện trong chiều phố thị nô nức, nhưng không nói ra. Chàng chớp mắt:

- Cái êm ả gần như lãnh đạm của không gian nơi đây.

Giang kêu lên:

- Anh Trục làm văn sĩ được.

Lãm chum chim:

- Anh Trục biên thư như viết văn. Thịnh thoả mở thư anh ấy, Lãm lại đọc được bài thơ mới.

Giang tròn mắt:

- Thời buổi này mà anh Trục còn làm thơ để tán tỉnh nữa à? Nghe giống như một cuốn phim cổ điển

đen trắng.

Trực cười không ra tiếng. Chàng thầm nghĩ, người bạn của Lãm đâu biết rằng có đôi lúc chàng muốn gom lại tất cả những tờ thư, những bài thơ đã viết rồi hoả táng chúng, như để bôi xoá để sửa đổi để khởi đầu một câu chuyện khác. Đã mấy ai hiểu được tâm trạng kỳ quặc này?

Phục hỏi:

- Mai anh Trực về bên kia, chắc anh nhớ lắm?

Trực vờ như không hiểu:

- Vâng, tôi đang nhớ chỗ trọ quen hơi, và tiếng dương cầm tập tễnh của cô bé hàng xóm những trưa cuối tuần.

Giang gác đũa ngang miệng chén, hỏi mà mắt nhìn bàn tay Trực vân vê mảnh khăn giấy:

- Anh có định về thăm Việt nam?

Trực cúi mặt ngắm những đường gân xanh hằn trên lưng bàn tay, thấy chúng xa lạ như không phải của chàng, thấp giọng:

- Ba má tôi đã qua đời, tôi chỉ còn vài anh chị em bên đó. Từ lâu rồi tôi vẫn tìm cách định nghĩa hai chữ quê hương, và nghĩ rằng nơi nào mình được sống thoải mái, nơi ấy là quê hương mình. Tôi vẫn chưa thật sự an tâm với nơi định cư hiện tại. Còn Việt nam đối với tôi chỉ là quê quán chứ không phải quê hương. Làm sao tôi quên được những hương sắc, những cảm nhận của mười chín năm đầu đời mà tôi đã sống qua. Chắc chắn tôi sẽ không bao giờ có lại những xúc động ấy thêm lần nữa. Tôi cũng không muốn những ấn tượng đậm thắm ấy bị thực chất của chủ nghĩa, của cơm áo, của đối trá dấy bẩn. Quê hương ở trong tâm tôi, không có tên gọi.

Lãm đùa cợt:

- Em đang vui sống nơi đây. Quê hương em là đế quốc Mỹ gian ác.

Mọi người cười xoà. Phục đề nghị qua quán chè của người Trung hoa ăn tráng miệng. Đẩy cửa bước ra, gió lùa mát đôi vành tai Trực. Đêm không hương vị. Đêm nhấp nhô trũng đèn vàng ngoài bãi đậu. Đêm cuối cùng lặng lẽ ngồi bên nhau,

nằm bên nhau, cùng đắp chung một tấm chăn mà không cùng một tâm tình.

Lãm nghĩ làm hôm đưa Trực ra phi trường. Buổi sáng, nàng chờ Trực ra phố Á châu mua thêm vài thứ lặt vặt. Nắng tưới chan hoà, mà trong lòng Trực không gian những ngày đông bên ấy bủa giăng ảm đạm. Hai nơi, hai thời tiết, hai tâm cảnh khác nhau. Chàng không hỏi Lãm, trưa nay anh về, rồi giữa hai người sau đó ra sao, như đã từng hỏi những người bạn khác trong những lần chia tay trước. Chàng chỉ dặn dò:

- Em ở lại, nhớ ăn giùm anh những món anh thích, nhớ nghe giùm anh những bản nhạc anh yêu, nhớ đọc giùm anh những quyển sách anh gối đầu giường.

- Anh sắp xếp hành lý xong chưa? Đừng để quên cái gì, em sợ thấy lại những thứ thuộc về anh.

Trực buông tiếng:

- Xong rồi.

Xong hàng trang. Xong một cuộc phiêu lưu. Xong một lần thử thách, như để đánh bóng lại gương soi tình cảm, sau đó phủ lên đời đời mảnh vải che, giấu tận đáy lòng. Thoảng hoặc, nếu có ai nhắc, Trực sẽ thầm nhủ: "ừ, ngày xưa cũng có lần..."

Lãm mua cho mỗi người một ổ bánh mì kẹp thịt, trở về nhà ngồi ăn bên nhau cạnh khung cửa nhìn xuống lòng đường cư xá không một bóng người. Giàn máy rí rả một bản dân ca: "Ấy hoa tôi là này ới hoa thom. ố tình là con bướm lượn. ố tình là con bướm dạo..." Lãm bình phẩm:

- Dân ca Bắc cầu kỳ bóng bẩy, dân ca Trung uỷ mị bi ai, dân ca Nam quê mùa tươi tắn.

Trực nhoen cười:

- Anh không đến nổi quê mùa, nên anh thiếu tươi tắn.

Lãm rầy rà:

- Anh suy nghĩ kỳ cục, anh già hạp!

- Anh là thứ trái cây giúi ép, thơm ngọt miễn cưỡng, có thương thì mua về, đừng chê!

Lãm cười giòn:

- Anh đừng quên bịch me chín

mua hôm nọ.

- Đem về ăn để chanh chua với em, với thiên hạ cho đỡ buồn.

- Thêm ăn thứ gì kỳ cục.

Mẫu đối thoại trước khi rời nhà vốn vẹn có vậy. Trên đường ra phi trường, Lãm và Trực lặng câm. Bãi đậu phi cảng không còn một chỗ trống. Lãm thiếu kiên nhẫn, lái xe lòng vòng. Trực đề nghị bỏ chàng trước cổng vào. Lãm tìm cho chàng chiếc xe đẩy, khuôn hành lý chất lên, rồi giơ tay ra. Trực nắm lấy, kéo gần. Lực cưỡng của Lãm làm cái áp má từ gĩa hụt hẫng rớt xuống vai. Trực không thấy rõ tia mắt Lãm sau cặp kính mát. Lãm quỳ quả trở ra xe, tắt tả lái đi. Trực ngẩn ngơ nhìn theo, vẫy tay kêu "Lãm, Lãm..." Tiếng kêu lạc lõng, rồi mất hút. Trực tưởng Lãm sẽ tìm cách đậu xe đâu đó, để trở lại với chàng lần cuối. Nhưng cho tới lúc bước qua cổng soát sau cùng, Trực vẫn không thấy Lãm đâu. Trực bước vào lòng phi cơ mà lòng vất vưởng nơi nào. Chàng nhớ tới những lần ly biệt đã qua. Cánh tay má cuống quýt giữa đám người lố nhố trong buổi tiễn đưa đầu tiên, gần ba mươi năm trước. Giọng nói gần như xua đuổi của anh chàng: "Thôi, về đi!", trong một sáng đông lạnh, sân ga chờ nặng trĩu đèn vàng, của lần chia tay nơi trọ học.

Trận mưa hung bạo léo réo ngoài phi đạo, chàng ngồi trong phòng đợi âm u chờ chuyến bay về lại, nghe lòng cũng hung bạo con lốc xoáy một lần cách biệt của mười năm trước. Nhưng lần này, có điều gì không giống xưa. Ở phi trường thành phố Amsterdam, Trực đổi máy bay. Khi bước xuống tỉnh lẻ nơi định cư, Trực cảm thấy chút niềm vui từ đất truyền sang những bước chân.

Cái lạnh thân thuộc thốc vào mặt, mùi không khí ô nhiễm chút khói kỹ nghệ lượm vướng khứu giác chàng. Trực ngược nhìn lên. Mây mù giăng thấp.

Nơi này, mùa này không có những bóng quạ đen nghỉ chân trên hàng dây điện căng ngang mặt đường buổi chiều.

Sida Cả Nước

Phùng Nhân



Quán cà phê miền quê ở xã Hữu Định huyện châu thành tỉnh Bến Tre, kể từ khi có cô Cẩm Ngọc về giữ chân tiếp khách chạy bàn, thì hầu như quán lúc nào cũng đông khách. Dĩ nhiên khách phần đông là tụi con nít choai choai, mấy ông già dề nhờ có mấy công nhân trúng mùa, hoặc mấy tay tổ đang chạy áp phe có tiền có bạc, có thời giờ nên cứ tà tà đi ra quán; chớ còn dân nghèo khổ rách áo ôm, chạy ăn từng bữa cho khỏi đói là may, nói chi đến việc rảnh rang mà đi ăn nhậu! Nhờ vậy mà hai

vợ chồng ông chủ quán bỗng dưng phát đạt hẳn lên, bà vợ trở tướng nở hông tròn trịa, làm những ông già

phải lòng ngửa mắt chọc ghẹo vu vơ.

Có tiền rồi lại muốn có nhiều hơn. Một hôm, hai vợ chồng ông chủ quán bàn tính dựng thêm một cái rạp phía sau để bán đồ nhậu, chớ còn bán cà phê thì lời lóm không bao nhiêu, mà tiền lo lót cho ông nọ ông kia cũng vậy.

Thế là mới vừa tảng sáng hôm sau, ông chủ quán uống xong ly cà phê dần cũ, rồi cùng một ông thợ mộc tay ngang nửa đục cột rạp kèo. Chỉ trong vòng có cứng một buổi là xong, cái rạp được dựng lên nằm ở phía sau nhà cũng rộng rãi khàng trang ra vẻ. Ông kê thêm sáu cái bàn tròn, sắp ghế đầu chung quanh, theo kiểu quán bên đường mà khắp cả đất nước Việt Nam ở nơi nào cũng có.

Mặc dầu cái quán nhậu này kinh doanh chẳng có phép tắc gì; nhưng mấy ông chức sắc trong làng cũng không làm khó dễ; vì mỗi lần mấy ông tới kiếm chuyện này kia, thì hai vợ chồng ông chủ quán đã nháy mắt bắt cô Cẩm Ngọc đến ngồi xuống kế bên thỏ thẻ. Vừa nhậu vừa có người đẹp ngồi bên để các quan chức hành nghề đạo vuốt thì phép tắc nào cũng qua tuốt. Nhờ đó mà cái quán nhậu mới được trường tồn, chớ còn không thì dễ gì chịu nổi với cái đám sai nha, tối ngày đi rào để bắt mảnh ăn nhậu.

Rồi kiếp hồng nhan vốn đoạn trường, cho nên cô Cẩm Ngọc bị vướng bệnh Sida hồi nào mà không hay, có lẽ với mấy ông khách Đài Loan hay với mấy ông Việt Kiều đã đổ về đây tấp nập. Nhưng cơn bệnh thoát đầu trong thời kỳ tiềm ẩn, thỉnh thoảng chỉ làm sốt vài cơn và sụt cân chút đỉnh làm cho thân hình của cô coi gọn gàng, thon thả rất là yếu điệu. Nhờ vậy mà có nhiều ông già say mê cô gần muốn chết.

Rồi mỗi đêm khi bóng tối chập choạng lên đèn, thì cái quán nhậu tại xã Hữu Định lại tấp nập mấy ông thần men, từng chiếc Honda mới cào cạnh dựng tựa hàng dừa. Nhưng có một mình cô Cẩm Ngọc thì làm sao phục vụ cho hết khách đây, nên hai vợ chồng ông chủ quán cũng có

tuyển thêm vài ba cô nữa. Nhưng phần lớn khách sộp chỉ nằng nặc đòi đi với Cẩm Ngọc mà thôi. Có người còn mê Cẩm Ngọc tới mức lén vợ con đi hỏi tiền tháng tiền ngày, để đi với Cẩm Ngọc tới hai ba bữa.

Nhưng căn bệnh qua những ngày tiềm ẩn phải tới lúc hoành hành, làm Cẩm Ngọc đột ngột sụt cân, da dẻ bắt đầu nổi mụn nổi ghẻ, bắt đầu dĩ cô ta phải đi đến bệnh viện tỉnh Bến Tre để nhờ chẩn đoán. Sau khi rút hết mấy ống máu để gởi đi, tới lúc có kết quả gởi về, họ mời cô vô tận trong phòng, để thông báo cho cô biết sự thật bệnh tình, là cô đang vướng phải căn bệnh Sida đến hồi trầm trọng. Sau một hồi khóc ngất, rồi cô Cẩm Ngọc cũng đành quệt nước mắt ra về, nhưng cô cũng hiểu mơ hồ là nếu cô không nhanh chân chạy trốn, thì thế nào công an xã

cũng đến bắt cô, chở đến tập trung một nơi nào đó để cách ly với tất cả mọi người, thì cuộc sống chắc hẳn như người chết chưa chôn, chỉ bằng thừa cơ hội họ còn hơi hên, cô mua một vé xe đò đi lên Sài Gòn lẩn trốn. Thế là kể từ bữa đó cô Cẩm Ngọc kể như bóng chim tăm cá, chẳng ai biết rõ cô ta đang ở đâu, vì một người con gái có nhan sắc như cô thì thiếu gì những nơi mở quán đèn mờ sẵn sàng mời cô phục vụ. Còn cái việc khai tên tuổi bây giờ cũng đâu có khó khăn, chỉ cần bắt bớ với mấy tay anh chị mặt rô mặt rần, thì muốn tên Hoa tên Hồng gì mà không được. Chắc cũng chính vì những kẻ hở của một xã hội bất ổn, đang thanh hành việc làm ăn phi pháp, nên công an có muốn bắt cũng không biết cô Cẩm Ngọc ở đâu mà kiếm.

Thế rồi cái nguồn tin quái ác về

nơi xuất phát cơn bệnh Sida ở xã Hữu Định tiếp tục xì ra ngoài, làm cho mấy ông chức sắc trong làng phải cử cán bộ đi đến hiện trường để điều tra. Rồi họ ra lệnh đóng cửa cái quán cà phê, nhưng làm sao ai mà biết rõ được lúc trước đã có bao nhiêu người khách đã vào ra nơi đây ăn nhậu; rồi ông nào đã để lại mầm bệnh chết người cho cô gái ruộng đồng để từ đó lây lan ra khắp xứ!

Mà đâu phải chỉ có quán cà phê đèn mờ xã Hữu Định có gái phục vụ kiểu cô Cẩm Ngọc! Từng dãy quán lều được dựng lên từ bên bắc Rạch Miễu chạy qua tới tận bên cửa ngõ thị xã Bến Tre, hễ đêm đến là bóng đèn mờ chớp nháy dường như ma kêu quỷ gọi, khiến cho mấy đứa thanh niên thanh nữ rậm rịt sáng đêm. Mấy ông già bà cả nhìn cảnh đó có xốn con mắt cách mấy cũng chẳng biết than thở cùng ai, vì thời nào cũng vậy, mạnh vì gạo bạo vì tiền; chuyện đạo đức suy đồi là chuyện của ai ai đó chứ đâu phải là chuyện của chánh quyền, nên mấy ông có bao giờ thêm ngó tới!

Luồng tin bệnh Sida của cô Cẩm Ngọc được thổi đi rất là nhanh chóng, khiến cho dân chúng quận Châu Thành nghe mà muốn chóng mặt. Từ hồi trước tới giờ, họ nghe nói cái căn bệnh đó nó chỉ quanh quẩn ở Sài Gòn, chứ còn ở nông thôn thì đâu có điều chi mà phải sợ. Cho nên họ đâu có để ý đến mấy cái quán đèn mờ, mà họ cứ nghĩ rằng là chỗ dành riêng cho những ông cán bộ với khách ăn chơi, chứ ăn thua gì tới phận dân đã bần hàn tới ngày chỉ biết lo cày sâu cuốc bẫm!

Nhưng rồi khi đạo đức luân lý suy đồi thì nó ảnh hưởng lên toàn bộ xã hội chứ đâu có phân biệt, bình ai bỏ ai! Cái nguồn tin con Cẩm Ngọc mang bị Sida đã bỏ trốn mất rồi, mang tính chất thời sự cũng gần như là tin đảo chánh, khiến cho cả huyện phải xôn xao. Bởi đâu có ông cán bộ nào hoặc những kẻ có của có tiền nào mà không háo danh háo sắc, cho nên phen này tất cả dân chơi đều dính chấu hết trơn. Hiện nay căn

tháng bảy, đôi lần mưa qua rất vội...

*Tháng bảy - có ngày mưa qua rất vội
Gõ nhẹ phân vân trên những phiến hồn
Ghé qua bờ mi một lần, như trước...
Ngày ta xa người, đời bỗng lênh đênh...*

*Ngày ta xa người lòng đầy bão nổi
Buông trên phiến đời từng mảnh trắng tan
Ta lúng túng rồi đành thôi, chẳng nói
Còn lời chia xa gửi lại âm thầm*

*Như hạt bụi bay nhẹ trên mộng tưởng
Hờ hững rơi vào một góc con tim
Ta lún dần trên bãi đời biển động
Tình xa xôi còn dư ảnh cuồn cuộn*

*Nên niềm đau tươi nguyên màu lá nỡn
Vây quanh từng dòng máu lạnh trong thân
Ta giả vờ cười vang trong mưa sớm
Ngó lại đời trên bóng lá lạnh căm*

*Tháng bảy - đôi lần mưa qua rất vội...
Gõ nhẹ phân vân trên những phiến hồn
Tháng bảy ngóng tìm nhau, nhưng chẳng thấy
Tháng bảy muôn màng lệ nhỏ trong tâm...*

phan các chiêu hằng



bệnh Sida chưa có thuốc men điều trị, nếu người nào dĩ lỡ mắc dính thì cầm như chết chưa chôn, nếu còn sống thì chỉ nhận thêm sự đau buồn của gia đình và xã hội!

Rồi phòng phát thanh của huyện Châu Thành ngày nào cũng ra rả kêu gọi mọi người hãy tự ý thức lấy mình, nếu trước đây có lỡ ăn nằm với cô Cẩm Ngọc thì hãy mau đi đến phòng xét nghiệm để xin thử máu, khiến cho các bà có chồng háo sắc lo âu nơm nớp.

Riêng về phần ông chủ tịch xã An Điền, đã có ăn nằm với cô Cẩm Ngọc hết mấy phen, nên mỗi lần nghe đến cái bài phát thanh đó thì ông ta hoảng sợ thiếu điều teo tái. Mỗi ngày ông đi vô cầu tiêu nhiều lần hơn, để quan sát cho kỹ, coi thằng nhỏ có đau yếu gì không; vì ông ta cứ tưởng rằng, hễ ai mà mắc bệnh Sida, thì thằng nhỏ kể như tiêu dên trước, chớ có biết đâu rằng cái bệnh đó từ trong máu nó phát ra, chớ nó đâu có thêm rở tới thằng nhỏ cho ông ta ngó thấy...

Rồi cái đạo quân báo chí ở trên tận Sài Gòn tụi nó đã đánh được hơi, nên mang mấy ảnh đi xuống năm kỳ đà ở đây để viết phóng sự. Tụi nó thêm mắm thêm muối để cho thiên phóng sự được làm ly, và để kêu là "giáo dục quần chúng", tụi nó còn đi la cà phỏng vấn bác sĩ này, được sĩ nọ, quan chức kia về viết tràng giang đại hải. Nhờ vậy mà mấy thằng nhỏ bán báo đạo cũng kiếm được miếng cơm.

Chính những thiên phóng sự chết người đó đã làm thành một trận cuồng phong, thổi tan nát những mái nhà lợp lá dừa của một huyện lỵ thôn quê nằm nép mình bên giòng nước sông Tiền xuôi ra biển cả. Rồi cơn dịch bàn tán về căn bệnh Sida mỗi lúc một lan tràn, thậm chí có nhiều đám giỗ trong lúc ăn nhậu nói chơi rồi đổ quạu sanh ra ấu dả. Thương tâm nhất là cho đến giờ này, chẳng mấy ai trong thôn trong xóm hiểu biết rõ ngọn ngành căn bệnh Sida là cái giống gì, phát tác ra làm sao mà giết người đáng sợ như vậy! Họ chỉ

hiếu lơ mờ đó là một thứ bệnh quái bệnh ma, hễ ai mà rui bị nó vớ trúng rồi thì kể như đã chết, nên họ hình dung ra con bệnh rất ly kỳ, có người còn nghĩ ra cách phải lập đàn cúng vái cầu an, chỉ có làm cách đó thì họa may mới khỏi.

Chắc có lẽ vì mang trong người dòng máu cách mạng nòi, cho nên ông chủ tịch xã An Điền cũng biết bảo mật phòng xa. Một bữa nhân cơ hội về bên tỉnh Bến Tre hội họp, ông quanh xe qua tuốt bên bệnh viện Mỹ Tho để xin thử máu. Tới lúc cô y tá biểu ông khai địa chỉ theo như thủ tục thì ông tỏ ra rất là lúng túng. Nhưng gặp lúc bất cập, ông ta đã khai đại tên thiệt của mình. Khi về tới cơ quan, ông mới nhớ ra rằng mình đã hờ hênh quá mức cho nên phải đích thân đi lại bàn cô thư ký căn dặn, nếu có cái thư nào gửi về địa chỉ đó hãy đưa cho ông ta kiểm soát; vì đó là một địa chỉ khả nghi của bọn phản động đang muốn lật đổ chánh quyền, nên ông ta phải cần theo dõi mật!

Thế là ông chủ tịch đã thoát được cái nạn ban đầu, chỉ còn chờ coi cái giấy xét nghiệm gửi về kết quả ra sao. Sự lo lắng khiến ông trở nên tiêu tụy, biếng ăn biếng nói. Có người nịnh bợ đem biểu một chục trứng gà, có người mua biểu chục cam để tỏ lòng lo lắng, chớ họ có biết đâu rằng ông chủ tịch sắp mất chức đến nơi, lòng dạ nào mà ham ăn uống!

Nhưng không ai biết rõ tánh chồng cho bằng vợ, khi nguồn tin cô Cẩm Ngọc mắc bệnh Sida truyền ra là bà chủ tịch đâm nghi, bắt ông phải khai thiệt ra thì mới cho gần gũi; còn không thì bà nhứt quyết khoá chặt cửa phòng. Ông chủ tịch tức quá mà chẳng biết phải làm sao, nên nhiều phen hai vợ chồng đã sanh ra ấu dả. Lối xóm biết được, lên tiếng xàm xì, nói lén với nhau rằng, đảng Sida đang đánh nhau với đảng cộng sản không biết bên nào thắng bại nữa đây, chắc phải cầu khẩn đến thằng đế quốc Mỹ nhảy vô can thiệp, chớ còn không thì vô phương hoà giải!

Cảnh gia đình cứ căng thẳng

triền miên, ông chủ tịch xã An Điền không biết cách nào để giải quyết; bởi từ hồi nào tới giờ, mỗi lời nói của ông là một mệnh lệnh! Ngay đến chuyện vợ chồng, hễ mỗi lần ông ta đi ăn nhậu say về nhà, nổi hứng lên thì bà vợ phải chiều chuộng cho tới bến, chớ không thể than mỗi một nửa chừng. Thế mà hôm nay bà vợ dám hỗn hào, treo mỏ ông gần cả tháng, không khác gì thằng Mỹ nó đang chơi cái màn cấm vận ở bên Iran, Iraq...

Chiều nay ông chủ tịch xã đã nhận được giấy báo kết quả của việc thử máu. Tuy bác sĩ ghi là "âm tính", nhưng họ còn có mấy câu thông, là căn bệnh Sida này làm xét nghiệm một lần không thể quả quyết được. Họ hẹn ông đi qua lấy máu tiếp để gửi lên viện Pasteur Sài Gòn thử theo phương pháp cao cấp. Chỉ có cách đó họ mới dám trả lời một cách chắc chắn mà thôi, còn bây giờ họ khuyên ông hãy tuân hành theo những điều lệ hiện hành, mà hiện nay tất cả bệnh viện nào cũng đều đang áp dụng!

Sau giờ làm việc ở ngoài xã về, ông chủ tịch mất hẳn vẻ hiên ngang như mọi bữa. Ông cỡi chiếc Honda rất là êm ái nhẹ nhàng, chỉ chạy từ từ làm lối xóm ngạc nhiên, bởi từ hồi trước tới giờ hễ mỗi khi ông ta leo lên chiếc Honda là phóng đi vun vút, khiến mấy đứa con nít phải chạy giạt vô lẽ, chớ còn đứng lơ quơ có khi bị ông ta lấy tay xô té...

Bà vợ của ông chủ tịch với gương mặt hăm hăm, ở chuồng heo nái bước ra, nhìn ông nói sảng:

- Sao? Ông có hay biết chuyện gì về thằng Út của ông chưa, nếu chưa biết thì đợi tôi rửa tay xong rồi thì tôi nói...

Ông chủ tịch xã trong bụng đã lo âu, nhưng ông cũng giả tỉnh đẩy chiếc Honda dựng vào mé vách, rồi ông cỡi cây súng lục ra máng lên cái móc tòng teng, như ngầm nói với tất cả mọi người, cho đến giờ này tôi cũng vẫn còn là một ông chủ tịch...

Bà vợ ông ta gương mặt lạnh như tiền, không có dấu hiệu nể nang, đặt đít ngồi xuống cái ghế đối diện rồi

bắt đầu mở máy:

- Tôi báo cho ông biết là ông sanh con mà chẳng biết dạy con, cho nên tới giờ phút này hai cha con phải đành chết chung một lỗ!

Vừa nghe qua tới tằm mặt mũi, nhưng ông cũng gắng gượng hỏi thêm:

- Hả? Bà nói cái gì mà tôi không hiểu...

Bà vợ nhún vai chì chiết:

- Tôi báo cho ông biết, là thằng nhỏ đã có quan hệ tình dục với con Cẩm Ngọc rồi nghen. Cả đến ông cũng không nên nét thì trách chi con trẻ...

Ông chủ tịch tuy đã hiểu lời mờ tự sự, nhưng vốn là một người cộng sản nên tánh đời co không bỏ. Ông nhìn bà nói sảng:

- Thì nó là thanh niên mới lớn, nếu nó có rui ro đi chơi bởi dĩ lỡ ra rồi thì để đó từ từ mình lo, chớ còn bà la rần ỳ lên thì thiên hạ họ hay được còn chi là thể thống. Mà cái tin đó bà thâu lượm từ đâu, có thật sự chính xác hay chưa, hay đó chỉ là tin vịt của tụi phản động tung ra để phá rối gia đình, nếu bà mà không biết cảnh giác đề cao, thì bà sẽ mắc mưu thằng địch cài vô là cái chắc!

Bà vợ rất ư bình tĩnh, ngó ngay ông nói:

- Tôi đã lên ông đi qua phòng xét nghiệm bên bệnh viện Mỹ Tho, lo tiền cho mấy cô y tá giờ hồ sơ ra tìm tên ông nên tôi mới biết. Thì ra hai cha con ông đã lén lút chơi bởi, mà chơi chung một con nhỏ mới thật là hết sức xấu hổ cho tôi đây, giờ tôi nói hết ra cho ông hết đường chối cãi...

Ông chủ tịch ngồi ngay đơ như trời trồng tại chỗ, ông cũng không ngờ cái thằng Út của ông chắc mới vừa mọc lông măng, vậy mà sao nó đã biết đường mà đi chơi bởi! Đợi bà vợ nói một hồi cho hả, rồi ông mới giờ giọng phân trần:

- Tôi nói thiệt mình nghe, tại mấy bữa đó họ dẫn tôi đi đãi tiệc rồi bị rượu nó hành, tôi mới sa ngã đó thôi, chớ trước sau gì tôi cũng thương bà chớ đâu có đem lòng phụ bạc.

Tới lúc này thì bà vợ mới oà lên khóc, rồi tức tưởi cất tiếng than:

- Sao ông đã đi chơi bởi cho đã rồi còn về nhà đòi tôi nữa vậy? Để bây giờ báo hại tui không biết phải làm sao, vì tôi có cảm giác con vi trùng Sida đang cựa quậy trong mình tui đây nè!

Ông chủ tịch ngồi làm thỉnh hút thêm một điếu thuốc cán 555 có dây nịt hần hời, rồi ông cất lời năn nỉ:

- Hồi đó tôi đâu có biết nó bị bệnh đó đâu, cho nên nhậu say xin rồi tôi đâu còn kể gì quân số. Cho mãi đến sau này, bên bệnh viện họ mới xì ra. Tới chừng đó bà đã cấm cửa phòng cả tháng nay mà tôi đâu có dám đòi hỏi. Nhưng cũng may trong phiếu xét nghiệm họ nói chưa sao, để đúng hẹn tôi đi qua bên làm thêm một lần xét nghiệm nữa thì sẽ rõ.

Hai vợ chồng cự cãi một hồi, rồi mạnh ai nấy tự bởi cơm, chớ không còn cái cảnh đầm ấm như xưa, hề mỗi lần tới bữa cơm thì phải dọn lên mâm lên chén đàng hoàng, rồi còn kèm theo một ly rượu thuốc Bìm Bịp ngâm chung với 7 cái đuôi con tắc kè bông, để cho ông chủ tịch thông thả đưa cay trong suốt bữa ăn ề hề thịt cá. Nhờ tấm bổ kỹ như vậy cho nên cường lực của ông chủ tịch lúc nào cũng thần sầu quỉ khóc, bà vợ phải chịu phép êm re, ông nói ra điều gì bà cũng phải tuân theo răm rắp. Thế mà ngày hôm nay, ông ta đành ngồi một góc bởi cơm ra ăn một cách âm thầm, coi chẳng khác nào một gã đàn ông tứ cố vô thân, được một người nào đó giàu lòng nhân ái thí cho bữa cơm để gọi là làm phước!

Cũng may bà vợ của ông chủ tịch còn giữ được một chút nề nang, chỉ lạnh nhạt với chồng trong những cơn chán nản. Chớ còn hiện nay ở đâu trên xóm dưới đã có nhiều bà đuổi chồng đi ra ngoài chuồng heo giăng mùng mà ngủ, còn chén bát thì chỉ thí cho có một lần, nếu có lỡ làm bể thì phải rán bốc mà ăn, hoặc lấy mùng vừa để mà ăn đờ. Con dịch Sida không phải chỉ có một xã An Điền, mà còn kéo dài thêm 6 xã ven

biên, chỉ có mấy xã nằm mé dưới con sông Ba Lai là chưa bị nạn!

Ông chủ tịch xã nằm trần trờ trên bộ ván gỗ hoài mà có ngủ được đâu, đến chừng gà gáy canh hai thì ông mới thiù thiù chớp mắt. Nhưng bà vợ của ông thức sớm đã quen, đi ra ngoài lo quét dọn. Nghe tiếng động, ông giật mình tỉnh ngủ, nhìn qua khung cửa sổ thì đã thấy ánh sáng lọt vô, nên ông lạng lẽ đi ra đánh răng rửa mặt. Sau khi tự tay pha một ly cà phê sữa đầu ngày, ông leo lên chiếc Honda Dream chạy ra trụ sở.

Công việc của ông chủ tịch cũng chẳng có gì bận rộn, chỉ ngồi đó chứng đám rồi ký giấy tờ, hoặc ngồi đợi mấy tay áp phe đến rủ đi ăn nhậu. Nhưng bắt đầu từ bữa nay thì ông chủ tịch xã đã có linh cảm biết trước rằng, sớm hay muộn gì thì cái chức chủ tịch xã này cũng giao lại cho một đồng chí khác thôi. Vì bác và đảng đâu có cho phép người đảng viên nào được phép chơi bởi, có chơi chẳng nữa là cũng âm thầm rồi liếm mép, còn đảng này nội vụ đã đổ bể tùm lum, nên ông ngồi đó mà mặt mày bí xì!

Ở nhà bà vợ của ông cũng khổ sở trăm bề, dầu gì thì vợ chồng cũng ăn ở với nhau đến mấy chục năm hương lửa tào khang, bây giờ hồng lẹ lại dứt tâm ly dị. Mặc dầu gần một tháng nay, bà đã cấm cửa ông chủ tịch bắt buộc phải ngủ riêng, nhưng mỗi lần bà nhớ đến con bệnh Sida thì bà cảm thấy trong người khó chịu, cho nên hằng ngày bà thường vào trong buồng rồi khoá cửa lại, để tự mình quan sát lấy châu thân, nhút là ở những chỗ mà vợ chồng thường hay sờ mó. Nhưng bà cũng không thấy nó phát rõ triệu chứng gì, tuy đôi lúc bà có cảm tưởng dường như trong người hơi khang khác!

Rồi bà chủ tịch cũng phải làm việc như mọi ngày, vì heo què nó réo gọi, với mấy con vịt xiêm lạp cạp đòi ăn như đám giặc. Bất ngờ đứa con gái của bà là con bảy Lệ Thanh đã gả về bên xã An Khánh được mấy năm nay, về thăm bà. Con nhỏ nhờ bên chồng khá giả nên lúc ra riêng

tụi nó cũng có được một chiếc Honda Dream để mà le lói. Nhưng con nhỏ có cái tật ham làm bất kể đến dung nhan, cho nên chỉ mới có hai đứa con mà coi nó già hấp, để bù lại thì trong nhà cũng dư để dư ăn, nên con nhỏ cũng an tâm mà lo tần tảo. Nó đâu có ngờ lòng dạ của bọn đàn ông, hễ sung sướng có tiền thì lại sanh tâm phản bội! Thằng rể của bà chủ tịch đã có trốn vợ để đi đàn đúm với cô Cẩm Ngọc hết mấy lần, bây giờ có sự xảy ra khiến hai vợ chồng tụi nó đánh lộn hết mấy phen. Ngày hôm nay con nhỏ trở về đây mong nhờ đến cái đức chủ tịch của ông già, để răn dạy cái thằng chồng mắc dịch. Vừa gặp mẹ, con nhỏ cứ dấy từ lên mà khóc bù lu bù loa, khiến cho bà chủ tịch càng thêm rối trí. Đợi một hồi cho đứa con gái qua được cơn xúc động, rồi bà mới nhẹ nhàng cất tiếng hỏi:

- Bộ hai vợ chồng tụi bây có chuyện cần đáng rồi hay sao, mà nó có đánh đập gì con không, mà má

coi gương mặt của con bơ phờ dữ vậy?

Đứa con gái lại khóc thêm rầm rứt một hồi nữa rồi mới chịu nói:

- Má ơi! Đời con sao khổ quá vậy nè ...

Bà vợ ông chủ tịch đưa tay vuốt nhẹ lưng đứa con gái thân yêu rồi từ từ dỗ ngọt:

- Vậy chớ có chuyện gì, thì con cứ việc nói cho má biết đi, chớ còn việc cãi cọ lặt vặt thì vợ chồng nào mà hồng có. Thôi con hãy nén bớt cái nư giận đó lại đi, để bữa nào má kêu nó lại rồi má giác đác cho một bữa...

Nhưng cô con gái càng khóc ầm ức lớn hơn, đến nỗi cái trái chanh nơi cần cổ nổi vồng lên muốn nghẹn, phải đợi đến vài phút đồng hồ sau rồi cô kể lể:

- Má ơi. Phải chi chồng con nó đi cờ bạc, hay ăn nhậu bình thường thì con cũng chẳng nói làm chi, đằng này nó đi ăn nằm với con nhỏ Cẩm Ngọc hết mấy lần, bây giờ không

biết nó có sang cái bệnh Sida lại cho con chưa, mà con cứ cảm thấy ở trong mình hơi ngứa ngứa!

Bà vợ ông chủ tịch xã An Điền vừa nghe qua tá hỏa tam tinh:

- Cái gì? Con nói cái gì? Bộ nó cũng dám trốn con đi chơi bởi với con nhỏ Cẩm Ngọc ở bên quán cà phê ôm ở bên xã Hữu Định nữa hả?

Cô con gái cà hít cà hít thêm vài cái nữa rồi kể:

- Nó đi chơi bởi cho đã rồi về đòi ăn ngủ với con, vì là vợ nên con đâu dám cãi. Cũng may là con có một đứa bạn đang làm trong phòng thử nghiệm ở bên nhà thương Bến Tre, thấy phiếu thử máu của nó nên ghé nhà nói qua cho con mới biết. Ban đầu con hỏi nó còn chối, tới lúc con kể rõ rạch ròi nó mới chịu nhận là có ngủ với con kia. Bởi đó nên con cấm nó từ rày về sau đừng có đụng tới mình con nữa, nó tức chịu không nổi nên mới nắm đầu con mà đánh!

Trong phút giây hoang mang không kèm hãm được, bà chủ tịch đã thú thật với đứa con gái thân yêu, là cái thằng cha của mầy cũng đã hư thân y như vậy, lại còn cái thằng Út nữa, nó còn đang đi học lớp 12 chưa biết có đủ điểm tốt nghiệp hay không, vậy mà nó cũng lên má mò qua tới bên đó chơi bởi! Bây giờ cả ba cha con cùng chết một lỗ với nhau, hổng lẽ tôi ăn ở ác đức lắm hay sao, mà ông trời nở lòng nào bắt tội gia đình tôi như vậy!

Hai mẹ con đồng thanh khóc lên một lượt cho hả bớt nỗi buồn, rồi hai mẹ con đồng quệt nước mắt với nhau. Bà vợ ông chủ tịch nhìn con hỏi:

- Như vậy rồi kết quả giấy thử nghiệm có sao hôn con? Có bị gì chưa hay là phải còn chờ thử thêm vài lần nữa?

Cô con gái cà hước thêm vài cái nữa rồi mới nói:

- Theo như con nhỏ bạn của con nói lại, là thử một lần cũng chưa biết chắc được đâu, phải gởi máu đi lên tới viện Pasteur ở Sài Gòn thì mới chắc!

Câu nói của đứa con gái càng



làm cho bà vợ của ông chủ thêm hoang mang, nên bà nhìn con ái ngại hỏi:

- Vậy chớ con có thấy trong mình trong mấy có triệu chứng gì lạ hay chưa, hay là nó vẫn bình thường như lúc trước?

Cô con gái ngập ngừng một hồi rồi nói:

- Sao con thấy trong mình hơi ngứa ngứa má à, không biết đó có phải là triệu chứng của bệnh Sida hôn, nên mấy bữa rày con lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Còn má, má cảm thấy ra sao, có bắt ba con đi thử máu đường hoàng hay chưa, hay là má có tính bẽ gì thì cho con biết với...

Bà vợ ông chủ tịch lại cà hít cà hít một hồi rồi mới cất giọng tí tì:

- Ban đầu má cũng đã hồ nghi, nên cứ tra gạn hoài mà ông đâu có chịu. Bởi đó má phải cỡi Honda đi qua tuốt bên nhà thương Bến Tre nói rõ hết sự tình, để ở đó người ta giờ hồ sơ ra tìm kiếm. Sau gần cả giờ đồng hồ rà xét, là không có tên của ông ở trong cuốn sổ thử nghiệm làm má cũng mừng, định bụng đi về nhà cúng một con heo quay để tạ ơn các vong hồn chết oan uổng từ không xúi giục ông đi chơi bởi tâm bậy làm khổ vợ khổ con. Nhưng khi chạy về tới ngã ba Trúc Giang, thì tiện đường má chạy Honda luôn đi qua bên bệnh viện Mỹ Tho để điều tra luôn thể.

Nói tới giai đoạn đó rồi bà chủ tịch lại khóc cà hít cà hít lớn hơn, dường như để trút bỏ bớt nỗi niềm đã mấy ngày nay không có người tâm sự. Thấy vậy cô con gái mới giục:

- Rồi sao nữa má?

Bà vợ ông chủ tịch từ từ chậm rãi kể:

- Má phải nhét vào tay con nhỏ ở phòng thí nghiệm hết hai trăm ngàn, nó mới chịu giở cuốn sổ thử nghiệm máu ra để giở tên, đến chừng đó má mới trực nhớ lại là thằng Út sao gần tháng nay coi nó hơi khang khác, nên má nói tên nó nhờ cô y tá dò luôn thể.

Nói tới đó rồi bà vợ ông chủ tịch lại khóc một cách nghẹn ngào, bởi

bà đang nghĩ tới gia cảnh hiện nay. Bà cố ăn ở ác gì với ai đâu, vậy mà sao ông trời bắt tội. Phải đợi đến một hồi sau rồi cô con gái mới nhắc:

- Bộ thằng Út nó có dính vô trong đó nữa hả má?

Bà buồn bã ngó nhìn đứa con gái cùng chung hoàn cảnh, nói nhỏ:

- Cô y tá lật dò mới có vài trang đã đưa cuốn sổ quay ngược về phía má, nói hai cái tên bà biểu tôi dò đều có cả ở đây; kết quả xét nghiệm tuy nằm ở tình trạng âm tính, nhưng muốn cho chắc phải tiến hành đến chiến lược ba. Có nghĩa là phải làm xét nghiệm ba cách khác nhau cùng một lúc, hoặc lấy máu bỏ vào ống nghiệm rồi gởi hẳn lên phòng thí nghiệm của viện Pasteur ở Sài Gòn mới chắc. Mọi phương pháp và chỉ dẫn, bệnh viện của chúng tôi đã có gởi thư về bên xã Hữu Định đảng hoàng, có lẽ ông sợ bà hay sao nên giấu. Bây giờ bà có muốn tôi giúp đỡ về điều gì khác nữa hôn, chớ còn cái bệnh Sida hiện giờ nó không còn là đơn giản...

Bà vợ ông chủ tịch lại khóc như mưa. Đợi cho bà khóc đã nư một lúc, rồi cô con gái cất tiếng hỏi tiếp:

- Rồi má làm sao mà biết được cha tặng tẹo với cô ta?

Bà vợ ông chủ tịch nén tiếng thở ra rồi nói:

- Con nên nhớ cha mày là một người làm cách mạng, chuyện gì ông cũng giấu kín như bưng, đâu có dễ gì ai cạy miệng cho ông khai khẩu. Cho nên má phải đành giả giận làm vui, nói ngọt nhờ ông chạy Honda qua Mỹ Tho lên trên chợ ngã ba Trung Lương mua giùm cho má cái đầu heo quay để má cúng, vì đã có mắc lời vãi gần cả mấy năm nay, có lẽ mình chưa trả lễ nên bị người khuất mặt khuất mày quở phạt, có đêm má nằm mơ ngủ thấy bị chết chìm sợ quá. Nhờ vậy mà má mới có cơ hội lục soát trong cặp làm việc của ông, thấy được phiếu xét nghiệm và cái thư ở bệnh viện Mỹ Tho đó chớ...

Cô con gái ngược nhìn qua cửa sổ ngó mông lung một hồi rồi nói:

- Còn thằng Út thì làm sao má biết?

Bà vợ ông chủ tịch đi lại cái bình thủy rót ra một ly nước nóng, uống vô vài hớp để dần tâm. Rồi bà ngó đứa con gái nói:

- Còn cái thằng quỉ đó hả. Má phải dỗ ngọt nó hết mấy ngày liền nó mới chịu khai, rồi nó bỏ học đi hoang cả tháng nay, mà má không biết nó ở đâu để bắt nó về. Bây giờ cả ba cha con của nó má cũng không còn biết cách gì để mà giải quyết! Điều này chắc má tự tử chết quá con ơi, chớ còn mặt mũi nào mà nhìn chòm xóm cho được nữa...

Hai má con của bà chủ tịch ngồi chùi chùi một hồi, thì trong bụng cũng đòi cơn, nên bà lật đặt đi vo gạo để nấu cơm, còn cô con gái lo giờ khập xúc mấy con cá lóc đem ra phía sau hè đánh vảy. Trong lúc đó thì ở đầu xóm phía trên, cái tai nạn của con bệnh Sida nó khủng khiếp còn hơn bệnh lao bệnh hủi.

Số là ông Tư Thiện giàu xổi được mấy năm nay, nhờ có mấy công nhân có trái trái mùa bán hết bạc, nên ông bèn sắm một chiếc Honda Dream II phục lùn, mà dân biết chơi xe ai nhìn vào cũng đều ao ước; còn bà vợ của ông thì vòng vàng đeo nhổng nhảnh đây tay. Có tiền, ông lên vợ mà đi qua rù quên cô Cẩm Ngọc để ăn ở vài lần cho biết. Nào ngờ hôm nay cơn dịch Sida đổ bể tùm lum, bà vợ của ông hay được bắt buộc ông phải cách ly, nên ông phải che một cái chòi ở tại vườn nhãn để mà ăn ngủ. Thỉnh thoảng ông cũng lên vô nhà để tha ra quần áo mừng mền cho đỡ lạnh. Trong lúc hai vợ chồng đang gây đám giặc, bà vợ đâu thềm nề nang, vừa thấy ông bung ly nước lên uống xong để xuống, thì bà ta đi lại cầm cái ly chơi vô tường bể nát ra cái điều sợ bị lây bệnh, làm cho một trận kịch chiến lại xảy ra, khiến người lớn con nít chạy bu lại coi như đám hội!

Cũng trong cơn chấn động Sida đó, tại các xã ven biên thuộc huyện Châu Thành, mấy bà hay ngồi lê đôi mách to nhỏ với nhau, thêu dệt thêm

đủ những thứ bịnh trên đời, mà theo mấy bà nguyên do đều từ cái bịnh chơi bởi mà ra cả, cho nên cả xóm dường như có đám tang, nhứt là những nhà nào khá giả bất bình thường, trong nhà đã có sắm Honda Dream thì kể như đám giặc. Mặc dầu ông chồng chưa lén phéng với ai, nhưng sẵn dịp các bà cũng phải vùng lên, để dằn mặt các ông cho bỏ ghét. Có bà còn nổi cơn ghen, xách dao yếm đi ra rạch nát cái yên xe Honda, nói rằng là vì đã có chở con nhỏ Cẩm Ngọc ngồi trên đó.

Nhưng hiện thời Cẩm Ngọc chẳng biết ở đâu, sống chết ra sao. Người ta chỉ có thể đoán chắc một điều, là cô ta còn gieo rắc con bịnh Sida khủng khiếp đó chớ chẳng thôi, vì đâu có cô gái làng chơi nào mà chẳng hận đời, và còn sống thì họ còn phải kiếm tiền ăn xài, thuốc men!

Riêng về trường hợp của ông chủ tịch xã An Điền, quả thật đúng như những điều ông dự kiến chẳng sai, là ông bị chi bộ đảng họp lại kiểm

thảo tới bởi, rồi họ đồng thanh bỏ phiếu kín trục ông vắng ra khỏi đảng. Thế là của thổ lại hườn cho thổ, bao nhiêu của nổi của chìm của ông lần lượt bị thằng con quí tử nó phá tán gần sạch. Chỉ mới có ngưng cái chức chủ tịch xã chưa đầy một năm mà gia đình gần như khánh kiệt, rồi thằng con ông lại bị bắt về cái tội cướp trấn lột giữa đường, nên nó đã bị nhốt ở nhà giam Bến Tre để chờ ngày ra toà đền tội.

Trong nền đạo lý của đất nước Việt Nam, chưa có cái thời nào mặt pháp cho bằng thời Việt Cộng cầm quyền cai trị hiện giờ, hầu như ở đâu cũng có phát triển kỹ nghệ cà phê quán nhậu đèn mờ, cho nên con nít vừa nức mắt ra là đã tập tành đi vào con đường sa đoạ, khiến cho các bậc làm mẹ làm cha chỉ có biết khóc thầm vì đã hết cách dạy con. Trong trường học, các thầy cô giáo vì miếng cơm nên cũng đành xao lãng lương tâm chức nghiệp. Còn ngoài xã hội thì thiên hạ thi nhau cứ việc học đòi, có tiền là được, bất kể đồng

tiền đó đến từ đâu. Bởi vậy nên làm sao mà dạy bảo tụi nhỏ phải làm lụng siêng năng như đời cha ông thuở trước. Thế mới biết một chánh sách cai trị trật đường rầy, thì sẽ đưa đất nước đến chỗ tối tăm, có khi còn hỗn mang còn hơn cái thời ăn lông ở lỗ.

Rồi đâu phải chỉ có một mình cô Cẩm Ngọc đang mắc chứng bịnh Sida đó, hiện giờ Việt Nam có tới hàng chục ngàn cô Cẩm Ngọc đang âm thầm đi gieo mầm bịnh, mà bên cạnh đó còn có những tên cán bộ bất lương bao che những cái quán đèn mờ, để hồng moi tiền dân chúng. Chỉ tội nghiệp người dân ở những vùng nông thôn hẻo lánh, bây giờ phải đối diện với nghèo đói, với sự bất ổn, bịnh tật của xã hội nên họ đâm giận lấy rồi chửi đổng báng quơ, mớ tổ cha tụi bây cái quân cách mạng; phải biết trước mà tụi bây giải phóng được miền Nam rồi cai trị như vậy, thì sức mấy mà chứa chấp tụi bây trong lùm trong bụi.

Dòng đời cứ lặng lẽ trôi qua, nhưng cái con bịnh Sida không hề chùn bước. Nó cứ tiếp tục xâm lấn từ Bắc chí Nam, thậm chí mấy ông cán bộ cao cấp cũng phải ngất ngư, vì có ông nào mà khỏi chơi bởi và ăn hối lộ, cho nên thật sự lo lắng không biết lưỡi hái tử thần nó có quơ trúng mình không. Nếu trúng thì khi đi chầu Diêm chúa gặp mặt Bác làm sao thưa thốt!

tại trời mưa

Làm sao đây, chiều nay mưa to quá!
Chắc anh chờ em đến mỗi mòn thôi
Anh sẽ giận cơn mưa dài xa lạ
Làm người yêu ngàn ngại bước chân rồi!

Em đã ước cho mưa đừng rơi nữa
Để em về phố nhỏ gặp một người
Nhưng trời vẫn dập dồn cơn nước đổ
Em hồi hồi nôn nóng mãi nào nguôi.

Chiều nay anh chắc là buồn ghê lắm
Không người yêu, ai cùng dạo phố vui?
Phố vắng mình, chắc cũng hiu quạnh nhỉ
Đừng trách em, lỗi tại hết nơi trời.

Tại trời mưa nên em đành lỗi hẹn
Tại trời mưa nên mình lỡ chiều vui
Tại trời mưa chừ anh dài mong đợi
Tại trời mưa chừ em nhớ một người.

bảo trân

ngủ vùi

cứ xa là lại thấy gần
chén thương uống mãi bao lần
không vơi.
gặp nhau
nói chuyện đất trời
trái tim muốn thốt
một lời không xong.
vườn tình
bước mãi đường vòng
hoa xuân héo úa
bướm ong ngậm ngùi.
vụng về lỡ mất cuộc vui
ta ôm nỗi tiếc ngủ vùi
cho qua...

hồ ông



Thứ Sáu, Mười Ba

Nguyễn Hoài Phương



Sáng thứ Hai, nhắc thấy ông bưu điện dắt xe vào ngõ, vợ tôi quăng cái máy hút bụi giữa nhà rồi lao xuống cầu thang đứng chầu rìa. Nàng tròn mắt, hồi hộp, nín thở nhìn chằm chằm vào tay ông, dõi theo từng lá thư từ lúc còn ở cái túi dết to tướng treo ở giá đèn hàng đến khi rơi tọt vào thùng thư của một gia đình nào đó... Hôm ấy, ông phát thư không phụ công trông ngóng của vợ tôi, trước lúc dắt xe đi, ông còn kịp rút ra một chiếc phong bì màu hồng đưa cho nàng.

Vợ tôi cầm phong thư chạy như bay lên cầu thang, giậm chân, tay gõ cộc cộc liên hồi vào cửa, miệng rồi rít gọi:

- Anh! Mở cửa mau lên! Nhà mình có thư đây này!

Hai đứa con tôi từ nãy vẫn còn ỉ eo vì không được theo mẹ, giờ nghe tiếng gọi cửa mới tươi tỉnh lên một tí, chúng tuột khỏi lòng tôi, tranh nhau xông ra mở.

Nhìn chiếc phong bì màu hồng, mỏng dính, vợ chồng tôi phân vân không biết thư của ai. Có một điều tạm yên tâm là chắc chắn không phải giấy gọi trình diện của sở ngoại kiều, hay của xã hội, cũng chẳng phải giấy báo nộp phạt vì chạy xe quá tốc độ của cảnh sát giao thông, hay giấy giục trả tiền nhà, tiền điện, nước, điện thoại, tiền đóng học phí hàng tháng cho bọn nhóc đang tuổi đi nhà trẻ..., những cái giấy ấy thường được đựng trong cùng một loại phong bì dài, màu xám nhạt. Cũng không phải giấy quảng cáo của hãng số số, nếu bạn chịu bỏ ra X1 DMark, bạn sẽ có Y1 phần trăm cơ may được giải thưởng trị giá một chục triệu, nếu chịu bỏ ra X2 thì sẽ có Y2 phần trăm cơ may..., cứ thế, trong một bảng thống kê dài dằng dặc, nếu ta chịu bỏ ra một số tiền Xn đủ lớn thì số cơ may để được một chục triệu có khi lên đến 98 phần trăm, loại giấy quảng cáo này thường được bỏ trong phong bì màu xanh lá cây. Chắc chắn không phải thư từ Việt Nam gửi sang, loại phong bì này bao giờ cũng có hình vẽ một chiếc máy bay đang

cất cánh với dòng chữ tiếng Pháp in nghiêng màu xanh nhoè nhoẹt: *Par-Avion*, và chỗ mép dán còn dính rất nhiều cơm, có khi còn lộn cộm nguyên cả mấy hạt...

Chiếc phong bì màu hồng này có vẻ giống giống của bọn quảng cáo Catalog Erotic, tuy nhiên mỏng hơn nhiều, của bọn kia bao giờ cũng là một tập dày, và ảnh của mấy đứa con gái hở mông, hở vú thường vẫn thấy mờ mờ hiện lên sau lần giấy mỏng, cái này thì không.

Có lẽ vợ tôi còn ngấm nghĩa cái phong bì chán chê mãi, nếu tôi không mang cái kéo đến. Chúng tôi mở phong bì và lôi ra một tờ giấy mỏng. Trong khi bọn trẻ con chung nhau cái phong bì, tôi ngồi xuống cái máy hút bụi từ nãy giờ vẫn chạy không, kéo vợ ngồi xuống và cùng đọc.

Thư rất ngắn, nội dung là đến thứ Bảy này ở thành phố T có một đảng mới thành lập, tổ chức đại hội đảng lần thứ nhất. Vợ chồng tôi chẳng hiểu tại sao ban lãnh đạo đảng lại có địa chỉ của nhà mình để gửi thư này mời đến dự cho vui vẻ.

- Anh có quen mấy ông này không?

Vợ tôi hỏi. Thấy tôi lắc đầu chối, nàng lại hỏi tiếp:

- Thế anh có đi không?...

Hai đứa con tôi đang tranh nhau lấy kéo cắt tan nát cái phong bì, nghe thấy tiếng "đi" thì ngẩng ngay mặt lên, hỏi tới tấp:

- Đi đâu hở bố? Đi có xa không? Bố có cho con đi không?...

Bọn này đang kỳ nghỉ hè, bị giam hãm mãi trong nhà nên tù túng, chỉ muốn đi. Vợ tôi thương con nên vào hòa với chúng:

- Thôi người ta đã có lời mời thì mấy bố con thu xếp mà đi. Đi cho con nó biết đó biết đây tí, ở nhà mãi cũng buồn.

Tôi chống chế:

- Đi đâu? Biết người ta là Ngô, là Khoai, là Sán thế nào mà đi?

Nhưng vợ tôi cũng không vừa:

- Không biết thì hỏi chứ, cứ ù lì như ông ấy.

Và nàng nhắc máy điện thoại, xem số telephone trong lá thư, quay số rồi đưa ống nghe cho tôi.

Từ đầu dây đằng kia là một giọng đàn ông khàn khàn, trịnh trọng:

- Tôi là Tập đây! Ai đấy?

Sau khi tự giới thiệu mình, tôi hỏi:

- Bọn tôi mới nhận được thư của các anh. Hình như ở đây các anh đại hội đảng.

Giọng người đàn ông lúc này đã bớt phần trịnh trọng, chỉ còn hơi khàn khàn:

- Vâng! Thế ra là anh. Vâng! Đúng là đảng chúng tôi có đại hội thật ă. Mời các anh đến dự với chúng tôi cho vui. Trước lạ, sau quen.

Nhìn vẻ mặt rạng rỡ của vợ con, tôi cười:

- Làm sao các anh biết địa chỉ của chúng tôi ở đây mà mời.

Người đàn ông thân mật, hóm hỉnh:

- Thế mới tài chứ! Nhưng thôi để hồi sau sẽ rõ. Thế là anh nhận lời đi chứ?

- Đảng của các anh đại hội, người ngoài không phận sự như chúng tôi thì đến đây làm gì? Tôi hỏi lại.

Ông kia trả lời như là rất thật thà:

- Thì anh thừa biết đạo này tình hình tị nạn rất căng. Bọn Đức có thể cắt vó trả về Việt Nam cả đám... Chả nói giấu gì anh, kỳ đại hội này chúng tôi chủ yếu chỉ bàn về việc ấy xem có thể giúp được ai thì giúp. Ai ủng hộ, vào đảng của chúng tôi thì được ở lại, có nhà, có xe... Còn không thì mặc kệ.

Nghe thấy mấy câu ấy, tôi bị bà xã bẹo vào đùi một cái đau điếng, nàng vốn rất sợ phải về, giờ như bắm được cọc.

Tôi nhận lời nhưng vẫn còn thắc mắc:

- Chỗ các ông xa bỏ mẹ, lại khác vùng, đặt dẹo sang bên ấy, công an tóm được thì tôi hết đường.

Người đàn ông cười:

- Tưởng gì! Thế thì không lo, tôi sẽ gửi giấy mời sang cho anh, bằng tiếng Đức, mang ra sở ngoại kiều xin phép, người ta cho ngay.

- Có dấu má gì không?

Tôi vẫn chưa yên tâm.

- Có chứ!

Ông ta lại cười, và lần này có vẻ khoái chí, to hơn nhiều.

- Đảng ấy có chỗ cho bà xã và bọn nhóc nhà tôi không? Tôi thấy hơi lưỡng lự.

- Có chứ, yên trí đi!- Ông lại cười nữa.- Bao nhiêu cũng đủ hết mà. Càng đông, càng tốt.

Hình như ông làm giấy mời rồi gửi đến cho tôi ngay trong lúc ấy nên đến sáng thứ Ba vợ tôi lại chạy xuống cầu thang để mang lên một cái phong bì màu hồng nữa. Chúng tôi cắt phong bì và lôi ra tờ giấy mời bằng tiếng Đức, với một cái dấu xanh biếc đề lên chữ ký rất bay bướm của ông chủ tịch đảng, dòng tên, tuổi, địa chỉ của người được mời vẫn còn bỏ trống.

Tôi chọn cái bút có chiếc ngòi tốt nhất, màu mực đẹp nhất, nắn nót ghi tên hai vợ chồng và hai đứa con vào tờ giấy rồi mang ra sở ngoại kiều xin phép đi dự họp. Bà phụ trách phòng có văn T, họ của tôi, giương mực kính lên chăm chú nhìn tờ giấy hồi lâu rồi mới ngược lên hỏi:

- Đi mấy ngày?

Tôi đã hú vía, vì tưởng bà không cho đi, giờ thấy hỏi vậy thì cuống lên, lắp bắp trả lời:

- Như trong giấy mời, một tuần thôi, thưa bà...

Nhưng đầu đã xong chuyện. Chưa nghe hết câu bà ta đã tròn mắt nhìn:

- Đảng bọn mày họp hành, thảo luận cái gì mà lâu thế? Có đúng thật không đấy?

Tôi không biết trả lời thế nào, nên đứng đực ra, mặt cúi gằm, đỏ bừng bừng, mũi giày đi đi lại lại mơn một vệt thảm.

Để tôi thật thấm thía, bà mới nói:

- Tao làm giấy cho phép chúng mày ra khỏi vùng trong bốn ngày, từ thứ Sáu đến hết thứ Hai, thế là đủ.

Xong ký xoẹt vào tờ giấy, đưa trả tôi, hất hàm bảo ra trước khi bấm chuông gọi người khác.

Tôi mang tờ giấy phép về nhà, lại

quay số máy điện thoại hỏi ông chủ tịch đảng:

- Nó chỉ cho đi có bốn ngày, từ thứ Sáu đến thứ Hai, thế có được không ?

Ông trả lời:

- Được, mấy ngày mà chẳng được. Có điều, tưởng nó cho dài dài thì ở đây chơi.

Chúng tôi có hai ngày để chuẩn bị. Quần áo trẻ con, người lớn với dăm thứ linh kinh khác vậy mà cũng chật cứng hai va li. Tôi tra giờ tàu, cố chọn một chuyến thẳng từ H đến T nhưng không có, đành phải chấp nhận phương án chuyển tàu. Quãng đường gần tám trăm kilomet với ba lần dời chuyển từ tàu này sang tàu kia, chúng tôi có đi từ sáng chập chững phải đến tối mới đến, đây là chưa kể đến chuyện tàu đến chậm, tàu đến sớm, rồi luýnh quúnh tìm đường tìm xá, có khi phải đến đêm.

Đây, tính toán thế, vậy mà "nhân bảo... cứ y như là Thần bảo"... chuyến tàu cuối cùng đưa vợ chồng, con cái chúng tôi đến được T thì đã quá nửa đêm. Từ ga T đến chỗ hẹn hội họp của ông chủ tịch đảng chẳng gần gụi gì, ngót ngét ba chục cây số, xấp xỉ nửa giờ tàu điện nữa... Tôi để bà xã trông hai chiếc va li và hai đứa trẻ con đang ngủ say trên chiếc ghế bố trong cái nhà chờ nhỏ xíu ở bến tàu điện, còn mình thì đi đến chỗ bảng chỉ dẫn để xem khi nào thì có tàu đến.

Thật không may cho chúng tôi, chuyến tàu điện cuối cùng trong ngày đã rời bến trước đấy nửa giờ, dời chuyến sớm nhất sáng ngày mai cũng phải gần năm giờ nữa. Tôi nhìn nét mặt thiếu ngủ của vợ mà ái ngại, phải chi đừng kéo nàng và con cái vào cái trò chơi vất vả này.

- Em chịu khó ngồi đây thêm lúc nữa, để anh chạy ra ngoài kia xem có cái taxi nào không.

Nghe chồng bảo vậy, vợ tôi vẫn không nói nửa lời, đã thế mặt mày lại còn sưng lên, làm như tất cả mọi rủi ro dọc đường, từ chuyện lên nhầm tàu ở ga này, đến chuyện quên đồ ở ga khác,... trăm thứ bà dần, dần

đến việc chậm trễ ở đây đều là do tôi cả.

Tôi chạy ra ngoài, đường xá tối om, vắng ngắt, không bóng một cái xe qua lại, bước vào một trạm điện thoại tự động gần cửa ga bật lửa lên xem có số điện thoại của taxi thì gọi nhưng không được. Máy quyền niên giám điện thoại bị xé tan nát, trang nọ dính vào trang kia, không tài nào lần được một chữ, một số trọn vẹn. Tờ giấy ghi số xe taxi dán trên tường cũng bị xé một vệt từ trên xuống, chữ nghĩa, số má, cái gì cũng mất một nửa...

Tôi còn đang chưa biết xoay giờ thế nào thì bà xã chạy vào. Nàng cầm cái giấy mời dự họp của ông chủ tịch đảng đưa cho tôi bảo gọi điện thoại nhờ người ra đón. Tôi vừa thăm cảm ơn sự sáng ý của vợ, nàng đúng là cái xương sườn không thể thiếu được, vừa cầm ống nghe lên, nhét tiền vào, rồi quay số... Không hề có một tín hiệu nào trong máy, thì ra cái trạm điện thoại tự động này bị hỏng, bỏ không ở đây từ lâu, thảo nào trông nó bề bộn, ngập ngụa, như một cái nhà hoang...

Mãi đến gần sáng mới có chuyến tàu điện chạy qua. Hai vợ chồng tôi, mỗi người một cái va li, hai đứa trẻ

nửa thức, nửa ngủ hấp tấp bước lên, yên chí theo lời ông chủ tịch đảng trong thư là nơi họp ở ngay cạnh bến cuối cùng. Thế nhưng số chúng tôi không gặp may, chuyến tàu này chỉ chạy đến một bến vợ vợ vào vào dọc đường rồi dừng để quay trở lại. Chúng tôi đành phải xuống, chờ cả nửa giờ nữa mới có tàu để đi tiếp. Chờ tàu ở bến này còn vất vả gấp mấy lần bến đằng kia, vì có mấy cái ghế ngồi. thì đã bị kẻ nào tháo vát đi đâu từ bao giờ, phải đứng, mà vừa đứng vừa tay bế, tay mang thì thật khổ.

Cuối cùng, đến năm giờ sáng thứ Bảy chúng tôi cũng lần đến được chỗ họp. Đây là một ngôi nhà thờ nhỏ cách bến tàu điện cuối cùng khoảng một trăm thước.

Trong nhà thờ vắng tanh, có lẽ mọi người còn đang ngủ cả. Tôi xếp mấy chiếc ghế cạnh nhau làm chỗ cho bọn trẻ con, vợ tôi cũng tìm được một cái ghế bự ngồi xuống gà gât... Tuy rất mệt nhưng tôi vẫn không muốn ngủ. Tôi vào phòng tắm rửa mặt cho tỉnh táo rồi lững thững ra ngoài xem việc chuẩn bị cho việc đại hội, đại hành của một đảng như thế nào.

Mùa Hè trời chóng sáng, mới hơn

thơ lê thái lâm

tiêu dao

mười năm tác tượng trên non
loay hoay tác phẩm vẫn còn dở dang
hỏi người giấc mộng chưa tan
hỏi thăm đá cũng mơ màng tiêu dao.

nắng xanh

lối về gió chở người đi
hương theo bến gót thăm thì bên tai
nắng xanh ngọc lướt bờ vai
hồng môi nũng nịu cho dài nụ hôn.



năm giờ mà cảnh vật đã như ban ngày. Trong tất cả các phòng của nhà thờ, chỗ nào cũng thấy tiếng ngáy tiếng thở phì phò. Người nằm san sát trên ghế, trên bàn, và cả dưới sàn nhà, ngang ngửa lẫn cả ra lối đi. Đàng này thế mà đông, sơ sơ đã thấy đến bảy tám chục người, trước giờ khai mạc chắc còn phải đến đông nữa. Mà chẳng phải chỉ mình tôi mới vất vả bồng bế vợ con đến đây, ở phòng nào tôi cũng thấy một vài cặp vợ chồng với ba bốn đứa bé, có đứa còn nhỏ xíu, chỉ khoảng ba bốn tháng.

Khắp nơi, từ sảnh vào cho đến bếp, phòng ăn, phòng trẻ con của nhà thờ, trên những cái bàn kê sát tường, cạnh lối đi... thấy bày la liệt những sách báo, truyền đơn, hiệu triệu, thông cáo... mà đảng đã phát hành, trông cứ như là một cái bảo tàng nhỏ.

Trong phòng chính, trên một bức tường treo tấm phông nhung lớn màu huyết dụ, có dán mấy dòng chữ trắng ờn, ghi ngày... tháng... năm... đại hội đảng... lần thứ nhất. Phía dưới hai hàng khẩu hiệu dán hai bên đôi đa nguyên, dân chủ cho Việt Nam và nhắc nhở đảng viên phải đoàn kết, trên dưới một lòng, một ý chí... là

nu hôn

Sợ mưa rơi
ướt mắt nàng
Tôi che môi
phủ lên hàng mi cong
Hạt mưa tuôn chạy
lòng vòng
Trôi từ đôi mắt
vào trong tim lửa
Rợn hồn
vọng động phố khuya
Mưa hay khoe mắt em
vừa chạm tôi.

quan dương

mấy tấm bảng bằng cac-tông dán tranh đá kích chế độ trong nước. Tôi có cảm giác như tất cả được sao lại từ những tranh biếm họa ngày trước vẫn in ở góc trang cuối của các báo *Quân Đội, Nhân Dân, Tiền Phong, Đại Đoàn Kết...* ở Việt Nam, có điều là các lời ghi chú trong tranh khác hẳn đi mà thôi.

Tôi đang lật một tập giấy in những thành tích mà đảng... lập được trong thời gian từ ngày thành lập đến nay thì có ai vỗ vào vai, hỏi lia lịa:

- Chào. Đến từ bao giờ? Không ngủ à? Thấy đảng chúng tôi hoạt động có kinh không?

Tôi quay ra, chưa kịp chào lại thì đã nhận ra người vừa hỏi mình chẳng phải ai xa lạ mà chính là thằng bạn học cũ, tên gã là Tập, còn biệt danh là *Lý*. Ngày còn đi học, bọn bạn bè trong lớp tôi kháo nhau: Hình như Tập *Lý* thừa hưởng tất cả những nét xấu, tính xấu của bố mẹ. Nó giống bố như lột, nghĩa là rất xấu, thân hình cao lêu nghêu, da dễ sần sùi, đen xỉn, cái mặt lưỡi cày dài loằng ngoằng, đôi mắt thao láo, trắng dã, đôi con ngươi đỏ đồng độc, mũi bẹp, mồm cá ngão... Nó cũng giống hệt mẹ ở cái tính lì lợm, đần độn.

Trong lớp, Tập *Lý* có nhiều trò nghịch ngợm quái đản, kỳ dị, mà chỉ có nó mới tưởng tượng ra nổi. Một lần, phải làm trực nhật, nó đến sớm nhất lớp, lau bảng, lau bàn ghế, quét dọn sạch bóng rồi lấy nhựa vá xăm xe đạp phết thật đậm vào mặt ghế ngồi của giáo viên. Hôm ấy có giờ đầu tiên của cô giáo chủ nhiệm. Cô đọc đề bài cho cả lớp kiểm tra giấy mười lăm phút rồi ngồi vào bàn giờ giáo án ra xem lại. Hết giờ làm bài, cô đứng dậy thu bài của học sinh thì cái quần lụa đã bị dính chặt vào mặt ghế, tụt hẳn ra... Cô giáo xấu hổ quá, ngay lập tức ngắt lịm, phải gọi xe cấp cứu đưa đến bệnh viện, sau đó phải xin lên miền núi dạy.

Một lần khác, trong giờ chào cờ sáng thứ Hai đầu tuần, chẳng biết bằng cách nào mà Tập *Lý* dùng kim băng cài ống với gấu quần của con bé lớp trưởng vào nhau được... Lúc

phải lên báo cáo sĩ số của lớp, trước toàn thể thầy cô và học sinh toàn trường, con bé đứng dậy, quần bị tụt ngay ra, kéo lên mãi vẫn không được, nó ngượng quá, lao ngay ra đường định đâm đầu vào bánh ô tô, may sao có người giữ lại được nhưng ngay sau đấy phải bỏ học...

Lúc đã to lớn lộc lộc, đã có công ăn việc làm, Tập *Lý* vẫn tính nào tạt ấy. Trong tổ có một thằng hay ngủ ngày. Giờ nghỉ trưa ở công trường, cơm nước xong là nó lăn ra ngủ. Rất đơn giản, chỉ cần mấy mảnh giấy xi măng làm chiếu và miếng gỗ hay viên gạch làm cái gối đầu thế mà nó vừa đặt mình xuống đã ngủ say như chết. Tập *Lý* tụt quần thằng này ra, lấy đoạn dây xây buộc một đầu vào dái, đầu kia gã buộc vào cái chổi cùn rồi đặt lên mặt nó. Đến giờ đi làm, thằng này tỉnh giấc thấy cái chổi trên mặt mình thì tức lắm, làm bầm chửi rồi cầm ném ra xa, không biết dái mình bị giật, rách đến chảy máu...

Tôi bật tin Tập *Lý* từ ngày Trung Quốc đem quân đánh phá mấy tỉnh biên giới phía Bắc. Đạo ấy, tôi bị động viên ngay từ những ngày đầu tiên, đáng lẽ Tập *Lý* cũng phải đi cùng đợt nhưng nó trốn. Không ngờ sau sau gần hai chục năm, giờ lại gặp nhau ở đây.

Tôi hỏi lại Tập *Lý*:

- Sao mày cũng biết mà đến?

- Thì đây là đại hội của đảng bọn tao mà.

- À ra thế! Vậy chúng mày định làm cái trò gì ở đây?

Nó phẩy tay, úp úp, mở mở:

- Kinh lắm! Thôi để lúc khác nói chuyện nhé, tao phải vào gọi chúng nó dậy, sắp xếp lại bàn ghế, chuẩn bị. Sắp đến giờ khai mạc rồi...

Tôi vào giục vợ con dậy, rửa ráy, mua đồ ăn sáng rồi bước vào phòng họp. Trên ghế chủ tịch đoàn, thấy có đến chín người ngồi, ai nấy mặt mày khó đăm đăm ra vẻ rất quan trọng, Tập *Lý* oai vệ ở chính giữa.

Sau màn giới thiệu, tuyên bố lý do, Tập *Lý* được mời lên đọc báo cáo chính trị, thì ra nó là chủ tịch đảng.

Trong giờ giải lao, hình như Tập Lý cũng muốn đến chỗ tôi để nói một chuyện gì đó, nhưng không sao mà xuống nổi. Cả một đám đông đảng viên xúm xít xung quanh nó, hỏi chuyện này, chuyện nọ, chủ yếu là nên làm đơn xin tị nạn như thế nào cho xuôi, bằng chứng phải chuẩn bị thế nào cho hợp lý, thuyết phục... Tập Lý giải đáp hết. Nó khuyên người ta phải tích cực đi biểu tình hơn nữa, phải thay nhau mà đứng hàng đầu để nhìn thấy mặt trên ảnh. Phải lộ mặt, càng nhiều, càng dữ dội, càng tốt... Tuyệt thực, phải nhịn đói thật sự, sao cho xui xuống phải mang đi cấp cứu thì thôi, cần thiết có thể tổ chức một pha đốt cờ, thật cần thiết thì dân một cảnh tự thiêu hay mổ bụng... Trong bất kỳ cuộc biểu tình, hội thảo nào cũng phải cầm lấy micro nói một điều gì đó để chụp được vào ảnh,... Nói chung trong mọi việc, phải thể hiện cho người Đức biết mình là một người hoạt động chính trị, đấu tranh cho một

độc chiêu

*Con ong chiêu độc một dùi
Chích hoa hoa lụy, châm bầu bầu thui
Anh đây năm bảy chiêu ghen
Đọa em em thách: hoa hèn chấp ong!*

hương dạ hương

ngẩn ngơ nhìn lại

*Lạc nhau gần bốn mươi năm
Bây giờ gặp lại mắt thăm thăm buồn
Lời trăm cung oán cung thương
Nhìn nhau khoé mắt khóc mừng tượng xưa
Bao nhiêu năm, nói sao vừa
Bao nhiêu năm đó đông đưa kiếp người
Kể nhau nghe chuyện nổi trôi
Ngậm ngùi nuôi tiếc quăng đời mù xa
Quay cuồng một kiếp phong ba
Ngẩn ngơ nhìn lại ta già như nhau.*

nguyễn thành quốc

nước Việt Nam dân chủ, đa nguyên thật sự, không thể trở về quê hương được vì sẽ bị đàn áp, bắt bớ, tù đầy...

Sau bữa ăn trưa, cả hội nghị tập trung thảo luận cái báo cáo chính trị của thằng Tập Lý. Các chính trị gia bất đắc dĩ suy tôn nó như thần thánh, nhiều câu bốc thơm thối không chịu được, nhưng Tập Lý không để ý đến, cái mặt lưỡi cày đã vênh lại càng vênh thêm, đến một lúc cao hứng quá nó tuyên bố:

- Đảng mình cái gì cũng làm được hết. Nhưng vấn đề đầu tiên là phải có hào dĩa. Có thực mới vực được đạo.

Trong số đảng viên có người nói:

- Thì mỗi người đã mỗi tháng năm chục đồng rồi đấy thôi ?

- Năm chục đã đi đến đâu; - giọng Tập lý tỉnh bơ, rồi nó tính toán: - Các vị đi làm chui, mỗi tháng hàng mấy ngàn đồng, mới phải nộp cho công quỹ năm chục đã thấy xót. Mai này phải về Việt Nam rồi còn khối cơ hội đấy mà đi làm một tháng hai, ba cây.

Nghe dọa phải về Việt Nam, mặt các đại biểu dự hội nghị ngẩn ngơ lại, thôi thì nộp bao nhiêu cũng



được...

Phải nghe, nhìn thằng Tập Lý tác oai, tác quái với đám đảng viên của nó tôi chợt cảm thấy buồn. Tình cảnh đất nước mình đã thê thảm đến mức như thế này sao? Một thằng lưu manh, mất dạy như Tập Lý làm chủ tịch một đảng ở hải ngoại! Vậy mà nó cũng lừa dối được khối người cả tin, bảo sao nghe vậy. Và cũng đã có khối đài báo có bài ca ngợi cái đảng của nó, bốc thơm lên, làm chính nó cũng tưởng mình là vĩ nhân thực... Chạnh lòng tôi lại nghĩ, muốn một thằng này và đảng của nó được cầm quyền, thì tình cảnh đất nước không biết rồi sẽ khốn nạn đến mức nào. Có một điều chắc chắn là, cái tôi tệ sẽ chẳng kém gì chính quyền cộng sản hiện nay, nếu không muốn nói là hơn...

Chưa hết chiều thứ Bảy, hội nghị của đảng thằng Tập Lý vẫn còn đang sôi nổi, tôi đã giục vợ con về, kẻo nó và đám đảng viên muốn giữ thế nào cũng mặc. Ngồi yên vị trên tàu rồi vợ tôi mới nói:

- Biết thế chẳng đi nữa cho xong. Anh biết hôm qua là ngày gì không?

Không để tôi trả lời, nàng nói luôn:

- Hôm qua là ngày thứ Sáu, mười ba đầy. Chẳng ai làm ăn gì được vào cái ngày ấy cả, nhà mình đi không gặp may cũng phải...

Riêng phần mình, tôi chẳng thấy đấy là chuyện không may. Dù sao, đây cũng là một dịp để tôi ném mùi thế nào là đảng phái, hội đoàn.

Sáng Chủ nhật, về đến nhà, nhìn cái phong bì thư mỏng dính màu hồng đã thõa vẫn còn nằm bẹp dí dưới đất, hai vợ chồng tôi vẫn không hiểu tại sao Tập Lý và đám thuộc viên của nó lại biết địa chỉ của mình mà gửi thư mời. Vợ tôi nói:

- Anh vô lý bỏ xừ. Nghe tiếng trong máy nói mà không nhận được ra bạn cũ.

Tôi nói lại với nàng:

- Chính em vô lý thì có. Xa nhau hàng chục năm, làm sao anh nhận ra được..., thôi xin quên cái chuyện ấy đi.



Bến-Tre *Quê Nhà Yêu Dấu*

Xuân-Tước

Tôi ra đời tại Châu-thành, tỉnh Bến-Tre. Đây là một thành-phố trung-bình ở Nam-kỳ, với một dòng sông sâu nước chảy đi qua, với ghe thuyền tấp-nập mỗi ngày. Nhà tôi ở sau một trường tiểu-học lớn là trường Tiểu-học Tỉnh Bến-Tre (Ecole Primaire de Ben-Tre). Tuy sống nơi thành-phố, nhưng vùng tôi ở lại sát bên ruộng đồng phía bên kia. Và gần bên trường là một khu dân-cư lao-động. Thế nên từ nhỏ, tôi đã có điều-kiện tiếp-xúc với vùng quê, thường đi mò cua, bắt ốc cũng như cùng bạn bè rủ nhau đi bắt cá, bắn chim.

Cậu tôi là một nhà giáo dạy tại trường Tiểu-học trước cửa nhà. Tôi gọi cha mẹ bằng cậu mợ vì tôi là con “xấu-háy”. Mợ tôi sanh hai con đầu lòng đều chết, rồi đến tôi. Cô em gái sanh sau tôi tên là Thuần cũng chết lúc mới có 8 tháng. Vì tôi “xấu-háy” nên cậu mợ phải muốn vú nuôi. Vú tôi là một người đàn bà miền Bắc đã đến ở tại nhà để nuôi tôi suốt 3 năm. Cô em gái của tôi cũng có vú nuôi, nhưng vẫn không sống được.

Tôi được mạnh nhờ thừa-hưởng dòng sữa của người vú Bắc ấy và cho đến ngày nay, tôi vẫn nhớ ơn vú. Cậu mợ tôi đều rất hiền-lành. Vì “xấu-háy” nên tôi không được gọi bằng ba má mà phải gọi là cậu mợ. Cậu tôi vì dạy học rất sốt-sắng nên mắc bệnh lao. Mặc dù có bác-sĩ cạnh bên, nhưng không có thuốc hữu-hiệu, nên cậu tôi bị bệnh nặng và mất năm mới có 31 tuổi. Mợ tôi thì sống với tôi mãi cho đến ngày bà mất, chỉ gián-đoạn trong những ngày tôi đi tham-gia kháng-chiến chống Pháp.

Cậu tôi là một nhà giáo rất nghiêm-khắc lại bị bệnh lao nên càng khó tính hơn. Trong nhà có mấy học-sinh từ các vùng xa đến “ăn cơm quán”, hai người vú và cậu mợ tôi, vậy mà lúc nào cũng vắng lặng, không ai dám gây tiếng động. Thật là buồn-tẻ mà ai cũng phải chấp-nhận. Cậu tôi dạy rất giỏi, suốt 5 năm trời phụ trách lớp Nhứt

(lớp 5 Tiểu-học) không một học-sinh nào trong lớp ông thi rớt. Ông có tinh-thần trách-nhiệm cao nhưng không thích nghề dạy học nữa, vì bệnh. Nếu ông không mất, chắc tôi phải theo con đường vạch sẵn của ông là trở thành thầy thông, thầy ký, chứ không muốn tôi làm một nhà giáo sau này. Còn việc làm văn, viết báo thì ông không hề nghĩ đến. Mẹ tôi thì đơn-giản hơn nhiều. Bà mất hết ba con, nay chỉ muốn cho tôi được sống. Bà cũng theo ý-hướng của cậu tôi, nhưng không quá khát-khe vì bà cưng chiều tôi.

Năm tôi lên 6 và mẹ tôi vừa đưa tôi đi học ngày đầu thì cậu tôi mất. Đám tang của cậu tôi được nhà trường tổ chức thật nghiêm trang. Giáo-chức, thân-hữu, phụ-huynh và học-sinh đi theo nhà vàng của cậu tôi từ nhà lên đến tận Đình Phú-khương (cách nhà tôi chừng 5 cây số). Thành bé 6 tuổi ngồi trên giá-triệu để tiễn đưa cha về nơi an nghỉ cuối cùng là tôi. Tôi thấp nhang cắm trước quan tài cậu tôi. Và đó là lần đầu tiên tôi biết khóc.

Qua năm sau thì bà nội tôi mất. Mẹ tôi và tôi phải chịu hai cái tang liên tiếp 2 năm. Nhà tôi bỗng biến thành một ngôi nhà thờ. Ở chính giữa là bàn thờ ông nội tôi mất đã lâu. Bên phải là bàn thờ cậu tôi, bên trái là bàn thờ bà nội tôi, hai bên đều phủ tang trắng. Bên bàn thờ cậu tôi có để nhiều sách và một vòng hoa cườm, bước vào nhà là sự lạnh-lẽo tang chế bao trùm. Mãi cho đến ngày mãn tang cậu và bà tôi, thì màu tang tuy đã mất, nhưng hai bàn thờ mới hầy còn. Mỗi lần nhìn vào hai bàn thờ là tôi nhớ Cậu, nhớ Bà, nỗi buồn lại trở lại lòng tôi.

Sau đám tang cậu tôi, tôi không chịu đi học nữa. Cô tôi là cô giáo Sáu (tên thật là Nguyễn Thị Chóc) rất cưng chiều tôi, nhưng tôi cũng không chịu vô lớp. Mẹ tôi đưa đến trường rồi ra về, thì tôi chạy theo. Một hôm tôi gặp chú Tám Trinh. Ông dạy thế lớp cho cậu tôi và cũng là người em kết nghĩa với cậu tôi. Ông cho tôi 2 xu và đưa tôi trở lại lớp. Từ đó, tôi mới chịu học.

Rồi tôi lên lớp Năm với thầy Nhuận, hiền lành và dễ tính, lên lớp

Tư với thầy Thành. Thầy rất dễ mến, không phạt học sinh bao giờ. Trưa nào cũng vậy, thầy ôm cây đòn kìm gầy tung tung. Thầy là thân-phụ của người bạn thân sau này của tôi là Nhạc-sĩ Lữ-Sinh thời kháng-chiến. Ngôi trường mẫu giáo này thật là gần-gũi với tôi. Những ngôi mả đá ong, một ngôi mộ lớn đá xanh trên nổng cao, mấy cây bông sứ cùi, đều là những hình-ảnh khó quên.

Hết lớp Tư lên lớp Ba là tôi phải rời bỏ trường Mẫu-giáo (Ecole Maternelle) này để về học ở trường Tiểu-học (Ecole Primaire) gần nhà. Lớp Ba, tôi học với thầy Quờn. Ông dạy giỏi nhưng rất khó tính, học sinh nào trả lời chậm là bị đá văng đập đầu vào bảng. Tôi ngán thầy nên học tập rất nghiêm-chỉnh. Lên lớp Nhì-Một-năm thì tôi gặp thầy Mau. Thầy còn nghiêm khắc hơn thầy Quờn nhiều. Lên lớp Nhì-Hai-năm thì tôi học với thầy Nhiều. Thầy lớn tuổi, lúc nào cũng mặc áo dài và rất hiền lành, lại hay nói giễu, nên học trò rất thích. Tôi còn nhớ một chuyện vui: Có lần, anh bạn tôi là anh Khuynh vẽ một bản đồ đem lên trình thầy. Thầy hỏi: "Mày vẽ cái gì vậy? Bộ vẽ đường lên chị Năm hả?" Cả lớp cười ò, vì biết nhà Chị Năm là xóm điểm.

Lên lớp Nhứt là gặp thầy Trinh. Ông tiếp-nối lớp Nhứt của cậu tôi, dạy rất giỏi và muốn nối chí cậu tôi, nên ông đánh học-sinh sàn mình. Anh nào lạng-quạng là ăn roi mây. Mỗi sáng, học-sinh phải chia một động-từ (nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4). Cậu nào cũng phải chia sẵn trong tập. Rồi ông chỉ định: Présent, Future, Passé simple... Phải nói nhanh và đúng. Nói sai là bị bổ roi mây lên đầu.

Nhà tôi ở vùng nửa quê, nửa chợ. Bọn trẻ ở chợ thường đến rủ tôi đi vào vùng quê gần đó. Mấy đứa trẻ xóm lao động cũng thích đi vô vùng quê với tôi. Chúng tôi kết-hợp với bọn trẻ vùng quê, cùng nhau đi hót cá lia-thia, đi bắt dế hay đi đá gà. Hót cá lia-thia thì phải lên vùng Ba-lai chỗ vùng Hữu-Định không có cá; hay bắt dế thì phải qua cầu Bà Mụ. Cây cầu tre lắt lẻo này chúng tôi chạy qua như một

bầy khí, không rớt xuống sông bao giờ. Đá gà thì tôi là nhà nghề. Nhà tôi có một mảnh vườn rộng, rất thích-hợp cho việc nuôi gà. Tôi đi lòng mua gà mái tre đẹp, giống thiệt không lai, đem về nuôi, rồi ôm đi cho mấy con gà trống đá hay đập mái. Thế là ít lâu sau thì tôi có mấy bầy gà, toàn là thứ tuyển. Bọn trẻ con người Hoa ngoài chợ đến mua, bị tôi bán với giá đập đổ mà vẫn mua, vì gà của tôi đá đâu thắng đó. Có lần đi đá gà thì gặp thầy Trinh. Vô lớp, thầy kêu tôi ngay:

- Sư-kê, lên đây trả bài.

Tôi nhìn dáo-dác, chưa biết thầy gọi ai. Nhưng thầy chỉ tôi và nói:

- Mày chớ còn ai nữa. Hôm qua đi đá gà, có thuộc bài không?

May hờn, tôi thuộc bài. Thầy không nói gì. Nhưng từ đó tôi được tặng cái danh hiệu để đời là "Sư kê".

Đến lúc lên học Mỹ-Tho, Sài-gòn thì tôi xa dần tỉnh Bến-Tre nhưng đến ngày nghỉ lễ hay nghỉ hè thì tôi cũng về tỉnh. Giờ thì các bạn cũ đã tứ tán hết mà các bạn mới lại đến với tôi. Đây là các bạn đi học từ Sài-gòn, Mỹ-Tho trở về. Chúng tôi kết đoàn, rủ nhau hẹn đi coi vợ. Cái vụ này thì hấp-dẫn lắm nên đứa nào cũng thích. Mấy bà Cả, bà Cai, bà Chủ ở các vùng quê lân-cận có con gái đến tuổi cập-kê mà nghe các cậu trai tỉnh-thành đến xem mắt là thích lắm. Con ông Quản-hạt, cháu ông Huyện, con ông Phán... liền kéo nhau đi xe đạp về vùng quê. Các bà có con gái đón mời thân-ái. Có bà nhấm con ông Quản-hạt cho con gái mình. Cô nàng vừa dọn ăn, vừa liếc mắt, trông thật đáng yêu. Có bà khen con ông Phán đẹp trai. Hai cô con gái của bà cứ tò-về anh này vì anh đã học lên ban Tú-tài. Có bà thì chọn con ông Huyện. Cô gái cưng của bà đẹp như tiên lại nấu ăn rất ngon...

Cả một mùa hè, chúng tôi vui chơi cái trò "đi coi vợ". Vậy mà không ai giận, lại còn muốn gả con cho nữa là khác. Nhưng có cậu nào thích lấy vợ đâu. Hết bãi trường là đồng mất hết!

Lúc còn nhỏ thì con rạch Cầu Cá Lóc là cái "piscine" thường-nhục của lũ trẻ chúng tôi. Đi bắt cá, đi mò tôm, mò hến là sở-trường của chúng tôi.

Nước ròng đi, nước lớn về. Cậu nào về không kịp bị hụt giò thì rần chịu. Thế mà ngày nào cả bọn cũng đi.

Lớn hơn thì chúng tôi ra sông Bến-Tre. Sông này sâu và rộng, muốn lội qua không phải là chuyện dễ. Vậy mà chúng tôi cũng rần lội. Hết lội lại đi câu: câu tôm ở Bến Lữ, câu cá úc ở nhà Dưỡng-lão (Asile des Indegents). Hết đi câu lại đi bán xoài. Hàng xoài chỗ đầu cầu tàu ông Chánh sai trái lắm. Thế là mỗi đứa lặn một cây giàn thun trong lưng. Đi đến dinh Tỉnh trưởng thì ngược nhìn anh lính gác. Rồi thấy anh lính ngó lơ là móc giàn thun ra, bắn rẹt một cái. Xoài rụng lộp độp, mặc tình mà lượm rồi chạy. Anh lính vác súng rượt theo nhưng không kịp.

Hết chuyện bên này sông đến chuyện bên kia sông. Đi dò qua sông là đến Ấp Cái-Cối. Đây là một vùng quê với vườn dừa, vườn cau khắp nơi. Dĩ-nhiên là các cô gái cũng là gái quê. Cứ đón ở bến đò, thấy cô nào đẹp là theo đến nhà để tán-tĩnh. Mẹ các cô thích các cậu bên tỉnh nên đón mời niềm-nở. Xin phép các bà đưa mấy em lên vườn Quít Thôn Vinh ăn quít, các bà cũng cho.

Gia-đình tôi có một vùng đất rộng. Nhà tôi ở giữa, bên phải là nhà của người cậu thứ năm. Bên trái là nhà bà Ba Chà, sau bán lại cho thầy Hai Tồn. Cạnh bên nhà tôi có một mảnh vườn trồng nhiều loại cây ăn trái như mận, sa-cô-chê, ổi, chuối... Trước nhà là một hàng cau. Cây mận già rất cao là do vú tôi trồng. Tất cả đều bị thiêu-hủy khi bọn thực-dân Pháp vào chiếm tỉnh Bến-Tre.

Từ năm 1941 khi Nhật dội bom Sài gòn thì tôi về ở tỉnh nhà. Lúc đó mọi người trong thành-phố đều biết danh "Hương-Hoa. Bến-Tre ville". Chính nơi ngôi nhà này, tôi đã sáng-tác hai truyện *Lan-Khanh* và *Nắng Sớm*. Chuyện *Đường có hoa*, tôi sáng-tác được nửa chừng thì chiến-tranh bùng nổ và khi tôi ra đi kháng-chiến thì bị thiêu-hủy.

Lúc còn ở Tỉnh, tôi vâng lời mẹ tôi đi coi vợ. Cũng đến xem mắt cô này, cô khác, nhưng lúc ấy chỉ làm trai thúc-giục, nên tôi không thích lấy vợ.

Mợ tôi muốn tôi có vợ, có con nhưng không ép vì biết tôi tính ngông, có ép cũng không được. Tôi đi ngược với nguyện-vọng của mợ tôi. Khi kháng-chiến bắt đầu, tôi đưa mợ tôi về làng Phong-Mỹ ở nhà người cậu. Sau đó thì bà về trở lại vùng ngã ba Tân-Thành, tỉnh Bến-Tre. Rồi khi tôi đi kháng-chiến trở về, thì mẹ tôi về ở Gia-định với gia-đình tôi và mất ở đây năm 75 tuổi.

Quê vợ tôi ở làng Tân-Hào, quận Tân-Kế, tỉnh Bến-Tre. Đây là một gia-đình phú-nông đã phá sản. Các cô, chú trong gia-đình đều là người tốt. Đa số không theo kháng-chiến nhưng vẫn giữ một lòng với nước.

Tỉnh Bến-Tre có hai cù-lao là: Cù-lao Bảo và Cù-lao Minh. Gia-đình tôi ở bên Cù-lao Bảo, quê vợ tôi cũng ở vùng bên Bảo. Các cửa sông Cửu-Long đổ ra biển là Ba-lai, Hàm-luong, Cổ-chiên như những cánh tay ôm chặt lấy 3 cù-lao. Thỉnh-thoảng vùng đất bên này sông Tiền-giang (Cửu-long) được giao về Bến-Tre cũng như vùng Chợ Lách tách rời Vĩnh-long.

Bến-Tre là một vùng đất phù-sa rất trù phú. Đất bồi lên vườn trồng dừa hay các loại trái cây đều tốt. Cái-Mon là vùng đất phì-nhiều nhất. Ông Trương Vĩnh Ký ngày xưa đi Penang, đem sầu riêng, mận, ổi và chanh ngọt về trồng ở đây. Chanh ngọt là loại dây leo, lá như lá bưởi, trái chanh ăn ngọt chứ không chua. Câu hát

Chùng nào đá nổi rong chìm

Muối chua, chanh ngọt, anh mới tìm được em.

bị thất sách vì loại chanh này.

Ở vùng sông sâu nước chảy nên Bến-Tre có nhiều cá tôm. Vùng cửa sông Cửu-long này không khác gì vùng "Ngã tư Bến-Rớ" vì có nhiều cá tôm. Cứ lên vườn trồng dừa rồi thả chà dưới mương vườn. Nước lớn mà mương sâu nên khi ròng còn đọng lại. Từ đó, các loại tôm cá sinh nở điều-hoà. Gần Tết thì tát mương, cá đủ loại bắt lên nướng ăn với rau sống, chuối khế. Tôm càng nướng lửa than rồi gói bánh tráng nhậu với rượu thì còn gì bằng. Cua gạch điều miệt Vàm Bông Cung mỗi năm đổ

ra biển để sanh-sản, nhưng bị mặt đập chặn lại nên chúng bị hốt hết. Ăn một con cua nướng thì không sao, chớ ăn hai con là phải "xách quần mà chạy". Cua chắc thì móc lên rồi đập đất, giữ cho cua sống lâu, và đưa ra chợ Tỉnh bán được nhiều tiền. Các bãi nghêu thì xúc hoài không hết.

Ra hải-ngoại, tôi tham-gia hội Bến-Tre/Kiến-hoà qui-tụ rất nhiều đồng hương. Hội này thường xuất-bản 2 đặc-san vào dịp Tết và Mùa Hè. Đặc-san Tiền-Giang kết-hợp các tỉnh Gò-Công và Mỹ-Tho, năm nào cũng họp picnic vào khoảng tháng 6.

Tôi có bài thơ *Tôi Vẫn Nhớ Bến-Tre* gửi người cùng quê năm 1985 tình ý đậm-đà:

*Sầu dâng ánh mắt rung rung
Nhìn về quê mẹ mịt mù khói sương.
Tôi nhớ nhiều, Bến-Tre quê yêu-dấu,
Bóng dừa xanh che khuất lối đi về.
Nhớ dòng sông chan-chứa chút tình quê,
Nhớ mái lá còn thơm mùi lá mối.
Tôi nhớ mãi mùa vườn cam chín tới,
Còn ngát hương hoa bưởi, hoa cau.
Nhớ tình ai cho râm nắng lá trầu,
Nhớ mùa lúa tình ngân trong gió nhẹ.*

*Đền Hàm-luong tôi nhớ về Chợ Lách,
Sông Cổ-chiên tình nhớ miệt Bàng-Tra,
Nghe dẫu đây vạn-thọ nở quanh nhà,
Thơm hương cúc, mượt-mà duyên thuộc-độc.*

*Tôi nhớ Ba-lai đục-ngầu dòng nước,
Cho phù-sa bồi-đắp đất quê-hương.
Nhớ dáng em thơ đứng giữa sân trường,
Nghe hồng điệp rụng-rời mùa tiễn-biệt.*

*Tôi nhớ lắm, và càng thêm luyến-tiếc
Những ngày xưa thân-ái rất xa-xôi,
Nhớ gió ban chiều, nhớ nắng ban mai,
Nhớ bóng nhỏ mẹ hiền bên khóm trúc.*

*Hỡi bạn thơ ơi, xin lắng nghe sáo ngọc,
Khi chiều tan vương bóng khói mờ lam.
Và nhớ thương, và thương-nhớ vô-vàn,
Tôi ấp-ủ tình quê-hương vạn cổ.*

Bài thơ này đã được nhạc-sĩ Thu-Hồ phổ nhạc và thâu băng với tiếng hát của ca-sĩ Thủy-Tiên, Cali. ●

Đức Mẹ La-Vang

Nhạc và lời:

Lê Hữu Mục & Nguyễn Hữu Nghĩa
(23-V-1999)

1. Đức Mẹ La Vang đã đến vùng núi non Quảng-

trị Giặc tan dân sống vui an toàn

Đức Mẹ La Vang Chúng con trông mỗi morn Được

Me Cứu Giúp ban ơn lành chúa chan

2. Đức Mẹ La-Vang
Hãy đến dạy chúng con
lần hạt, đọc kinh,
xem lễ chung vui vầy.
Đức Mẹ La-Vang
chúng con luôn sát-son
Một lòng yêu Chúa
lo Giáo-hội đắp xây!

3. Đức Mẹ La-Vang
Hãy giáo dục chúng con
lòng cậy, lòng tin,
lòng mến luôn sẵn sàng.
Đức Mẹ La-Vang
Hãy gieo ơn vương trồn
và ban hạnh phúc
cho gia-đình ấm-êm!

4. Đức Mẹ La-Vang
Thắp sáng lại núi sông
mọi miền từ nay
lệ đã thôi khơi giòng.
Đức Mẹ La-Vang
Hãy chặn cơn Lạc Hồng
đập cơn sóng dữ
trong những ngày gió giông!

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-dón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sớt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Mắt Thấy Tai Nghe Về Đền Hùng

Phạm Mạnh Tuệ



Từ thuở thiếu thời tôi may mắn được sống ở rừng núi thiên nhiên do đó mỗi khi nghe thấy người lớn nói đến cảnh sơn thủy và hang động của Chùa Hương và đôi núi của Đền Hùng là tôi lại vểnh tai lên nghe và thầm ước khi lớn, thế nào tôi cũng tìm cơ hội tới được những nơi này để trước là chiêm

ngưỡng, sau là ngoạn cảnh sơn lâm với cỏ cây đôi suối tươi mát. Mong ước của tôi được thực hiện kể cũng là một điều may mắn.

Thời xưa phương tiện di chuyển khó khăn diều vợi, dân chúng ở các vùng lân cận như Việt-Trì, Vĩnh Yên, Phúc-Yên, Phú-Thọ, Tuyên Quang,

Hung-Hoá, Hà Đông, Sơn-Tây, v.v. đến viếng Đền Hùng để niệm hương chiêm ngưỡng, sau là xem hội và vui chơi ngày xuân. Dân chúng ở các tỉnh xa nhất là miền Trung và miền Nam đại đa số chỉ nghe nói và biết Đền Hùng qua sách vở mà thôi.

Cho đến đầu thế kỷ này nhờ phương tiện tàu xe, dân chúng các nơi đến viếng Đền Hùng càng ngày càng đông, vừa để chiêm ngưỡng Mộ Quốc Tổ vừa nhân tiện du lịch xem phong cảnh.

Nhân dịp được chiêm ngưỡng Đền Hùng, tôi mạo muội kể lại những điều mắt thấy tai nghe về di tích lịch sử này.

Nói đến Đền Hùng thì ai cũng biết là nơi có đền thờ 18 đời vua khai sáng và bảo tồn nước Việt Nam, hiện nay còn nhiều di tích ở xã Hy Cương, huyện Phong Châu, cách thị xã Việt-Trì 15 cây số, phía tả ngạn Hồng Hà, nằm ở phía bắc của đường xe lửa Hà Nội - Lao Cai chừng 7, 8 cây số thuộc tỉnh Phú Thọ, nay gọi là Vĩnh Phú (Vĩnh Yên, Phúc Yên và Phú-Thọ).

Hình thế thiên-nhiên: Núi Hùng còn gọi là Nghĩa Lĩnh, Nghĩa Cương, Bảo Thiệu Lĩnh, cao 175 mét so với mặt biển, thuộc thôn Cổ tích, xã Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phú tại miền Bắc nước Việt Nam.

Người xưa nói: Núi Hùng là chiếc đầu con rồng hướng về phía nam, mình uốn khúc thành dãy núi Trọc, núi Vặn và núi Pheo ở phía sau.

Đứng từ đỉnh núi Hùng nhìn ra: Phía trước là ngã ba nhập khúc của 3 con sông: Hồng hà (sông Thao), Thanh giang (sông Lô) và Hắc giang (sông Đà). Hàng chục quả đồi thấp trải dài nhấp nhô giống như đàn rùa bò từ ao thấp lên. Phía sau là làng Hy Sơn (Tiên Kiên) trông giống như mình con phượng cấp thư. Phía bên phải là quả đồi Khang Phụ (Chu Hoá) giống như hình con hổ nằm. Phía bên trái là quả đồi An-Thái (Phượng Lâu) giống hình vị tướng quân bán cung (nỏ). Thôn Cổ-Tích bên chân núi nằm trên lưng một con ngựa ghè cương. Dãy đồi từ Phú-Lộc đến Thạm Thành là 99 con voi châu về đất Tổ.

Xa xa về phía tây nam là dòng sông Thao nước đỏ, phía đông là dòng sông Lô nước xanh như dải lụa, phía nam là dòng sông Đà (sông Bờ) nước sậm. Ba con sông như những dải lụa màu; vừa tô điểm vừa làm ranh giới của cố đô. Đặc biệt trên núi rất thông thoáng, mát dịu quanh năm xanh tươi thoang thoang hương thơm. Tương truyền rằng ngày xưa vua Hùng đi thăm thú khắp nơi trong nước, không đâu có nơi vừa ý, cuối cùng mới chọn được vùng này sơn thủy hữu tình làm nơi đóng đô.

Thờ tự: Khu di tích Đền Hùng có 4 ngôi đền thờ, 1 chùa và lăng vua Hùng được phân bố như sau:

Đền Thượng và Lăng nằm trên đỉnh núi: Nơi đây các vua Hùng lập miếu thờ Trời “Kính Thiên Linh Điện” và thờ 3 ngọn núi thiêng là Đột Ngột Cao Sơn (núi Hùng), Ấp Sơn (núi Trọc) Viễn Sơn (núi Vặn); thờ Thần Lúa (có mảnh trấu to bằng chiếc thuyền thúng, mới bị mất trong cuộc chiến tranh chống Pháp); thờ Thánh Gióng là tướng nhà Trời sai xuống giúp đánh đuổi giặc Ân. (Dọc đường xe lửa hiện nay còn các chuôm đều nhau giống như vết chân ngựa của Thánh Gióng để lại).

Khi Thục Phán được ngôi vua của Hùng Vương 18, lập miếu thờ họ Hùng và dựng hai cột đá thờ. Sau thời Hùng Vương nhân dân tiếp tục thực hiện việc thờ cúng để nhớ ơn. Hiện nay còn thờ danh hiệu 18 đời vua Hùng và 3 vị thần núi: Hùng đồ thập bát Thánh Vương Thánh Vị, Đột Ngột Cao Sơn, Ấp Sơn và Viễn Sơn.

Lăng chính là mộ vua Hùng thứ 6. Tương truyền sau khi đuổi giặc Ân, ngài cởi áo vắt trên cành kim giao rồi hoá và táng ngay tại đó.

Đền Trung: Nơi này trên 2.300 năm trước, nhà vua dựng quán nghỉ ngơi và ngắm cảnh, đôi khi họp bàn việc nước cơ mật với các Lạc Hầu, Lạc Tướng. Tương truyền còn là nơi hoàng tử Lang Liêu dâng bánh dày bánh chưng lên vua cha.

Sau thời Hùng Vương nhân dân lập đền thờ các vua Hùng để “Hùng Vương Tổ Miếu”.

Đền Hạ và Chùa: Theo truyền thuyết, bãi đất bằng lưng chừng núi là nơi tổ mẫu Âu Cơ chuyển dạ sinh ra bọc trăm trứng nở thành trăm con trai. Do sự tích này mà nhân dân lập ra đền Hạ để thờ các vua thuộc 18 đời Hùng Vương. Bên phải đền là chùa Sơn, còn gọi là Thiền Quang, Thiền Tự. Phía trước chùa là gác chuông. Phía trước đền là nhà bia ghi công đức.

Đền Giếng có giếng ngọc, mạch nước ở các núi cao rỉ xuống, nước trong mát và ngọt của hai công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa. Tương truyền rằng hai nàng công chúa hàng ngày dùng giếng này để rửa mặt, chải đầu và chít khăn. Đền thờ hai công chúa làm trùm lên giếng. Người đời nay vẫn nhìn thấy mặt nước giếng rất trong sạch.

Ngọc phả Đền Hùng viết sớm nhất vào triều Tiền Lê (năm Thiên Phúc nguyên niên, tức 980 Tây lịch). Về sau triều vua nào cũng viết và sao lục lại, nhưng phong sắc thì không triều vua nào dám phong, vì là tổ tiên của cả nước.

Bản ngọc phả soạn thời nhà Trần (thế kỷ thứ 13) năm Hồng Đức thứ nhất nhà Hậu Lê (1470) sau nhuận lại viết... “từ nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần đến triều đại ta bây giờ là Hồng Đức Hậu Lê vẫn cùng hương khói trong ngôi đền ở làng Hy Cương. Những ruộng đất sưu thuế từ xưa để lại dùng vào việc cúng tế vẫn không thay đổi. Nhân dân toàn quốc đều đến lễ bái để tưởng nhớ công ơn gây dựng nước nhà của các đấng Thánh Tổ ngày xưa”.

Kiến thiết: Qua các cuộc khảo sát thực địa chất về các kiến trúc đền chùa thì được biết các đền miếu từ thời xa xưa đã bị hư hại hết; chỉ còn lại những di vật nổi lên tình hình kiến thiết cũ mà thôi. Các thời sau tìm thấy 13 hiện vật thời Hùng Vương như: rìu, giáo đồng, mẫu tháp đất nung, mảnh đĩa bát sứ, có ghi niên đại nhà Lý, Trần trở về trước, 3 cột đá cổ, lỗ xà bị hao mòn lớn chứng tỏ rất lâu đời, một chiếc còn dựng trên bệ trước cửa Đền Thượng.

Kiến trúc của thời Hậu Lê và Nguyễn hiện nay vẫn còn. Bản ngọc

phả sao năm Hoàng Định thứ nhất (1600) ghi lại: “Trên núi Hùng có Đền Thượng, mộ Vua Hùng thứ 6; hai cột đá thờ của Thục Phán, Đền Trung, Đền Hạ và chùa”; chưa thấy nói đến Đền Giếng, có lẽ sau đó mới xây để thờ hai công chúa. Qua nhiều lần trùng tu kiến trúc Hậu Lê chỉ còn Đền Trung, Đền Hạ và Gác Chuông.

Trong dịp đại trùng tu 6 năm liền từ 1917 đến 1922, nhân dân 18 tỉnh ở Bắc Việt cúng tiến được 6.000 đồng Đông Dương để xây lại Đền Thượng, Lăng và Đền Giếng. Nhà tư sản Nghĩa Lợi cúng tiến 1.000 đồng xây 539 bậc xi măng (từ cổng lên Đền Thượng 496 bậc từ Đền Hạ xuống Đền Giếng 43 bậc). Nhà tư sản Đồng Thuận cung tiến tiền xây cổng chính đề chữ Hán “Cao Sơn Cảnh Hành” (Núi Cao Đường Rộng).

Khu Đền Hùng bất khả xâm phạm được khoanh định 1.562 hecta gồm có: Núi Nghĩa Lĩnh, núi Trọc lớn, núi Trọc nhỏ, núi Yên Ngựa, núi Nồn, đồi Cò Kè, đồi Cao Phầy, đồi Phán Đậu và đồi Công Quán.

Lễ hội cổ truyền: Thời phong kiến định lệ cứ 5 năm lại mở hội lớn một lần, còn gọi là hội chính (vào những năm chẵn như 1900, 1905, 1910 v.v...). Hội hàng năm thì được giao cho dân trưởng tạo lệ (con trưởng làm lễ) sửa lễ cúng Tổ vào ngày 12 tháng 3 âm lịch (ngày giỗ Kinh Dương Vương). Đến đời nhà Nguyễn (khoảng năm 1920) ấn định lại ngày Giỗ Quốc tổ là ngày 10 tháng 3 âm lịch. Dân trưởng tạo lệ là dân làng Hy Cương được miễn sưu thuế, phu phen để trông nom các đền miếu và làm giỗ Tổ.

Năm nào có hội chính người ta treo lá cờ thần trên đỉnh núi Nồn báo cho đồng bào biết từ rất sớm. Ngoài việc quan triều đình và quan hàng tỉnh đứng tế; các làng xã có đền thờ vua Hùng, vợ con vua và các tướng lãnh thời Hùng vương còn rước kiệu đến châu. Trên địa bàn ba tỉnh Vĩnh Yên, Phúc-Yên và Phú Thọ có 600 nơi có bàn thờ Quốc Tổ, nhưng chỉ hơn 40 làng ở quanh Đền Hùng có kiệu để rước châu. Bộ Lễ thời Lê đã làm thống

kê những điểm thờ vua Hùng, vợ con tướng lĩnh của các vua như sau: Hưng Hóa: 158; Kinh Bắc: 112; Hải Dương: 112; Thanh Hoá: 261; Sơn Nam: 231; Nghệ An: 70. Theo tài liệu kiểm kê di tích Đền Hùng của tỉnh Vĩnh Phú qua 2 đợt kiểm kê 1962 và 1972 phát hiện còn có 627 điểm thờ Tổ.

Rước kiệu là một hoạt động tín ngưỡng hết sức nghiêm trang và vui vẻ. Hầu kiệu có những người che lọng, vác cờ, bát bửu, tấu nhạc bát âm, đánh chiêng trống, phường chèo đóng đường (vừa đi đường vừa diễn trò). Có làng ở xa phải rước hai ba ngày mới tới Đền Thờ Tổ.

Trò chơi trong ngày hội thường có các mục du tiên, ném quả còn, kéo co, chọi gà, đấu vật, bắn nỏ thi, kéo lửa nấu cơm thi, bịt mắt bắt dê v.v...

Về ca nhạc, ban ngày có hát xẩm, hát ví, hát trống quân, cò lả, sa mạc. Xẩm do nghệ sĩ dân gian hát lấy tiền thưởng; còn các điệu hát khác do thanh niên nam nữ các làng tự biên tự diễn hát đối đáp nhau cho vui. Đêm đến có hát xoan (hát xuân) trước cửa đền do phường An Thái, Kim Đôi đảm trách, hát chèo, tuồng ở ngoài các bãi đất rộng cạnh chân núi. Thời xưa các ngày hội thường có các trò cờ bạc, bói toán v.v...

Những năm gần đây Hội Đền Hùng có chiều hướng ngày càng đông và kéo dài. Vào những năm 1960 độ 100 ngàn người về dự; những năm 1970 ước độ 200 ngàn người, những năm 1980 ước độ 300 ngàn người; những năm tới có chiều hướng càng đông hơn. Những ngày hội đứng trên đỉnh núi nhìn xuống, từ mọi nẻo đường dẫn đến Đền Hùng người ta đổ về dự hội như các dòng sông chảy về biển cả. Đứng từ xa nhìn lên núi ta thấy muôn ngàn chấm đủ màu di động; các màu sắc hoà lẫn cây xanh tựa như rừng hoa đủ màu tươi thắm trước gió xuân.

Cuối năm 1994, chúng tôi có dịp viếng thăm Đền Hùng. Hiện nay chỉ có đường bộ đi bằng 3 phương tiện là: xe hơi, xe ôm và xe lửa. Chúng tôi chọn đi xe lửa tốc hành (chạy chừng

3 tháng 7

Mừng em đến tuổi "tri thiên mệnh"
Mưa nắng cuộc đời đã trải qua
Đất khách an vui đời lữ thứ
Tiếng vọng quê nhà vẫn xót xa!

ep



30km/1 giờ) dành riêng cho khách đi chơi gọn gàng; ngồi ghế mềm (ghế có nệm), có cửa kính cửa chớp có lưới sắt an toàn, mỗi toa có một phòng vệ sinh. Đi từ ga Hàng Cỏ ở phố Hàng Long - Hà Nội với giá vé 17.000 đồng VN = chừng 1.70 USD; xe này chỉ ngừng ở mấy ga chính, sau chừng 3 tiếng đồng hồ tới ga Việt Trì. Xe lửa vẫn đi theo đường cũ qua Sinh-Tử, Cửa Nam, dọc đường Phùng Hưng lên cầu Long Biên (Paul Doumer) qua sông Hồng sang Gia Lâm, qua sông Đuống, rẽ lên phía tây, có thể nhìn thấy khu thành Cổ Loa, qua các miền quê của tỉnh Phúc Yên cũ như huyện Đông Anh, ga Văn Canh, v.v... rồi qua Bạch Hạc đoạn cuối của sông Lô (trước khi nhập vào sông Hồng) là tới ga Việt-Trì.

Từ thị xã Việt-Trì thuê xe đi theo đại lộ Hùng Vương trên đường đi Lâm Thao chừng mười cây số rồi rẽ trái vào hương lộ chừng 5 km, đường rộng rãi có tráng nhựa sạch sẽ, là tới chân núi Đền Hùng, qua một quãng dốc lên đến bãi đậu xe. Bên phải bãi đậu xe ở hướng đông là đồi Công Quán có nhà Bảo Tàng xây 1983 hoàn thành 1990. Chúng tôi thuê một hướng dẫn viên để biết thêm về các di tích lịch sử như: kiệu, ngai, tranh ảnh xưa, về cách sinh sống cũng như cách chôn cất của thời cổ; các khí giới cổ như rìu đá, búa, mác, các đồ gia dụng bằng nung, đồ đá như vòng tay, hoa tai, hạt chuỗi, dọi se sợi, mũi tên, v.v. Đặc biệt là rất nhiều trống đồng chạm trở hình chim Lạc và con cóc nổi ngồi trên mép trống đồng đang châu Trời.

Bây giờ ở Việt Nam, muốn viếng thăm đền chùa, danh lam thắng cảnh

và công viên, du khách phải mua vé vào cửa. Giá vé năm 1994 là 5.000 đồng VN một người.

Muốn lên đến Đền Thượng và Lăng (Mộ Tổ) chúng tôi phải đi trên quãng đường chữ chi lát xi măng rộng chừng 2m50 sạch sẽ, dốc thoải thoải và qua 496 bậc, chị tôi 83 tuổi chống gậy đi dễ dàng. Trên sân đền, hoa đại màu vàng nở rực rỡ.

Đến mỗi đền chúng tôi đều vào dâng hương lễ Tổ, trong khi lễ mỗi bàn thờ đều có người đứng đánh chuông (đa số là đàn ông lớn tuổi), tiếng chuông ngân vang giữa cảnh núi rừng thâm u tịch mịch, khói trầm hương ngào ngạt bốc lên làm mờ các bài vị, ngai, y môn và câu đối sơn son thếp vàng cùng những hương án chạm trở từ ngàn xưa; khiến lòng người cảm động bằng khuâng tưởng đến công ơn dựng nước của tổ tiên và công khó của bao thế hệ người xưa đã xây dựng nên những công trình này để lại cho các thế hệ sau.

Phía bên phải của sân Đền Thượng vẫn còn di tích chỗ ngồi họp bàn việc nước của các đời vua Hùng, còn lại mấy hòn đá nhỏ đặt quanh tảng đá ở giữa làm bàn. Chúng tôi mỗi chân cũng được ngồi ở đó dưới bóng cổ thụ để nghỉ ngơi và hưởng gió mát của bầu trời cuối tháng Tám ta còn hơi nóng.

Rất nhiều người Việt Nam cũng như riêng cá nhân tôi rất sung sướng được đến tận nơi thấp nén hương trên Mộ Quốc Tổ, có niềm hạnh diện là dù ít hay nhiều đã được mang trong huyết quản di giống của các đời vua Hùng và cảm thấy thương yêu nước Việt Nam vô cùng. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chương 23

Khánh và Lợi ở cùng phòng giam với người đàn ông nguyên là giáo viên lịch sử ấy được hơn chục ngày thì cả ba được chuyển sang một phòng khác. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi chưa tới nửa tháng ấy, sau khi đã khá thân thiết với ông giáo, hai gã tù mới cũng đã kịp nghĩ ra một loạt phương án vượt ngục khá là ly kỳ nhưng tiếc thay lại chẳng phương án nào có thể áp dụng.

Vốn đều là dân ghiền truyện trinh thám, một buổi tối, sau khi gân cổ lên cố mà nuốt cho hết mấy cục bột mì luộc rắn như đá, vừa đen vừa hôi xì xì bỗng Khánh thì thào nói với người đàn ông lúc này đã trở nên rất tin tưởng:

- Bác ạ. Nếu chúng nó cứ giam giữ mà không xét xử kiểu vô thời hạn như thế này thì cách nào bọn cháu cũng phải tìm cách trốn thoát cái trạm giam này.

Người đàn ông nghe gã nói hết câu xong, trầm ngâm một hồi rồi hỏi rằng:

- Mấy hôm trước các cậu kể với tôi là ở nhà cậu nào cũng có vợ, có con rồi phải không?

- Vâng.

Cả Khánh và Lợi đồng thanh trả lời. Người đàn ông lại hỏi tiếp:- Trốn trại được rồi thì các cậu tính đi đâu? Về nhà hay chui rúc ở đâu?

Rồi không đợi hai gã trả lời, ông vẫn chậm rãi:

- Các cậu phải biết là thoát được cái nhà tù nhỏ này là các cậu lại phải

chui vào một cái nhà tù khác lớn hơn. Tôi hỏi lại: Cứ giả dụ là các cậu thoát được cái nhà giam này đi. Nhưng thoát rồi các cậu sẽ chui vào đâu? Về nhà ư? Có khi vừa bước chân đến cửa thì các cậu đã bị tóm ngay rồi. Đúng không? Hay là các cậu định tá túc ở nhà bạn bè, người quen, người thân...? Nhưng lúc ấy còn bạn bè, người quen, người thân... nào dám chứa chấp, che chở các cậu nữa? Thì cứ cho là những người ấy vẫn còn tốt, rất tốt với các cậu đi. Nhưng còn trách nhiệm với người thân, cha mẹ, vợ con, anh chị em của người ta nữa? Dây với các cậu, tức là dây với mấy thằng tù xổng rồi thì số phận sẽ ra làm sao đây? Nói rằng một người nào đó có thể tự nguyện hy sinh bản thân mình cho các cậu còn có thể chấp nhận được nhưng khi bảo phải hy sinh đến những người thân của họ thì hơi khó đấy. Hay là các cậu định chui rúc nơi đầu đường xó chợ? Thế thì bao giờ mới được trở về với vợ con? Năm năm? Mười năm? Hoặc lâu hơn nữa? Còn cái ăn, cái uống? Các cậu định lấy cái gì mà sinh sống? Nên nhớ là những người lương thiện mà còn rất khó sống, huống gì là cái hạng người mang trên đầu một cái án vượt ngục như các cậu. Hay là các cậu tính đi ăn cướp ăn trộm để sống? Thế thì trước sau các cậu vẫn cứ là những thằng tội phạm...

Ông nghĩ một lát lấy hơi rồi hỏi tiếp:

- Hay là các cậu tính về báo ông già bà già? Bố mẹ nào mà chẳng thương con? Nhưng sẽ ở đấy được bao

nhiều lâu?

Khánh vừa nghĩ đến mẹ mình vừa đáp:

- Về với tư cách của thằng trốn tù thì cháu chẳng về. Đời cháu đã làm ông bà già khổ đủ rồi.

- Thế các cậu tính đi đâu? Hay là đi vượt biên?

- Nếu vượt được thì cháu cũng vượt. Từ lâu bọn cháu đã có ý định ấy rồi.

- Đi vượt biên thì cũng phải tốn tiền chứ? Loại người trên rừng dưới cát tót như các cậu ai người ta cho đi? Hai cậu có biết giá cả bây giờ là bao nhiêu không?

- Bọn cháu không biết. Mà có biết thì cũng chẳng đào đâu ra tiền. Nhưng ở lại không xét xử gì mà nó vẫn cứ bắt tù một gông như bác thì bọn cháu cũng không muốn.

- Thế nên muốn gì thì gì cứ phải ra cái đã?

- Vâng!

- Bất chấp hậu quả như thế nào?

- Vâng! Bất chấp hậu quả.

Thấy cả Khánh và Lợi đều tỏ vẻ quyết tâm lắm, người đàn ông không can hai gã nữa mà chỉ nói:

- Thôi! Tôi cũng tùy các cậu. Nhưng bây giờ, việc trước hết là phải nghiên cứu địa hình địa vật trước đã. Tôi nói cho các cậu mừng. Dãy phòng giam này nằm ở phía cuối trại, cái phòng này lại nằm ở cuối dãy nên có nhiều điều kiện hơn. Từ đây đến bức tường bao xung quanh trại chỉ có một đoạn ngắn, có muốn vượt qua hay đào hầm đào hào gì cũng không đến nỗi khó nhọc lắm.

- Còn bên kia bức tường bao là cái gì hở bác?

- Là một con ngòi chứa nước thải sâu khoảng hai mét bên dưới toàn dây thép gai với mảnh thủy tinh. Loại mảnh chai với sắt rỉ ở chỗ này chỉ cần găm vào da thịt một vài vết là nhiễm vi trùng uốn ván như chơi.

- Kệ vi trùng uốn ván. Thế còn bên kia con ngòi là cái gì hở bác?

- Là rừng thâm nước độc với đầy đủ các thứ hổ báo rắn rết hại người.

Lợi nhớ lại quãng đường chập chùng lên dốc xuống đèo hôm ngòi

trên cái xe bịt bùng từ trụ sở công an tỉnh vào đây rồi thắc mắc với người đàn ông:

- Người ta xây dựng cái trại tạm giam này ở chỗ khỉ ho cò gáy quá bác nhỉ?

- Ừ.

Khánh cũng thắc mắc:

- Mà tạm giam kiểu gì mà có vẻ quy mô thế không biết?

Người đàn ông chỉnh lại cho gã:

- Đã vào đến đây rồi cậu đừng có nghĩ là tạm với không tạm. Cách đây chưa đến ba tháng có một ông già hơn bảy mươi tuổi, bị tạm giam hơn ba chục năm mới lần ra ốm chết đấy.

- Tạm giam cái kiểu ấy còn quá là tù chung thân nữa bác nhỉ.

- Ừ.

- Thế còn quy mô? Bọn cháu trông nó như cái Hỏa Lò thu nhỏ, cũng bề thế chẳng kém bất cứ một cái nhà giam chính quy nào...

- Phải nói là quy mô và hiện đại nữa chứ các cậu. Ở cái đất nước này nhiều cái có thể xây dựng lên rồi bỏ đấy không sử dụng được, chỉ có nhà tù nhà giam là không bao giờ sợ ế.

Người đàn ông trả lời những câu lục vấn của bọn Khánh và Lợi đến đây xong quay lại hỏi bọn gã:

- Thế các cậu định vượt ngục bằng cách nào?

Lợi moi trong lưng ra một cái đinh thuyền dài cỡ gần gang tay, cười:

- Hôm qua lúc bị gọi đi múc nước, gánh tưới cho mấy vạt sản của trại tâng gia, cháu kiếm được của này ở dưới khe suối ấy.

- Mất mũi mấy thằng quản giáo ở đây cứ như là mất mũi cú vọ ấy. Vậy mà làm sao cậu che mắt được chúng nó?

- Vâng! Chúng nó nhìn chăm chăm từng động tác một. Nhưng mình phải có cách chứ bác.

- Rồi các cậu định làm gì với cái que sắt này?

Lợi nhớ đến một chi tiết trong một cuốn sách nước ngoài nào đó rồi đáp:

- Cháu tìm mạch vữa xong dùng cái đinh này khui ra mỗi ngày một tí.

- Mạch vữa là đối với tường xây bằng gạch hoặc bằng đá cơ. Còn

những bức tường của cái phòng giam này các cậu có biết được làm bằng cái gì không?

- Bằng cái gì ạ?

- Bằng bê tông cốt thép.

Khánh nghĩ đến những công trình xây dựng mà công ty ông bố thi công thỉnh thoảng lại bị sụp vì bê tông kém phẩm chất bèn chen vào:

- Cháu còn lạ gì công nhân xây dựng nhà mình. Ở đâu cũng chỉ toàn các vị giới ăn cắp. Lúc trộn bê tông thế nào mà các bố các mẹ lại chẳng rút bớt xi măng ra. Để đấy rồi cháu xem, thế nào rồi cũng phải có chỗ bở bùng bục như bánh khảo.

Người đàn ông tò mò:

- Các cậu xem bằng cách nào?

Khánh tự tin:

- Bọn cháu có cách chứ.

Rồi gã quay sang Lợi:

- Đêm nay tôi với ông đi kiểm tra bức tường sau nhà và bức tường hồi này xem có chỗ nào bồm bộp không nhé. Chỉ cần một chỗ thôi rồi mình moi dần ra. Có công mài sắt có ngày nên kim.

Nhưng rồi cả đêm ấy, cả hai gã cẩn thận rà đi rà lại đến từng phân nhỏ một mà tuyệt nhiên không phát hiện được chỗ nào bê tông kém phẩm chất. Chẳng biết là ban quản lý nhà tù ở đây giáo dục như thế nào mà được loại công nhân xây dựng có ý thức cao đến như vậy.

Sau khi đã xem xét mãi rồi đi đến kết luận là không thể đục một lỗ nhỏ nào ở hai bức tường của cái phòng giam này Khánh và Lợi lại nghĩ đến mấy cái song sắt của cái lỗ cửa tò vò gần sát trần nhà. Cả hai đều đã từng xem phim hoặc đọc những cuốn sách về chuyện tù nhân vượt ngục qua lối này. Hai gã nghĩ: Thì cứ mất công mỗi ngày dầm bảy bận công kênh nhau lên đổ nước đá vào chân mấy cái song sắt kia, lâu lâu rồi nó cũng phải rỉ. Cứ kiên nhẫn đợi đến khi độ ăn mòn đã khá sâu, bê mấy thanh sắt ấy đi là được một cái lỗ để chui ra ngoài...

Tính toán thì thế, nhưng đến lúc hai thằng kiệu nhau lên để thăm dò mới thấy thất vọng ngay. Những cái lỗ thông gió ấy thật là hẹp, hẹp đến mức

không thể chui đầu vào. Mà đầu không qua thì đuôi làm sao có thể lọt cho nổi. Còn những chấn song sắt thì cũng có đấy, có điều là người ta hàn chúng thành những cái chữ U ở phía ngoài, chẳng có chỗ nào khả dĩ đổ nước đá cho bị ăn mòn được.

Phương án độn thổ được nhắc đến cũng không ổn. Cái nền nhà đúc bằng bê tông cũng rắn chắc chẳng kém gì những bức tường, không có bất kỳ chỗ nào bị bộp bẹp vì thợ xây dựng làm ẩu cả.

Sau mấy phương án vượt ngục vừa đề ra đã bị thất bại, cả Khánh và Lợi lại bóp đầu suy nghĩ xem còn có cách gì khác không. Chẳng chủ động để thoát được từ trong cái phòng giam này ra thì tìm trong những lúc có cơ hội được ra ngoài vậy. Mà muốn thì cũng tìm được nhiều cơ hội lắm chứ, hai gã chưa hề hề có kinh nghiệm lao tù gì tính của trong lỗ như thế. Chắc chắn là còn rất nhiều khó khăn nhưng vào những khi chúng nó bắt đi ra ngoài lấy củi, lấy nứa, trồng khoai, trồng sắn hoặc đi tắm rửa, đi đổ cái bọ đựng phân tiểu này chẳng hạn... thì thế nào mà chẳng có lúc tìm được sơ hở.

Có suy nghĩ gì Khánh và Lợi đều trình bày với ông già cùng phòng hết. Ông nói với hai thằng đang chơi chơi như dầm phải nước sôi rằng:

- Các cậu đừng nên nôn nóng quá. Cái gì cũng phải từ từ, để ngày một ngày hai rồi tính dần dần. Nên nhớ rằng cơ hội này mất thì người ta vẫn còn thời gian để tìm những cơ hội khác. Nhưng nếu các cậu hấp tấp, không chịu suy trước tính sau gì cứ vội vã hành động rồi để chúng nó tóm được thì coi như bị dòn đến cuối đường hầm rồi đấy. Mà chẳng riêng các cậu bị nhốt vào hầm cấm cố hoặc hành hạ cho đến khốn nạn, thân tàn ma dại mà bao nhiêu người khác trong cái nhà tù này cũng bị ảnh hưởng đấy.

Những phân tích như có vẻ hữu lý ấy của ông già làm cái máu phùng phùng hành động trong hai gã tù mới cũng nguội bốt đi phần nào. Rồi đến lúc thấy cả Khánh và Lợi đã bình tĩnh trở lại, ông nói tiếp:

- Điều quan trọng nhất đối với các cậu bây giờ là giữ gìn sức khỏe. Hai cậu nên nhớ rằng nhà tù dưới chế độ này nó làm người ta suy sụp nhanh chóng ghê gớm lắm. Nếu không có ý thức giữ gìn sức khỏe cứ bỏ bữa liên tục như cậu Lợi kia kìa thì chỉ ngày một ngày ngày hai nữa thôi là cậu không nhắc nổi cái thìa mà ăn chứ đừng nói là có sức để phá cửa hay trèo tường, khoét ngạch.

Hai gã không nói được câu nào, ông lại tiếp:

- Mà không chỉ nói giữ gìn bằng mồm miệng không mà thôi đâu. Các cậu còn phải rèn luyện. Ăn thì không nói làm gì rồi nhưng ngủ là phải có giờ có giấc. Giấc ngủ có ngon, có sâu thì sức khỏe mới tốt được. Rồi phải rèn luyện cơ bắp, rèn luyện cho đôi mắt của mình, rèn luyện sức dẻo dai, sức chịu đựng nữa... Cái gì cũng phải rèn luyện hết. Có như thế đến lúc có cơ hội thì các cậu mới có sức mà hành động chứ.

Ông chậm lại một chút như để Khánh và Lợi có thời gian tiếp thu rồi mới tiếp tục:

- Mà không phải là hành động một cách hồ đồ được đâu. Nên nhớ là tụi quản giáo ở đây toàn một loại cáo già gớm ghiếc cả. Chúng nó lại nắm quyền chủ động, súng ống, đạn dược, trang bị đến tận răng, kể cả cái trang bị là lúc nào cũng coi các cậu như những kẻ thù chính tông của giai cấp, kẻ thù nguy hiểm của chế độ. Chỉ cần các cậu hơi lơ là, mất cảnh giác một chút là chúng nó thay đổi được tình thế, cho mỗi cậu một phát đệt là xong đời...

Sau đó ông kể cho hai thằng nghe một loạt những cuộc trốn trại không thành công của tù nhân ở cái trại này mà ông biết. Cứ như ông thì từ khi có cái trại tạm giam này ở đây chưa hề có cuộc vượt ngục nào thành công, và cuộc nào cũng bị đàn áp thảm hại:

- Một phần cũng là do các cậu ấy vội vàng, hấp tấp quá. - Ông nhận xét như thế rồi tiếp - Để rồi hôm nào được vào rừng lấy củi, có điều kiện tôi sẽ chỉ cho các cậu xem mấy nắm mồ của mấy thằng trốn trại bị bắn chết. Cách

đây chưa lâu lắm đâu.

- Thế không có ai sống sót hả bác?

- Lợi hỏi.

- Cũng có mấy thằng còn sống sót.

- Ông vừa nói vừa lắc đầu. - Nhưng có sống cũng như không mà thôi. Bọn nó hành hạ cho thành thân tàn ma dại hết. Để hôm nào có dịp rồi tôi sẽ chỉ cho các cậu xem mấy thằng đi bằng dít.

- Đi bằng dít là đi như thế nào?

- Là bị chúng nó đánh cho đến gãy chân què cẳng, muốn di chuyển chỉ còn mỗi một cách là lê lét mà thôi.

Khánh và Lợi nghe chuyện ông mà tõm mắt mấy hôm liền. Từ trước cả hai đều rất lơ mơ về mấy chữ chuyên chính vô sản. Thấy bảo rằng bằng mọi cách phải trấn áp, phải đè bẹp, bóp nát những hành động chống đối, những tư tưởng phản động... thì cũng chỉ nghĩ rằng người ta nói một cách hình ảnh cho có vẻ sinh động, để nhớ, để hiểu thế thôi chứ có ai ngờ đâu thực tế lại khốn nạn như vậy. Tuy nhiên, cả hai gã vẫn không hề từ bỏ ý định tẩu thoát và vẫn một mực hy vọng rồi thế nào cũng phải có dịp để hành động.

Chương 24

Phòng giam mới rộng bằng khoảng ba lần diện tích cái phòng giam cũ của Khánh và Lợi, nghĩa là khoảng ba mươi mét vuông. Nó cũng có một cánh cửa sắt hẹp trông ra sân trại giam, mấy cái lỗ thông gió chiều cao không đầy một gang tay ở phía đằng sau cùng những bức tường và nền nhà, trần nhà bằng bê tông trát nhám nhở, nhô ra đây những góc cạnh của những viên viên đá dăm sắc như chông.

Những ông tù nhân cũ trong phòng tự động xê dịch vị trí để nhường cho Khánh, Lợi và ông giáo dạy lịch sử mỗi người một khoảng sàn nhà nhỏ. Từ mấy hôm trước, vì đã được nghe ông giáo kể sơ sơ một số luật lệ do những người tù tự đặt ra với nhau nên hai gã không ngỡ ngàng gì khi thấy chỗ nằm của mình ở ngay cạnh cầu tiêu, nghĩa là cái chỗ bẩn thỉu, hôi hám và bất yên ổn nhất trong phòng.

Sau khi đã tạm tạm ổn định được

chỗ ở của mình, Khánh và Lợi nảy ra ý định là đếm xem nào có bao nhiêu tù nhân được giam trong cái phòng giam này. Làm cái việc ấy thật là khó vì người ta mỗi người một việc mà hoặc đứng hoặc nằm ngồi ngả ngớn, hoặc quỳ, hoặc bò lổm ngổm đủ mọi tư thế chẳng theo một thứ hàng lối nào, nhưng rồi vất vả lắm hai gã cũng mang máng, áng chừng là có khoảng hai mươi ba, hai mươi tư con người đang ở đây, giờ thêm ba người nữa là gần ba mươi, tính ra mỗi người được khoảng hơn một mét vuông.

Ông giáo dạy lịch sử có vẻ đã quá quen với những cuộc di chuyển như thế này. Vừa ngồi dựa lưng vào thành cầu tiêu ông vừa nói với Khánh và Lợi rằng:

- Chắc sắp tới ở bên ngoài lại có đình đám hội hè gì nên người ta phải dọn phòng để đón thêm bọn khác vào.

bên bờ biển thái

*Phương đông ta về như giấc mơ
Nhà ta xa xa trong khói mờ
Biển xanh lao xao ngàn sóng vỗ
Nhớ như con nước hồng tràn bờ*

*Chiếc thuyền xưa lao trong đêm đen
Khuất dần khuất dần những ánh đèn
Ngàn sao chao chao trên trời cao
Sóng xô đưa thuyền về nơi nao*

*Biển ngậm trong lòng bao vết thương
Người qua đây vừa mất quê hương
Lòng ai tan tác như hạt sóng
Nước có hòa tan suối lệ buồn*

*Hàng dừa ngả nghiêng theo gió lay
Bên kia bờ có gió chiều nay
Mái nhà xưa còn ai thấp lửa
Chiều tà thăm thăm vết chim bay*

*Người ra đi mang theo núi sông
Thuở người về sông núi còn xanh
Nghiêng tóc bạc soi tìm mộng cũ
Nẻo về xưa mây trắng xây thành.*

nguyên khanh

Điều này thì hai gã biết. Ở Nam Bình cũng như tất cả các thành phố, thị xã, huyện lỵ khác trên cả đất nước này, cứ sắp đến những dịp lễ lạc, kỷ niệm quốc khánh, tết nhất, bầu cử hoặc rất đơn giản chỉ một ông cấp nào đó về thăm là đêm đêm công an dùng xe thùng bịt bùng đến gõ cửa tất cả những nhà nào có phần tử xấu đang bị theo dõi để lôi đi, phòng trừ những biến cố có thể xảy ra. Trong khu tập thể Liên Cơ của Khánh và Lợi cũng có đám thanh choai choai cứ đến những dịp ấy là biến mất hút như chưa hề có mặt trên đời này để sau đám bữa nửa tháng lại tự nhiên xuất hiện với cái đầu trọc lóc và cái mặt sưng húp. Bây giờ đang là tháng Mười, có lẽ lại sắp đến ngày Cách mạng tháng Mười Nga thành công đây. Mà cái ngày nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới này ra đời ấy bao giờ cũng được các địa phương khắp mọi nơi trên đất nước ta kỷ niệm một cách long trọng.

- Vâng.

Cả Khánh và Lợi đồng thanh trả lời ông giáo như vậy rồi cùng ngồi dựa lưng vào thành hồ tiêu mà quan sát quang cảnh của cả phòng giam. Một

số đang ngủ. Người ngồi thì hoặc thu lu gục đầu vào giữa hai đầu gối hoặc dựa lưng vào tường, kẻ nằm thì co quắp, kéo chân lên tận cằm. Những người này như cố thu mình lại cho thật gọn, hạn chế hết sức việc va chạm với người khác. Nhưng mặc dù vậy, thỉnh thoảng vẫn có một số kẻ chẳng có ý tứ gì, đi qua đi lại cứ thế mà lơ mãng tương thẳng chân cẳng vào mặt, vào đầu hoặc vào bụng vào cổ họ. Một số khác đang nặn trứng cá, hoặc nhổ tóc sâu hay bắt chấy, giết rận, giết rệp cho nhau. Mỗi khi tóm được một chú côn trùng ký sinh xấu số, bọn này không giết ngay mà thả xuống nền nhà rồi dùng mấy cái que nhỏ như những chiếc tăm hương mà rê đi rê lại, hành hạ cho đến khi chúng mệt nhoài, nằm ngửa bụng, giơ cả tám cẳng lên trời mà ngo nguẩy, lấy đấy làm điều thích thú lắm. Mấy người khác đang chơi trò vật tay. Cái sàn đá sần sùi là thế nhưng đám này chẳng coi vào đâu, cứ chống thẳng cùi trỏ xuống rồi mấm mồi mấm lợi giăng đi kéo lại mà không hề xây sát, cũng không hề thấy xuýt xoa đau đớn gì.

Lợi chỉ cho Khánh để ý đến một

góc nhà với một đám ba bốn người đang đánh cờ. Trên lưng một người đang nằm úp mặt xuống nền nhà có một bàn cờ tướng được xam bằng mực tàu đen xì rất ngay hàng thẳng lối. Những quân được xếp rất ngay ngắn trên cái bàn cờ đặc biệt ấy cho hai người chơi. Hàng lúc lâu, mặc kệ những người đánh cờ nhẹ nhàng xê dịch lại những quân cờ hoặc cao hứng lên mà đập chạn chát cái người nằm sấp ấy vẫn không hề có một động đậy nhỏ nhỏ. Không ai biết gã ngủ hay thức, nhưng nhìn thái độ của những người xung quanh thì ai cũng phải nhận ra rằng gã là một nhân vật quan trọng ở trong cái phòng này. Một bằng chứng khác nữa là, trong khi chỗ nằm, chỗ ngồi của những người khác rất hẹp thì diện tích dành riêng cho gã phải rộng đến gần hai mét vuông. Gã nằm giang chân, giang tay thật thoải mái, và xung quanh, ngoài hai người đang đánh cờ ra còn có hai người khác vừa ngồi châu rìa, vừa thỉnh thoảng lại phe phẩy cái quạt bằng mảnh bìa vào lưng vào đầu gã cho mát.

Ông giáo dạy lịch sử cũng để ý đến đám đánh cờ ấy một lúc rồi nói nhỏ với Khánh và Lợi:

- Tôi nghĩ, có thể cái người nằm sấp để làm bàn cờ kia là một tay anh chị của cái phòng giam này đây.

Khánh và Lợi đã nhiều lần nghe đến mấy chữ anh chị, đầu gấu trong các phòng giam nhưng vẫn thì thảo hỏi lại ông:

- Thế nghĩa là gã có toàn quyền sinh quyền sát ở cái phòng này hả bác?

- Không đến mức toàn quyền nhưng trong chừng mực nào đó cũng tương đối..

- Thế có nghĩa là dù sao thì mình cũng vẫn phải cẩn thận với gã lắm bác nhỉ?

- Cũng tùy.

- Sao vậy bác?

- Tiếng là dân anh chị nhưng cũng có năm bảy loại. Có thằng khốn nạn, dã man, mất hết tính người thật nhưng lại cũng có người tử tế. Cứ để từ từ rồi mình xem.

(còn tiếp)

nhớ mưa sài gòn

Nhớ những chiều mưa Sài gòn tháng sáu
Ngát niềm vui trong hương vị cà phê
Mưa ngoài trời vẫn kéo lê thê
Trong quán ấm người không cần vội vã
Cà phê đen, trà xanh và thuốc lá
Nụ cười tình, thiếu nữ chuyện trò vui
Cũng đủ làm cho hạnh phúc cuộc đời
Thân thiết nhớ mỗi ngày, không quên được!
Chiều nay mưa trên xứ người suốt mướt
Nhớ vô cùng kỷ niệm Việt Nam ta
Uống ly cà phê hương vị quê xưa
Nhưng chẳng có Sài gòn mưa tháng sáu
Chẳng có em xưa tâm tình yêu dấu
Nên mưa buồn rơi nặng giọt cô đơn
Ly cà phê thành đắng nhạt vô hồn...

đắc trung



quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

X. Củ chì thung của những gánh hát Sơn Đông

Buổi sáng đang mờ màng trên bộ ván gỗ nhà trước, Trí bỗng nghe vang vang tiếng trống Sơn Đông. Cậu Tám ngồi bật dậy, không gọi một tiếng nhưng Trí cũng biết bằng linh cảm, bằng thói quen. Hai cậu cháu ngủ không bao giờ dậy sớm. Ngoại thường bảo các người trong nhà: Để yên nó ngủ cho mau lớn. Thế mà cậu dậy sớm là có chuyện. Gánh hát Sơn Đông nào ở đâu đến đây? Trí vừa dụi mắt vừa lắng tai nghe. Lùng tùng... Lùng tùng...

Không kịp xếp mền, cậu Tám đã vọt xuống đất. Còn Trí, Trí cũng muốn chạy theo cậu nhưng dì Năm đã ra đến nơi. Dì biết cái tật thằng cháu cưng của ngoại. Nó có tật "mưa đêm". Các dì không dám nói thẳng, sợ Trí nằm vạ thì nguy to. Dì đưa cho Trí cái quần tiều rồi quay vô. Trí chụp lấy thay nhanh và vọt theo cậu Tám, bỏ mặc cho ai dọn dẹp bộ ván đọng một vũng nước "mưa... đêm" mà các dì gọi là "đám dài".

Cậu Tám đã ra đến cửa ngõ, quay lại quát:

- Mau lên!

Thế là hai cậu cháu cầm cổ chạy. Tiếng trống lùng tùng nghe càng rõ hơn. Nhưng cặp giò của hai cậu cháu đâu có phép Càn Đẩu Vân của Tôn

Hành Giả mà thu ngắn đường đất được! Phải chạy qua nhà bà Tư giáp ranh với nhà ngoại, rồi đến nhà thằng Ba. Cậu Tám vừa chạy vừa kêu:

- Ba ơi Ba! Đi coi hát...

Ba là con của cậu Ba, cũng trang lứa, bạn xóm và là bà con của Trí. Kêu nhưng không thấy trả lời, cậu Tám cúi chạy qua mặt sân đập lúa rồi đến hàng mù u già của bà Nhì Hiế. Qua luôn một khoảng đất trống, đến quán ông Tám Căn rồi mới đến móng cầu sắt, qua cây cầu này mới tới chợ.

Bỗng tiếng trống ngưng bật. Trí la lên:

- Chắc tiếng trống của nhà thằng Bảo chứ không phải Sơn Đông đâu cậu ơi!

Cậu Tám dừng lại lắng nghe. Quả thật không còn tiếng trống nữa. Nhưng cậu nói:

- Không phải trống của thằng Bảo đâu! Trống Sơn Đông khác mà! Nó đồ dòn hơn!

Ở sau ruộng có nhà ông Tư Tui chuyên môn bịt trống cho chùa, đình. Hễ xong cái nào thì ông Tư đem ra đánh thử vài chục hồi làm cả xóm điếc tai. Nhưng mỗi lần nghe tiếng trống thì biết trong làng có trâu ai chết, thường là trâu già, nên bán da cho ông mua về bịt trống.

Cậu Tám vừa nói dứt tiếng thì tiếng trống phía chợ lại vang lên. Cậu đã từng kinh nghiệm nên quả quyết:

- Nó đánh từng chập để rao bán thuốc Sơn Đông.

Quả thật tiếng trống lại dồn dập thúc giục. Lên dốc cầu đất gỗ ghề, cậu Tám phải níu tay lỏi Trí chạy mau. Cậu biết Trí rất sợ cây cầu này. Mỗi lần đi chợ, cậu phải dắt lỏi kéo. Mặc dầu đi trên cầu sắt lót ván rộng thênh thang mà Trí vẫn sợ lọt kẽ ván rớt xuống sông, hơn là đi cầu khi mới lạ chớ! Nếu không lỏi kéo thì Trí cứ "đếm" từng tấm ván một, nghĩa là bàn chân chỉ đặt trọn trên tấm ván thì mới bước. Bữa nay đâu có hát bên chợ, Trí vẫn không bỏ cái tật "sợ lọt kẽ ván". Nhưng dù sốt ruột, cậu Tám vẫn không dám lỏi mạnh. Nếu Trí khóc, Trí sẽ mệt ngoại rầy cậu.

Cuối cùng rồi hai cậu cháu cũng đi qua khỏi cây cầu và tới chợ. Gánh Sơn Đông đang làm trò ở bên hàng me trước cửa tiệm thầy Theo.

Lùng tùng xềng... xềng xềng xềng...

Tiếng trống, tiếng phèng la làm bụng dạ rộn ràng; hai cậu cháu cứ việc đâm đại vào vòng người đang vây quanh gánh hát, bắt chập tất cả, miễn sao chen vô được bên trong để ngồi thấy rõ các trò của gánh hát.

May quá, họ chỉ mới xong hiệp nhứt, nghĩa là dùng tiếng trống để gọi khán giả tới.

- Tả lờ lên!

Trống và phèng la lại tiếp tục vang lên.

Người chủ gánh hát tự xưng là Tiểu Lực Sĩ ở bên Tàu mới qua. Đó là một người đàn ông vạm vỡ với những bắp thịt cuồn cuộn, thân hình chữ V có nước da nâu rất đẹp, mặc quần dài túm ống, chân mang giày vải đen, đầu đội nón ni xám. Ông ta đi tới đi lui tiếp tục tự giới thiệu:

- Ngộ đã từng đi các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh à (lùng tùng xà). Ở Vĩnh Long ngộ đã từng à (lùng tùng xà) cho xe đồ à (lùng tùng xà) chở 4 người à (lùng tùng xà) cán qua ngực à! (lùng tùng xà) Ngộ vận nội công à (lùng tùng xà) chiếc xe lật qua à (lùng tùng xà) nhưng không chết người à! (lùng tùng xà) Bà con không tin qua đó mà hỏi à! (lùng tùng xà xà xà...)

Cứ mỗi câu, Tiểu Lực Sĩ lại "à" và ngưng lại để trống và phèng la chấm

câu, bất kể câu đó có trọn ý hay không.

Vừa nói, ông ta vừa cầm cái củ chì thung quay vun vút làm cho đám con nít ngồi vòng trong cùng phải né mặt qua tránh.

Củ chì thung là một quả đấm làm bằng vải, buộc ở đầu một sợi dây thừng, thường dùng ở các gánh hát Sơn Đông. Người ta vun nó thật mạnh để lấy trớn, muốn chỗ nào rơi rộng ra thì phóng củ chì thẳng vào đó, người ngồi sợ trúng mặt phải thụt ra. Người sử dụng củ chì thung cần khéo tay. Ai ngồi bên ngoài mục tiêu cũng thót ruột khi thấy củ chì suýt trúng mặt khán giả, nhưng nó kịp thời được rút lại ngay như cái đầu rắn khôn ngoan, chỉ xùng bàn nạo phóng tới nhưng không cần ai.

Tiểu Lục Sĩ vừa phóng củ chì thung làm quen với khán giả giáp một vòng. Bây giờ cái vòng tròn được nở rộng ra bốn bàng. Nhiều đứa con nít leo lên cây me vắt vẻo ngồi dòm xuống, không sợ ăn củ chì thung.

Bình bác trấn nam xong rồi, Tiểu Lục Sĩ tiếp tục giới thiệu thuốc men:

- Đại Lục Sĩ là thầy của ngộ à (lùng tùng xà) có phép lạ à (lùng tùng xà) thu hình nhỏ lại à (lùng tùng xà) thật nhẹ à (...) đi trên mặt nước à (...) được hai ba bước à (...) Ông thầy bào chế nhiều thứ thuốc, cao đơn hoàn tán, trị đau lưng, nhức xương, làm ruộng đứt thịt trầy da..., trong uống ngoài thoa, lành ngay tức khắc à (...)

Rồi không để khán giả chờ lâu lắm, Tiểu Lục Sĩ bắt đầu làm trò trong tiếng trống nổi rõ lên như trống Phàn Lê Huê phá hồn thủy trận.

Cậu Tám nắm chặt tay Trí lôi lại gần. Cậu sợ lạc mất thằng cháu. Cậu ngẩng nhìn lên nhánh me, bỗng thấy thằng Ba ngồi ngất ngưỡng trên đầu vòng người, thò cổ dòm xuống. Cậu đưa tay ngoác và kêu:

- Ba! Xuống mau! Có chỗ ngồi tao dành cho nè!

Nhưng Ba xua tay lắc đầu nói vọng xuống theo tiếng trống:

- Ở trên này coi rõ hơn cậu à!

- Nó mà con mắt mày bước hụt chân, té lộn giò đó!

- Hồng sao đâu! Cậu biểu thằng Trí leo lên đây.

- Nó hát thuật, nó không cho ai leo cao trên đầu nó dòm xuống thấy bí mật của nó.

Nhưng thằng Ba cứ lắc đầu. Cậu Tám đành phải dặn:

- Mày có ngồi trên đó thì ôm nhánh me cho chặt nghe hôn!

Rồi cậu bị thu hút vào những trò hát, mạnh ai nấy xem.

Một người đàn bà xẩm mặc áo ngắn tay, đi giày vải, quần túm ống, dắt một bé gái chừng 6 tuổi bước ra khom chào bốn phía khán giả rồi quay vô "buồng" (buồng hát Sơn Đông không có cánh gà cánh vịt gì ráo trọi. Đó chỉ là một nơi để trống. Ngoài ra còn phèng la, trống, đồ nghề cùng những món thuốc sắp đưa ra bán.

Hai người đàn ông khiêng ra giữa sân một cái bàn. Người đàn bà lên nằm trên bàn, hai tay xuôi dọc hai bên hông; hai chân kẹp sát vào nhau giơ ngược lên trời. Tiểu Lục Sĩ tay cầm gối ra kê đầu cho bà, tay xách cái chổi (một loại chum sành dẹt túm, miệng rất nhỏ chỉ vừa thọc tay vào) màu vàng sậm. Ông ta đặt chiếc chổi lên hai bàn chân bà xẩm.

Bà bắt đầu điều khiển chiếc chổi quay trên lòng hai bàn chân, càng lúc càng nhanh, quay tít như bánh xe lăn vòng trên mặt đất. Rồi chậm lại, rồi ngừng hẳn. Xong, bà lại cho nó quay ngang từ trái sang phải và ngược lại càng lúc càng nhanh nhưng không bằng lúc quay vòng tròn. Rồi bà tung nó lên vẩy bằng hai chân. Chiếc chổi văng lên cao rồi rơi xuống nằm trên hai bàn chân lật ngược của bà. Tiếng trống rạo lên như chấm dứt một màn ngoạn mục.

Tiếng trống vừa dứt thì Tiểu Lục Sĩ dắt đứa con gái ra, ẵm nó để lên cái chổi. Bà xẩm co hai chân rùn xuống rồi vươn thẳng lên ba lần. Lần cuối cùng, bà đưa chiếc chổi lên và đứa bé từ từ đứng thẳng người trên chiếc chổi và giơ tay chào khán giả. Tiếng trống và phèng la nổi lên tung bừng, kịch liệt như để hoan hô trong lúc đứa bé từ từ hạ xuống.

Tiểu Lục Sĩ giơ tay đón đứa bé đặt

xuống đất, trong khi bà xẩm tung chiếc chổi bổng lên rồi chụp gọn nó ôm vào lòng, ngồi dậy nhẹ nhàng bước xuống đất. Cả ba người, đứa bé đứng giữa, cúi chào khán giả một cách hãnh diện rồi bước vào "buồng".

Tiểu Lục Sĩ trở ra, nói:

- Hôm nay bốn hiệu không cần bán thuốc, để dành thời giờ biểu diễn cho bà con cô bác coi chơi.

Tiếng trống lại nổi lên dồn dập. Tiểu Lục Sĩ co hai ngón tay cái và trở lại, dút vào mồm thổi "oác" một tiếng dài như còi tàu rồi lấy một dải lụa điều căng ra buộc ngang lưng, trao mỗi đầu lụa cho một người. Ông thót bụng lại trong khi hai người kia kéo mạnh dây lụa càng lúc càng chặt. Bụng Tiểu Lục Sĩ tóp lại nhỏ dần, nhỏ dần rồi hầu như biến mất không còn nữa. Trong khán giả có tiếng kêu lên:

- Nhè nhẹ vậy! Coi chừng đứt eo ếch ổng!

Quả thật cái eo ếch của Tiểu Lục Sĩ chỉ còn bằng hai ngón tay. Ông đưa hai tay đo thử và xoay bốn phía cho khán giả xem.

Trong lúc bộ ngực của ông phồng to lên, một người có lẽ là đệ tử, đem ra trao cho ông một thanh sắt dẹp bề ngang bằng hai ngón tay. Tiểu Lục Sĩ cầm lấy cán, hét lên một tiếng và đập vào ba sườn ông "bịch, bịch, bịch" ba nhát liền. Ông giơ thanh sắt cong thành hình bán nguyệt lên rồi ném xuống đất đá nghe rỏ rảng như để nói với mọi người đó là sắt thật chứ không phải giả. Vì thế nên bên hông nổi lên những vết bầm và rướm máu.

Xong màn đập sắt vào ba sườn, một đệ tử khác đem ra một chiếc khay bọc vải, trên nằm lăn lóc 5 thỏi sắt tròn to bằng ngón tay. Ông cầm lấy hai thỏi, vừa đi vừa gõ giáp vòng và mời mọi người cầm lên xem. Xong ông cầm lấy từng thỏi, lần lượt đưa vào miệng cắn chặt và đưa tay bẻ quặt xuống như xước một lông mía. Đến lúc đầu thanh sắt ôm trọn xương cầm ông mới lấy ra, dùng ngón tay bóp thanh sắt lại thành chữ U rồi quăng xuống đất.

Lần lượt, ông bẻ đến thanh sắt thứ năm và nhặt lên đưa tận tay để khán

gia xem xét lần nữa.

Trống lại xỏ lên rằm rĩ. Phèng la kêu to hơn bao giờ hết. Ai trông thấy cũng phải lắc đầu: miệng mồm răng cở nào chịu cho nổi!

Bây giờ Trí thấy những vết bầm trên ba sườn ông Tiểu Lục Sĩ sưng to hơn lúc nãy nhưng ông vẫn thản nhiên, không tỏ vẻ đau đớn gì hết.

Cậu Tám ngó lên cảnh me, thấy thằng Ba vẫn còn ngồi chằng hăng hai chân bỏ qua hai bên như cỡi ngựa. Cậu quát:

- Đi xuống! Nó sợ mày thấy nghề của nó, nó mà con mắt mày đó!

- Mà con mắt gì? Thằng Ba hỏi.

- Là nó làm cho đất thấp xuống, mày bước hụt giò, hiểu chưa?

Tiểu Lục Sĩ lại ra tuồng tiếp. Ông nói:

- Chúng tôi còn nhiều trò, hát ba buổi mới hết, mời bà con ở lại xem nhảy vòng dao, nhảy vòng lửa, giần đá trên ngực, chém đá bằng cạnh bàn tay, nuốt chỉ vô, mổ bụng lấy ra, dắt con trâu qua lỗ trục chỉ,...

Nói xong, Tiểu Lục Sĩ cầm lấy củ chì thung vung lên vù vù... phóng ra bốn phương tám hướng. Xong lại phóng lên mấy cây me có con nít ngồi trên đó. Chúng hoảng hồn tuột xuống mau mau. Thằng Ba cố ngồi nán lại nhưng nó suốt ăn một củ chì nên phải hạ san và vệt vòng ngồi phía đối diện với Trí.

Nó ngoác Trí và nói qua tiếng trống:

- Đi về tám nương, đón dừa nước ăn khoái hơn!

- Để coi ống đất trâu qua lỗ trục chỉ rồi hãy về. Nước chưa có rồng đâu mà vội!

Thằng Ba ngồi chờ hoài không thấy ông Tiểu Lục Sĩ dắt trâu qua lỗ trục chỉ nên nó bỏ về trước. Không có bạn tám nương nên nó đành ở nhà, nghĩ ra trò chơi khác. Trò gì bây giờ? Ở sau ruộng có cái trống của thằng Bảo, nhưng chung quanh cũng đầy những tấm da trâu. Ở dưới nương, ba thằng Bảo cũng ngâm da trâu. Qua đánh hơi bay đến đậu đen nóc nhà. Da trâu dai lắm, quạ không ăn được nên nổi giận, chúng cứ kêu "quạ quạ" ồm

tỏi suốt ngày. Đánh trống thì sưng tay thật, nhưng nhớ tới đám quạ khoang, thằng Ba ớn xương sống, đành chờ thằng Trí về rủ đi hót cá lia thia.

Ăn cơm xong thì đã nghe tiếng gọi:

- Ba ơi Ba! Đi chùa không?

Ba biết đó là "mật hiệu" đi hót cá lia thia vì cánh đồng sau nhà hai đứa có ngôi chùa Oai Linh tự. Chung quanh chùa có nhiều cuộc đất đầy ổ cá lia thia.

Trí ăn cơm không kịp nuốt, tuột xuống xách rổ chạy băng vườn đi ngỗ sau tới nhà Ba. Dì Năm đưa theo một quăng. Trước khi trở về còn dặn Trí:

- Con phải kêu thằng Ba bằng anh, không được kêu nó bằng mày nữa.

Trí cãi lại:

- Con lớn hơn nó mà.

- Con lớn hơn nó hai tuổi, nhưng vai nhỏ hơn nó.

- Hể lớn tuổi thì phải vai lớn chớ!

Trí bướng bỉnh cãi lại.

Dì Năm bảo:

- Để dì nói cho con nghe: cô của thằng Ba, con kêu tới bằng bà lặn! Tức là vợ của ông Năm con, con kêu bằng bà Năm. Nếu theo bên nội của con thì con phải kêu thằng Ba bằng chú lớn cũng như chú Ba Căn của con ở trong Cầu Mống. Còn theo bên ngoại thì con phải kêu thằng Ba bằng anh vì má con và dì kêu ba nó bằng anh. Ngoại nghe con kêu nó bằng mày, ngoại rầy cho đó.

Trí không hiểu gì cả, cúi xách rổ chạy mau mau, kéo "thằng" Ba đi trước mặt. Ba cũng sợ Trí không đến, nhưng may quá, hai chàng hiệp sĩ tí hon đã gặp nhau ở sau nhà Ba.

Hai đứa thuộc đường, đi theo bờ ranh một mạch thì xuống tới giữa ruộng, vừa đi vừa lom khom vạch tìm bọ cá trong gốc lát hoặc trong vớ cày.

Trời nắng chang chang, nhưng hai chàng hiệp sĩ vẫn hăng hái tìm kiếm như người ta đi tìm vàng. Bỗng Ba hỏi Trí:

- Mày ở lại coi Sơn Đông có gì hay không?

tận cùng

*Tận cùng của thời gian
là một mùa chín suốt
Tiếng chim hót trên ngàn
rủ mây về ngang núi.*

*Tận cùng của hóng tối
là nhật nguyệt lìa tan
Chỉ còn lại ánh vàng
chờ mùa trăng sám hối.*

*Tận cùng của trần trời
đồng tử lột con người
sợi vương chân luân hồi
ai ngồi hương tóc rối?*

*Vì yêu em có tội
uớp mặt lên môi cười
đến giờ sao đổi ngôi
anh thăm xin hoá bụi
Em ơi, này em ơi
Trái tim đầy hối lỗi!*

phạm quang ngọc

xuân lòng

*Xuân trời đất mỗi năm mỗi đến
Xuân lòng sao mỗi tuổi mỗi đi
Bởi cuộc đời sống cảnh chia ly
Ai giữ được thuyền không rời bến.*

*Xuân trời đến: xuân lòng gợn sóng
Lại một phen xáo động tâm can
Héo hon dần những niềm hy vọng
Lòng như trống trải giữa không gian.*

*Hãy chặn xuân trời đừng đến nữa
Để xuân lòng kết nụ đơm hoa
Mộng ấp ủ tháng năm lần lữa
Hẹn thời gian trời nhịp hoan ca.*

phan long yên

Trí nói:

- Tao xem luôn tới tan chợ nhưng không có "con trâu dắt qua lỗ trục chỉ".
- Vậy có những trò gì?
- Nhiều lắm! Để tao nhớ coi. À à... sau cái màn bể cộng sắt thành chữ U, tới trò nhào vòng lửa.
- Là cái gì?
- Nó đốt lửa ngọn quanh vòng tròn rồi chui qua như mình đứng trên cây phóng xuống nước vậy thôi.
- Có cháy tóc nó không?
- Nó phóng nhanh lắm, chắc lửa không có cháy kịp đâu!
- Rồi tới gì nữa?
- Tới nhảy vòng dao. Cũng như nhảy vòng lửa. Chỉ khác là dao thay lửa.
- Dao có rạch da nó không?
- Không có rạch. Nhưng Tiểu Lực

Sĩ cầm dao cắt da cho chảy máu rồi ổng lấy thuốc dán lên. Sau đó da lành lại, ổng mới bắt đầu bán thuốc dán. Người ta thấy thuốc hay nên ai cũng mua một miếng, ổng bỏ đầy một hộp bạc giấy. Chà, nhiều quá! Phải mình được nhiều đó, mua bánh ăn đã!

- Rồi tới màn gì nữa?
- Còn một màn làm người ta cười rần rần.

Bỗng Ba kêu lên:

- Tao gặp bọ rồi Trí ơi! Hột bọ bự lắm, chắc cá lớn!

Trí chạy lại coi. Hai đứa dụi đầu vào nhìn. Cái bọ vàng nghênh vùn cao, rìa bọ có đóng phên. Nó đóng trong võ cây thật kín, mới ngó qua không thể nào thấy được.

- Con cá này loại anh chị bự đa nghen!

Ba rẽ lát ngồi xuống, hai tay bụm

lại lách vào võ cây sửa soạn hốt con cá. Ba đã thấy trước con cá mun đen dầy dựa nhẹ trên tay, khoái biết bao nhiêu! Nhưng Trí đưa tay cản lại. Trí nói:

- Khoan! Để nó đó! Đừng động, nó đi mất.

Ba ngạc nhiên không hiểu. Trí bảo:

- Tụi mình đi tìm vài cái bọ nữa, hốt con khác đem thả vô đây, cho nó đá với nhau, con nào ăn mình bắt về nuôi.

- Còn con nào thua, mình cũng bắt luôn, đem về... kho!

Hai đứa cười ha hả rồi cùng nhau đi tìm cá mới. Đi vài đường cây thì tìm được bọ khác. Đất mới cày xong vạch lát cây nào cũng gặp bọ hết. Đây nữa, một cái bọ vàng nghênh! Trí định hốt cá lên, nhưng sức nhớ không có đồ đựng. Lúc nãy vì chạy vội, quên ghé vô bờ bứt lá môn. Trí bèn ngoắc Ba. Ba chạy lại, xem cái bọ rồi nói:

- Mày gặp bọ cá bãi trầu rồi!

Trí gặng hỏi:

- Chưa hốt lên, sao mày biết?
- ừ, để hốt lên coi.

Trí bụm tay hốt lên. Đúng là con cá bãi trầu to sồ. Trí hất nó xuống nước, hỏi:

- Sao mày giỏi vậy?
- Bọ cá bãi trầu hột không đều và không chụm, nó tản mát ra. Mày coi kỹ, nó không giống bọ lia thia! Cá bãi trầu cũng đá được, nhưng kho ăn ngon hơn.

Ba lôi tay Trí lại góc bờ ranh, chỉ một cái bọ mới. Nhưng khi thò tay trong lung quần tìm cái chai thì nó đã rơi lúc nào rồi. Có cá mà không có đồ đựng. Hai đứa đang tấn thối lưỡng nan thì nhanh như chớp, Trí chạy vọt đi, còn quay lại dặn:

- Để tao đi tìm con ốc bươu moi ruột, đựng nó. Mày đứng đó chờ tao.

Nhưng khi Trí trở lại thì Ba đã đi. Nhìn xuống góc lách thấy nước đục, Trí biết Ba đã hốt con cá rồi. Trí chạy theo Ba, sốt ruột hỏi:

- Mày hốt con cá chưa?

Ba gật đầu ư ư.

- Cá mun hay bạch chẳng?

Ba không nói mà cứ chạy rút trở lại



chỗ cái bọt lúc nãy. Ba dừng lại rồi nhả con cá vào lòng bàn tay. Con cá lóc lóc mấy cái rồi Ba thả nó xuống trũng nước. Trời cái thằng! Ngậm cá trong miệng! Rồi hai đứa dục đầu lại xem độ cá tao ngộ bất ngờ. Trí cầu nhàu:

- Mày ngậm trong họng mày lột da nó hết, đá sao lại con kia?

- Không sao đâu! Tao chơi kiểu này hoài mà! Coi kìa, hai con phùng mang bọc với nhau rồi. Coi đã không?

- Ờ ờ... một con xanh đen, một con xanh đỏ; mày bắt con nào?

- Tao bắt con ngậm trong miệng đó.

- Tao bắt con kia nghe!

Hai chàng hiệp sĩ ngoéo tay ăn thua suông chứ không giao kết ăn thua món gì. Bỗng Ba nói:

- Đá ăn bất xác nghe. Hề đứa nào ăn thì bắt luôn con kia, đem về cho vô ơ muối.

Trí hỏi:

- Bộ cá bãi trầu không đá được sao?

- Nó chỉ đá với ông Táo thôi! Hi hi... nhưng con nào chịu độ thì lia thia làm không lại. Mày không thấy cái bộ tướng hằm hừ của nó sao? Nó mạnh hơn trâu nữa đó!

Nghe tiếng "trầu", Trí lại nói:

- Hồi sáng tao chờ ông "dắt trâu qua lỗ trục chỉ" coi mà chờ mãi không thấy. Đến măn cuộc, ông nói: bữa nay mượn không được trâu, để bữa khác sẽ dắt...

- Mai mày có đi qua chợ coi nữa không?

- Tao không biết. Còn mày?

- Mai tao mắc về bên ngoại tao rồi.

- Ngoại mày ở đây chứ đâu mà về?

- Tâm bậy, đây là bên nội tao.

- Sao cùng một chợ Tân Hưng mà mày nội, tao ngoại?

- Ngoại mày mà nội tao, hiểu chưa?

- Còn ngoại mày ở đâu?

- Ngoại tao ở bên Bảo.

- Bảo là đâu?

- Bên Bảo là Bảo chứ ở đâu!

- À à... tao biết rồi! Tao học bài "Bến Tre gồm có hai cù lao Bảo và cù lao Minh. Bắc giáp Mỹ Tho nam giáp

Trà Vinh, đông giáp biển Nam Hải, cách Sài Gòn chừng 85 kí-lô-mét-tờ-rờ".

Ba cười:

- Kí-lô-mét-tờ-rờ là cái gì?

- Là kí-lô-mét-tờ-rờ chứ là cái gì!

Tao đâu biết.

Bỗng Ba kêu lên:

- Con cá "ngậm trong họng" thua chạy rồi kìa! Thôi vớt con của mày lên đem về đi!

- Tao cho mày đó. Tao không dám ngậm trong họng đâu.

- Sao vậy?

- Tao sợ nó chạy tuốt vô bụng rồi làm sao!

- Đĩa tao còn không sợ, lia thia sợ cái gì? Vậy mày không nghe chuyện đĩa ăn hết ốc mà người ta vẫn còn sống như thường sao?

Rồi Ba kể:

- Có người con dâu nhà đó đi cây bị đĩa chun vô lỗ tai mà không biết, mấy bữa sau nghe ngứa ngứa trên đầu. Sẵn nồi cơm sôi, chị ta lấy cái nắp vung đội lên đầu ấm ấm cho đỡ ngứa. Bà mẹ chồng để ý thấy bữa nào con dâu cũng làm như vậy. Bữa đó vì ngứa nhiều, cô con dâu đội cái nắp vung nhiều lượt nên cơm sôi. Bà mẹ chồng tức giận bèn giật cái nắp vung, sẵn đĩa bếp trên tay, bà gõ nhẹ trên đầu con dâu, chẳng ngờ sọ đầu bể hai, cả nùi đĩa tuôn xuống đất bở lénghen.

- Sao kỳ vậy?

- Đĩa vô đầu ăn ốc, sanh để lúc nhúc và khoét cái sọ càng ngày càng mỏng nên bị gõ nhẹ mà nó bể hai chỗ sao!

- Ủa ủa... tao mắc ới quá chừng!

- Mày không tin, bữa nào bắt con đĩa chặt khúc bỏ trong lá môn, đổ nước, túm lại rồi treo trên cây đúng 100 ngày, mở ra, mấy khúc thành mấy con đĩa.

- Ghê quá! Thôi đừng nói nữa, mắc ới ăn cơm không vô.

- Bởi vậy ba tao dặn mỗi lần tắm mương, lấy bông gòn nhét lỗ tai lại. Còn đi ruộng thì phải đem theo cục vôi ăn trầu. Hề thấy đĩa đeo thì chấm lên đầu nó, nó quéo lại hết đeo mình được.

Về tới nhà, thằng Ba đem hết cá lia thia của nó qua cho Trí. Nó sửa soạn về bên Bảo quê ngoại nó nên không nuôi nữa. Bên đó cũng có cá lia thia thiếu gì. Chỉ thiếu thằng Trí để rử đi hốt cá thôi.

Trưa hôm đó nước lớn. Đáng lẽ thì hai đứa tắm mương vớt lục bình ném lên bờ để đắp gốc trầu, xong rồi trèo hái khế ngọt. Cây khế mọc ở bên bờ vườn ngoại Trí nhưng tàn gie qua bên bờ nội Ba, thành ra đứng bên nào cũng hái được. Khế xanh ngắt mà lại ngọt như đường. Vừa lội dưới mương vừa cạp, có khi nước vô miệng cũng nhai nuốt luôn, đã làm sao!

Nhưng bữa nay vụ tắm mương trèo khế ngọt hoãn lại. Trí buồn dầu dầu. Ở mé đập trước nhà Ba, một chiếc xường đã chực sẵn. Trên xường lót một tấm ván, trước mũi xường để mấy buồng chuối xiêm và mấy cặp dừa khô dừa nạo. Thằng Ba bận quần cụt, chân đi đất bước xuống xường ngồi ở giữa. Nó không dầm lên bờ. Hình như nó không quen với ai ở đây hết vậy. Còn Trí đứng ở mép đường nép bên gốc dừa, lặng ngắt, dường như không cũng biết Ba là ai.

Người bơi xường là một ông già, có lẽ từ quê ngoại Ba sang đây rước nó về. Lão thấy Trí đứng tự này giờ thì biết tâm sự của hai thằng cu con nên trước khi cho xường tách bến, quay lại bảo:

- Thằng Ba nó về bến ít ngày rồi trở qua! Cháu đừng buồn!

Rồi ông già xô xường ra bơi đi. Chiếc xường từ từ ra ngoài rạch rồi khuất hẳn ở ven bờ, Trí mới ló cổ ra nhìn theo. Xường rẽ nước lướt nhanh. Thằng Ba không quay lại, chắc nó về bên quê ngoại nó vui hơn.

Thằng Trí đã hiểu ra tại sao quê nội của nó mà quê ngoại của mình. Quê ngoại của mình mà quê nội của nó. Hổng biết quê nội hay quê ngoại vui hơn? Chắc quê nào cũng vui, chỉ không quê mới buồn. Tội nghiệp cho mấy con cá lia thia thằng Ba để lại, chắc nhớ chủ buồn lắm! Thằng Ba đựng cá lia thia trong họng, chuyện đó nhớ muôn đời!

(còn tiếp)

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Tôi giật mình tỉnh dậy, bên ngoài trời chưa sáng hẳn. Văng vẳng đâu đây hình như vẫn còn những tiếng gầm thét cuồng nộ. Tôi muốn ngồi dậy nhưng đầu óc còn choáng váng quay cuồng bởi hình của giấc mơ vừa qua. Chưa bao giờ tôi sợ hãi như vậy. Phải chăng tôi là một kẻ hung bạo và tàn ác? Từ lâu nay tôi muốn rửa hận, muốn băm nát Nefer và Horemheb ra trăm mảnh cho hả giận, nhưng khi thấy mình làm việc này, dù chỉ trong giấc mơ, tôi lại thấy đó không phải là điều mình thực sự mong muốn. Tuy lòng ghen tức thúc đẩy tôi phải trả thù nhưng vẫn có một cái gì khác, tiềm ẩn, không cho phép tôi làm thế. Hơn mười năm nay, tôi đã sống trong đau khổ, chán chường vì chưa quên được chuyện cũ nhưng hiện nay hình như có một cái gì đó đang nhen nhúm, thay đổi xảy ra trong tôi.

Tôi ngồi dậy bước ra khỏi lều. Mặt trời đã mọc ở cuối chân trời, những tia sáng chói chan nhảy múa trên cồn cát sa mạc khiến tôi nghĩ đến hoàng đế Akhenaten. Hình ảnh con người trầm tĩnh với chủ trương cải cách lạ lùng kia tự nhiên hiện ra trước mắt tôi. Vừa lên ngôi ông đã gặp khó khăn bởi cuộc phản loạn, nhưng ông đã khắc phục được nó, biết tha thứ cho những kẻ âm mưu tạo phản trong triều để thiết lập một

trật tự mới. Liệu ông có thành công trong việc thay đổi những truyền thống cổ xưa hay không vẫn còn là một nghi vấn. Tôi chợt nghĩ đến thanh gươm kỳ lạ và gã Hittites mặc giáp trụ Ai Cập bị chém trọng thương kia. Phải chăng người Hittites đang thí nghiệm một vũ khí mới lạ, cực kỳ sắc bén để chuẩn bị chiến tranh với Ai Cập? Vừa nghĩ đến thân thể bị chém nát bét của gã, tôi chợt nảy sinh ý nghĩ, biết đâu Horemheb cũng sẽ lâm số phận như thế! Tự nhiên tôi đâm ra hoảng hốt. Hình ảnh Horemheb trong bộ quân phục oai nghiêm hiện ra trước mắt tôi nhưng lần này tôi không thấy ghen tức nữa mà thực sự lo ngại cho hắn. Tôi không ưa Horemheb vì hắn đã cướp mất Nefer của tôi, nhưng tôi cũng không muốn thấy hắn chết thảm dưới lưỡi gươm kỳ lạ kia. Hình ảnh Nefer trong vòng tay của Horemheb một lần nữa lại hiện ra nhưng không hiểu sao lần này tôi cảm thấy bình tĩnh lạ thường. Tự nhiên tôi nhủ thầm, có lẽ Horemheb xứng đáng với Nefer hơn. Hắn là người từng trải, có kinh nghiệm, hào hoa phong nhã; trong khi tôi chỉ là một thanh niên ngây thơ, khờ dại trên tình trường. Đây là lần đầu tôi thấy mình không có ý định so sánh như trước mà biết chấp nhận rằng tôi và Horemheb khác nhau rất xa.

Tự nhiên tôi thấy trong lòng nhẹ hẫng đi như vừa trút được một gánh

nặng. Tôi tự nhủ không lẽ chỉ vì một người con gái tầm thường mà tôi lại để mất đi một người bạn thân giao như Horemheb hay sao? Khi vừa nghĩ đến đó, bất chợt những kỷ niệm thời thơ ấu hiện ra trong trí tôi. Đã lâu lắm rồi tôi mới thấy mình có thể suy nghĩ một cách thanh thản như thế và ý thức rằng mình đã lãng phí thời gian cho một chuyện ghen tương hết sức vô lý. Tôi nghĩ đến cuộc chiến tranh giữa người Hittites và Ai Cập sắp xảy ra, tự hỏi liệu một Pharaoh như Akhenaten sẽ phải đối phó thế nào khi quốc gia bị đe dọa? Một lần nữa, những câu nói sáng suốt, đầy minh triết của ông lại vang lên trong tâm trí tôi. Hình ảnh con người trẻ tuổi vừa lên ngôi Pharaoh, ngay trong buổi thiết triều lần đầu đã xóa bỏ mối hận thù để xây dựng một thể chế mới, khác hẳn các truyền thống xưa. Lòng quảng đại và can đảm của ông đã chinh phục tôi và tôi tự nhủ sẽ phải làm gì để xứng đáng với sự đãi ngộ của vị Pharaoh này.

Chiều hôm sau, viên sĩ quan chỉ huy có nét mặt lạnh lùng-đến gặp tôi:

- Hoàng đế của chúng tôi cho mời y sĩ đến.

Giọng điệu của gã này đã có vẻ tử tế, bớt hống hách. Chúng tôi theo chân hắn bước vào căn lều của hoàng đế Hittites. Ông ta vẫn ngồi trên chiếc ghế quen thuộc, chung quanh có đông tướng sĩ hầu cận. Nét mặt mọi người vui mừng thấy rõ. Vừa thấy tôi, hoàng đế Hittites đã nói ngay:

- Này Sinuhe, người thật giỏi. Ta thấy trong mình hết sức dễ chịu, chân tay ta đã cử động được bình thường rồi.

- Xin hoàng đế hãy cẩn thận, ngài cần tĩnh dưỡng khoảng một tuần cho vết thương hoàn toàn bình phục đã.

- Được lắm, ta sẽ nghe theo lời khuyên của người. Vậy người muốn ta trả công như thế nào đây?

Tôi không do dự, chỉ ngay vào thanh gươm kỳ lạ để gần đó:

- Tôi chỉ xin hoàng đế ban cho tôi một thanh gươm như thế kia là

được rồi.

Toàn thể sĩ quan đứng quanh đó đều giật mình. Gã chỉ huy quát lớn:

- Không được! Đó là bí mật quân sự của chúng ta.

Hoàng đế Hittites xua tay ra hiệu cho mọi người im lặng rồi ôn tồn hỏi:

- Tại sao người lại muốn lấy thanh gươm đó?

- Đó là việc riêng của tôi.

Hoàng đế Hittites nhìn tôi như dò xét rồi hỏi:

- Phải chăng người muốn mang thanh gươm này về Ai Cập để báo động cho Pharaoh Akhenaten? Tuy là kẻ tội phạm nhưng dù sao người cũng là người Ai Cập, hiển nhiên người không muốn thấy binh sĩ xứ người bị tàn sát dưới lưỡi gươm sắc bén này chứ gì?

Tôi không trả lời nhưng im lặng là xác nhận nên nhóm tướng sĩ quanh đó đã ồn ào phản đối. Hoàng đế Hittites phất tay ra hiệu cho họ im lặng rồi nói:

- Trong vòng mười ngày nữa, chúng ta sẽ tấn công Ai Cập và lúc đó lưỡi gươm này sẽ chẳng còn gì là bí mật. Dù biết, người Ai Cập cũng không thể xoay trở kịp và trước sau phần thắng sẽ về tay chúng ta. Nay Sinuhe, trong bao năm qua, người Ai Cập và Hittites vẫn tàn sát lẫn nhau. Có khi chúng ta thắng và có khi người Ai Cập thắng, nhưng lần này phần thắng chắc chắn sẽ về tay chúng ta vì chúng ta có vũ khí cực kỳ sắc bén có thể chém nát giáp trụ của người Ai Cập.

Hoàng đế Hittites chỉ vào thanh gươm để gần đó:

- Ta đã hứa thì sẽ giữ lời. Người hãy cầm cây gươm này về Ai Cập và nói rõ cho Akhenaten biết rằng nội trong vòng một tuần nữa, chúng ta sẽ kéo quân vào Memphis...

- Ông tin rằng lần này quân đội Hittites sẽ thắng?

- Hiển nhiên phải thế! Quân lực chúng ta thiện chiến không kém Ai Cập và chúng ta có vũ khí sắc bén hơn.

- Tại sao ông nghĩ rằng với vũ

khí đó, ông sẽ chinh phục được Ai Cập?

Hoàng đế Hittites ngạc nhiên nhìn tôi rồi hỏi:

- Người còn muốn nói gì nữa?

- Pharaoh Akhenaten vẫn nói rằng kẻ nào chỉ khăng khăng đòi tiêu diệt người khác thì không thể tiến bộ được. Một hoàng đế chỉ nghĩ đến chiến tranh thì luôn luôn sợ hãi, bất an và không thể cai trị quốc gia hữu hiệu được. Một quốc gia chỉ chuẩn bị cho chiến tranh thì không thể tiến bộ về các phương diện khác. Do đó thay vì xuất quân đánh nam, dẹp bắc để bành trướng thế lực, Pharaoh Akhenaten đã cho người đi thương thuyết hoà bình với các quốc gia lân cận...

- Đúng thế, chúng ta đã ký kết hoà ước với Ai Cập nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Khi xưa chúng ta chưa đủ sức chống cự với các đạo binh hùng mạnh của Ai Cập, nhưng hiện nay thì khác. Người Hittites đã có những đạo quân thiện chiến với vũ khí sắc bén hơn xưa và Ai Cập ngày nay không còn là Ai Cập khi xưa nữa. Ha ha ha... Pharaoh của người chỉ là một thằng khùng, không những y đã ra lệnh giải giới các lực lượng quân sự mà còn đòi cải tổ cả tôn giáo nữa. Hiện nay Ai Cập là một xứ đầy xáo trộn, giới quý tộc thì bất mãn, giới giáo sĩ bị mất quyền lợi, giới quân sĩ thì hoang mang và dân chúng chỉ lo thờ cúng chiếc đĩa tròn tượng trưng cho Thái Dương (Aten) mà thôi. Nếu lúc này không lợi dụng cơ hội tấn công ngay thì còn đợi đến lúc nào nữa?

Các binh sĩ đứng quanh đó cười ầm lên. Tôi thần nhiên lên tiếng:

- Khi Akhenaten vừa lên ngôi Pharaoh thì các tướng sĩ của ông đã đưa kế hoạch tấn công xứ Hittites ngay để diệt trừ hậu hoạ nhưng tôi nhớ rõ nhà vua đã nói: "Các ông muốn đánh xứ Hittites vì nếu không, họ cũng mang quân xâm phạm lãnh thổ ta. Hiển nhiên người Hittites muốn mang quân đánh chúng ta vì nếu họ không ra tay trước, có lẽ chúng ta cũng xâm lăng xứ họ. Cái

vòng luẩn quẩn của chiến tranh cứ thế tiếp diễn, chẳng ai chịu nhường ai. Kẻ thắng thì vinh quang, người thua thì nhục nhằn và thù hận cứ thế kéo dài, từ đời này đến đời khác, biết bao giờ chấm dứt? Tuy nhiên thắng bại, được thua chỉ như thời tiết, đến rồi đi. Lần này quân ta thắng, lần khác quân ta thua, rốt cuộc chỉ có dân chúng là chịu thiệt thòi. Là người lãnh đạo quốc gia, ta quyết định phải chấm dứt cái vòng luẩn quẩn này. Ta sẵn sàng bỏ qua mọi sự, dù phải chịu nhiều thử thách. Các ông đừng cho rằng ta hèn nhát mà phải chịu đựng. Lúc này binh lực nước ta hùng cường nhưng ta sẽ không gây chiến vì muốn cho người Hittites hiểu lòng ta. Khi họ hiểu ta, họ sẽ từ bỏ giấc mộng xâm lăng và rồi mọi sự sẽ đổi khác."

Hoàng đế xứ Hittites im lặng suy nghĩ rồi hỏi:

- Phải chăng vì thế mà Akhenaten đã gửi tặng ta một chiếc đĩa vàng tượng trưng cho vàng thái dương?

- Đó là chủ trương bày tỏ thiện chí của Pharaoh.

Hoàng đế xứ Hittites nghiêng rằng quát lớn:

- Người Hittites chúng ta không hơi sức đâu để ý đến chiếc đĩa vàng đó mà cần trả hận, mối hận đã bị Ai Cập làm nhục, phải được trả bằng máu.

Các sĩ quan quanh đó đều vung tay reo hò háng hái. Tôi thần nhiên nói:

- Dù cho các ông chiếm được Memphis, rửa được mối hận khi xưa nhưng sau đó các ông sẽ làm gì? Chiến thắng bằng quân sự không khó khăn lắm, nhưng cai trị một xứ như Ai Cập không dễ chút nào. Ngày trước người Ai Cập đã đánh phá xứ Hittites nhiều lần và đặt nền móng cai trị nhưng chỉ ít lâu sau, người Hittites lại nổi lên giành độc lập. Ngày nay dù người Hittites có chiếm Ai Cập nhưng ít lâu nữa cũng sẽ có những cuộc nổi dậy. Người Ai Cập chẳng thể cai trị Hittites cũng như người Hittites chẳng thể cai trị Ai Cập. Nếu các ông tiếp tục trả hận

bằng máu thì tôi e rằng chẳng bao lâu nữa, dân chúng cả hai quốc gia đều kiệt quệ sinh lực và tương lai chưa biết thế nào.

Hoàng đế Hittites im lặng suy nghĩ một lúc rồi chỉ vào thanh gươm:

- Người hãy cầm cây gươm đó về Ai Cập và nói rõ cho Pharaoh của người biết rằng nếu không muốn đổ máu vô ích, ông ta có thể đến đây xin quy hàng. Ta sẽ án binh bất động trong vòng một tuần, nếu Akhenaten không đến hàng, ta sẽ khởi binh ngay.

Ông quay qua các tướng sĩ, ra lệnh:

- Các người hãy chuẩn bị tấn công trong vòng một tuần. Sirah đầu, người hãy cho quân sĩ hộ tống y sĩ Sinuhe trở về Ai Cập.

Tôi im lặng cầm lấy thanh gươm bước ra cửa. Kepta đi theo nhân nhó:

- Ông chủ ơi, mình đang sung sướng nơi đây, trở về Ai Cập làm gì cho khổ! Ai chém giết mặc ai, miễn là chúng ta được lợi lạc thì thôi. Dù ai làm hoàng đế thì cũng đâu ăn nhập gì đến chúng ta! Miễn khi đau ốm họ đến nhờ chúng ta chữa bệnh là được rồi!

Tôi im lặng không nói gì. Kepta vừa đi vừa lắc đầu than:

- Ông chủ ơi, tại sao ông chủ lại dính dáng vào những việc rắc rối làm gì! Ông về Ai Cập rồi gặp chuyện không may thì bao nhiêu nhà cửa, dinh thự tại Palestine này để cho ai ở đây?

(còn tiếp)

dấu giày ta bỏ lại

Những dấu giày sau lưng
anh đi, anh bỏ lại
Quê hương buồn rưng rưng,
bờ cát còn đau mãi!
Và giấc mơ trước mặt
càng với càng thêm xa
Từng ngày lên rồi mất,
quê người ôi, bao la!

Anh là con thác cũ
còn đây dấu tích thời
Em là hòn sỏi nhỏ
hên nhau mà xa xôi.
Cha nằm im đáy mộ,
lúc em vừa thôi nôi
Biết còn xanh nắm cỏ
hay lúa cấy lên rồi?
Mẹ em tay gõ mõ
nguyện cầu đêm từng đêm
Lời cầu xin nho nhỏ
có về trong khói hương?

Những dấu giày sau lưng
ngày đi em quên cất
Giờ nhớ lắm, rưng rưng
tên cha cho cũng mất!
Chừng nào tay anh mở
xin ôm em vào lòng
Em: mặt trời rực rỡ
Anh: quê hương, dòng sông...

Em làm câu thơ mới
Hôn đi anh, cuộc đời
Hôn đi anh, đừng hỏi
đừng làm em ngậm ngùi.
Thôi ta đành bỏ lại
những dấu giày sau lưng
Mím môi ta đi mãi
nhớ, thì hôn đôi chân!

thảo chi



tiếc nuôi

Tôi đứng đây, chiều công viên lạnh giá
Một mình thôi, lặng lẽ chỉ mình tôi
Ngước mắt trông lên nhìn áng mây trời
Đang trôi nhẹ như tình yêu tôi đó.

Tình chợt đến, chợt đi như làn gió
Mong manh như sương và thoáng như mơ
Để hôm nay tiếc nuôi cuộc tình khờ
Đang hờ hững lùi dần vào dĩ vãng.

Tôi ước được như mây kia lãng đãng
Trôi bồng bềnh đến tận cuối trời xa
Được nhìn anh đang vui với người ta
Dù trong dạ mình ngập tràn cay đắng.

Trời hết mưa chưa hẳn là đã nắng
Tôi hết buồn chưa hẳn đã quên anh!
Một mình tôi thương tiếc những ngày xanh
Thương tình lỡ và thương mình mê muội.

minh trang

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chương 32

"Trời vẫn còn thương mình", Tyler nghĩ thầm. Hôm qua nói chuyện với luật sư Sloan, hẳn đã khờ khạo nói thật cho ông biết chỗ ở của Julia. Mấy hôm nay ông đã cố công dò hỏi mà bóng chim tăm cá, biết đâu mà lần. Bây giờ tự dưng số phận cô gái dang đến tay ông, hỏi sao ông không thích chí cho được! Vận đỏ thì làm gì cũng đỏ. Tyler nhớ đến thằng khốn Hal Baker, giao cho hắn việc gì cũng hỏng. Đúng là đồ bất tài vô tướng. Phen này mình phải đích thân ra tay mới xong.

Vừa lúc đó, lão Clark vào báo tin có điện thoại từ Chicago. Thì ra ông xếp cũ Keith muốn nói chuyện. Sau vài câu thăm hỏi, ông xếp vui vẻ:

- Tôi muốn cho cậu biết tình trạng của cô Margo Posner...

- Chuyện gì hả xếp?

- Bác sĩ giám đốc bệnh viện tâm thần ở Chicago mới điện thoại nói chuyện với tôi. Cô ta bị điên nặng, tối ngày la hét và gọi tên ông. Bác sĩ đã nhốt cô ấy vào một phòng cách ly để cô ta khỏi nổi cơn hành hung người khác.

Tyler nghe kể mà nhẹ cả người. Ông nói với giọng ân hận giả tạo:

- Tội nghiệp quá! Biết làm sao hơn được!

- Tôi chỉ muốn báo cho cậu biết

mà an tâm. Cô ta không còn nguy hiểm cho cậu và gia đình nữa.

- Cám ơn xếp nhiều lắm. Tyler nói với tất cả sự chân thật.

Vào phòng riêng khoá kín, Tyler gọi cho người tình Lee. Điện thoại reng một hồi lâu mới nghe giọng quen thuộc trả lời:

- Ai vậy?

- Anh đây cưng. Tyler!

- À, anh đó hả. Khoẻ không?

Tyler nghe tiếng ly tách leng keng ở phía bên kia đầu giây. Ông bỗng tò mò:

- Bộ cưng có khách hả?

- U...m... Phải chi có anh ở đây thì nhập cuộc chung cho vui.

Tyler thấy một nỗi hờn ghen dâng lên. Ông muốn hỏi ai đang có mặt tại đó nhưng khó mở lời. Ông cố lấy giọng bình thản:

- Anh cũng tiếc phải chi có mặt để vui cùng cưng. Anh chỉ muốn nhắc cưng chuyển du lịch mà anh đã hứa với cưng hồi trước...

Anh chàng Lee cười phá lên:

- Đi du lịch bằng chiếc du thuyền màu trắng vòng quanh thế giới chứ gì?

- Đúng vậy!

Giọng chàng trai có vẻ chế giễu:

- Thì chừng nào có rồi hăng hay, lúc đó ai mà chê được nhỉ!

- Lee, anh nói thật chứ không đùa đâu.

- Này anh Tyler, anh đừng đùa dai nữa được không? Làm chánh án

thì làm gì có tiền tậu du thuyền! Thôi, có người gọi em kìa, lần khác nói chuyện nhé...

Tyler cuống quýt với vẻ thất vọng:

- Chờ một chút. Tại cưng không biết anh là ai đó thôi nên cưng mới coi thường...

- Biết sao không biết. Anh là...

- Anh là Tyler Stanford, con của nhà tỉ phú Harry Stanford.

Bên kia đầu dây im lặng một hồi, sau cùng chàng trai ngập ngừng:

- Anh có đùa không vậy?

- Không. Anh đang có mặt ở Boston để chờ chia gia tài đây.

- Trời đất ơi! Hồi đó tới giờ em biết tên anh là Stanford nhưng đâu có biết anh là con trai của ông tỉ phú này... Em... em có nghe radio và xem ti-vi nói về cái chết của ông Harry nhưng em đâu có để ý lắm. Đời nào em nghĩ anh là cậu công tử con nhà giàu!

- Không sao. Nhiều người cũng đâu có biết.

- Thế anh nói sẽ đem em đi du lịch trên chiếc du thuyền vòng quanh thế giới là thật hả?

- Dĩ nhiên, anh đâu bao giờ hứa cuội với cưng! Mai mốt hai đứa mình còn nhiều chuyện hay lắm để sống sung sướng bên nhau... - Tyler im lặng một hồi trước khi tiếp tục - ... miễn là cưng muốn và trung thành với anh.

Thái độ của Lee thay đổi hẳn, anh chàng nói giọng nũng nịu, âu yếm:

- Sao anh lại nói vậy? Dĩ nhiên là em muốn lắm chứ. Thật là một tin bất ngờ, chưa bao giờ giấc mơ lại trở thành sự thật như vậy.

Gác máy xong, Tyler mỉm cười thích thú. Chuyện với Lee kể như xong. Có tiền mua tiền cũng được. Lee sẽ mãi mãi là của ông, không bao giờ rời xa ông nữa. Bây giờ chỉ còn vấn đề chốt là cô em cùng cha khác mẹ, ông phải thanh toán càng sớm càng tốt.

Tyler vào phòng đọc sách, lại gần một tủ kính sát tường trong đó

trung bày đủ các loại súng từ cổ thời đến tối tân hiện đại nhất trong bộ sưu tập của ông Harry. Tyler chọn một khẩu súng lục nhỏ với một hộp đạn. Ông cẩn thận bỏ khẩu súng vào chiếc hộp gỗ và mang lên phòng riêng không cho ai thấy. Sau khi vào phòng, Tyler khoá cửa cẩn thận trước khi lấy khẩu súng ra ngắm nghía. Ông lấp đầy đạn vào súng; cẩn thận hơn, ông bỏ vào túi thêm một hộp đạn nữa để phòng hờ. Ông nghĩ thầm: Chỉ cần một viên trúng đích là xong việc. Cũng nhờ ông bố hắc ám ngày xưa bỏ ông vào trường thiếu sinh quân mà ngày nay ông mới có dịp thử tài thiện xạ.

Việc kế tiếp phải làm là tìm địa chỉ của Steve trong điện thoại niên giám. Đây rồi! Mắt Tyler sáng lên khi tìm ra địa chỉ. Ông lấy mảnh giấy nhỏ chép vội địa chỉ này trước khi bước ra khỏi phòng.

Tyler xuống nhà để xe của lâu đài Rose Hill. Hơn một tá xe thuộc loại đắt tiền của ông bố xếp hàng trước mắt. Tyler chọn chiếc Mercedes tầm thường màu đen để khỏi gây sự chú ý. Ông nhẹ nhàng mở cửa nhà xe, cố ý không gây tiếng động để khỏi đánh thức người trong nhà. Tất cả hoàn toàn im lặng.

Trên đường đến nhà luật sư Steve Sloan, trí óc Tyler làm việc dữ dội. Ông suy nghĩ không biết phải hành động thế nào. Thành thật mà nói, ông chưa đích thân thực hiện một vụ sát nhân nào, nhưng lần này ông buộc lòng phải ra tay. Ông không thể tin vào thằng cha Hal cả chốn được nữa. Julia Stanford là chương ngại chót trên bước đường của ông; chỉ cần diệt trừ cô gái này là giấc mộng của ông sẽ trở thành sự thật. Cô gái này mà biến mất trên cõi đời thì từ nay ông sẽ được ăn no ngủ kỹ.

Tyler lái xe với tốc độ bình thường để không gây sự chú ý của người qua lại. Lúc chạy ngang qua nhà Steve, ông liếc chung quanh để quan sát địa thế. Một vài chiếc xe đậu bên lề nhưng không có khách bộ hành nào qua lại cả. Tyler đậu xe cách đó một khu phố rồi đi bộ lại.

Đứng trước căn nhà định mệnh, ông hít một hơi dài rồi đưa tay bấm chuông. Có tiếng đàn bà trả lời sau cánh cửa:

- Ai đó?

- Tôi là chánh án Tyler.

Cánh cửa bật mở. Julia đứng im, mở to mắt kinh ngạc:

- Ông đến đây làm gì? Có chuyện bất thường hay sao?

Chánh án Tyler mỉm cười thân thiện:

- Không có chuyện gì cả. Luật sư Sloan có nói chuyện với tôi. Ông ta khuyên tôi đến đây nói chuyện với cô để tìm hiểu thêm. Chính ông ấy cho tôi địa chỉ này. Xin lỗi, tôi vào nhà được không?

- Dạ, mời ông vào.

Tyler bước hẳn vào trong, nhìn Julia đóng cửa lại cẩn thận. Cô gái ra dấu mời Tyler đi về phía phòng khách.

Julia lên tiếng:

- Rất tiếc là ông Sloan phải đi vắng vài ngày.

- Tôi biết. Như vậy cô ở nhà có một mình à? Có người nào ở đây với cô cho vui không?

- Dạ không. Tôi cảm thấy rất an toàn. Ông có muốn uống gì không?

- Không, cảm ơn.

Hai người ngồi im, lặng không biết phải nói chuyện gì. Như sự nhớ ra, Julia nhìn ông anh, tò mò:

- Hồi nãy ông nói ông muốn nói chuyện gì đó với tôi, phải không?

Tyler nhếch môi cười chế giễu:

- Tôi muốn nói, cô đã làm tôi thất vọng nhiều.

Mắt Julia mở to hơn:

- Tôi làm gì mà ông thất vọng?

- Đáng lý cô đừng nên léo hánh tới đây. Bộ cô tưởng cô khơi khơi đến nhận đồng họ là có thể ôm phần gia tài khổng lồ mà sống sung sướng suốt đời sao? Cô làm rồi, tiền này đâu có thuộc về cô!

Julia nhìn ông anh cùng cha khác mẹ một hồi trước khi nhỏ nhẹ nói:

- Nhưng tôi cũng có quyền...

Tyler cao giọng cắt ngang:

- Cô không có quyền gì cả. Bấy lâu nay cô chui rúc ở đâu trong khi

mấy anh em tụi tôi phải chịu đựng, để ông già làm nhục, làm tình làm tội đủ điều! Có cơ hội nào là ông già làm cho đám con phải khổ sở cả về thể xác lẫn tinh thần ổng mới vừa lòng. Ba anh em chúng tôi phải trải qua cảnh sống như ở địa ngục. Cô đâu có hiểu được cảnh này! Chúng tôi đã chịu khổ thì bây giờ chúng tôi phải có quyền hưởng sung sướng để đền bù. Còn cô, cô chỉ muốn ngồi mát ăn bát vàng...

- Tôi... Thế ông muốn tôi phải làm gì?

Chánh án Tyler cười lạnh lẽo:

- Tôi muốn cô làm gì à? Tôi không muốn gì cả. Cô làm rồi. Cô đã làm hỏng gần hết mọi kế hoạch của tôi, cô có biết không?

Julia lắp bắp:

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì!

Tyler rút súng ra, chĩa thẳng vào ngực cô gái:

- Chuyện giản dị thôi. Cô chỉ việc biến mất khỏi cuộc đời này là xong.

Cô gái sợ hãi lùi lại:

- Nhưng tôi...

- Câm miệng! Không được cãi nhảm lời thôi! Đừng làm mất thì giờ, vô ích! Cô theo tôi làm chuyến du lịch nhỏ...

- Tôi không muốn đi!

- Đi hay không là tùy ở cô. Cô muốn chết hay sống thì cứ nói...

Trong một phút im lặng, bỗng dưng Tyler nghe chính tiếng nói của mình vang lên ở phòng bên cạnh: "Cô muốn chết hay sống thì cứ nói..." Tyler ngạc nhiên quay nhìn đảo đạc để xem việc gì đã xảy ra.

Từ phòng bên cạnh, một nhóm người tiến vào phòng khách: ông luật sư già Simon, trung úy Mike, hai cảnh sát viên mặc đồng phục. Người cuối cùng là luật sư Steve, trên tay còn cầm máy cát-sét.

Trung úy Mike tiến lại gần Tyler:

- Ông chánh án hãy nộp cho tôi khẩu súng.

Tyler lạnh người, đứng chết trợn một chỗ. Nhưng rồi ông lạnh trí, cố nhovn một nụ cười:

- Đưa thì đưa chứ sao! Tôi chỉ muốn dọa cho cô ta sợ, bỏ đi cho rồi. Máy ông cũng biết cô này là đồ giả mạo mà. - Vừa nói Tyler vừa đặt khẩu súng vào bàn tay của viên trung uý đang xoè ra. - Cô ta mạo danh em gái tôi để chiếm phần gia tài. Tôi không thể để cô ta thực thi ý đồ tham lam đó nên mới...

Steve lạnh lùng cắt ngang:

- Đủ rồi ông chánh án, ông không cần giải thích...

- Ông nói cái gì kỳ vậy? Ông nói với tôi là ông nghi ngờ Woody...

- Tôi không bao giờ nghi Woody có khả năng dựng một vở kịch cực kỳ khôn khéo như vậy. Còn em gái Kendall của ông thì bà ấy đã nổi tiếng và có tiền. Chỉ còn lại người duy nhất là ông. Tôi đã âm thầm điều tra về ông. Tên cận vệ của cha ông, Dmitri, bị tội Mafia giết chết ở Úc, trên người hắn còn có số điện thoại của nhà riêng ông. Điều đó khiến tôi nghi ông đã mượn hắn mưu sát ông Harry Stanford. Ông chính là người đem cô Margo Posner giả làm em gái ông vào gia đình, nhưng cũng chính ông ra vẻ là người chống đối nhiều nhất để không ai có thể nghi ngờ ông được. Chính ông đòi thử nghiệm DNA và cũng chính ông ra lệnh thủ tiêu xác cha ông để cuộc thử nghiệm không thành. Ông là người gọi điện thoại liên lạc với thám tử Timmons nhưng có một kẻ khác giả danh thám tử này. Ông mượn cô Posner đóng vai Julia Stanford xong thì tìm cách nhốt cô ta vào nhà thương điên để bịt miệng.

Tyler im lặng nhìn hết người này đến người kia. Sau một lúc, ông gằn giọng:

- Chỉ với số điện thoại của tôi trên một xác chết mà các ông đủ bằng cớ buộc tội tôi à? Thật không thể tưởng tượng được! Máy ông dựng một cái bẫy đáng tội nghiệp với hy vọng cho tôi vào tròng sao? Máy ông không có một bằng chứng nhỏ nào đủ sức buộc tội tôi. Số điện thoại của tôi nằm trong túi người cận vệ của cha tôi là chuyện thường tình. Tôi sợ cha tôi bị nguy hiểm nên đưa

cho hắn số điện thoại để có chuyện gì thì hắn liên lạc gấp cho tôi biết. Còn ai đó đã chủ mưu mượn Dmitri giết cha tôi thì họ có thể giết luôn Dmitri để bịt miệng. Tôi công nhận là chính tôi đã điện thoại cho thám tử Timmons, nhưng việc có ai đó mạo danh viên thám tử này thì làm sao tôi biết được? Nếu các ông bắt được kẻ mạo nhận này và hắn chịu thú nhận ai là kẻ đã mượn hắn thì còn có thể... Đằng này các ông chẳng có chứng cứ gì rõ rệt...

Càng nói, Tyler càng tự tin hơn khi thấy mọi người đứng im lặng nghe. Ông ta đi tới đi lui trong phòng khách, tiếp tục:

- Còn về cô Margo Posner. Lúc đầu khi cô ta mới xuất hiện, tôi không tin cô ấy là em gái chúng tôi nên phải đòi bằng cớ chắc chắn. Đến bây giờ thì tôi tin cô ta là em gái chúng tôi thật. Chẳng qua lúc sau này cô ta giờ chúng tiêu xài xa hoa phung phí, ra tiệm mua chịu thiếu nợ tùm lum nên tôi đề nghị cô ta về Chicago để tránh bị báo chí phanh phui, gây tiếng xấu cho dòng họ Stanford. Ai dè cô ta nổi cơn đòi giết tôi, đòi giết anh em tôi nên tôi bắt buộc phải cho người đón cô ta ở phi trường, đưa vào bệnh viện tâm thần khám nghiệm. Có người khi trúng một số tiền lớn hay tự nhiên được một gia tài thì tâm thần bán loạn, họ không chịu nổi kích động mạnh.

Julia xen vào:

- Nhưng ông đến đây, cố tình muốn giết tôi.

Tyler bĩu môi, lắc đầu:

- Việc quái gì mà tôi muốn giết cô? Cô chỉ là kẻ giả mạo. Tôi chỉ muốn dọa cho cô sợ để cô rút đi cho khuất mắt vì sắp đến ngày phân chia gia tài, tôi không muốn gặp những chuyện bực mình khiến công việc của tôi ở Chicago bị trì hoãn mãi.

Julia hét lớn:

- Ông nói láo!

Chánh án Tyler làm như không thèm để ý đến cô gái. Ông quay sang nhìn hết mọi người:

- Có một điều quan trọng khác mà tôi muốn các ông phải lưu ý. Có

thể không một ai trong anh em chúng tôi chủ mưu chuyện này mà chính là một kẻ giúp việc nào đó trong gia đình Stanford. Họ cố tình mượn một cô gái giả làm em chúng tôi để lấy phần gia tài, chia nhau hưởng. Các ông có nghĩ như vậy không?

Quay sang ông già luật sư Simon, Tyler nói với giọng danh thép:

- Riêng hai ông luật sư, tôi sẽ kiện máy ông về tội vu khống. Tôi sẽ truất việc làm đại diện pháp lý của các ông sau khi việc chia gia tài hoàn tất. Máy người có mặt hôm nay sẽ phải làm chứng trong vụ này. Trong lúc chờ thủ tục toà án, tôi không muốn thấy mặt hai ông một lần nào nữa. Nay mai việc chia gia tài xong xuôi, với số tiền lớn trong tay, tôi sẽ cho máy ông nếm mùi nhục nhã, không thể cất đầu lên được!

Chiếu cặp mắt sáng quắc vào Steve, Tyler gằn từng tiếng:

- Còn anh chàng luật sư ngựa non hấu đá này, tôi cảnh cáo cho anh biết, lần chót để anh hành nghề luật sư là đọc bản di chúc của cha tôi trong ngày mốt. Sau đó tốt hơn anh nên giải nghệ kiếm nghề khác để khỏi bị thân bại danh liệt. Sao, máy ông còn điều gì thắc mắc nữa không? Máy ông có muốn buộc tội tôi nữa không? Bất quá là tội mang vũ khí không giấy phép. Nếu không còn việc gì khác, xin chào tất cả mọi người, tôi đi về!

Máy người đàn ông im lặng, người này đưa mắt nhìn người kia không biết phải làm sao. Họ thất vọng nhìn theo chánh án Tyler đĩnh đạc tiến về phía cửa, bước ra ngoài.

Trung uý Mike là người đầu tiên lên tiếng, phá tan bầu không khí im lặng lạnh người:

- Trời đất! Đây có phải sự thật không hở trời?

Steve cúi đầu, giọng chán nản:

- Ông ta thật có tài hùng biện. Nhưng phải công nhận ông ta nói đúng. Chúng mình không có bằng chứng gì cả. Tôi tưởng đầu mình lệt mặt nạ ông ta ngày hôm nay là ông

ta sẽ sợ hãi mà thú tội. Thật tình tôi đã đánh giá ông ta hơi thấp. “ng khôn ngoan qui quyết quá sức tưởng tượng.

Ông già luật sư Simon nói thêm vào:

- Rốt cuộc kế hoạch của chúng ta tan thành mây khói. Không có Dmitri hoặc Margo Posner đứng trên bục nhân chứng thì chúng ta không có bằng chứng gì khác ngoài sự nghi ngờ. Ông ấy quật ngược lại thì chúng ta thua là cái chắc.

- Chứ việc ông ấy đến đây đòi giết tôi mà mình không thể dùng làm bằng chứng sao? Julia lên tiếng.

Steve nhìn nàng với cặp mắt ái ngại:

- Hồi nãy cô không nghe ông ta nói sao? Ông ấy nói chỉ muốn dọa cho cô sợ mà bỏ đi thôi vì ông vẫn đinh ninh cô là kẻ giả mạo.

Julia cố cãi:

- Đâu phải ông ta chỉ dọa suông! Ông ấy muốn giết tôi thật mà! Nếu các ông không xuất hiện kịp lúc thì có lẽ ông ta đã bắn tôi rồi...

- Chúng tôi biết chứ! - Steve kiên nhẫn giải thích - Nhưng luật lúc nào cũng có kẽ hở. Rốt cuộc mình trở lại từ đâu, bắt đầu bằng con số không...

Ông già Simon nhủ mày khổ sở:

- Còn tệ hơn nữa đó, Steve! Ông Tyler nói sẽ đưa công ty chúng ta ra toà về tội vu khống. Ông ấy không dọa suông đâu. Nếu chúng ta không đủ bằng cứ cho vụ này thì mình mệt lắm chớ chẳng chơi!

Lúc mọi người chia tay nhau ra về, chỉ còn lại Julia và Steve trong phòng đọc sách, Julia nhìn Steve, nói với giọng ái ngại:

- Tôi lấy làm tiếc về mọi sự xảy ra cho anh. Tôi cảm thấy tôi có trách nhiệm về việc này. Phải chi tôi đừng đến đây gây phiền phức cho tất cả mọi người.

Steve khoát tay:

- Cô đừng nghĩ đại dột như vậy.

- Anh không thấy sao, ông ta hăm sẽ làm anh bỏ nghề luật sư luôn. Anh nghĩ ông ta có làm như vậy thật không?

hương đêm

Thoảng vọng lời kinh ngát phố trầm
Bốn bề tĩnh lặng cảnh như tâm
Long lanh sương thấm vườn thanh thảo
Bâng hạc trắng ngời ngõ quế lâm.
Ai dựng dài hoa trời quán tưởng
Tôi dâng ý nguyện gió hoà âm.
Hương đêm thanh thoát bời vì diệu
Tiếng kệ nào vang đáy biển ngàm.

tuệ nga



Steve nhún vai:

- Làm sao mình biết được! Cứ chờ đợi xem, việc gì đến sẽ đến, có lo lắng cũng vậy thôi! Nén bạc đàm toạc tờ giấy mà!

Julia ngập ngừng:

- Anh Steve, tôi muốn giúp đỡ anh...

Steve nhìn cô gái với vẻ bối rối:

- Cô muốn giúp tôi cái gì?

- Ồ... ví dụ như tôi được nhiều tiền, được chia gia tài chẳng hạn... tôi muốn chia sẻ với anh dù cho anh...

Steve đặt tay lên vai Julia, nói với giọng cảm động:

- Cám ơn ý tốt của Julia, tôi không thể nào nhận tiền của cô. Tôi không sao đâu...

- Nhưng mà... Ông ta nói sẽ tìm cách cho anh phải bỏ nghề luật sư luôn. Anh nghĩ ông ta có làm thật không?

- Mình không thể biết được. Cứ chờ xem.

Julia vẫn không an tâm:

- Ông ta đáng ngại lắm, anh đừng coi thường.

- Lo gì! Trời sanh voi sanh cỏ, cô đừng lo! Cô cũng can đảm lắm khi chịu nguy hiểm để lột mặt nạ ông ta. Nói đại, nếu ông ta ra tay ầu thì tôi ăn hận không biết chừng nào!

- Mình đã bàn định để thử lại bài toán. Nếu ông ta thật sự là kẻ chủ

muu thì khi biết được tôi đang ở đâu, thế nào ông ta cũng tìm đến để bịt miệng. Ông ta đã lọt vào bẫy của mình.

Steve mỉm cười chua chát:

- Cô coi đó, không biết ông ta lọt vào bẫy của mình hay mình đã lọt vào bẫy của ông!

Đêm đó Julia cứ trần trọc không sao ngủ được. Nàng thấy tội nghiệp cho Steve nhưng không biết phải làm sao để giúp chàng. Nàng áy náy nếu như chánh án Tyler cố tình hại chàng đến thân bại danh liệt, phải bỏ nghề thì nàng ăn hận suốt đời. Phải chi nàng đừng đến Boston làm gì! Phải chi nàng đừng gặp Steve thì chàng sẽ không bị hoạ lây! Chàng ta là một người dễ mến, tương lai xán lạn. Nếu như Tyler dùng tiền và thế lực để hãm hại chàng thì Julia phải làm sao đây?

Trong phòng bên cạnh, Steve cũng trần trọc thao thức. Chàng nghĩ đến Julia, thấy mình vương vấn với cô gái này. Tim chàng đập rộn ràng mỗi khi nghĩ đến cô gái. Nàng chỉ nằm cách chàng một tấm vách mỏng nhưng chàng có cảm tưởng bức tường này quá dày, ngăn cản tình cảm chàng. Bức tường này được dựng lên bởi một tỉ đô-la.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-nghehnh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-da ba câu. Đa tạ.

Huề thủ cựu thư qui cựu ẩn

Hỏi: Câu thơ "Huề thủ cựu thư qui cựu ẩn" nghĩa là gì? Câu này có phải của Vương Xương Linh bên Tàu?

Lã Quan Trần
Montréal

Đáp: Câu này là *Huề thủ cựu thư qui cựu ẩn* (không phải *hồi thủ*). Nghĩa là "mang sách xưa về nơi ẩn cư".

Câu này trong bài *Qui-ẩn* của Hy Di Trần Đoàn (không phải Vương Xương Linh). Trần Đoàn sống trong thế-kỷ thứ 10, người An-huy, sinh vào cuối đời Đường, mất vào đời Bắc Tống. Ông là tác-giả cuốn *Hà-lạc chân số*.

Đất cha hay đất mẹ

Hỏi: 1) Tôi thường nghe người ta nói "fatherland" (đất cha) hoặc "motherland" (đất mẹ). Vậy chữ nào đúng? Việt-nam mình dùng chữ nào?

2) Nước nào có *Fête des pères*? Có cố-định là ngày nào không?

3) Việt-nam có *Fête des pères* không?

Nếu Việt-nam chưa có, tôi xin đề-nghị chọn ngày Lạc Long Quân đưa 50 con lên núi làm Ngày Cha, bác BC thấy có nên không?

Trương Văn Bền
Paris, Pháp-quốc

Đáp. 1) Hai phải: chữ nào cũng đúng. Phần lớn các dân-tộc trên thế-giới dùng chữ "đất mẹ, motherland hay la terre natale"; người Đức và một vài nước khác dùng chữ "đất cha, fatherland".

Người Việt dùng cả hai, khi đi với chữ "quê": quê cha, quê mẹ; nhưng đi với chữ "đất" thì chỉ nói "đất mẹ", "đất tổ" (quê cha đất tổ), không nói "đất cha".

2) Ngày Cha, *Fête des pères* hay *Father's Day*, thịnh-hành ở Hoa-kỳ và Gia-nã-đại. "Ngày Cha" thay đổi hàng năm, miễn là đúng vào ngày chủ-nhật thứ ba trong tháng 6.

Việt-nam chưa có Ngày Cha. Riêng Ngày Mẹ, được một thiên-phái đề-nghị chọn ngày rằm tháng bảy âm-lịch, tức ngày lễ Vu-lan. Tập-tục này được hưởng-ứng khá rộng, kể cả một số gia-đình các tôn-giáo khác.

3) Ngày Cha là một tập-tục tốt, thiên nghĩ chúng ta cũng nên chọn lấy một ngày.

Ngày Lạc Long Quân đưa 50 con lên núi thì không nên. Thứ nhất, cổ sử không ghi rõ là ngày nào. Thứ hai, đó là cuộc chia tay đầu-tiên và trọng-đại trong lịch-sử, một hình-thức "li-đị" của tổ-tiên, rất xui-xẻo, đã để lại cái "gió" là con cháu sau này chia-rẽ không ngừng.

Nếu không theo Âu Mỹ, đề-nghị chọn ngày Nguyễn Trãi chia tay với cha là Nguyễn Phi Khanh ở ải Nam-

quan, khi Nguyễn Phi Khanh bị nhà Minh bắt giải sang Trung-hoa.

Bút Chì xin đề-nghị mở một cuộc thảo-luận "bỏ túi" về Ngày Cha của Việt-nam. Xin quí thức-giả và độc-giả tham-gia đông-đảo, nhẹ-nhàng trong tinh-thần dân-chủ, không đả-kích, không chụp mũ và nhất là không bịa đời tư nhau ra để bôi lọ!

Du-lịch

Hỏi: Mùa hè tới rồi, con cái nghỉ học, cháu muốn chở cả nhà đi chơi xa vài tuần bằng xe hơi nhưng hơi ngại ngại, chuẩn-bị đủ thứ nhưng vẫn sợ còn thiếu, xin bác BC cho ý-kiến, để nếu thiếu thì chúng cháu bỏ vô cho đủ.

Nguyễn Văn Đại
California

Đáp: Đọc mấy dòng trên, BC đoán là các bạn ở tuổi từ 35 tới 45, gia-đình gồm vợ chồng và các cháu (từ thiếu-nhi đến thiếu-niên), hiện ở một vùng đất ẩm, và nếu đi xa vài tuần bằng xe hơi, chắc cũng không ra khỏi bán kính 2000 dặm. Căn-cứ vào các chi-tiết đó, BC đề-nghị như sau:

- Nếu đi xuống Mỹ-tây-cơ, nên mua thêm bảo-hiểm xe hơi ở bên kia biên-giới Mỹ (nếu hãng bảo-hiểm của bạn không bao gồm việc lái xe trên đất Mỹ).

- Nên mang theo xe một ít thuốc men thông-thường và cần-thiết: túi cứu thương (bông băng, thuốc sát trùng, kéo), thuốc nhức đầu, cảm sốt, dị-ứng, tiêu-chảy, khó tiêu, nhiễm độc thức ăn,...

- Tránh nhiễm bệnh từ các nguồn: nước uống, thức ăn, nắng, muỗi và bọ, cao độ, bệnh hay lây,...

Khoảng 25% du-khách bị tiêu-chảy khi đi chơi xa. Nên mang theo xe một bình nước lớn. Cần-thận khi dùng nước đá ở các vùng lạ. Nên nhớ là nước đá làm từ nước thường, và cơ-thể của chúng ta thường khi không quen với nước lạ.

Nên uống nước suối trong chai

hay trong bình, bia, sữa đã khử men, nước đun sôi để nguội, trà và cà-phê.

- Tránh ăn rau cải tươi ở vùng lạ, trừ khi biết chắc chúng được rửa sạch-sẽ. Dù vậy, cũng không nên ăn nhiều.

- Tránh ăn trái cây đã được bóc vỏ, gọt sẵn.

- Tránh ăn thịt nấu nướng không chín và thức ăn biển.

- Khi tắm nắng nên dùng kem bảo-vệ da với độ SPF (Sun Protection Factor) từ 15 trở lên.

- Lái xe hết sức cẩn-thận. Những tai-nạn xe cộ xảy ra xa nhà, dù chỉ cọ quẹt sơ-sơ cũng làm cho mất vui, nếu không gây ra những phiền-phức khác.

Cẩn-thận ở những đoạn đường rừng hoặc có cấm băng: nai, gấu, thú rừng băng qua lộ.

- Nên đổ xăng ngay khi bình xăng còn 1/3, dù là đang ở nơi thị-tứ. Nếu đi vào các vùng hẻo-lánh, nên đổ xăng ngay khi bình xăng còn phân nửa, ngoài ra nên có bình xăng dự phòng, ít nhất 20 lít hay 5 gallon.

- Trong xe nên có đầy-dủ nước uống, thức ăn khô, dụng cụ thay bánh xe, bơm và vá xe, dây câu bình, đèn 12 volt, đèn báo hiệu hoặc hoả-chúc (flare), một tấm bảng "Call police". Nếu có điện-thoại di-động, nên mang theo.

- Nếu dự-định đi những vùng cao, nên tìm hiểu kỹ-luỡng về mặt y-tế. Nhiều người phát bệnh khi lên cao trên 3000 bộ.

- Không đi chân trần ở những nơi có phân người và phân súc-vật (tránh bị sán lải).

- Không sờ thú rừng, kể cả các loại chồn, sóc nhỏ bé và dễ thương vì chúng có thể mang bệnh dại.

- Nên tránh xa những chú gấu con đi một mình (có thể sẽ bị gấu mẹ quanh quẩn đầu đó, tấn công bất ngờ để bảo vệ con).

- Nếu ngủ đêm ở nhà trọ ở các vùng lạ, nên mua và mang theo "Porta-a-Lock", công-dụng giống như khóa cửa, chỉ bên trong mới mở được.

- Nếu tắm biển ở những vùng quá đông người, nên phòng trẻ lạc. Nên mua "toddler tethers", một loại bảng tên đeo cổ tay trẻ nhỏ, ghi tên của đứa trẻ, tên cùng địa-chỉ, số điện-thoại của cha mẹ, tên và số điện-thoại khách-sạn.

Cẩn tắc vô ưu

Hỏi: Ở xã-hội này không thiếu những kẻ khủng điên hay độc-ác. Con gái tôi đã lớn ở trọ một mình ở gần trường. Tôi luôn luôn khuyên cháu "cẩn-thận" để không bị kẻ ác làm hại. Cháu nghe lời tôi nhưng than "mẹ dặn lung-tung, khó nhớ quá!" Xin bác BC giúp tôi đi vô chi-tiết và có lớp-lang hơn, theo kinh nghiệm của bác.

Trần Thị An
Maryland

Đáp: Sự cẩn-thận bao giờ cũng giúp tránh được phiền muộn sau này. Bà nên khuyên cháu:

Khi ở nhà riêng:

- Tránh không cho người ngoài biết cháu sống một mình ở nhà trọ. Chỉ để họ và tên tắt trên niên-giám điện-thoại và trên hộp thư trong chúng cư. Qua cái tên, kẻ gian có thể đoán biết chủ nhà là phụ-nữ và phần lớn, sống một mình.

- Các lối vào nhà, nhà để xe và chung quanh nhà phải trống và sáng, không lùm bụi và phải có đủ đèn ban đêm.

- Khi đi vắng, và ngay khi ở nhà, mọi cửa sổ, cửa ra vào phải khoá chặt, dù ở khu "an-ninh".

- Khi đi đâu về, không vào nhà nếu thấy cửa ra vào hay cửa sổ bị mở. Gọi hàng xóm hoặc cảnh-sát ngay.

- Dán mảnh giấy "No solicitors" tại chuông cửa. Không mở cửa tiếp người lạ (chào hàng, giảng đạo), kể cả nhân-viên cảnh-sát (nếu cảm thấy nghi-ngờ, hỏi số thẻ bài - *badge* - và gọi cho sở cảnh-sát để kiểm-soát trước khi mở cửa).

- Ở cửa nên có dây xích loại

chắc, lỗ nhìn ra. Khi nhận hàng hay thức ăn giao tận nhà, vẫn để xích cửa.

Trên đường phố và nơi công-cộng:

- Khi đi bộ, luôn luôn để ý nhìn chung quanh. Không bao giờ đi đường tắt ngang qua rừng, công-viên, lối mòn, đất hoang, hẻm hoặc những con đường tăm tối.

- Không lang-thang, phải có chủ-định là đi tới đâu.

- Tránh ra đi hay về quá khuya hoặc gần sáng. - Nên đổi thói quen đi, về.

- Đang đi bộ, có người dừng xe lại hỏi thăm đường, nên đứng từ xa mà trả lời. Nếu là xe lớn (*van, truck*), càng nên cẩn-thận.

- Không cho người lạ địa-chỉ và số điện-thoại.

- Không nhờ người lạ, hoặc mới quen, đưa về nhà.

- Một phần không nhỏ các nạn-nhận bị người quen hay người thân, tấn công. Khi cảm thấy có điều gì bất thường hay nguy-hiểm, báo ngay cho bố mẹ, anh chị em, trường học, nhân-viên xã-hội, hàng xóm hay bạn bè tin cậy. Nếu thấy nghiêm-trọng, gọi cảnh-sát.

- Tránh đợi xe buýt một mình quá lâu ở chỗ vắng, lúc khuya khoắt. Nên theo sát thời-khoá-biểu để đến trạm tối đa là 2 phút trước khi xe đến; hoặc nhờ người đưa ra trạm chờ xe.

- Trên xe vắng, nên ngồi gần tài-xế. Trên xe điện hầm, chọn toa đông người mà lên. Để ý trước, xem chỗ để dây chuông hay nút báo động.

- Nếu phải về khuya, dặn người nhà ra đón cách nhà một đoạn đường.

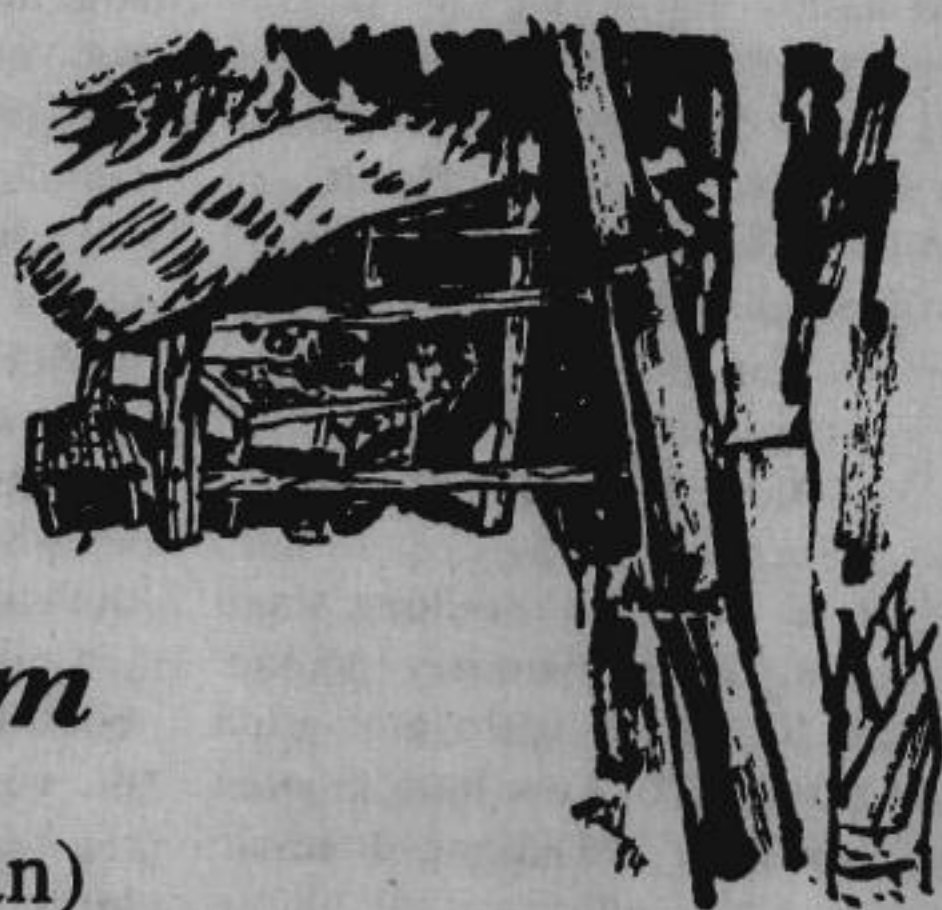
- Nếu bị xâm-phạm tiết-hạnh, gọi cảnh-sát ngay, khoan tắm rửa hay thay quần áo.

- Nếu định chống-cự, hãy phản-ứng ngay từ khi biết bị tấn-công để còn kịp hay còn đủ sức để thoát thân và tri-hồ lên.

- Khi cần la lớn cầu cứu, nên la: "Help!" Nhiều người (Mỹ) khuyên nên la "Fire!" thay vì "Help!" ●

đầu làng cuối xóm

Mỗ (Làng Văn)



Tháng bảy âm hồn

1.

Gần một chục năm nay, "Bang Van Le" làm đại-sứ VC tại Liên Hiệp Quốc rồi kiêm luôn đại-sứ tại Mỹ, tên tuổi lên báo Mỹ rồi lên báo Việt lia-chia, chả mấy ai hiểu - hay thêm tìm hiểu - sự thiệt cậu tên gì: họ Bàng, họ Văn hay họ Lê. Theo lối Mỹ, "Bang" là *first name*, tức tên; "Le" là *last name*, *family name* thì là họ. "Bang Van Le" sắp-xếp lại theo đúng thứ-tự Giao-chỉ thì là Le Van Bang. "Le", chắc-chắn là "Lê"; "Van" nhiều phần là "Văn"; riêng "Bang" thì là cái củ gì? Bang, Bàng, Bạng hay Bạng? Báo-chí, truyền-thanh Việt-nam khi gọi "Bàng", khi gọi "Bạng"; riêng Mỗ Làng Văn nhất-định bảo là "Bạng", Lê Văn Bạng.

Trong hán-văn, chữ "bạng" (trong câu *bạng duật tương trì*: trai cò mổ nhau), thuộc bộ trùng (côn-trùng), một bên là chữ "phong" (dáng vẻ). Chữ "bạng" này nếu phết thêm một nét ngang nữa thành "oa", là loài ếch nhái, chấu-chuộc, cũng đâu đó không

sai!

Theo hình-tượng mà xét, cậu Bạng quả nửa giống sâu-bọ, nửa giống ếch-nhái. Nói vậy không có ý chê-bai, mà chính ra là để biện-bạch cho cậu. Năm ấy cậu Bạng sang Mỹ làm đại sứ, đêm đêm mò-mẫm lên xuống vùng biển cấm, bị cảnh-sát Mỹ tóm được, ghép tội mò trộm nghêu sò và vang danh thế-giới là đại-sứ Nghêu Sò ốc Hến.

Nói vậy quả oan cho cậu! Cậu mò xuống biển nào phải để ăn trộm vật chi. Chẳng qua là cậu đi thăm dân cho biết sự tình. *Bạng* với *nghêu*, vốn dĩ một nhà!

2.

Xếp cũ của cậu Bạng là cậu Kiệt. Cả hai đều có tuổi rồi, nhưng theo phép thì cứ phải gọi là "cậu". Trên có "bác" dưới có "cậu". Gọi bằng "ông" chẳng là trịch thượng với bác sao!

Năm nọ cậu Kiệt vác bị gậy sang xứ Đê Em (ĐM) ăn mày viện-trợ, được Hội Đan-Việt... Cộng hồ-hời

tiếp-đón, có nhà vãng bút tự xưng là "Thằng Mất Dạy", tức Đặng Văn Nhảm đi theo làm tà-lọt. Nội-vụ võ-lờ, Văn Nhảm cãi chày cãi cối, kiểu Võ Văn Kiệt ...không có qua Đan Mạch! Đưa báo chí quốc-tế ra làm bằng, có đăng ảnh Văn Kiệt và Văn Nhảm trên cùng một trang, Văn Nhảm bèn chuyển hướng, cãi là cái Hội Đan-Việt... Cộng không thân Cộng (chỉ thân Hà-nội thôi).

Nội-vụ đang lùm-xùm chưa êm, Văn Nhảm mò qua Mỹ, tung ra một quả hai cuốn sách, một cuốn bôi nhọ toàn bộ quân-lực VNCH, một cuốn dây bẩn vào làng báo Việt-nam tự-do. Dân-chúng Cali gọi đây là hai quả B-41, nhằm truy-kích "nguy-quân, nguy... báo."

Cuốn "*Bí-mật hậu-trường chính-trị miền Nam*" thực ra chẳng có gì gọi là bí-mật. Trước khi cậu Nhảm viết sách, các cậu thợ chửi ở Bắc-bộ phủ đã tung ra hàng loạt, in bán đầy các nhà sách quốc-doanh từ Bắc chí Nam, nhằm truy-kích "bọn tàn dư Mỹ Nguy" và bóp nát niềm tin của dân-chúng vùng tự-do đối với những kẻ lãnh-đạo chỉ-huy của họ trước kia. Cậu Nhảm chỉ cần ghé các quầy sách báo nhà nước vợ vài ba cuốn về nhà trùm chăn nằm nghiền ngẫm cho nhập tâm rồi thêm đầu thêm đuôi, lấp ráp những thứ rác-rưởi ô-uế nhất-nhanh hay chế-tạo từ gầm giường nhà người khác vào, và gọi đó là ..."*tài-liệu lịch-sử*."

Cái "tinh-hoa" mà cậu Nhảm bốc nhăng lên sách, không qua cái lá môn của bà bồ ông Thiệu, cái lá mít của bà nhỏ ông Khiêm, cái lá tre của mợ non Cao Trí, cái lá đa của thím trẻ Trọng Chinh. Tóm lại, cũng chỉ toàn gái là gái. Cái "trai" của các bà cứ bám chặt lấy mớ tế-bào óc lầy-lụa bẩn-thiu của cậu Nhảm, rửa không sạch cát chẳng rời, bởi không ra chà không sạch.

Tư-tưởng lông lá của cậu Nhảm bắt Mỗ nhớ câu ca-dao *Văn chương chữ nghĩa hễ bề, Thần lờ ám ảnh cũng mê mẩn hồn*.

Cái tên Văn Nhảm vốn được viết tắt từ bốn chữ "*Văn-chương làm*

nhảm". Cái gọi là "văn-chương" của cậu Nhảm đây những chuyện... "bề bề"! Có người bốc nhảm rằng văn-chương cậu vốn chẳng có, mà "bề bề" cũng đã thành... chuyện xưa tích cũ, nên cậu bị ám-ảnh nặng, mỗi lần muốn "cử bút" lại thành "hạ bút", bèn tức-tối viết toàn chuyện bậy-ba cho đỡ tức. Cái đó gọi là ... "tinh-anh phát-tiết."

Còn cái gọi là "*Lịch-sử hào-chí Việt-nam*" rốt cục cũng chỉ lẫn-quẩn chuyện cô ký này làm bé ông chủ báo kia, bà chủ báo nọ "quít nợ" (?), ông nhà báo kia "con hoang"!

Văn tức là người. Chữ nghĩa tim óc của văn Nhảm vãi ra đầy đường, thối hoảng cả một xứ Cali, dân tị-nạn vừa bịt mũi vừa chửi um trên các đài phát-thanh và khắp các mặt báo-chí.

Với những ai biết rành chuyện chuyện Văn Bút thì không lạ gì Văn Nhảm và khối óc nặng mùi của cậu ta. Trước đây, viết về Văn Bút Âu-châu, Văn Nhảm gọi chung là bọn "đĩ-diêm gian-tà", "mượn cớ họp Đại-hội để ...thoả-mãn nhục-dục". Ít lâu sau, Văn Nhảm gọi các nữ "văn hủ" của cậu ta là "gái thập-thành", "kề vai cộ má" với "mấy anh Tây già Văn Bút Quốc-Tế." Bây giờ Văn Nhảm quay tròn cả đám vào mớ giấy lộn gia-bảo của cậu, bởi không sót một ai, kể cả nhà báo "uy-tín nhất hải-ngoại" Nguyễn Ngọc Linh, bào huynh của Tang Hải chương-môn, phe cánh của cậu Nhảm!

Chơi kiểu này thì có mợ kiki nó mới thêm chơi mĩ cậu! Để coi tới kỳ bầu-cử bên cậu (4.7) này, Văn Nhảm hốt được mấy phiếu hay ôm ...bút chạy tháo thân, giao gánh hát lại cho Tang Hải chương-môn, tha-hồ mà "dầu bề"!

Cổ-nhân nói *ngưu tầm ngưu mã tầm mã*, đám ngưu đầu mã diện sủa vào mặt nhau rồi cũng cứ dùm tùm lại. Trước đây Văn Nhảm lột trường luật gia đào nhiệm Trần Thanh Hiệp ra bôi thuốc đỏ; Viên Linh cũng mắng họ Trần là đồ "xung xuất", vậy mà thằng xung xuất, gã bán tơ với tên đầu đường xó chợ vẫn cứ quện vào nhau ở Edinburg. Thế mới biết

mã diện bì và ngưu diện bì nó dày tới cỡ nào!

3.

Ai nói gì thì nói, da trâu, da ngựa vẫn mỏng hơn da người. Ở Nam Cali có một anh họ Bùi, lột chữ "Bình", dám vỗ mông xưng là học trò ruột của Văn Nhảm, đứng ra dùng cái uy-tín còm-cõi để "bình" thêm một phát vào cái chuông văng bút Đê Em.

Kể cũng đáng khen cho cậu Bình, dám nhận là học-trò Văn Nhảm, trong khi nhiều bậc cha chú của Văn Nhảm cứ lắc đầu quây quây: "Đầu! Đầu! Tớ có dạy học cho thằng í bao giờ!" "Thằng chả phụ-tá cho tui hồi nào?"

Thà làm học-trò thằng khôn hơn làm thầy thằng dại, đằng này cậu Bình lại tự nhận là học-trò thằng.. nhảm. Cái sự tự nhận này đã giải-thích rành mạch mọi "đại sự" cậu làm đã khiến cho các thủ-đô tị-nạn nó nát ngầu như tương tàu bấy lâu nay. À ra thế!

4.

Trong khi Văn Nhảm quây ở Cali thì một nhánh khác của luật-gia đào-nhiệm Trần Thanh Hiệp là Gia Kiểng quây bên Úc.

Gia Kiểng đi với Vũ Thư Hiên. Gia Kiểng nói trước, Thư Hiên nói sau. Cử-toạ đã "đón-tiếp" Gia Kiểng "nồng-nhiệt" đến nỗi suýt tí nữa Thư Hiên không còn giờ để nói. Đến phiên Thư Hiên, ông này cũng phải bỏ bài cũ để chữa cháy giùm cho Gia Kiểng và để tự cứu khỏi nạn cháy lây.

Thư Hiên khuyên Gia Kiểng rằng đáng lẽ nên nói như thế này, không nên nói như thế kia. Cuối cùng, theo tin của nhà báo "uy-tín nhất hải-ngoại" tường-thuật, Thư Hiên đã chiếm được "trọn-vẹn cảm-tình của cử-toạ" (câu này hiểu ngầm rằng, anh kia, Gia Kiểng, chẳng thuyết-phục được ai, chỉ lãnh cái búa mang về).

Sự đời nó thế. Anh "VC" bỏ đảng, từ chỗ tối bước sang chỗ sáng, được "nhân-dân" đón-nhận; còn anh quốc-gia phản thù, từ chỗ sáng chui vào hoả-ngục, thì cứ yên phận ở đó, chẳng ai nở đời anh đi đâu mà lo!

Một điều khá mới lạ, là Gia Kiểng sau đó nói lại rằng cậu chỉ "hoà-hợp hoà-giải" với "dân-tộc", không "hoà-hợp hoà-giải" với cộng-sản. Nghe tạm được! Nhưng "dân-tộc" nào? Hồ Chí Minh, Lê Duẩn trước kia và Lê Khả Phiêu, bây giờ, đều xưng "dân-tộc" (Hò còn được tăng bốc thành "cha già dân-tộc"). Hoàng Văn Hoan, Trương Như Tảng, Bùi Tín,... dân-tộc ráo! Cả Viết Hoat cũng xưng "dân-tộc", viết sách xác-định đứng lên trên hai khối quốc-gia và cộng-sản "tương-tranh quyền-lợi" và "có tội như nhau."

Hay là các cậu muốn ám-chỉ đến "người Dân-tộc", một thuật-từ Hà-nội dùng để phân-biệt với "người Kinh"?





Chủ-Nghĩa Cộng-Sản "ABC"

Đỗ Văn Phúc

LTS: Trong khi đi đó đây sinh-hoạt, tôi có dịp tiếp-xúc và trả lời nhiều câu hỏi của các bạn trẻ ở hải-ngoại, thắc-mắc về chủ-nghĩa cộng-sản. Các câu hỏi thường là: Cộng-sản là gì? Cộng-sản đúng sai thế nào? Công và tội của CSVN? Tại sao ta chống cộng? CSVN có thực-sự "thay-đổi" không? Và ta có nên tiếp-tục chống cộng nữa hay thôi? v.v.

Phần lớn, giới trẻ không hiểu gì về Cộng-sản, chỉ biết hậu-quả thảm-khốc do chế-độ cộng-sản mang lại cho dân-tộc: đấu-tổ, chôn sống, giết-chóc, đàn-áp, huỷ-diệt văn-hoá, phân-biệt lý-lịch, bóp nghẹt kinh-tế để cai-trị, tham-nhũng, phá-hoại môi-sinh và tài-nguyên đất nước, tàn-hại nhân-phẩm con người...

Vài bạn trẻ biết chủ nghĩa Cộng sản qua sách vở, với những lý-luận chặt-chẽ, khoa-học, hấp-dẫn, cho rằng CS Hà-nội đã thi-hành sai, chứ theo đúng lý-thuyết, CS nó không xấu như thế!

Thực-tế cho thấy, việc nghiên-cứu chủ-nghĩa Cộng-sản đòi hỏi một nhận-thức tổng-quát về lịch-sử, chính-trị cộng với kinh-nghiệm sống mới thấy hết cái mâu-thuẩn của nó, hiểu được tại sao một lý-thuyết có vẻ "hay", lại dẫn đến sự tàn-bạo phi-nhân đến nỗi cả nhân-loại lên án và kinh-tởm.

Để giúp các bạn trẻ có một khái-niệm tổng-quát về Cộng-sản, đi từ dễ đến khó, từ lý-thuyết đến thực-tế, chúng tôi xin phổ-biến bài "Chủ-nghĩa cộng-sản ABC" của nhà văn Đỗ Văn Phúc, soạn dưới hình-thức hỏi đáp.

Tác-giả Đỗ Văn Phúc hiện là chủ-nhiệm nguyệt-san Tiếng Việt xuất-bản tại Austin, Texas, Hoa-kỳ. Anh xuất thân Đại-học Chiến-tranh Chính-trị Đà-lạt, và có khả-năng kiến-giải vấn-đề một cách đơn-giản nhưng sâu-sắc. (NHN)

*
* *
*

Muốn hiểu Cộng sản, nên đọc sách gì?

Sách vở viết về Cộng sản rất nhiều, vừa của các lý thuyết gia của chủ nghĩa Cộng sản vừa của các nhà nghiên cứu lý luận không Cộng sản; có thể nói trong thế kỷ qua, có cả hàng triệu cuốn sách được xuất bản bằng đủ tất cả các ngôn ngữ trên thế giới. Karl Marx là người khởi xướng chủ nghĩa Cộng sản khoa học; ông viết cuốn "Chủ Nghĩa Tư Bản" (Capitalism) và cùng Fredrick Engels soạn "Tuyên Ngôn Cộng Sản" (Communism Manifesto) được coi là hai tác phẩm lý luận căn bản của chủ nghĩa Cộng sản; ngoài ra ông còn viết nhiều sách khác như tập "Ngày Mười Tám Tháng Mười của Napoleon" (Le 18ème Brumaire de Napoleon)... Thực ra những tác phẩm này rất khó đọc. Không phải vì chúng khó hiểu, cao siêu gì; mà vì đó chỉ là sự gộp nhặt những thư từ qua lại của Marx, Engels và các nhà tư tưởng khác; các bài phê bình, lý luận rời rạc với nhiều chủ đề. Chúng không được hệ thống hoá có bố cục chặt chẽ như một cuốn sách ta thường đọc; các bài viết nhiều đề tài trộn lẫn nhau như một mớ hổ lốn. Thành thử cuốn nào cũng dày hàng ngàn trang, nhưng thực ra chỉ cần cô đọng trong vài trăm trang là đủ hết những điều Marx muốn diễn đạt. Sau này, các tên lãnh tụ Cộng sản cũng làm y thế; nghĩa là gộp nhặt tất cả những gì họ viết ra như công văn, thông cáo, thư từ, xã luận... cho in ra cả trăm cuốn sách với nhiều đề tựa khác nhau, nhưng tựu trung chẳng nán nhau về đề tài và nội dung. Có lẽ đây cũng là một lối mập mờ của những tay Mác xít chăng.

Nghiên cứu về Cộng sản mà đọc sách là hồng бет, vì sách nào chẳng nói điều hay, sách nào chẳng dạy điều lành! Hàng triệu người từng say mê lý

thuyết Marxist trở thành cuồng tín cũng chỉ vì bị những lý luận của nó mê hoặc. Phải có kinh nghiệm sống đời dào, có trí phân tích sâu sắc thì mới thấy hết điều nghịch lý của chủ nghĩa Cộng sản. Vì thế, cách nhận thức về Cộng sản hay nhất là nhìn vào thực tế của nó. Thực tế đó diễn ra giống nhau ở khắp nơi, từ Nga Sô, Trung Hoa cho đến Việt Nam, Bắc Hàn, Cuba... từ những năm 1917 cho đến những năm cuối thế kỷ 20; thực tế đó chứng minh rằng cái sai, cái nghịch lý của Cộng sản là bản chất chứ không phải là chỉ là hiện tượng cá biệt như chúng thường ngụy biện.

Cộng sản là gì?

Cộng sản (Communism) do nhà tư tưởng Karl Marx (1818-1883), người Đức gốc Do thái (Israel) khởi xướng dựa trên căn bản thuyết Duy vật Biện chứng (Dialectical Materialism) và Duy vật Sử quan (Historical Materialism), cho rằng lịch sử nhân loại là lịch sử đấu tranh giữa các giai cấp (Class War); sự thay đổi thượng tầng kiến trúc (Superstructure) gồm hệ thống chính trị, tư tưởng triết học... là hệ quả của sự thay đổi hạ tầng cơ sở (Infrastructure). Căn cứ trên tình hình phát triển lúc sơ khai của chủ nghĩa Tư bản tại Anh có nhiều bất công và tàn nhẫn, Karl Marx cho rằng khi chế độ Tư bản (Capitalism) đi đến lúc phát triển cực thịnh, sẽ dẫn đến chủ nghĩa Đế quốc (Imperialism), và phát sinh cuộc cách mạng vô sản (Proletarian Revolution), để giai cấp vô sản tiêu diệt giai cấp tư bản, thiết lập nên chính quyền Vô sản chuyên chế (Dictatorship of the Proletariat), xây dựng cái gọi là Chủ nghĩa Cộng sản. Theo nghĩa đơn giản, cộng là chung (commun), sản là tài sản. Chủ nghĩa Cộng sản chủ trương tất cả tài sản trong xã hội là của chung, thuộc quyền quản trị chung của tất cả thành viên trong xã hội. Như thế, Cộng sản phủ nhận quyền tư hữu là quyền căn bản của con người.

Thế nào là Quốc tế 'Cộng sản'?

Cộng sản chủ trương thế giới đại đồng, là tiến lên một hình thái xã hội chung toàn thế giới, xoá bỏ biên giới quốc gia, xoá bỏ tinh thần dân tộc. Khi Marx đề ra bản Tuyên ngôn Cộng sản

(Communist Manifesto), cộng sản chỉ là một phong trào, chưa kết hợp thành đảng, họ gọi đó là Đệ nhất Quốc tế. Sau đó các đảng Xã hội, tả khuynh tại Pháp kết hợp thành Đệ nhị Quốc tế, chủ trương lấy công nhân làm nòng cốt. Ở nước Nga nông nghiệp lạc hậu, Lenin phải tận dụng giai cấp nông dân để làm cách mạng hạ bệ chế độ Sa hoàng, lập nên Đệ tam Quốc tế (3rd Commintern), là phong trào mạnh nhất và thống trị thế giới gần thế kỷ qua. Cùng thời với Lenin, Trosky phản đối việc Lenin làm cách mạng chỉ trong một nước Nga, khác hẳn với lý thuyết của Marx là chờ cho mâu thuẫn chín mùi trên toàn cầu mới làm cách mạng. Trosky lập ra Đệ tứ Quốc tế và bị tiêu diệt ngay. Phái đa số của Lenin trong đệ tam quốc tế gọi là Bolchevik thắng thế phái thiểu số gọi là Menchevik. Cộng sản Việt nam là một bộ phận của Đệ tam quốc tế, trong khi Tạ Thu Thâu, Nguyễn Văn Hùm trong Nam là cán bộ của Đệ tứ quốc tế.

Chủ nghĩa Cộng sản và chủ nghĩa Xã hội khác nhau không?

Chủ nghĩa Xã hội (Socialism) được các tác giả Saint Simon, Fourier, và Robert Owen (cuối thế kỷ 18) cổ vũ, xem như một giải pháp để xóa bỏ bất công xã hội do chủ nghĩa cá nhân (Individualism) mang lại. Chủ nghĩa Xã hội coi trọng quyền lợi của tập thể xã hội trên quyền lợi cá nhân. Mọi thành viên trong xã hội phải phục vụ cho mục tiêu chung, yêu cầu chung của tập thể, tuy nhiên vẫn chưa đi đến việc trói chặt con người vào cái chung nhất. Karl Marx đi xa hơn, chủ trương xóa bỏ hẳn cá nhân, coi con người là một công cụ sản xuất, nhất nhất phải phục vụ quyền lợi tập thể. Con người không còn bản sắc riêng tư nữa, mà mọi suy nghĩ, hành vi đều phải mang tính chất chung. Theo Marx, sau khi giai cấp vô sản làm cách mạng thành công, họ sẽ xây dựng một chế độ Cộng sản trong đó hệ thống nhà nước bị xóa bỏ, mọi người tự giác làm việc theo sức mình và hưởng thụ tùy theo yêu cầu của mình (from each according to his ability, to each according to his need); sẽ không có cảnh sát, quân đội, sẽ không có viên chức chính quyền; vì theo ông, những hệ thống chính quyền

chỉ là công cụ để đàn áp nhân dân.

Theo trên, ta thấy chế độ Cộng sản đẹp biết mấy. Nhưng thử hỏi làm sao có thể có chế độ Cộng sản trên thế gian này, dù chỉ với một xã hội nhỏ vài chục công dân? Con người sinh ra vốn không đồng đều, có người thông minh, chăm chỉ, cầu tiến; có người kém cỏi, lười biếng, cầu an. Sự đóng góp cho xã hội phải khác nhau, người nhiều kẻ ít. Không thể cho họ cá mè một lứa mà hưởng một số lương ngang nhau, hưởng chi xã hội làm sao thỏa mãn đủ nhu cầu của con người mỗi ngày một gia tăng và phức tạp. Ngay cả trong một gia đình có hai vợ chồng và vài đứa con, vì tình yêu mãnh liệt, vợ chồng cùng nhau đóng góp lợi tức vào một và chia xẻ nhường nhịn nhau trong nhu cầu vật chất. Nhưng lỡ gặp anh chồng ăn nhậu phung phí, hay chị vợ đua đòi mua sắm, thử hỏi nền móng cộng sản trong cái xã hội bé tí tẹo này có bền vững được không? Hay là anh chồng hay chị vợ sẽ bắt đầu thấy sự thua thiệt mà đòi quyền quản lý riêng tư lợi tức của mình? Nói như thế để thấy rằng chủ nghĩa Cộng sản quá không tưởng (utopic) đến nỗi không thể thực hiện được trong cuộc sống. Jean Jacques Rousseau trong cuốn 'Khế Ước Xã Hội' (Du Contrat Social) cho rằng chỉ có thể xây dựng một chế độ toàn hảo nếu trong đó ai cũng là thánh nhân cả (where men are all saints!).

Xã hội tư bản mà phần nào đã xã hội hoá như tại Hoa kỳ và các nước Tây phương đề cao sự bình đẳng về cơ hội (Equality of Opportunity), tạo cơ hội đồng đều cho mọi công dân: Y tế, học hành, phúc lợi... nhưng sau đó con người sẽ làm việc và hưởng thụ theo sự đóng góp của mình. Cộng sản muốn sự bình đẳng tuyệt đối, như thế sẽ tiêu diệt sự cạnh tranh vốn là động lực của phát triển xã hội, vì con người sẽ không thấy hứng thú khi phải nỗ lực thi đua mà chẳng được hơn gì. Do đó, trong thực tế hàng chục năm qua, ở Liên xô và các nước Cộng sản, kinh tế bị trì trệ; người ta chỉ thấy sự công bằng trong nghèo đói. Cộng sản san bằng mọi người trong sự nghèo đói trong khi giới lãnh đạo thì hưởng thụ đầy đủ đặc quyền đặc lợi được quy định và bảo vệ bởi chính hiến pháp và chính sách.

Duy vật biện chứng là gì?

Triết học Duy tâm biện chứng của Hegel lấy ý thức con người làm cơ sở, trong khi Frederick Engels đảo lại, lấy vật chất làm nền tảng. Marx dựa trên học lý của Engels cho rằng mọi thay đổi vật chất tác động làm thay đổi cơ sở tinh thần. Thí dụ, ông cho rằng con người khi sơ khai thấy cục đá, mới nghĩ ra công dụng của nó, làm ra cây dao hay cái cối. Theo ông: "nhà máy xay lúa chạy bằng gió đẻ ra chế độ phong kiến, nhà máy xay chạy bằng hơi nước đẻ ra chế độ tư bản." Nói rộng ra, cơ sở kinh tế thay đổi sẽ kéo theo thay đổi về triết học, chính trị. Điều này vừa đúng vừa sai, vì thực tế cả hai cơ sở vật chất và tinh thần có tác động hỗ tương. Ví dụ, một người thấy cần có vật cất, nghĩ phải tìm cái gì bền nhon, thấy cục đá cứng bền mài ra làm dao; cũng có khi thấy cục đá đẹp, bền sáng kiến làm một món đồ trang hoàng. Vậy giữa vật chất và tinh thần, nó ảnh hưởng lẫn nhau làm cho tiến hoá. Chính tư tưởng con người nghĩ ra máy móc, nghĩ ra cơ chế kinh tế cho phù hợp với giai đoạn mới; và triết học, chính trị luôn đóng vai trò khai phóng quyết định cho sự thay đổi xã hội.

Duy vật sử quan là gì?

Marx cho rằng con người từ khi sơ khai đã thiết lập một chế độ Cộng sản nguyên thủy trong đó không ai sở hữu vật chất gì riêng tư cả, rồi do vật chất càng nhiều, mới nảy sinh ra tư tưởng tư hữu (private ownership), từ đó lập ra xã hội nô lệ (Slavery), trong đó có hai giai cấp chủ nô và nô lệ; sự tranh chấp giữa hai giai cấp này đi đến quyết liệt đẻ ra chế độ phong kiến (Feudalism) trong đó giai cấp phong kiến địa chủ đàn áp bóc lột giai cấp nông dân. Khi có máy móc ra đời, phát sinh giai cấp tư sản (Bourgeoisie) làm cuộc cách mạng tư sản lập nên chế độ Tư bản. Chế độ tư bản là một chế độ đàn áp dã man nhất, nên giai cấp công nhân lại làm cách mạng xây dựng chế độ Cộng sản khoa học (Scientific Communism) là chế độ hoàn toàn tốt đẹp và sẽ bền vững đời đời.

Như thế, theo Marx, trong bất cứ xã hội nào (trừ xã hội Cộng sản!) cũng

có mâu thuẫn nội tại, mâu thuẫn này khi đến cực đỉnh sẽ nổ bùng ra cách mạng. Thuyết Giai cấp Đấu tranh là nền tảng của cộng sản, trong đó phát động căm thù giữa các giai cấp và dùng bạo lực cách mạng để cướp chính quyền. Khi giành được chính quyền, họ sẽ tiêu diệt giai cấp tư bản tận mầm mống.

Hệ thống sản xuất là gì?

Theo Marx, hệ thống sản xuất là cơ sở hạ tầng của xã hội, quyết định mọi cơ cấu thượng tầng. Hệ thống sản xuất bao gồm hai phạm trù: Quan hệ sản xuất và Lực lượng sản xuất.

Lực lượng sản xuất gồm nhân lực (người lao động), vật lực (sức kéo, trâu bò...), tài nguyên (lâm sản, hải sản, nông sản...), công cụ (cái cày, cái bừa, máy móc...), và tiền vốn. Những thành phần này kết hợp với nhau trong một mối liên quan dựa trên những định chế: sự phân công (ai quản lý tài sản, ai chỉ huy, ai điều hành...) và sự phân phối lợi nhuận. Đó là quan hệ sản xuất. Cộng sản cho rằng mối quan hệ sản xuất trong các xã hội phong kiến, tư bản là bất công, là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bóc lột; vì vậy cách mạng Cộng sản nhằm xoá tan mối quan hệ này để lập nên quan hệ mới trong đó không ai nắm giữ quyền tư hữu các tài sản. Tài sản trở thành của chung. Tục ngữ ta có câu; "Cha chung không ai khóc." Thực thế, chẳng ai bỏ công ra chăm sóc cái của chung đó. Khi xài thì xài cho tận sức, xong vứt bỏ xó, chẳng ai ngó đến mà bảo trì, tu sửa. Thực tế đã chứng minh tại Việt Nam, những gì là công quản đều mau hư hỏng, nhà máy quốc doanh thì hoàn toàn thua lỗ, hàng hoá quốc doanh thì kém phẩm chất, nhân viên quốc doanh thì làm chiếu lệ, vô trách nhiệm. Ngược lại, trong chế độ tư bản, mọi thứ đều được cải thiện hàng ngày cho tốt hơn lên vì chúng là của tư riêng, đem lại lợi nhuận cho người sở hữu.

Chính ở điểm này, ta thấy Cộng sản coi con người là một công cụ lao động không hơn không kém

Tại sao các đảng Cộng sản có giai cấp nông dân và trí thức?

Đây chính là điều mâu thuẫn của họ. Vì theo Marx, lẫn Lenin, chỉ có

giai cấp công nhân là giác ngộ cách mạng (Revolutionary Consciousness), còn nông dân thì vẫn còn tư tưởng tư hữu, nên không tin tưởng được. Khi Lenin làm cách mạng vô sản, nước Nga đang ở tình trạng quân chủ, nông nghiệp lạc hậu, làm gì có một giai cấp công nhân vững mạnh. Cứ theo tiên đoán của Marx, thì lẽ ra cách mạng phải xảy ra ở Anh hay Hoa kỳ là các nước tư bản cực thịnh, có một lực lượng công nhân lớn, nhưng tại hai nước này, mức sống công nhân càng ngày càng được cải thiện và không đi đến xung đột trầm trọng giữa chủ và thợ. Cách mạng vô sản ở Nga, Trung Hoa là trái với lý thuyết duy vật sử quan, nhưng Lenin vẫn cứ làm. Vì thế để có lực lượng hùng hậu, Lenin phải ghép thêm giai cấp nông dân vào thành phần vô sản. Ngoài Nga xô, các nước Trung Hoa, Việt Nam, các nước Đông Âu không hề có cuộc cách mạng vô sản đúng nghĩa, mà chỉ lợi dụng phong trào đấu tranh giành độc lập (Việt Nam, Trung Hoa), hoặc chống Phát Xít Đức (Đông Âu) để áp đặt chủ nghĩa Cộng sản.

Còn giai cấp trí thức, thực tế Cộng sản thù ghét và luôn nghi ngờ những người trí thức vì cho họ có mầm mống tư sản, cứng đầu khó dạy và vì họ có uy tín trong nhân dân nên càng trở thành nguy hiểm cho chế độ. Hãy nhớ Mao Trạch Đông, lãnh tụ Cộng sản Trung Hoa đã nói rằng: "Trí thức không giá trị bằng một cục phân." Thế nhưng trong cuộc đối đầu giữa hai thế lực Cộng sản và Tư bản, giai cấp vô sản thất học thấy rõ sự thua kém nên miễn cưỡng ghép thành phần trí thức vào giai cấp chúng. Tại Việt Nam, việc này chỉ mới áp dụng sau này thôi. Tuy được ghép vào chung với giai cấp công và nông dân, người trí thức vẫn bị nghi ngờ theo dõi và không được giao phó các chức vụ then chốt trong đảng.

Tại sao các nước Cộng sản vẫn nói đến xây dựng Chủ nghĩa Xã hội?

Bởi vì họ không làm sao thực hiện được chủ nghĩa Cộng sản theo như tiên đoán của Marx. Cơ cấu chính quyền không bị tiêu vong mà lại càng được củng cố hơn, con người không thể làm việc một cách tự giác nên phải có công an cảnh sát kèm kẹp, vật chất không

đủ để ai muốn hưởng gì thì hưởng nên phải duy trì một cơ chế để phân phối. Họ coi đây là giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa Cộng sản mà trong thực tế nó sẽ kéo dài mãi nếu như không xảy ra sự sụp đổ của Cộng sản. Chủ nghĩa Xã hội mà Cộng sản áp dụng là một quái thai, nó hoàn toàn khác với tư tưởng Xã hội của các lý thuyết gia Saint Simon, Fourier, Oscar Wilde... Chủ nghĩa Xã hội áp dụng tại Liên xô, Đông Âu và các nước Cộng sản Á châu để ra trong xã hội một giai cấp mới có quyền lực bao trùm về mọi mặt. Từ đó chúng tự ấn định những đặc quyền vượt hẳn lên các giai cấp khác. Tỉ dụ như tại Việt Nam, chỉ những cán bộ Bộ Chính trị đảng Cộng sản mới được đi chữa bệnh ở các nước Liên xô, Đông Đức; cán bộ Trung ương đảng tại các bệnh viện lớn ở Hà nội, Saigon; cán bộ tỉnh ở các bệnh viện tỉnh, nhân dân thì ở các trạm xá với thuốc dân tộc và mức chữa bệnh đơn sơ. Phiếu mua thực phẩm, đồ dùng cũng được phân loại nhiều đẳng cấp khác nhau, thí sinh vào các trường Đại học cũng chia ra làm 13 loại trong đó con em cán bộ cao cấp ở những đẳng loại cao nhất, con em quần chúng lao động ở các đẳng loại thấp nhất không có cơ hội thăng tiến dù học rất giỏi (xem Giai cấp mới).

Cộng sản vẫn nói đến Dân chủ, Tự do?

Dân chủ, Tự do là khát vọng của mọi người. Cộng sản rất sính dùng từ để lừa mị dân chúng. Đối với chúng ta, dân chủ là sự góp mặt, góp ý của người dân trong việc điều hành công việc quốc gia xã hội. Một chính phủ Dân chủ theo cổ tổng thống Abraham Lincoln là "của dân, bởi dân và vì dân" (of the people, by the people, for the people) trong đó người dân thực hiện quyền làm chủ của mình qua sinh hoạt chính trị như ứng cử, bầu cử để lựa chọn người thay mặt mình trong các cơ cấu quốc gia; qua báo chí truyền thông để phản ánh ý kiến, nguyện vọng. Trong xã hội Cộng sản, các ứng viên do một tổ chức gọi là Mặt Trận chọn sẵn; mà Mặt Trận là một tổ chức do đảng Cộng sản lập ra. Thực ra, các ứng viên này đại đa số là đảng viên, được bầu vào cơ quan lập pháp, hành pháp, nhưng lại không có quyền vì mọi sinh

hoạt đều do đảng Cộng sản lãnh đạo. Chúng ta thấy mười mấy anh ủy viên bộ Chính trị chia nhau được bầu vào làm chủ tịch nhà nước, quốc hội, thủ tướng và các bộ quan trọng như Nội vụ, Ngoại giao. Cán bộ Trung ương đảng thì làm chủ tịch các tỉnh, Bộ trưởng các bộ khác, hay các cơ quan trung ương. Thỉnh thoảng ta thấy có vài người không phải là đảng viên, thì họ chỉ được làm khiêm tốn tại các bộ không quan trọng. Cộng sản gọi đây là chế độ dân chủ tập trung.

Còn về Tự do, chúng ta quan niệm tự do là có quyền làm được những điều mà hiến pháp không ngăn cấm, miễn là không phương hại đến người khác. Cộng sản thì cho phép tự do làm những điều được hiến pháp cho phép. Điểm lắt léo là ở đây, Hiến pháp Tây phương quy định những điểm mà công dân bị ràng buộc, còn rộng ra thì được hoàn toàn tự do, trong khi hiến pháp cộng sản ghi rõ những điều gì công dân được làm. Mà trên thực tế, ngay cả những điều có quy định theo hiến pháp Cộng sản cũng chỉ là cái bánh vẽ vì nó sẽ được giải thích lươn lẹo tùy theo ý thích của người lãnh đạo. Tỷ như Cộng sản vẫn nói tự do tôn giáo, nhưng lại kèm theo điều kiện là không được ảnh hưởng đến tính hình sinh hoạt, sản xuất. Cộng sản cũng ghi tự do ngôn luận, nhưng báo chí truyền thông phải thuộc sở hữu và dưới sự kiểm soát của nhà nước; Cộng sản nói tự do đi lại, cư trú, nhưng muốn đi đâu, đi chuyển chỗ ở phải xin phép chính quyền với nhiều thủ tục nhiều khề, phiền hà mà chưa chắc đã được phép. Điều căn bản hàng đầu ghi trong hiến pháp Cộng sản Việt Nam là: "làm điều gì không phương hại đến chủ nghĩa Xã hội." Cộng sản nói: "yêu nước là yêu chủ nghĩa Xã hội." Vậy thì tự do tư tưởng của công dân là đâu? Nếu bạn nói rằng bạn yêu chủ nghĩa khác, bạn sẽ bị ghép vào tội phản quốc.

Khi chúng tôi còn ở tù trong các trại cải tạo, một số cán bộ Việt cộng giải thích: "Các anh được tự do phát biểu những điều gì xấu xa của Mỹ nguy, và nói lên điều tốt đẹp của cách mạng (ám chỉ cộng sản)." Tự do là thế đấy, nhốt một con chim trong lồng rồi bảo: "chim được tự do bay lên bay xuống trong cái lồng này, sướng nhé!"

Quyền Tư Hữu có ý nghĩa quan trọng ra sao? Làm chủ tập thể là gì?

Quyền tư hữu (Private Ownership) vốn là một ý thức bẩm sinh; cứ quan sát một em bé một, hai tuổi, mới thấy em đã có ý thức làm chủ riêng tư về các món đồ chơi của mình. Quyền tư hữu là một động lực làm cho con người thi đua, tự cải thiện mình để đạt được điều mong muốn và thủ đắc nó như một minh chứng của sự thành công.

Cộng sản cho rằng chính sự tư hữu, nhất là tư hữu những công cụ sản xuất, gây ra bất công, bóc lột; họ muốn xây dựng một xã hội công bằng nên chủ trương xóa bỏ tư hữu. Hiến pháp Việt cộng nói rõ: "Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, Đảng lãnh đạo." Trong xã hội cộng sản, ai cũng làm chủ cả, làm chủ không phân, hải phận, tài nguyên, nhà máy, ruộng đồng, cơ sở sản xuất; nhưng người nắm giữ và điều hành lợi nhuận là nhà nước, và phải làm việc theo chỉ thị của Đảng Cộng sản.

Chế độ làm chủ tập thể (Collective Mastership) coi tất cả tài sản trong xã hội là của chung, ai cũng làm chủ tài sản đó. Hãy tưởng tượng, một người dân rách rưới chỉ vào bất cứ nhà máy nào và nói: "Nhà máy này là của tôi.", rồi chỉ vào những cánh đồng bát ngát, nói: "ruộng đồng này là của tôi." Hấp dẫn đấy, nhưng thử hỏi lợi nhuận từ sản phẩm nhà máy làm ra, từ thóc gạo, vải vóc, năng lượng, anh ta có quyền quản lý và tiêu xài không? Không, nhà nước quản lý tất cả những thứ đó, và mọi tiêu xài đều theo lệnh đảng. Người công nhân, nông dân kia may mắn lắm thì chỉ lãnh được một chút lương thực ăn có sức để làm việc mà thôi. Nói tựu trung làm chủ tập thể là làm chủ tất cả trên lý thuyết mà không làm chủ cái gì cả trên thực tế.

Đấu tranh giai cấp là gì?

Theo Karl Marx, mọi vật trên thế gian đều hàm chứa mâu thuẫn. Trong một trái cây, có mầm chua và mầm ngọt; mầm ngọt sẽ diệt mầm chua để trái cây từ xanh đến chín. Trong xã hội cũng vậy, khi nào cũng có hai giai cấp đối kháng nhau (Opposing Classes) vì quyền lợi đối nghịch; một bên là giai cấp thống trị nắm giữ trong tay tư liệu

sản xuất (Means of Production), Một bên là giai cấp bị trị không có tài sản. Giai cấp thống trị dùng quyền lực chính trị và kinh tế bóc lột đàn áp giai cấp vô sản. Sự xung đột giai cấp diễn ra khi âm thầm khi bộc phát dữ dội. Như một trái cây đến lúc chín, mâu thuẫn giai cấp sẽ bùng nổ ra cuộc cách mạng để giai cấp bị trị vùng lên lật đổ chế độ, thiết lập nên chính quyền của mình. Như thế, người Cộng sản coi đấu tranh giai cấp là động lực chính của cách mạng.

Bạo lực cách mạng:

Khác với các chủ thuyết khác từ trước đến nay luôn dựa trên căn bản đạo đức nhân ái. Cộng sản luôn kêu gọi lòng căm thù, khơi dậy sự khác biệt giữa các tầng lớp để tạo mối hận thù nhằm kích động đấu tranh. Cộng sản chủ trương: "cứu cánh biện minh cho phương tiện". Chỉ cần đạt đến mục tiêu, chúng có thể dùng tất cả mọi phương tiện, dù tàn nhẫn, phi nhân, dù lừa gạt, dối trá. Chúng cho đó là đạo đức cách mạng. Trong đấu tranh nhất thiết phải dùng bạo lực để trấn áp, dùng khủng bố để hạ tinh thần đối phương. Tám mươi năm qua, từ khi có chế độ Cộng sản trên thế giới, ta thấy Cộng sản luôn đi đôi với khủng bố và máu lửa. Muốn bảo vệ chính quyền vô sản, họ chủ trương tiêu diệt tất cả mầm mống chống đối, dù chỉ ở trong tình trạng nghi ngờ. Sau khi Hồ Chí Minh nắm quyền ở Bắc Việt, ông ta đã nêu ra 4 thành phần cần tiêu diệt: Trí (trí thức, có học), Phú (những người có tài sản, giàu có), Địa (những người có đất ruộng), và Hào (những người có thế lực).

Mở đầu, Hồ phát động phong trào cải cách ruộng đất (Land Reform). Các làng xã thi đua tìm cho ra thật nhiều địa chủ để đấu tố. Nhiều nơi không có địa chủ, chúng đưa những người trung nông có chút ăn chút mặc so với đám bần nông nghèo khó ra thay thế; làm sao cho xã mình cũng sánh kịp xã khác (nếu không hơn được) trong phong trào đấu tố. Những năm 1953-54 đánh dấu giai đoạn dẫm máu tàn khốc nhất, có hàng trăm ngàn người bị đấu tố và giết chết một cách dã man tại khắp các làng mạc miền Bắc, trong đó có cha mẹ Trường Chinh, khi đó là Tổng bí thư

đảng Cộng sản (oái oăm thay, chính Trường Chinh lại là lãnh đạo phong trào). Đấu tố ở Trung Cộng giết chết khoảng ba triệu nông dân là một vết đen trong lịch sử nhân loại. Để nắm được tư tưởng giới trí thức, Hồ Chí Minh phát động phong trào Trăm Hoa Đua Nở, khuyến khích các văn nghệ sĩ nói lên sự thực. Tưởng Hồ thực tâm, các nhà văn nghệ sĩ bèn viết lên chân thực suy nghĩ của mình để rồi bị Hồ cho vào trại cải tạo hàng chục năm dài. Sau 1975, Lê Đức Thọ chỉ huy cuộc cải tạo tư sản miền Nam, từng bước lừa gạt các giai tầng tư sản, tiểu thương để rồi chiếm đoạt toàn bộ tài sản, nhà cửa của họ; sau cùng đẩy ải họ vào các vùng rừng thiêng nước độc gọi là đi xây dựng kinh tế mới. Không thể giết chết hơn hàng triệu quân nhân và viên chức chính quyền miền Nam, Cộng sản cho tất cả vào các trại tù mà họ đặt mỹ danh là trại Cải tạo. Con cái của các tầng lớp địa chủ, hào phú, viên chức chính quyền cũ bị ngược đãi đè bẹp tận cùng đáy xã hội trong hàng chục năm trời.

Cộng sản nói, trong chế độ tư bản, nhà tù nhiều hơn trường học. Thực tế cho thấy tại miền Nam sau 30-4-1975, Cộng sản sử dụng cả khách sạn, trường học làm nơi giam giữ hàng triệu người mà họ coi là thành phần chống đối, dù rằng đây là những người đã thực sự buông súng theo lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh, hoặc những tu sĩ của các tôn giáo, hoặc những thành phần mà cộng sản đã tước đoạt hết tài sản...

Sau khi Liên xô tan rã, tại Nga, người ta phát giác hàng ngàn hồ tập thể đầy hài cốt của hàng trăm ngàn người bị giết sau cách mạng tháng 10.1917.

Cộng sản không những ác với kẻ đối nghịch, họ còn rất tàn nhẫn với ngay chính đồng chí, đồng đội. Cũng vì quan niệm cứu cánh biện minh cho phương tiện, họ sẵn sàng lừa vào lò lửa chiến tranh hàng triệu sinh mạng thanh niên, phá hủy toàn bộ tài sản, làng mạc phục vụ nhu cầu chiến lược chiến thuật. Hồ chí Minh đã từng nói dù phải hy sinh một nửa nước, ông ta cũng quyết làm, miễn sao chiếm được miền Nam.

Đạo đức Cách mạng là gì?

Xã hội Việt Nam dựa trên nền tảng

đạo đức cổ truyền, thấm nhuần chân lý 3 tôn giáo chính Nho, Phật, Lão; lấy 5 tín niệm Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín mà cư xử với nhau, trong đó Nhân được đưa lên hàng đầu. Ca dao tục ngữ Việt nam luôn kêu gọi lòng nhân ái, đối với đồng bào, đồng loại. Xã hội Tây phương lấy căn bản đạo Chúa Kitô, trọng công bằng và bác ái. Người Cộng sản tự đặt cho mình một hệ thống đạo đức hoàn toàn khác hẳn, họ gọi đó là đạo đức cách mạng. Trước hết và trên tất cả là lòng trung thành tuyệt đối với đảng. Khẩu hiệu "Hồng hơn Chuyên", Hồng là màu đỏ, là màu của cách mạng, là màu cờ Cộng sản, là máu tươi, là sự sôi sục tâm can. Hồng có nghĩa là phải thuấn nhuần tư tưởng Cộng sản, phải mang tính đảng. Người Cộng sản không có quốc gia, họ tôn thờ thuyết đại đồng, coi quốc tế cộng sản là tổ quốc chung, coi lãnh tụ Cộng sản quốc tế là tổ tiên, cha mẹ, thầy học mình. Từ đó con người phải hy sinh tất cả cho sự nghiệp của đảng. Họ không coi gia đình là nền tảng xã hội, họ coi tôn giáo là một thứ thuốc phiện đầu độc tâm hồn con người; vì thế ta thường gọi Cộng sản là Tam vô: vô gia đình, vô tôn giáo, vô tổ quốc.

Người Cộng sản không biết đến cha mẹ, vì đã có đảng nuôi nấng, giáo dục. Họ không coi nặng tình cảm vợ chồng, vì vợ chồng chỉ là phương tiện sinh tồn, việc hôn nhân phải do đảng thu xếp sao cho hợp với quyền lợi của đảng. Người Cộng sản cũng nói đến yêu thương, nhưng là yêu thương đồng chí với nhau, và chỉ là đồng chí khi nào họ cùng mang chung một quan điểm, không có chút dị biệt nào. Họ cũng đôi lúc nói đến yêu thương đồng bào, nhưng phải là thứ đồng bào theo đảng, và bên cạnh yêu thương phải luôn luôn cảnh giác coi chừng đồng bào là phản động. Con người trong chế độ Cộng sản luôn luôn nhòm chừng nhau, nghi ngờ nhau, vợ có thể tố cáo chồng, con cái tố cáo cha mẹ, và coi đó là nghĩa vụ đối với đảng. Nhà trường Cộng sản từ mẫu giáo cho đến đại học không có môn giáo dục đạo đức, chỉ có môn phê bình và tự phê bình, như một cách xưng tội và tố giác kẻ khác. Vì thế trên tờ báo *Thanh niên* của đoàn Thanh niên Cộng sản Sài Gòn năm 1989, có bài viết của em Phạm Hồng Sơn, đặt

vấn đề: "tại sao hàng chục năm qua, không giáo dục đạo đức mà chỉ biết dạy hận thù?" Có gì lạ đâu, bởi hận thù là bản chất cố hữu của người Cộng sản. Nhờ có hận thù, cộng sản mới kích động được một tầng lớp người nổi dậy đấu tranh giành chính quyền. Họ phải duy trì lòng hận thù để trấn áp những thành phần chống đối.

Mặt khác, đạo đức Cộng sản lấy man trá, lừa lọc làm cách sống. Từ trung ương đến hạ tầng, họ lừa lọc nhau, tố vẽ mọi điều tốt đẹp, tâng bốc nhau. Bởi dè chừng nhau, trong dân chúng, bạn bè, vợ chồng, không ai dám nói thật điều mình suy nghĩ, lâu dần sự dối trá trở thành bản chất và người ta không thấy xấu hổ hay mặc cảm tội lỗi khi làm điều gian dối. Lịch sử Cộng sản là những chuỗi lừa lọc, phản bội, họ phản bội những người đã hiến xương máu, tài sản cho sự thành công của đảng; họ phản bội nhân dân các nước đã từng vì hiểu lầm mà ủng hộ cho họ thành công. Hôm nay Trung Cộng còn là đồng chí, "núi liền núi sông liền sông, tình hữu nghị sáng như rạng đông", ngày mai là bọn bành trướng, thâm thù, bè lũ phản động. Đạo đức của họ là nhận vợ những gì hay tốt của nhân loại vào làm của họ. Hồ Chí Minh lấy câu nói của Chúa Giê su trong Kinh thánh làm của mình: "bảo vệ sự đoàn kết như bảo vệ con người của mắt mình.", Hồ cũng ăn cắp một câu của Quản Tử: "vì lợi ích mười năm, trồng cây; vì lợi ích trăm năm, trồng người." Các công trình khoa học giá trị của nhân loại, họ cũng nhận là của phe họ. Tóm lại, đạo đức Cộng sản hoàn toàn trái hẳn với đạo đức chúng ta. Vì thế, trong khi chúng ta dành tình cảm thiêng liêng đối với cha mẹ; thì người cộng sản Việt Nam chỉ biết có đồng chí vĩ đại Staline:

*Ông Xít ta lìn ơi, ông Xít ta lìn ơi,
Hỡi ơi ông mất, đất trời còn không?
Thương cha, thương mẹ, thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương mười!*

Và cũng vì thế, mà Trường Chinh (tên thật là Đặng Xuân Khu) đã nỡ đem cha mẹ mình ra đấu tố dã man và giết chết trong đợt cải cách ruộng đất năm 1953-54.

Sách lược Mặt trận là gì?

Theo Lenin: "Mặt Trận là một thể thống nhất của những mâu thuẫn." Cộng sản chủ trương diệt tan những mâu thuẫn, nên dĩ nhiên không chấp nhận Mặt Trận. Nhưng trong lúc còn yếu thế, Cộng sản tạm hoà hoãn với những tổ chức khác, họ lập nên Mặt Trận để đưa ra chiêu bài rộng rãi đoàn kết toàn dân. Sau khi thành công, cũng cố xong địa vị chính trị, là lúc họ tiêu diệt ngay cái Mặt Trận mà họ đã nhờ đó núp bóng, gây sức.

Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng Minh hội (Việt Minh) trong giai đoạn chống Pháp quy tụ những người yêu nước Việt Nam; Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam với sự tham gia của những thành phần bất mãn chế độ Việt Nam Cộng Hoà đều do Cộng sản dựng lên và điều khiển. Các Mặt Trận trên là những giai đoạn chiến lược, nhờ đó Cộng sản lừa bịp được dư luận quốc tế, lợi dụng được lòng yêu nước của đồng bào và sự ngây thơ chính trị của các nhà hoạt động.

Tại sao gọi Trí thức Xã hội chủ nghĩa?

Trí thức là những người được học hành, có sự hiểu biết sâu sắc về các mặt khoa học, nhân văn, xã hội... Họ là thành phần đóng góp đắc lực cho sự tiến bộ của xã hội. Cũng có người không học hành đỗ đạt, nhưng nhờ sự thông minh mà có khả năng suy luận, hiểu biết cao hơn người. Đã là trí thức thì không có biên giới Tư bản hay Xã hội chủ nghĩa. Cộng sản trước đây thù ghét, coi nhẹ thành phần trí thức, về sau thấy càng ngày càng bị tụt hậu, nên bóp bụng ghép thêm trí thức vào danh mục những người trong hàng ngũ. Tuy nhiên chúng vẫn chỉ tận dụng khả năng của trí thức mà không hề ban cho chỗ đứng xứng đáng trong xã hội. Chúng gọi họ là Trí thức Xã hội chủ nghĩa, là những người tuy có học, có hiểu biết nhưng chịu sự chi phối của bọn ngu si, sẵn sàng nói theo luận điệu của chúng để liếm chút cơm thừa canh cặn.

Trí tuệ tập thể

Người Cộng sản tự cho họ là "Đỉnh cao trí tuệ loài người", nghĩa là trong nhân loại, chỉ có người Cộng sản là thông minh, ưu việt và trí thức nhất. Cái trí tuệ đỉnh cao của họ thể hiện qua

việc những cán bộ cao cấp, trung cấp không cần biết đọc biết viết cũng có thể đảm trách chức vụ Chủ tịch, Giám đốc, điều khiển hàng trăm hàng ngàn người. Năm 1990, có bốn ứng cử viên vào quốc hội thuộc Đặc khu Vũng tàu, do đảng đề cử. Cả bốn anh đều tốt nghiệp Đại học cao cấp, nhưng chưa hề qua trường tiểu học, trung học ngày nào. Họ chỉ là những giao liên, bộ đội chiến đấu từ lúc mười hai mười ba tuổi; rồi dùng một cái, được đưa ra Hà Nội theo học Đại học cao cấp. Sau này, vì thấy không có bằng cấp thì nhẹ thể đối với dân miền Nam, Cộng sản mở các lớp bổ túc văn hoá gọi là "Lớp học tại chức", cho cán bộ có chức quyền theo học. Chương trình Trung học 7 năm, họ chỉ cần học vài tháng.

Cộng sản cho rằng, ngồi lại với nhau, thì phát sinh "trí tuệ tập thể", bất cứ cái gì cũng biết, bất cứ nan đề gì cũng giải quyết xong. Đó là thứ lý luận "Tam ngu thành hiền", ba anh chần trâu sẽ giỏi như một nhà bác học. Điều này có lẽ đúng trong xã hội nguyên thủy, khi trí tuệ con người chỉ quanh quẩn giải quyết những nhu cầu đơn sơ: dựng cái mái lều, chặt một cây cao, nhóm một ngọn lửa... Nhưng ở thời đại khoa học kỹ thuật này, một vạn thằng ngu ngồi với nhau đến sỏi đầu cũng chẳng biết làm một phép tính đại số. Trong thời gian xây dựng lại con đường sắt xuyên Việt năm 1976, Việt cộng giao từng đoạn đường cho từng đơn vị quân, dân. Có một tiểu đoàn họ phải làm lại một cây cầu sắt mà trong tay không một phương tiện kỹ thuật, trong đơn vị không ai hề biết gì. Cán bộ tiểu đoàn trình bày lên trên, liền bị rầy la, kiểm thảo ngay: "Thế trí tuệ tập thể của đoàn viên, đảng viên đâu, sao không vận dụng?" Không rõ loay hoay thế nào để họ làm xong cây cầu. Nhưng kết quả là con đường sắt sau khi hoàn thành, xe lửa cổ điển chỉ dám chạy với tốc độ 20, 30 cây số giờ. Cũng nhờ trí tuệ tập thể của đám người đỉnh cao đó, đất nước Việt Nam đang từ mức phát triển trước 1975 (dĩ nhiên trong Nam thời), chỉ mười lăm năm năm thôi, đã tiến lên hàng nghèo đói và lạc hậu nhất trên thế giới. Có công đưa đất nước lên hạng nhất là cừ khôi lắm rồi. Nói chi nữa.

Đoàn ngũ hoá

Trong chế độ Cộng sản, mọi người phải nhất nhất giống nhau; từ tư tưởng suy nghĩ cho đến sinh hoạt. Đôi dép râu, chiếc nón cối cho cả thanh niên lẫn thiếu nữ, cho cụ già lẫn em bé. Phát ngôn phải cùng luận điệu, mở đầu thường là "nhờ công ơn bác Hồ và Đảng..." Trong một trăm bài báo cáo chính trị các đảng bộ, từ trung ương đến địa phương, đều cùng một bố cục, một nội dung, bao gồm những câu khẩu hiệu. Nào là "Chủ nghĩa Mác Lenin bách chiến bách thắng... Tiến nhanh tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội... Trong khí thế thi đua của cả nước..." Thời kháng chiến, nhiều đơn vị bộ đội có lệ ra ngắm trăng tập thể, nghĩa là tất cả mọi người cùng được lệnh ra xem trăng lên, đổ ai dám vắng mặt. Ăn tập thể, ở tập thể, vui tập thể,...

Bởi vậy cho nên Cộng sản chú trọng đến việc đoàn ngũ hóa nhân dân, già trẻ lớn bé. Hội phụ lão cứu quốc, đoàn Thanh niên Cộng sản, hội Phụ nữ yêu nước, đội thiếu nhi Bác Hồ.... Tất cả đều là đoàn thể ngoại vi của đảng, là công cụ để trói chặt con người, theo dõi kiểm soát từng hành vi, tư tưởng của nhân dân. Khi có chiến tranh, những đoàn thể này lại được trưng dụng làm lao công chiến trường; khi hoà bình, đảng xài họ trên các công trường, nông trường làm một thứ nô lệ, đã không được trả công mà còn phải đem tiền bạc, lương thực tự nuôi mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Các vị lãnh tụ lớn thường có những sáng kiến trong các lãnh vực chính trị, và khi được đem ra áp dụng thì người ta lấy tên đặt cho những sách lược đó. Ví dụ: Học thuyết Monroe của Tổng thống Hoa kỳ James Monroe coi châu Mỹ của người Mỹ, học thuyết Domino (Tổng thống Harry Truman) về bao vây ngăn chặn khối Cộng sản. Phía Cộng sản thì có tư tưởng Lenin, tư tưởng Mao là sự thêm thắt vào chủ nghĩa Cộng sản cho phù hợp với hoàn cảnh nước họ. Hồ Chí Minh thì chẳng có gì mới lạ, vì bản thân y chẳng có tài trí gì để có thể thêm bớt những tư tưởng lớn của nhân loại. Y chỉ là một con vẹt, lặp đi lặp lại những gì quan thầy mớm cho. Nhưng Cộng sản cũng

bày đặt ra tư tưởng Hồ Chí Minh mà chúng ta mất công nghiên cứu cũng không tìm thấy điều gì khác. Có chăng đó chỉ là một mớ tạp nham ăn cắp từ các câu nói của các nhà triết học Đông Tây, kim cổ rồi tự nhận là của mình. Sau này trong một tài liệu, một cựu đảng viên Cộng sản đã lặp lại câu nói của Hồ, đại ý: các tư tưởng lớn đã do Lenin, Karl Marx viết ra cả rồi, Hồ chẳng có điều gì khác lạ.

Chính sách đổi mới

Thứ gì Nga có, Trung Cộng có, thì Việt cộng cũng phải có. Khi Gorbachev lên làm lãnh tụ cộng sản Nga, ông ý thức sự cần thiết phải thay đổi đường lối để cứu vãn nước Nga sau hơn 70 năm thực thi Cộng sản; ông đề ra chính sách cởi mở và đổi mới (Glasnost, Perestroika), cải thiện sinh hoạt chính trị và chăm sóc đến đời sống dân Nga. Việc này đưa đến cách mạng Nhung lật đổ chế độ Cộng sản, đưa nước Nga trở lại dân chủ tự do; và mở màn cho việc tan rã cả khối cộng sản Đông Âu. Việt Cộng cũng đề ra chính sách đổi mới: nới tay cho tiểu thương được buôn bán trở lại, bỏ hẳn các hàng rào kiểm soát thu thuế của các địa phương, kêu gọi tư bản nước ngoài vào đầu tư; nhưng chúng chỉ áp dụng đổi mới một phần nào về lãnh vực kinh tế mà không đá động đến chính trị. Thay vì trước đây, nhà nước quản lý toàn bộ hoạt động kinh tế, thì nay chúng cho hoạt động song song nhiều thành phần (nhưng kinh tế quốc doanh vẫn là chủ đạo). Nhìn qua thấy bộ mặt kinh tế có đổi thay, tại các thành phố lớn có vẻ tấp nập, phồn thịnh; dân chúng ăn xài hàng ngoại nhập, xa hoa. Nhưng có ai biết được đến 90 phần trăm dân chúng nông thôn và ngay cả dân lao động thành thị đang sống trong điều kiện cùng cực của đói nghèo. Một nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa không bao giờ đi đôi được với nền chính trị độc đoán xã hội chủ nghĩa; vì hai nghịch lý này nằm ở hai thái cực đối chọi nhau và chỉ muốn tiêu diệt nhau thôi.

Tư bản đỏ

Sau khi Nga xô dựng lên nước Cộng sản Nam Tư, một đồng chí của lãnh tụ cộng sản Nam Tư Tito, ông

Milovan Djilas sớm thức tỉnh và viết ra cuốn Giai Cấp Mới (The New Class), mô tả bọn cán bộ Cộng sản khi có quyền đã tạo ra cho mình một giai cấp đầy đặc quyền đặc lợi, vui hưởng xa hoa phung phí trên đau khổ của đồng bào. Điều này xảy ra tại Việt Nam ngay sau khi Cộng sản chiếm chính quyền. Bọn chúng chia nhau nắm giữ các chức vụ then chốt về hành chánh, kinh tế, xã hội...; bóc lột, tham nhũng tài sản quốc gia và của dân chúng để làm giàu riêng, trong khi hàng năm khai lỗ lã cho các xí nghiệp do chúng quản lý hàng trăm triệu đồng. Bọn này được chính thức cho phép mua hàng xa xỉ với giá rẻ mạt, cả những thứ chúng đã dư dưng. Những năm 1980, cán bộ cấp giám đốc được mua xe Honda Dream miễn thuế, chỉ trả tượng trưng vài ba chỉ vàng, trong khi cán bộ nhỏ hơn mua giá cao hơn chút đỉnh, dân chúng thì mua với giá ba, bốn lượng vàng. Giai cấp này có hệ thống săn sóc y tế riêng với đủ thứ thuốc ngoại nhập, có hộ lý riêng, có nhà nghỉ mát riêng tại các trung tâm du lịch... Nhờ chính sách "cởi mở" và "đổi mới", bọn này làm giàu nhanh chóng, gửi ra ngân hàng ngoại quốc hàng trăm triệu đô-la. Những tên tép riu như Dương Văn Bảy, giám đốc du lịch Saigon, Ngô Thế Dũng, giám đốc du lịch Vũng Tàu đọc không nổi một cái tên ngoại quốc, nhưng sống xa hoa hơn cả các nhà đại tư bản Hoa kỳ. Cộng sản có chủ trương tư bản hoá bọn cán bộ cao cấp để một khi tình thế đòi hỏi tự do bầu cử, bọn này sẽ có đủ tài chánh đứng ra ứng cử, tự nhận là thành phần tư bản nhưng lại tiếp tục con đường cộng sản một cách hợp pháp.

Nói thế tất cả những người Cộng sản đều xấu cả sao?

Tay có ngón ngắn ngón dài, người có người tốt kẻ xấu. Trong chế độ Cộng Hoà, tương đối tốt nhưng cũng có nhiều viên chức xấu (kể cả tổng thống). Chế độ Cộng sản thì xấu cùng cực, nhưng ta cần phân biệt như sau.

Có người yêu chuộng điều tốt, yêu nước thương dân thật lòng, bị lý thuyết Cộng sản mê hoặc mà đi theo; đến khi thấy được thì đã muộn. Đó là những vị tham gia cuộc kháng chiến, tưởng Cộng sản sẽ đem lại hạnh phúc ấm no

cho dân; sau này vỡ mộng chỉ biết âm thầm chịu đựng mà thôi. Có người sinh ra lớn lên trong xã hội Cộng sản, bị giáo dục của nó làm hư hỏng, nhưng cũng có người vẫn còn giữ được nhân tính, nhân cách. Đạo đức không có giá trị tuyệt đối, nơi này coi điều này là tốt, thì nơi kia coi là xấu. Một bộ lạc ở Phi châu cho rằng ăn thịt cha mẹ là có hiếu thay vì đem chôn xuống đất cho sâu bọ ăn. Cộng sản coi điều đối trá, điều ác là đúng thì người dân trong xã hội Cộng sản làm điều ác, điều đối trá mà không thấy tội lỗi. Vì vậy họ đáng thương hơn đáng trách. Chỉ có bọn lãnh đạo, chúng biết hơn ai hết, nhưng chúng vẫn làm điều ác vì quyền lợi riêng chúng. Đó là bọn có hình dạng người nhưng tâm địa loài dã thú. Chúng không những có tội với dân mà còn có tội ngay cả với bản thân chúng vì đã tự tiêu diệt mầm nhân tính trong thể xác người mà cha mẹ, thượng đế đã tạo ra cho.

Muốn chống Cộng sản, phải dùng học thuyết gì là hay nhất?

Chống Cộng sản trước hết là chống sự độc tài, vì thế, ta không thể áp đặt một chủ nghĩa độc tôn nào được. Tự do, Dân chủ ví như một vườn hoa, trong đó có đủ sắc hoa thơm cỏ biếc, nhưng cũng phải có loài cỏ dại. Đảng Cộng sản vẫn hiện hữu ở Hoa Kỳ, các nước Âu châu, có sao đâu! Khi dân trí cao, mức sống cao, thì cộng sản không phát triển được. Ví như thân thể tráng kiện thì có thứ vi trùng nào xâm nhập hoành hành được. Vì Cộng sản vô thần, chúng ta chọn hữu thần, tin tưởng vào một đấng thiêng liêng, tin theo những giá trị luân lý để hạn chế điều xấu trong con người.

Vì cộng sản vô gia đình, nên ta chọn gia đình làm nền tảng, làm hạt nhân của xã hội.

Vì Cộng sản vô tổ quốc, nên ta chọn Tổ quốc, Dân tộc làm cứu cánh thiêng liêng nhất để phụng sự.

Tự do kinh tế để đẩy mạnh nhịp phát triển. Tự do dân chủ Tây phương nhưng phối hợp nhịp nhàng với các giá trị đạo đức cổ truyền để xã hội được lành mạnh, bền vững. Và quan trọng hơn hết là biết quý trọng con người vì con người là chủ thể cao quý nhất của xã hội. ●

diễn-đàn độc-giả



Họa thủy-ngân

Đọc bài *Họa thủy ngân*, tôi thấy Mõ đã phân tích đúng về vai trò của tờ tuần báo biếu *Viet News* với vốn liếng công kênh, phương tiện rất hiện đại của một công ty lớn. Kẹt là tờ báo không phản ảnh tiếng nói và sinh hoạt của cộng đồng VN tị nạn CS. Ông Jay Harry lại tỏ ra trịch thượng trong lời tuyên bố *Viet News* không vì quảng cáo (112 trang mà chỉ có 28 trang bài viết về tất cả mọi vấn đề!) mà vì nghĩa cử đại diện cho cộng đồng (!?) Đa số báo chí Việt ở đây đã có những phản ứng cụ thể qua các bài báo!

Dư luận, ít nhất trong bạn bè thân quen, mỗi khi có dịp ngồi lại với nhau nói chuyện về tình hình báo chí ở đây (San Jose), thì thế nào cũng có phần về *Viet Mercury*. Tôi không theo dõi sát tờ này nhưng... lượm đâu đọc đó, bài vở chung chung, vô thường vô phạt, kể cả những bài bình luận. Chưa thấy có bài quan điểm hay sưu khảo, tài liệu nào có giá trị thực tiễn cho tinh thần của cộng đồng. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, vì họ đâu có phục vụ cho cộng đồng VN ngoài dịch vụ quảng cáo.

Chắc không phải mình tôi, mà đa số các độc giả, thính giả của báo và đài phát thanh Việt, đều thích đọc, nghe tin tức VN để biết tình trạng bên nhà như thế nào. *Viet News* có phần VN rất sơ sài, nhiều khi mang tích cách đánh bóng chế độ (thí dụ hình chụp một chiếc Honda Accord đời mới cào cạch chạy trên đường phố Sài Gòn), còn hình ảnh nông dân VN gầy gò, lép kẹp như con khô hố,

cồng lưng sau chiếc xe bò chở lúa cho... Đẳng xuất cảng thì không thấy!

So với những số báo trước, hiện nay *Viet Mercury* tương đối có được một giàn người viết cũ của *Văn* ngày trước. Hình thức đẹp hơn với màu mè, quảng cáo trình bày theo lối graphic chìm nổi ba bốn chiều, và báo cũng đã tăng lên đến 143 trang. Nhưng về đạo tặc thì tờ *Việt Nam* của Quỳnh Thi công bằng hơn, tức số trang bài và quảng cáo đều nhau; phần quảng cáo riêng, một nửa dưới trang báo, để độc giả và cả tác giả không bị khó chịu bởi những cắt dán, ngắt đoạn quá nhiều và các mảnh quảng cáo làm vướng mắt, tạo sự chia trí, thiếu trang trọng. Thí dụ, một cột báo rất khiêm nhường dành cho bài thơ của TMT khấp nép, nhỏ thó, dài thòng bên hai khung quảng cáo (3/4 trang báo) của 2 ông địa ốc tóc tai gọn ghẽ, rất thời trang và đang cười cười! Bài của HHT cũng tộp mộp, cũng ồm nồm bên một tiem vàng và một ông bác sĩ sửa sắp đẹp bề thế và lộng lẫy.

Tôi nghĩ, qua những sự kiện nêu cao quyết tâm vừa qua, người Việt mình không vô tâm và quá dễ dãi như cộng đồng người Mỹ, vấn đề là thời gian và trọng điểm, một khi được nêu rõ, sẽ có những phản ứng kịp thời và hiệu quả. Về phần những người cộng tác, sẽ có một lúc nào đó, khi nhận thức được rằng họ phải viết theo ý của chủ báo Mỹ, một cơ quan có văn phòng đại diện tại VN, họ sẽ phải nghĩ lại.

Phan Thịnh, CA

Phải chi!...

Thường thì không mấy khi tôi đọc trọn một cuốn sách hoặc coi hết các mục trong bất cứ một tờ báo nào dù tôi có rất nhiều sách báo trong nhà. Tôi cũng có đủ ti-vi, radio, VCR, Laser Disc, CD, DVD,... linh kính đầy nhà, nhưng rất ít khi coi trọn một cuốn phim hoặc nghe hết một bài nhạc nên không thể phân

biệt nổi một bài "xăm xoang" của một nhạc sĩ đại tài, mùi hơn "bài con cá nó sống vì nước..." của nghệ sĩ bến đò ở chỗ nào. Tôi không có nhiều thì giờ như người khác.

Vậy mà hôm vừa qua, tôi đã coi trọn một truyện ngắn của một nhạc sĩ, và đó chính là nguyên nhân tôi viết thư này.

Truyện ngắn (không biết gọi như vậy có đúng không) có tên là *Về hướng mặt trời mọc*, đăng trên tạp chí *Văn* số 28. Người nhạc sĩ cùng đây đủ gia đình trực hệ được nhân viên tình báo CIA Hoa kỳ giúp đỡ, đưa lên máy bay quân sự Mỹ, rời Sài Gòn đêm 28.4.75 sang thẳng Guam, sau khi ghé một vài giờ tại phi trường Clark Field, Phi luật tân.

Cuộc di tản được coi như thần tiên, vậy mà người nhạc sĩ chủ CIA là "đểu giả" khi không đưa hết mọi người trong đại gia đình ông sang Guam. Người khác mất hết cơ nghiệp nhưng cảm thấy sung sướng vì được toàn mạng thì người nhạc sĩ chủ nhồi lên khi thất lạc một va-li quần áo ấm trong khi đang... mùa hạ. Nhạc sĩ chế Mỹ nấu món ăn Việt không ngon, trong khi cả chục ngàn người suýt chết đói chết khát trên biển, cũng trong thời gian đó.

Nói chung, càng đọc càng thấy giận về tư cách của con người mang danh nghệ sĩ này.

Từ nhân cách đó, tôi không thấy lạ khi ông ta thú nhận, đã dùng cầu tiêu làm nơi soạn những bản nhạc "bất hủ" cho những "lỗ mũi vô duyên" như mũi của tôi. Tôi không có khiếu thẩm âm, phải chăng vì những lý do này?

Một đoạn khác, ông ta muốn "nhảy ngay xuống biển" hoặc "trở về VN" chỉ vì những "người bạn CIA" đã không cố gắng đưa đủ 4 đứa con lớn, đã ở riêng của ông đi sang Guam như họ đã đưa ông và vợ con ông mấy ngày trước đó. Tôi tiếc sao ông ta không nhảy ngay xuống biển ngày hôm đó, đỡ cho mọi người chúng ta phải nghe những lời tuyên bố càn rỡ sau này!

V. Phạm, TX



Tim xe

Trước một đại-thương-xá ở Michigan, người ta để ý thấy một bà còn khá trẻ bẽn-chồn đứng chờ trước một trạm điện-thoại công-cộng. Mười phút sau, một chiếc tắc-xi đỗ xịch tới. Anh tài-xế quay kính xuống hỏi:

- Có phải bà gọi tắc-xi?

Bà khách gật đầu, bưng-bả bước lên xe.

Tài-xế:

- Bà đi đâu?

Bà khách nhìn dáo-dác:

- Không xa lắm! Anh chạy vòng vòng quanh mấy bãi đậu xe này. Tôi cần tìm chiếc xe của tôi.

Nhắn tình

Trên một nhật-báo xuất-bản ở La-mã, cột "Rao vặt":

"Xin mời anh cung đã ôm hôn và cầu hôn em trong rạp xi-nê Con Lạc Đà hôm thứ bảy vừa rồi, vui lòng liên-lạc gấp, nếu không, em sẽ phải làm lễ cưới với vị hôn-phu hiện-tại của em."

Nữ tài xế

Một chiếc xe chạy quá nhanh, không thắng kịp, húc vào sau một chiếc xe bóng lộn vừa dừng lại ở ngã tư đèn đỏ. Nén lòng chờ cho những âm-thanh cuồn-nộ long-cong, lảng-cảng lảng động, mợ tài-xế diêm-dúa trên chiếc xe gây ra tai-nạn mở cửa bước xuống, mắt bốc lửa, tru-tréo:

- Trời đất quỷ thần ơi! Lái xe kiểu

gì kỳ vậy? Bộ anh không có mắt hả? Thật khổ thân tôi! Mới từ sáng tới giờ đã phải húc vào bốn năm thằng duì rồi!

Chân lý nghề-nghiep

Trên bàn làm việc của một nhân-viên cao-cấp ngành Truyền Hình, có một bảng chữ:

"Trong văn-phòng này, sự nịnh hót sẽ chẳng đưa bạn đi tới đâu cả, ngoại trừ lên cái ghế chóp bu."

Tự chế

Một ông bố trẻ đẩy chiếc xe nôi đi trên vỉa hè. Thằng giặc con trong xe không ngớt dấy dựa, ré lên chát cả tai. Ông bố luôn mồm trấn-an:

- Bình-tĩnh, Tí! Đừng nổi nóng! Yên nào! Tí! Bình tĩnh!

Một cụ bà đi đường quan-sát hai bố con nãy giờ, cất tiếng khen:

- Hay lắm! Anh thật giỏi, biết cách nói chuyện ôn-tồn với trẻ nít! Hay lắm!

Đoạn cụ bà trông vào xe nôi, hỏi tiếp:

- Thế, tên cháu là Tí hở?

Ông bố trẻ cải-chính:

- Không, không! Tên nó là Tèo, Tí là tên tôi!

Giữ cái nào và đổi cái nào

Anh thợ máy ân-cần:

- Thưa bác, chỉ có nhớt máy là còn khá. Lời khuyên của cháu là bác nên giữ nhớt lại và thay cái xe khác.

50 cái bánh xe

Anh thợ máy chăm-chú đọc bản danh-sách dài dằng-dặc ghi tất cả những thứ cần sửa mà chủ xe giao cho anh ta. Sau dòng cuối-cùng, có hàng chữ viết bằng bút chì:

"Khi nào chi phí tới 50 đô thì ngừng."

Chết theo tàu

Một thủy-thủ khai với sĩ-quan

tiếp-liệu là anh ta làm mất súng tại sân tập bắn. Sĩ-quan tiếp-liệu cho biết là anh ta phải bồi-thường cho Bộ Hải-quân về sự làm thất-thoát tài-sản quân-đội.

Viên thủy-thủ phản-đối:

- Như vậy, thí dụ như có thằng nào đó thổi mất chiếc xe jeep tôi đang lái, tôi cũng phải bỏ tiền ra đền sao?

Sĩ-quan tiếp-liệu:

- Đúng! Anh vẫn phải bồi-thường.

Viên thủy-thủ giơ hai tay lên trời, kêu:

- Chúa ơi! Bây giờ thì con hiểu tại sao khi tàu đắm, các ông thuyền trưởng cứ nhất-định chết theo tàu!

Tình thư của lính

Trong Thế-chiến thứ hai, mọi thư từ của binh-sĩ gửi về gia-đình đều bị kiểm-duyet, tránh tiết-lộ bí-mật quân-sự. Một binh-sĩ Quân-bưu đọc thấy một lá thư tình như sau:

"Đừng cần-nhẫn anh trong thư! Tụi mình xa nhau hằng 3000 dặm. Để yên cho anh được sống an-tĩnh và thoải-mái nơi chiến-trường."

Nụ cười GI

Trong chiến-tranh Triều-tiên, một Tiểu-đoàn pháo-binh thiếu máy truyền-tin. Viên Tiểu-đoàn trưởng sau quá nhiều lần gửi phiếu xin mà không được cung-cấp, bèn nổi nóng, làm phiếu xin 5000 cái mền.

Bốn giờ sau, viên Tiểu-đoàn trưởng nhận được lệnh trình-diện tướng Quân-nhu.

Ông tướng nhướng mắt:

- Anh xin 5000 cái mền?

Viên Tiểu đoàn trưởng:

- Thưa Thiếu tướng, đúng!

Ông tướng:

- Tiểu-đoàn anh chưa tới 500 quân, cần gì tới 5000 cái mền?

Viên Tiểu-đoàn trưởng:

- Thưa Thiếu-tướng, đơn-vị chúng tôi thiếu phương-tiện truyền-tin quá sức trầm-trọng, không thể nhận lệnh và ban lệnh. Tôi đã làm phiếu xin

cung-cấp máy-móc hàng tháng rồi vẫn không có. Nay tôi xin mền để đốt lên làm tín-hiệu bằng khói ạ!

Còn phải coi xem ông nào!

Trên một chiếc tuần dương hạm Mỹ, một sĩ-quan khảo-hạch một thủy-thủ:

- Trên tàu, khi anh thấy một thủy-thủ rớt xuống biển, anh làm sao?

Anh lính phản-ứng tức thời, chum tay lại làm loa hét tướng lên:

- "*Lính rớt xuống biển! Lính rớt xuống biển!*"

Viên sĩ-quan hài lòng:

- Khá lắm! Thế còn khi thấy sĩ-quan rớt xuống biển, anh làm sao?

Anh thủy-thủ im lặng một giây rồi lúng-túng trả lời:

- Thưa... cái đó... Nhưng ông nào rớt xuống biển cơ?

Trước đây thì chưa

Một toán tân binh được các huynh trưởng hò hét lên tàu, làm thủ-tục nhập khóa. Trước hết là hót trụi lủi tóc tai, xong cời trần truồng tó-hồ xếp hàng chờ trình-diện sĩ-quan Quân y để khám trúng. Rồi chích một phát bên vai trái, hai phát bên vai phải, khám sức khỏe toàn diện, cân đo, thử phân, thử nước tiểu, thử máu, khám răng, chích ngừa. Tiếp theo, mỗi anh một túi quân-trang khổng-lồ màu trắng, bỏ tất cả vật-dụng cá-nhân vào đó, rồi vẫn trần-truồng xếp hàng điền phiếu khảo-vấn.

Trước câu hỏi: "*Có bao giờ có ý-dịnh tự tử?*" một tân-binh nấn-nót trả lời: "*Trước đây thì chưa từng!*"

Lỗi của tôi mọi đàng

Một thiếu-phụ lái xe lạng-quang thế nào, hôn dít một chiếc Roll Royce bóng lọng. Nạn-nhân bước xuống xe. Thì ra một tay chơi trọng tuổi.

Thiếu-phụ:

- Thưa ông! Thật là tai-hại! Em

đoán là em có một phần lỗi... Chắc xe của ông đắt tiền lắm nhỉ! Rất tiếc!...

Khứa lão cười cười:

- Không sao thưa bà! Tiền bạc đã có hãng bảo-hiểm lo! Dù sao thì cũng là lỗi ở tôi mọi đàng. Tôi đã trông thấy xe bà lúc còn cách xa tôi hàng cây số. Lúc đó tôi hãy còn dửng-dải thì giờ để tránh thoát nhưng tôi đã lơ-dăng không làm!

Ngôn-ngữ bất đồng

Một du-khách người Pháp ăn trưa trong một quán ăn bên Đức. Ông ta không biết tiếng Đức và cô hầu bàn không hiểu một tiếng Pháp nào. Ông gọi món gà. Cô hầu bàn bê ra hai cái đùi. Ông thích ức gà hơn đùi gà, nhưng không biết diễn-tả cách nào cho cô hầu bàn hiểu, bèn dùng hai tay vỗ vỗ vào ngực (tất nhiên là của ông ta).

Cô hầu bàn, mặt hơi đỏ một tí, mỉm cười gật đầu. Lát sau, cô mang ra cho ông ta một ly sữa.

Ai lộn?

Thành-phố Toronto đang phát-triển rất nhanh. Nhiều khu nhà cũ kỹ hàng trăm năm, được chủ thầu mua trọn, đập hết, xây lại thành những dãy nhà phố khang-trang, đều tăm-tắp, giống hệt nhau và bán rất chạy.

Một hôm, có ông chủ nhà mới dọn vô, hối-hả gọi hãng máy lạnh:

- Quí ông làm ơn tới gỡ giùm cái máy lạnh mới gắn hôm qua, gắn lại cho đúng nhà. Lộn rồi!

Nhân-viên hãng máy lạnh:

- Làm sao lộn được? Lúc chúng tôi gắn, có ông ở nhà, cả bà vợ và ba bốn đứa con cũng ở nhà, chạy ra chạy vô ầm ỉ?

Ông chủ nhà:

- Thì thế! Chúng tôi ...dọn vô lộn nhà!

Chu-đáo và sốt-sắng

Một giáo-sư đại-học hời huer ở bờ đông nước Mỹ, dự-dịnh du-lịch bằng

xe hơi sang tận bờ tây. Ông báo tin cho đám môn-sinh nay đã thành tài và có cơ-nghiệp. Hơn một chục người trả lời, khẩn-khoản mời ông ghé trọ nhà họ trên đường đi. Trước ngày khởi-hành, ông cần-hạn mua hàng tá thiệp cảm tạ, viết đôi lời ảm-áp cảm ơn họ đã tiếp-đãi ông tử-tế trong thời-gian ở trọ. Ông giáo già cẩn-thận dán tem, đề địa-chỉ sẵn từng người để gửi cho từng người sau khi ra khỏi nhà họ, tiếp-tục hành-trình. Ông xếp các lá thư lại ngay ngắn, cột chung lại bằng dây thun.

Đêm đầu-tiên, ông ngủ ở một khách-sạn nhỏ bên đường. Chiều hôm sau, ông mới biết bỏ quên xấp thư lại khách-sạn. Ông gọi điện-thoại hỏi. Nhân-viên khách-sạn sốt-sắng:

- Thưa ông Smith phải không ạ? Có. Chúng tôi có thấy xấp thư dán sẵn tem, và đã bỏ tất cả vào thùng thư hộ ông rồi! Xin ông yên tâm.

Xuống cân

Một thiếu-phụ trẻ mới lập gia-đình, tâm-sự với bạn:

- Tao không chịu nổi thằng chồng tao nữa! Mới sống chung nửa năm mà nó làm tao xuống 10 kí!

Bạn:

- Chồng con thế! Bỏ quách! Ở với nhau làm gì!

- Tất-nhiên là bỏ. Nhưng tao chờ xuống thêm 10 kí nữa đã!

Chỉ thiếu chiều cao

Một bà vợ bước xuống khỏi cái cân công-cộng, mặt bần-thần. Ông chồng hỏi:

- Sao cung? Nặng nhẹ thế nào?

Bà vợ suy nghĩ:

- Nặng nhẹ không quan trọng, em chỉ quan-tâm tới chiều cao. Theo bản đối-chiếu in trên cân, với số cân đó, lẽ ra em nên cao hơn 10 phân thì phải hơn!

MỘT NỤ CƯỜI BẰNG
MƯỜI THANG THUỐC BỔ

SÁCH MỚI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

**2000 ngày đêm
trấn thủ Củ Chi**
tập 7, truyện dài Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Ánh mắt
Truyện ngắn,
Trương Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài, Ngô Đình Chương
US\$12.00 - CA\$19.00

**Bí-quyết bói bài
theo khoa-học**
Bói toán, Lê Đăng
US\$6.00 - CA\$10.00

Bút khảo về xuân
Tập văn, Lê Văn Lân
Tập I: US\$18.00 - CA\$28.50
Tập II: US\$13.00 - CA\$20.50

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$25.00 - CA\$39.00

Cô Rơm
Truyện ngắn, Trần Mộng Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ, Khánh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo, T. C. Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký, Phạm thị Quang Ninh
US\$12.00 - CA\$19.00

Dưới bóng tử bi
Hồi ký của 1 người Nga trên
đường đi tìm Phật pháp
Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Văn Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

Đào thoát
Truyện ngắn, Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Để hiểu đàn ông đàn bà
Kiến-thức phổ-thông,
Trần Viết Dương Đại
US\$16.00 - CA\$25.00

Đi Tây
Truyện dài XHCN, Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

Đoạn đường Hối Tắt Liệt
Truyện ngắn, Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Đồng bạc để nái
Truyện dài,
Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

**Giai đoạn mới
trên chiến trường cũ**
Nhận-định thời-sự, chính-trị,
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc
Tài liệu, Tường Vinh Kính
Thượng Huyền dịch
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi ký viết trên gác bút
Hồi ký,
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

**Làm sao
giữ tình-yêu của chồng**
Kiến-thức phổ-thông,
E. Kauffman, Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông,
Nguyễn Hiến Lê
US\$6.00 - CA\$9.50

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,
Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Một dây trằm
Truyện ngắn, Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Mưu trí đàn bà
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Nghệ thuật làm vợ
Trần Thị Mộng Xuân
US\$10.00 - CA\$16.00

Ngõ trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài Trinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Người chết vẫn sống
Sách tâm linh Harold
Shermann,
Thích Tâm Quang dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Người Trung quốc xấu xí
Tập văn, Bá Dương,
Nguyễn Hồi Thủ
US\$15.00 - CA\$24.00

Như một vết chim bay
Tuyển-tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bài văn sử
Biên khảo,
Tạ Chí Đại Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi
Ký sự,
Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

**Những huyền thoại và sự thật
về chế độ Ngô Đình Diệm**
Tài liệu,
Vĩnh Phúc
US\$22.00 - CA\$35.00

**Những ngày cuối cùng của
Đệ I Cộng-hoà Việt-nam**
Nhận định, Ngô Đình Châu
US\$12.00 - CA\$19.00

Những món ăn quê hương
Dạy nấu ăn,
Quốc Việt
US\$13.00 - CA\$20.50

Quý ma và học trò
Tập văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$19.00

Sau bức màn tre
Biếm văn,
Mỗ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$12.50

Theo chân những tiếng hát
Tập văn, Hồ Trường An
US\$20.00 - CA\$32.00

Thiên đường nhẹp
Truyện ngắn, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00]

Thuyền nhân không mộ
Truyện dài, Kiều Thanh Thi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tình trên cánh gió
Truyện dài
Phan Đình Minh & Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Trong mê cung
Truyện ngắn,
Nguyễn Trung Hối
US\$13.00 - CA\$20.00

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc
Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Văn học Miền Nam I, II, III
Truyện ngắn của nhiều tác giả
Võ Phiến sưu-tập và nhận-xét
mỗi tập US\$18.00 - CA\$28.00

Việt Nam một thế kỷ qua
Nhận định,
Nguyễn Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

Viết và đọc
Tiểu-luận Trần Hữu Thực
US\$13.0 - CA\$20.50

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ont. M8Z 5P1
Canada

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

Báo gửi trong Canada: - một năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA\$180 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng không: - một năm: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng-không: - một năm 24 số: US\$160 mỹ-kim (CA\$265)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 70 bảng / hàng-không 100 bảng

Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone

Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-mã

Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden

Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone

Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan

Úc: đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-diện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, đề trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-dương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord). Nếu dùng VNI Tân-kỳ, xin vui lòng chuyển sang dạng chữ VNU trước khi gửi.

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên Làng Văn, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



Họa sĩ Vũ Thái Hoà, Pháp: Nhận được thư và lời chúc lành, cảm ơn anh. Xin tiếp viện thêm tranh mới. Thân.

Nhà thơ Phan Thịnh, San Jose: NH lại chia sẻ quan điểm với anh về một đoạn văn trên tờ *Việt thủy ngân*. Tác giả viết đại khái rằng: Không bao lâu nữa, 10 năm hay 15 năm, lớp người Việt lưu vong, lưu lạc ở hải ngoại năm nay tuổi đời 60, 70 "về quê, đi để hết, những tờ báo Việt như tờ này sẽ không còn ma nào đọc, sẽ tự động dẹp tiệm, cái gọi là văn chương hải ngoại nhớ thương cố quốc, căm thù CS, chuyện tiếc nuôi dzĩ dzăng kể lể chuyện xưa, tuồng cũ sẽ tự động tan hàng, tức là sẽ tiêu tán thông, sẽ không còn nữa.."

Anh viết, vin vào cái mốc thời gian của tác giả bài báo đề ra, anh sẽ rần sống 20 năm nữa để xem văn chương hải ngoại có "tự động tan hàng", có "tiêu tán thông" không. Theo Milan Kundera, cuộc đấu tranh của con người chống lại bạo lực là cuộc chiến của trí nhớ, ký ức chống lại sự lãng quên.

NH đồng ý với anh, cuộc chiến này sẽ còn tiếp diễn khi chế độ bạo tàn cộng sản còn đó, và lớp người trẻ nhập cuộc sau này, còn đây. Con em chúng ta không có một dĩ-vãng (trước năm 1975) để "tiếc nuôi", và cũng không có "chuyện xưa, tuồng cũ" (!) để kể lể. Họ chiến đấu vì những lý do cao đẹp mà không cần ai tán dương hay chấp nhận. Họ hãnh diện lên đường, như chúng ta

đã nhập cuộc từ 30, 40 năm trước. Có thể Quốc khánh Mỹ, Bếp và NH sẽ ghé thăm anh. Thân.

Chị K. Phương, Thụy Sĩ: Đã nhận được bưu phiếu và đang bắt tay vào việc. Sẽ đưa bài PV vào tập theo lời dặn. Thân.

Hoàng Bích Thu, Fountain Valley: Hai số báo "tuyệt bản", sẽ làm copy và gửi sau. Thân.

Thi sĩ Trần Văn Lệ, California: Cảm ơn anh lại tiếp sức. Đọc thư thấy chữ viết "không được khoẻ" như người, chúc anh chóng hồi phục. Thân.

BS Nguyễn Đức Liên, GA: Cảm ơn ông bà về sự tiếp trợ. Mong có dịp công tác chung. Kính.

Mỹ Anh, Hoa Kỳ: Đã nhận được cuốn băng, cảm ơn các em. Đã phát một bài về VN trong *Giờ Văn Học Nghệ Thuật Làng Văn*, như thông điệp của tuổi trẻ VN gửi "Đảng và Nhà nước."

Có dịp, cho các cháu sang chơi. Các cháu thích được Cherios của bác Nghĩa là hay rồi. Bác Hương khỏi phải lo cơm nước. Thân.

Thi sĩ BHT, San Diego: Cảm ơn lá thư dài của anh. "Con tướng VC" mà lòng quốc gia, đỡ tẻ hơn chính (một vài) tướng quốc gia muối lòng theo VC!

Hôm gặp anh Vi Vi và chị Diễm

Châu ở Atlanta, Bếp nói chuyện nhiều về anh. Có lẽ đã đến lúc anh nên in một tập thơ. Anh Vi Vi và các bạn sẵn sàng giúp phương tiện. Nên lắm, và cần lắm. Không phải cho tác giả, mà cho tha nhân. Người bạn thơ trẻ tuổi của anh (CV) thấy đã đến lúc thi sĩ BHT xuất quân! Thân kính.

Em Đặng Hoàng Trinh, Thái Lan: Đã nhận tin hộ em. Chúc em và các bạn tù may mắn, khoẻ mạnh.

BS Nguyễn Đức An, Florida: Cảm ơn ông về thư mời dự Đêm Vũ Thành An. Tiếc vì đường xa nên không dự được.

NH chia sẻ về tất cả các điểm ông đề cập trong thư:

- Năm 1995, có nhiều Trung Tâm Văn Bút (tân lập) đã thành hình do sự điều hành và sắp đặt của Viên Linh.

- TT Florida (sau đó) không chấp nhận sự khống chế của Viên Linh.

- Ba trung tâm ở San Jose (nay còn 2) và hai trung tâm Nam Cali nên tìm cách nhân nhượng để hợp nhất.

- Tất cả mọi hội viên Văn Bút hợp tác vận động để tiến tới thống nhất sinh hoạt.

Cũng trong chiều hướng đó, Trung-tâm Ontario đã họp Đại Hội Đồng (23.5.99) thông qua Nghị quyết đưa ra các điểm đề nghị để thống nhất VBVNHN.

Chúng tôi biết sự hiện hữu và thực lực của TT Florida và mong có dịp sinh hoạt chung với quý anh chị trong qui tắc của tổ chức.

Trung tâm Việt Võ Đạo, Toronto: Chúc mừng sự vững mạnh của quý Trung Tâm và các võ sinh được trao đai ngày 29.5 vừa qua. Kính.

Ông Võ Tử Đan, San Jose: Đã gửi sách, mong ông sớm nhận được. Kính.

Huỳnh Văn Hoa và Mai, Hoa Kỳ: Đã nhận được thiệp nhỏ. Chúc

các em sớm có tin vui kế tiếp. Thân.

Anh Lại Đức Tuất, NJ: Sẽ làm copy và gửi các số "tuyệt bản" cho anh để giữ đủ bộ Làng Văn.

NHN của Làng Văn cũng chính là NHN, bạn du ca của anh. Anh Tuệ hiện làm chủ nhà thuốc tây Hậu Giang ở đường Bolsa, quận Cam. Anh Lộc và Điều đã qua đời. Các anh Quang, Thu, Yến, Cát, Minh, Đồng, Hiệp đều ở quận Cam. Thân.

Đỗ Quỳnh Chi, VA: Đã nhận được chỉ phiếu. Cảm ơn em và các bạn.

Phan Các Chiêu Hằng, CA: Đã nhận được chỉ phiếu, cảm ơn Chiêu Hằng.

Đọc thư mới biết quà cưới của LQ vẫn còn nằm nguyên trong sờ của Hằng! Không sao đâu, chờ mai một LQ...gả con, gửi mừng một thể!

Cứ yên tâm lo làm giàu, cả làng được nhờ. Thân.

Trần Mộng Liên, Montréal: Đã nhận được chỉ phiếu và đã gửi sách. Gọi nhau bằng chị, em là đủ lễ rồi.

NH chỉ lớn hơn Liên chút xíu thôi và chắc chắn nhỏ tuổi hơn "bà nội các cháu." Thân.

Đặng Quang Vinh, WA: Cô liên lạc một luật sư bên Mỹ chuyên về Di trú, được biết là các thường trú nhân hay di dân tạm dung ở Mỹ, nếu phạm tội từ tiểu hình trở lên (dùng ma túy, trộm cắp,...), sau khi mãn hạn tù, có thể bị sờ INS (Di trú liên bang) câu lưu vô thời hạn, chờ trả về nước cũ (trường hợp của cháu, là Việt Nam). Có nhiều đạo luật cho phép Sờ Di trú được rộng quyền về việc giam cầm không cần xét xử trong trường hợp này. Sờ dĩ các cháu chưa bị giải giao về VN vì nhà nước VC đòi quá nhiều tiền. Muốn thoát cảnh tù ngục và giải giao, các cháu phải làm đơn kháng cáo và chờ tòa án Di trú xử.

Đó là tất cả những gì cô hỏi được. Các cháu muốn tìm hiểu thêm, hãy viết thư cho LS Nguyễn Xuân Nghĩa (địa chỉ quảng-cáo trên trang bìa trong mặt trước).

Ông Ngô Kim Khôi, Pháp: Ông có thể nhờ GS Lê Hữu Mục xem giúp

luận án. Xin viết thư về Làng văn, toà soạn sẽ chuyển. Chúc ông thành công.

Anh Nguyễn Văn Nhân, Thái Lan: Đã nhận được *Truyện ngụ ngôn và hầy sói* cùng bài thơ *Tôi là học trò*, cảm ơn anh.

Riêng thư anh, NH đọc đi đọc lại mấy lần, không biết anh muốn trách cứ ai. Anh viết: "*Tôi lớn lên dưới chế độ CS và chẳng biết một tí gì về xã hội văn minh hiện đại của phương tây. Riêng tôi chẳng được học hành và sống bụi đời, ngay từ bé cho đến giờ, tôi rất căm ghét chế độ CS và lại yêu chuộng chế độ tư bản hơn. Nhưng có một điều thắc mắc khi đọc báo Làng Văn, tôi được biết cả triệu người ở phương tây - có cả VC - giương cao ngọn cờ Mỹ để thờ. Tôi xin hỏi: các người thờ tiền, thờ vật chất hay thờ tổ tiên của họ và các người tính chuyện mua bán hay giúp đỡ họ trong thời buổi gọi là hiện đại đang tiến. Các người còn hô hào lòng yêu nước và giúp đỡ đồng bào VN, trong khi tôi thấy ở VN toàn là dân VC đang giàu to và có con em sống lan tràn trên đất Mỹ và các nước khác, kể cả VC quên và VC cụ, còn đa số thì đối rách kéo nhau từ miền Bắc, miền Trung vô Nam, kéo dài hết cả nước Campuchia và kéo qua Thái Lan và cả các nước khác."*

Trước hết, Làng Văn, cũng như đại đa số người Việt sống ở hải ngoại, không chủ trương "thờ Mỹ", hay thờ bất cứ ngoại bang, chủ thuyết nào, ngoài lý tưởng tự do. Nếu trên báo có một bài nào, câu nào khiến anh đọc và hiểu lầm như vậy, thì đó là điều ngoài dụng ý của toà soạn. Yêu chuộng tự do không đồng nghĩa với "thờ Mỹ" hay tôn sùng thể giới "tư bản."

Thứ hai, anh đã phân biệt rõ hai khối đồng bào trong nước: "*dân VC giàu to, có con em ở ngoại quốc*", và "*đa số đối rách*". Đồng bào hải ngoại có hô hào yêu nước và giúp đỡ đồng bào trong nước, chính là giúp "*đa số đối rách*", không nhằm giúp thiểu số giàu có và quyền bính.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị Phạm Văn Khảm (California) sẽ làm lễ Vu-qui cho thứ nữ

PHẠM BÍCH HIỀN

se duyên cùng cậu

NGUYỄN VĂN CƯỜNG

thứ nam của ông bà Nguyễn Nhơn (California). Hôn-lễ cử hành ngày 26 tháng 6 năm 1999 tại California, Hoa-kỳ.

Kính chúc mừng hai họ Phạm-Nguyễn, thân chúc các cháu Cường & Hiền trăm năm hạnh-phúc.

Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Riêng Làng Văn ủng hộ chủ trương giải thể chế độ CS trước, giúp đỡ tái thiết VN sau.

NH tin rằng hai điều giải thích như trên không trái với tâm ý anh.

Ông Phạm Văn Huệ, Houston: Toà soạn đã gửi email nhưng không thấy trả lời. Xin ông gửi đĩa chữ hoặc email *Tâm sự người lính già* sang. Xin chuyển sang chữ VNU hoặc VietNet trước khi gửi. Toà soạn vẫn gặp rắc rối với VNI Tân Kỳ!

Ngoài ra, xin tiếp tục viết. Kinh nghiệm của "lính già" chính là kho kiến thức cho "lính trẻ", và trẻ chưa đi lính. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Thái Văn Kiểm, Phan Thịnh (4), Phạm Văn Huệ (2), Tâm Thanh.

Thơ: Y Ng., Nam Man (5), Nguyễn Văn Cường (3), B.H.T. (10), Trần Văn Lệ (7).

Tranh: Tăng Nga Sơn (10).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Bàn thêm về Phong Kiều Dạ Bạc (TVK), Tố Hữu, Nguyễn Duy, Hữu Loan, Quang Dũng (PT), chạm vào tình yêu (TT), Tâm sự người lính già (PVN).

Thơ: Mỗi mồn dấu xưa (NVC), Cô quạnh, Huyền mộng, Chờ qua sông, Nhớ, Áo đỏ, Cối văng, Mơ,... (B.H.T.), Thời gian và không gian, Một bài thơ làm không cân nhắc (TVL), Chuyến xe mùa hạ (Y. Ng)

Tranh: Sương sớm (TNS).

CÁO LỖI

Vì sự sơ-xuất của toà-soạn, truyện ngắn *Sầu thôi xuống đây* của Dương Thị Vành Khuyên (đã in trước đây 19 số báo), đã đăng lại một lần nữa trên số 184 vừa qua.

Xin tạ lỗi cùng quý độc-giả và tác-giả.

NHẮN TIN:

Hoa Đặng, con bà Bảy Thành, quê ở ấp Long Bình, xã Long Kiến, Chợ Mới, An Giang, lấy chồng Mỹ và hiện định cư tại Hoa Kỳ. Xin liên lạc gấp để cứu em (một mẹ khác cha) là Đặng Hoàng Trinh, hiện bị giam trong trại tù của Sở Di-Trú Thái-lan đã hơn hai năm. Địa-chỉ: Đặng Hoàng Trinh, IDC #9207, Room 5, C/o IF Suanphlu, P.O. Box 1193 Suanphlu, Bangkok 10121, Thailand.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Anh **LÊ ĐÌNH ĐIỀU**

Chu-bút nhật-báo Người Việt
(nguyên Cục Phó
Cục Thông-Tin Quốc-nội,
Phủ Tổng-ủy Dân-vận)

đã qua đời tại California, Hoa-kỳ, hưởng thọ 61 tuổi.

Xin thành-kính phân-ưu cùng quý tang-quyển và toà-soạn *Người Việt*.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Cụ Ông **NGUYỄN XUÂN TUÂN** Pháp-danh **TÂM HƯƠNG**

thân phụ của Hưng Ca Nguyễn Xuân Hiếu,
đã từ trần ngày 26 tháng 5 năm 1999 (12 tháng 4 năm Kỷ Mão) tại Fairfax, Virginia, Hoa kỳ, hưởng thọ 93 tuổi

Xin thành-kính phân-ưu cùng quý tang-quyển và Hiếu. Kính chúc Cụ sớm về miền Cực-lạc.

*Đại Gia-đình Hưng Ca Việt-Nam
Đài Phát-thanh Việt-Nam Hải-Ngoại
Anh chị Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hương*

GÓP SỨC PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM



GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

CẢM-TẠ

Giờ Văn-học Nghệ-thuật phát-thanh về Việt-nam và trên 13 Đài Phát-thanh Việt-nam Hải-Ngoại đã nhận được các đóng-góp sơ-khởi kể sau:

1) *Bảo-trợ:*

- Nhà hàng Fukim và ông bà Huỳnh Công Ánh, Houston.
- Một thi-hữu ở San Jose.
- Công-ty Online.FTOS và ông Phan Vị Thiện, Hoa-kỳ.
- Tạp-chí *Thế-Giới Mới* và nhà báo Trương Sĩ Lương (Arlington, Texas)
- Nhà xuất-bản Xuân Lê và nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị (New Orleans, Louisiana).

2) *Tham-gia Hội bạn:*

- Thi-sĩ Nguyễn Đăng Tuấn, PA.
- Nhà văn Sơn Tùng, VA
- Nhà thơ Thảo Chi, CA
- Nhà văn Nguyễn Văn, MA
- Nhà thơ Lộc Quy và Tâm Huy, MA
- Nhà văn Cao Xuân Lý (Úc)

3) *Ủng-hộ (cập nhật):*

Nhà thơ Trần Văn Lệ, CA; một văn-hữu ở Ontario; nhà thơ Đồng Châu, Toronto.

PHIẾU ĐÓNG GÓP TÀI-LIỆU PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

Tên họ/Biệt hiệu:.....

xin đóng góp các tài-liệu phát-thanh (đã thực-hiện) kể sau:

- 1)
- 2)
- 3)
- 4)
- 5)

Tôi là người làm chủ tác-quyền các tài-liệu nêu trên. Tôi cho phép Làng Văn phát-thanh các tài-liệu nêu trên về Việt-Nam, phát lại trên Đài Tiếng Nói Việt-Nam Hải-Ngoại, vào băng, đĩa và Internet Làng Văn.

..... (ký tên)

PHIẾU BẢO-TRỢ:

Tên đoàn-thể, cơ-sở hoặc cá-nhân:.....

ghi danh bảo-trợ Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 500\$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

- ☐ Ban thực-hiện có thể nêu trên đài hiệu, do:.....bảo-trợ
- ☐ Xin miễn nêu tên

PHIẾU THAM-GIA “HỘI BẠN”

Tên họ / Biệt hiệu:.....

ghi danh tham-gia Hội Bạn / Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 200\$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

- ☐ Ban thực-hiện có thể cảm ơn trên đài
- ☐ Xin miễn nêu tên

Nhân mùa ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2543 (05/1999),
TRỌNG NGHĨA và MỘNG LAN PRODUCTIONS trân trọng giới thiệu Compact Disc và Cassette:

"MỘT ĐÓA SEN HỒNG"

Thơ Phật Giáo, Trọng Nghĩa & Mộng Lan phổ nhạc và trình bày.

Hòa âm : Đức Khánh



Từ "Một Trời Như Lai" đến "Ta và Vũ Trụ" và bây giờ "Một Đóa Sen Hồng", tất cả thủy chung vẫn là những lời cầu nguyện để đau khổ ít đi và yêu thương nhiều hơn. Từ lời thơ quyền ý nhạc Không gian trầm lắng được mở rộng và tất cả những bon chen ồn ào của đời thường được để lại bên ngoài. Có lúc, khi nghe những dòng nhạc đang trôi chảy, thấy gánh nặng trên vai một đời bỗng nhẹ tênh. Có nghĩa lý gì những nhọc mệt nhỏ nhoi của đời người khi so sánh với bể khổ mênh mông của nhân loại...

(Nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh)

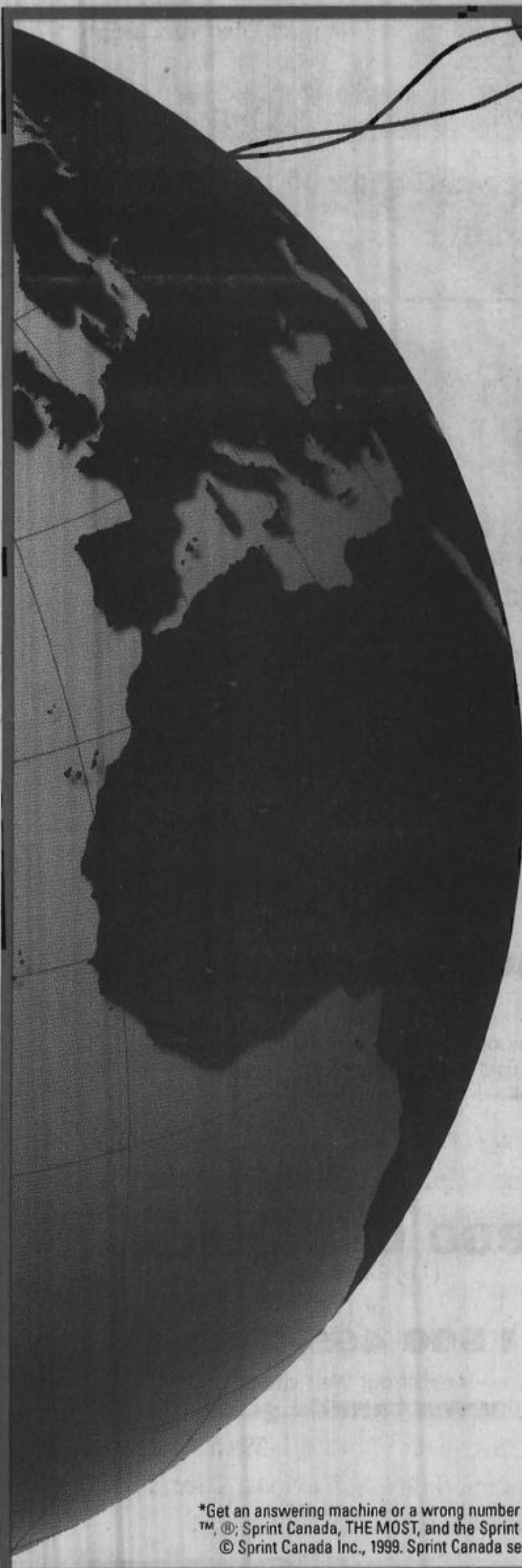
Mọi LIÊN LẠC và CHI PHIẾU, xin gửi về:

TRỌNG NGHĨA và MỘNG LAN PRODUCTIONS

P.O. Box 832 - Artesia - CA 90702-0832 - USA - ĐT: (714) 901-5946

Giá lẻ trong Hoa Kỳ và Canada (bao luôn cước phí) : Cassette: \$7.00 US, Compact Disc: \$12.00 US

Ngoài Hoa Kỳ và Canada xin vui lòng cộng thêm \$2.00 US cước phí



REDUCED

Get our lowest
international rates ever!

Vietnam **\$1²⁹**
a minute

With THE MOST™ international savings plan:

- Enjoy new, low international rates to over 240 destinations for only \$4.95 a month
- Call to anywhere in Canada for 15¢ a minute
- Call to anywhere in the U.S. for 22¢ a minute
- Call when you want – any day, any time

Save even more with By-The-Second Billing
and FREE Short Calls!

After the first minute, you pay by the second;
and calls 10 seconds or less are FREE*. *The savings
can really add up!*

Australia	\$0.33 a minute
France	\$0.26 a minute
Taiwan	\$0.41 a minute
United Kingdom	\$0.14 a minute

Call for more low international rates.

Switch to Sprint Canada today!
1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca



*Get an answering machine or a wrong number and hang up within 10 seconds, and you don't get charged. Rates applicable to serviceable areas only.
™, ®; Sprint Canada, THE MOST, and the Sprint Canada logo are trade-marks of Sprint Communications L.P., used under licence by Sprint Canada Inc.,
© Sprint Canada Inc., 1999. Sprint Canada services are subject to the General Terms of Service, available on request or at www.sprintcanada.ca



A healthy
start is a strong
foundation
**for lifelong
health.**

Programs and services for children and youth

An investment in the health of our children
for today and tomorrow.

- In the 1999 Budget, the Government of Canada demonstrated its commitment to improve the health of pregnant women and their babies.
- The Canada Prenatal Nutrition Program already funds 280 community-based projects across Canada, and in 400 First Nations and Inuit communities. The Program offers 20,000 pregnant women the support they need to give their babies a healthy start in life.
- Now with additional funding of \$75 million over three years, more than 35,000 Canadian women whose health or whose baby's health is at risk will benefit from this investment in communities all across Canada.
- The new funding will make it possible to increase efforts to prevent Fetal Alcohol Syndrome, the leading cause of preventable birth defects in children.
- There are a lot of other ways to give our children a good start in life. For details about this and all of the other services for children, call for your free copy of the Guide to Federal Programs and Services for Children and Youth.

For a copy of the Guide or other materials you may find useful about the health of your children, please call

1 800 O-Canada

(1 800 622-6232),

or TTY:

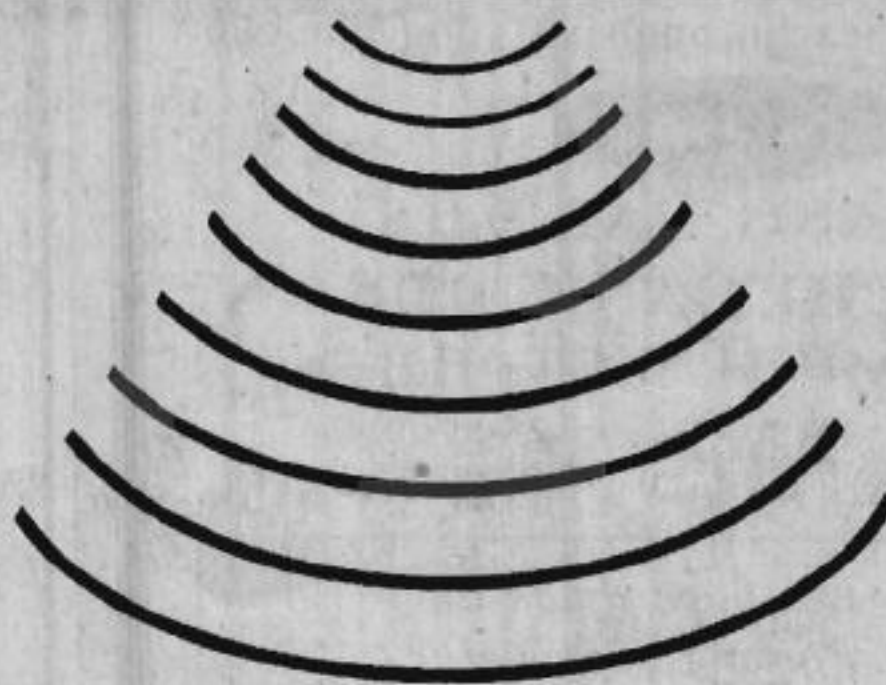
1 800 465-7735

or visit our Web site at:

www.canada.gc.ca

Canada

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

**Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia**

**Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston**

Sẽ Phát-Thanh:

**Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver**

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-si

VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.

Kennedy	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	2347 ● Sheppard
	Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

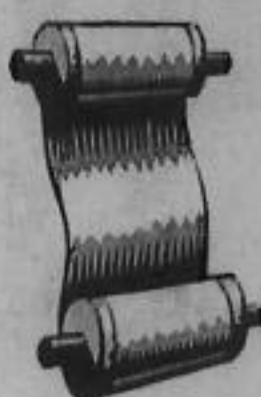
2347 Kennedy Rd., Suite 300
 (góc đường Sheppard và Kennedy)
 Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584
Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên mọi phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
 trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
 Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
 của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục
 với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
 Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
 Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
 Tống Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
 Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
 Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
 Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
 Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
 Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
 cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
 tại hải-ngoại

**Giá báo dài hạn
 (một năm 26 số):**

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

**Chi-phiếu trả cho:
 Thế Giới Mới**

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery ^{S.M.}

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

INSURANCE-BẢO HIỂM NGUYỆT NGÀ LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khoẻ
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thị-thực miễn-phí
- * Lấy bằng số miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:

Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp
email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối

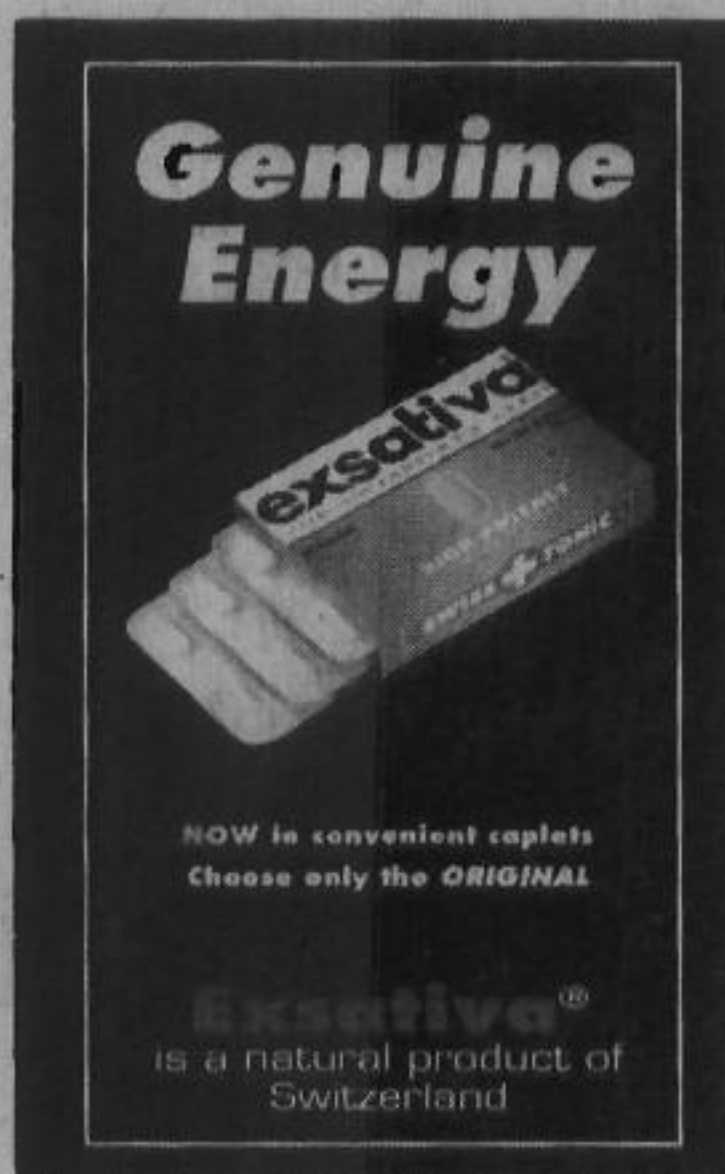


Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều đọc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ển ển" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. EXSATIVA đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (EXSATIVA is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. EXSATIVA sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ gìn được người yêu. EXSATIVA rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

nên uống EXATIVA cùng với YOHIMBE

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRỊ DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỌC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gầu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gầu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, mượt-nà, móng tay móng chân cũng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lẽ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gầu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.

- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00 mỹ-klm.**

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

Lang Van is published semi-monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - U.S.P.S. # 008728

120 làng văn

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

ĐÙA
VỚI LỬA

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI
VÔ ĐỊNH

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa? Tập tham-luận
của

NGUYỄN HỮU NGHĨA

Cuốn sách làm
Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:

DỌN ĐƯỜNG
VỀ NƯỚC

18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

GIAI-ĐOẠN MỚI
TRÊN
CHIẾN-TRƯỜNG CŨ

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

CÂY RĂNG

. Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
. Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
. Giải-phẫu cây chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

. Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ: 1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cây răng, làm răng giả,
tốt-nghệ và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế các nha-sĩ chuyên cấy răng

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN
làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng
phân ưu, chúc mừng.

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
 - 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
 - 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)
- In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu
bằng đọc truyện cười của

CẢ CƯỜI

Đã xuất-bản:

CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ

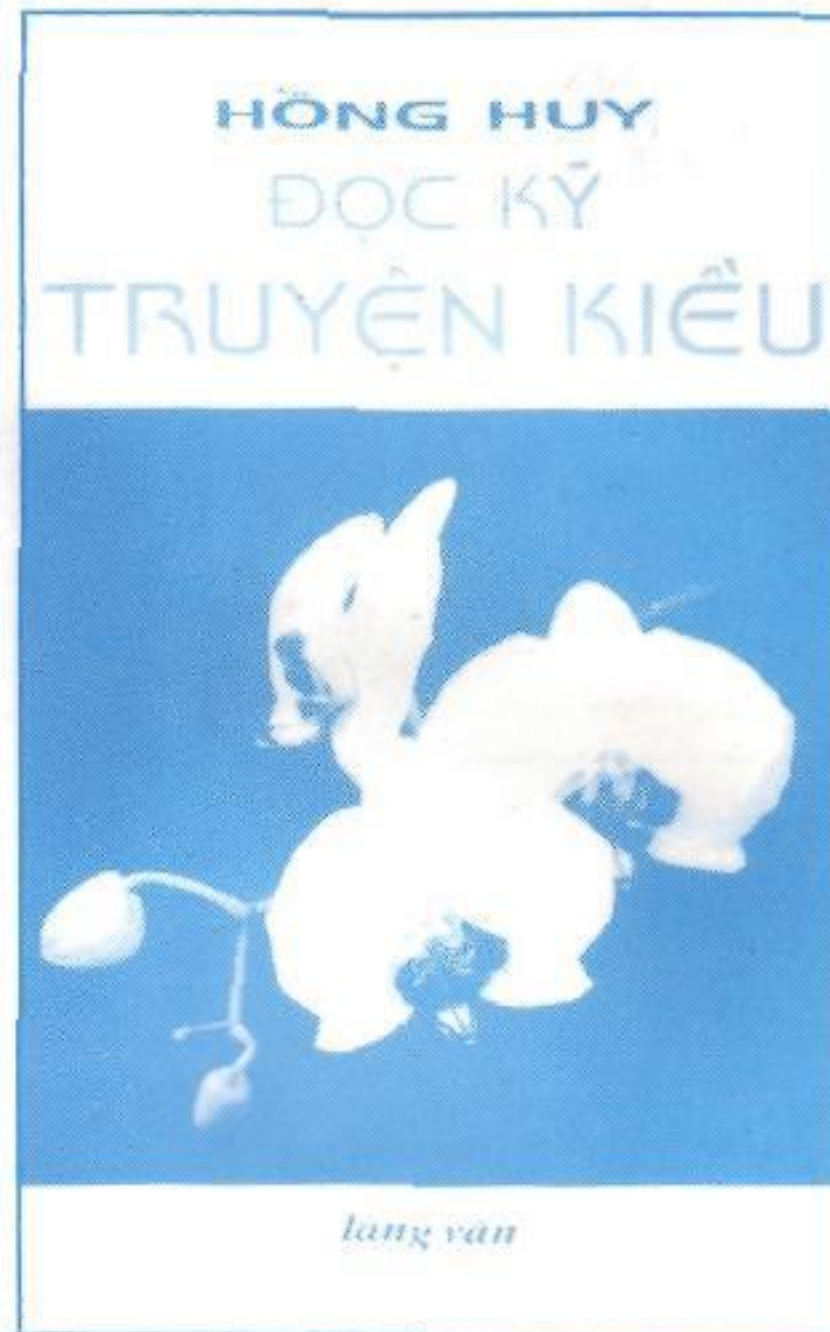
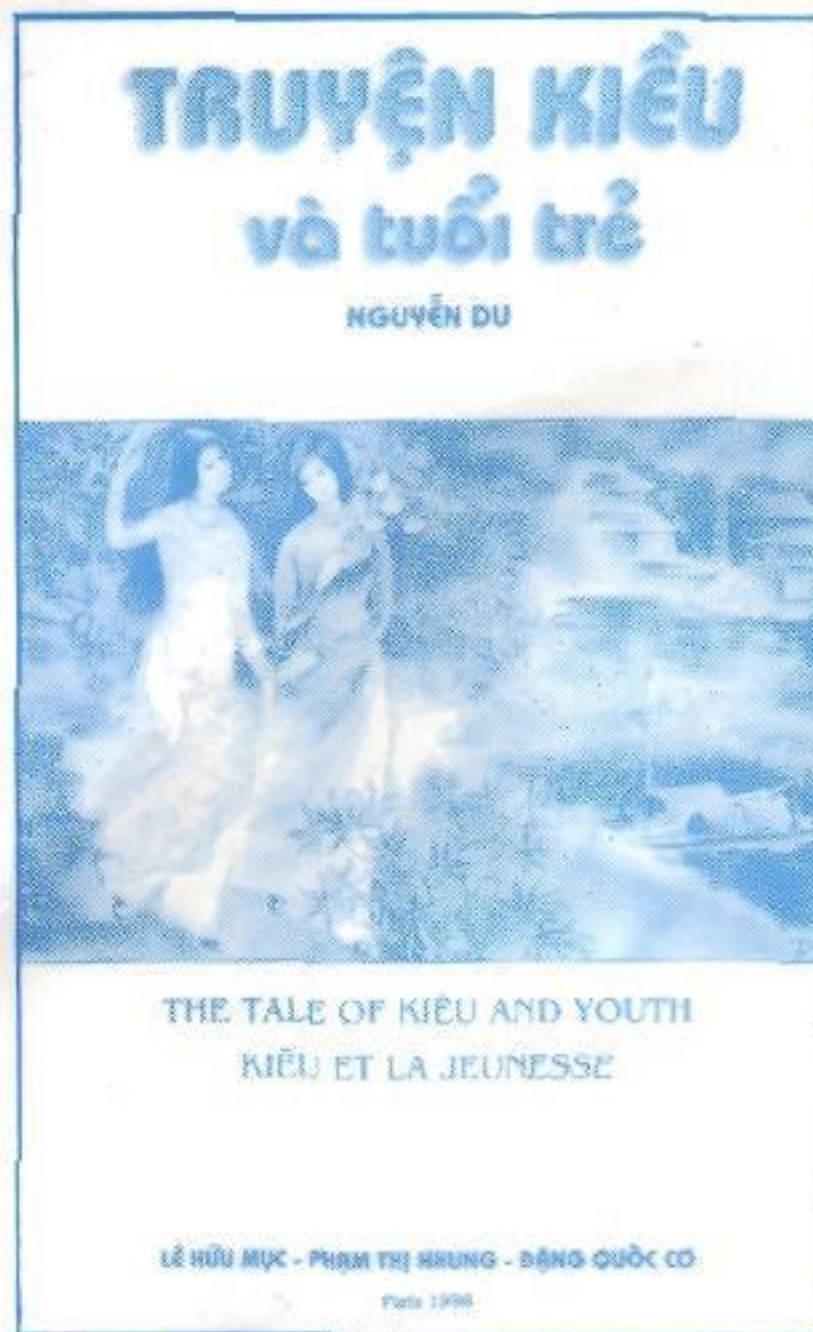
Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

**ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU**

*Biên-khảo và
nhận-định
Lê Hữu Mục,
Phạm Thị
Nhưng và
Đặng Quốc Cơ
Ba thứ tiếng
Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*



*Biên-khảo
và
nhận-định
của
Hồng Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East